

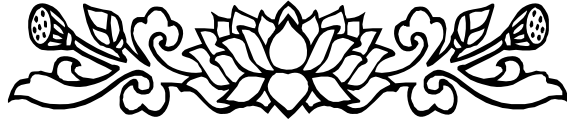


TRÍ TÌNH TOÀN TẬP

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

TRỌN BỘ 9 QUYỂN - QUYỂN 5



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tác An

Hòa thượng Thích Hiền Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ấn Quang - Q. 10*).

BAN CỐ VẤN

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoàng Đức

Hòa thượng Thích Tấn Lãnh

Hòa thượng Thích Hoàng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bản

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoàng Kiên.

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: Thượng tọa Thích Hoằng Tri

Phó ban: Thượng tọa Thích Hoằng Chí

Phó ban: Đại đức Thích Hoằng Thạnh.

BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Thượng tọa Thích Hoằng Vi

Đại đức Thích Hoằng Tín

Đại đức Thích Hoằng Đạt

Đại đức Thích Hoằng Xung

Đại đức Thích Hoằng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoằng Hiển

Đại đức Thích Hoằng Nhiệm

Đại đức Thích Hoằng Phước

Đại đức Thích Hoằng Lập

Đại đức Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoằng Ân

Phật tử Hoằng Tôn

Phật tử Thanh Tiên

Phật tử Thanh Tựu

Phật tử Diệu Tịnh.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

PHÁP HỘI
PHẬT THUYẾT NHƠN XỬ THAI
THỨ MƯỜI BA

PHẨM BỒ TÁT HẠNH
THỨ NHỨT

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật trong Trúc Viên, thành Vương Xá cùng câu hội với chư đại Tỳ kheo và chư đại Bồ tát, số ấy đông vô lượng. Bấy giờ, Huệ mạng Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai hữu, gối hữu chাম đất, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Tôi muốn hỏi ít lời, mong Như Lai xót thương hứa cho.

* Hán bộ quyển thứ 77.

Đức Phật phán:

Tùy ý ông hỏi, Ta sẽ giải đáp cho ông vui mừng.

Tôn giả Phú Lô Na bạch đức Phật:

Nay tôi vì chư Đại Bồ tát là những người thực hành công đức cao thượng, danh tiếng cao xa, thường vì chúng sanh cầu sự an vui mà có lời thỉnh hỏi.

Huệ mạng Phú Lô Na nói kệ rằng:

Làm công đức tối thượng

Danh tiếng rất cao xa

Người giới tịnh ưa pháp

Tôi hỏi sở hành ấy

Sửa trị tâm thể nào?

Rộng bố thí thể nào?

Độ chúng sanh thể nào?

Hỷ tâm thường hành đạo.

Bạch Thế Tôn! Nay tôi vì chư Đại sĩ mà hỏi sự như vậy. Bồ tát tu tập đa văn như biển cả chẳng cạn hết thể nào? Hay chứa hạp đa văn bửu tạng, hay ở các pháp được nghĩa quyết định, ở các ngữ ngôn giới rõ chương cú thể nào?

Bồ tát thể nào cầu

Đa văn như biển cả

Nơi pháp được định nghĩa
 Hay giới biết Phật đạo?
 Thế nào ở một lời
 Mà hiểu vô lượng nghĩa
 Hay dùng sức trí huệ
 Thông đạt tất cả pháp?
 Đa văn vô cùng tận
 Gạn hỏi lòng chẳng động
 Xót thương mà thuyết pháp
 Để dứt chúng sanh nghi.

Bạch Thế Tôn! Nay tôi tùy theo trí lực của tự
 địa mà thỉnh hỏi đức Như Lai và chư đại Bồ tát thế
 nào được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề?

Thế nào rời lìa nạn?
 Được gặp gỡ chư Phật
 Gặp được chư Phật rồi
 Mau được tin thanh tịnh.
 Được tin vô thượng rồi
 Bỏ được sự khó bỏ
 Vứt bỏ tất cả rồi
 Gắng tu đạo vô ngại.
 Thế nào ưa xuất gia?
 Nhàn tĩnh tu Không trí
 Thế nào chẳng nghịch pháp?

Mong đáp đủ sự ấy.

Bạch Thế Tôn! Chúng tôi đều biết đức Phật đã đủ tất cả trí huệ, đã trọn tất cả thần thông ba la mật, ở trong tam giới là cao tôn đệ nhất không ai sánh được, đại trí vi diệu đi không chướng ngại nơi trong các pháp, vì thế nên nay tôi thỉnh hỏi sự ấy.

Phật đủ thượng công đức
 Đã vượt bờ thần thông
 Được trí không chướng ngại
 Tôi vì Bồ tát hỏi.
 Giỏi học tất cả pháp
 Công đức rất cao thắng
 Phá tối sanh huệ sáng
 Khiến chúng đều hoan hỷ.
 Oán thân không ghét thương
 Không lo, không khi dối
 Đại chiến thắng vua chết
 Dẹp phá chúng quân ma.
 Chẳng cầm nơi dao gậy
 Hàng phục các oán địch
 Thường có lòng từ bi
 Bền giữ giới thanh tịnh.
 Thế Tôn không siểm khúc

Không mạn không cợt đùa
Chứng được trí giải thoát
Công đức rất tối thắng.
Như xưa chỗ hành đạo
Thắng trí huệ đã được
Mong nay vì tôi nói
Tu thế nào được Phật.

Bảy giờ, đức Phật bảo ngài Phú Lô Na rằng:

Lành thay tốt thay, ông có thể hỏi Phật sự như vậy. Lắng nghe suy nghĩ kỹ, sẽ vì ông mà nói chư Bồ tát phát tâm tu hành chứa hạp vô lượng Phật pháp.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nay Ta nói Bồ tát
Sơ phát tâm Bồ đề
Thường dùng sức dũng mãnh
Ưa làm đạo Bồ tát.
Sở hành của Bồ tát
Các công hạnh thâm tâm
Nơi Phật được thọ ký
Sự ấy sẽ lược nói.
Thâm tâm lòng ưa pháp
Vô lượng và vô biên
Các thứ công hạnh tu

Chẳng do một sự thành.
Hỷ tâm đã sung mãn
Mà thực hành bố thí
Thí xong lòng không hối
Trong tâm càng vui mừng.
Bồ tát suy nghĩ rằng:
Chúng sanh thường nghèo cùng
Không có của đa văn
Tôi sẽ cầu cho họ.
Chúng sanh thường nghèo cùng
Đều do nơi giải đãi
Tôi sẽ siêng tinh tấn
Từ đó được Bồ đề.
Tôi sẽ vì chúng sanh
Gia tâm tu nhẫn nhục
Mắng nhiếc chửi đánh chém
Nín nhận chẳng hề báo.
Sẽ nghĩ ai mắng tôi
Kẻ mắng bất khả đắc
Người mạ lị sân hận
Thả đều là Không sự.
Suy nghĩ như vậy rồi
Lòng không có giận hờn
Thường tu hành nhẫn nhục

Do đây thành Phật đạo.
Chúng sanh không tâm lành
Vì họ tôi làm đèn
Cho họ có chỗ về
Không của cho họ của.
Chúng sanh đáng xót thương
Đều cùng đi đường tà
Tôi sẽ độ thoát họ
Khiến an trụ Niết bàn.
Chúng sanh đều nghèo cùng
Không có của trí huệ
Tôi được Nhứt thiết trí
Khiến họ được sung túc.
Chư Bồ tát như vậy
Vì độ chúng sanh nên
Phát tâm cầu Bồ đề
Hành các nguyện như vậy.

Này Phú Lô Na! Chư đại Bồ tát nhiều thứ hơn duyên thị hiện tâm mình chẳng trụ một pháp nào cả. Tại sao vậy? Vì chư đại Bồ tát học tất cả pháp rồi sau đắc đạo. Bồ tát có bốn sự hy hữu, chẳng thấy có pháp khác hơn sự ấy. Những gì là bốn?

Bồ tát có thể ở nơi chúng sanh giải đãi mà

siêng tu hành tinh tấn, đây gọi là sự hy hữu thứ nhất. Bồ tát có thể ở giữa chúng sanh ngang ngược giận thù mà siêng tu hành nhẫn nhục, đây gọi là sự hy hữu thứ hai. Bồ tát thấy các chúng sanh đi đường tà mà tự mình siêng tu hành chánh đạo, đây gọi là sự hy hữu thứ ba. Bồ tát vì độ chúng sanh chuyển khỏi sanh tử mà dùng thâm tâm phát Vô thượng Bồ đề, đây gọi là sự hy hữu thứ tư. Bốn sự trên đây gọi là bốn sự hy hữu tối đại của Bồ tát.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy chúng sanh giải đãi
 Lòng siêng tu tinh tấn
 Tôi chẳng nên theo họ
 Mà làm sự phi pháp.
 Chẳng bắt chước giận thù
 Phật đạo chẳng giận thù
 Thường tu tâm từ bi
 Bồ đề từ đó sanh.
 Chúng sanh ưa đường tà
 Ý chỉ nơi tà đạo
 Bồ tát cầu chánh đạo
 Khiến người tu nẻo chánh.
 Thấy lỗi họa sanh tử
 Nhứt tâm cầu Phật trí

Tôi được pháp vô thượng
Sẽ độ các chúng sanh.
Bốn sự hy hữu ấy
Sự khác không hơn được
Do đây nên phải biết
Được rời pháp chướng ngại.
Giả như áo mặc cháy
Đầu cháy còn chẳng chữa
Lòng giải đãi nếu khởi
Liên phải mau trừ diệt.

Này Phú Lô Na! Bồ tát có bốn sự hay sanh tâm hỷ. Những gì là bốn?

Một là thấy các chúng sanh ở trong sanh tử chẳng tinh tấn được, Bồ tát tự thấy mình ở trong Phật đạo tu hành tinh tấn bèn sanh hỷ tâm. Hai là thấy các chúng sanh lòng họ thường giải đãi, Bồ tát tự thấy mình ở trong Phật pháp tu tinh tấn nên sanh hỷ tâm. Ba là thấy các chúng sanh sân hận tật đố, Bồ tát tự thấy mình không sân không đố thường có lòng từ bi nên sanh hỷ tâm. Bốn là Bồ tát chẳng thấy người khác siêng tu Phật pháp bằng mình nên sanh hỷ tâm.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy chúng sanh giải đãi

Tự mình tu tinh tấn
Vì thế Bồ tát này
Tự sanh lòng vui mừng.
Thấy sanh tử lỗi họa
Mà sanh lòng chán lìa
Kinh sợ ngục tam giới
Lòng siêng cầu bỏ lìa.
Chúng sanh ưa giận thù
Tự mình thường từ bi
Vì thế Bồ tát này
Lòng luôn khởi vui vẻ.
Các việc chúng sanh làm
Thường là việc chẳng nên
Vì thế Bồ tát cầu
Phật đạo tối vô thượng.
Đây gọi là thật trí
Được chư Phật khen ngợi
Bồ tát học trí này
Làm chỗ về cho chúng.
Vì thế Bồ tát này
Thường được lòng vui mừng
Từ hữu vi hư ngụy
Thường sanh pháp chơn thật.
Lại này Phú Lô Na! Bồ tát có bốn pháp lìa

được các nạn mà gặp chỗ không nạn, được gặp rồi không mất có thể tu hành Phật pháp. Những gì là bốn?

Một là Bồ tát khiêm tốn dịu hòa, hễ thấy người thì chào hỏi trước, hòa nhan vui vẻ cùng họ nói chuyện, lúc nói luôn mỉm cười. Hai là Bồ tát nhứt tâm cầu pháp, thường ưa thưa hỏi, siêng cầu học hiểu không hề nhàm đủ. Ba là Bồ tát thường thích rảnh rang vắng vẻ một mình. Bốn là tự mình an trụ đạo Vô thượng Bồ đề cũng giáo hóa chúng sanh an trụ Phật đạo. Bồ tát có bốn pháp trên đây nên được khỏi các nạn, gặp được chỗ không nạn, gặp rồi chẳng mất có thể tu hành Phật pháp.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Trong lòng luôn hòa dịu
 Thường ưa làm từ bi
 Lúc cùng người nói chuyện
 Khiêm tốn vui mỉm cười.
 Thường cầu pháp thâm diệu
 Được chư Phật khen ngợi
 Luôn giữ giới thanh tịnh
 Ưa tu hạnh đầu đà.
 Dầu tu hạnh đầu đà
 Cũng tu trí thâm diệu
 Vì thế Bồ tát này

Lìa nạn không gặp nạn.
Thường ở trước chư Phật
Thỉnh hỏi những pháp sâu
Do đó trí huệ tăng
Chẳng sanh vào chỗ nạn.
Thường thích ở vắng rảnh
Thanh tịnh tu đầu đà
Vì thế Bồ tát này
Lìa nạn không gặp nạn.
Những người có trí huệ
Thân cận bốn pháp này
Lìa được tất cả nạn
Thường được gặp chư Phật.
Được gặp chư Phật rồi
Có đủ bất hoại tín
Hay phát thượng tinh tấn
Đề cầu Phật trí huệ.
Vì thế người cầu trí
Phải nên học chánh pháp
Nếu hay học chánh pháp
Được thành Phật chẳng khó.

PHẨM ĐA VĂN THỨ HAI

Đức Thế Tôn bảo ngài Phú Lô Na:

Bồ tát có bốn pháp thì hay tu tập đa văn bửu tạng, hay ở nơi các pháp được nghĩa quyết định, hay ở nơi các ngữ ngôn giỏi biết chương cú, giống như đại hải chẳng cạn hết được. Những gì là bốn?

Một là Bồ tát cầu học mười hai bộ kinh, cầu học rồi đọc tụng, đọc tụng rồi ghi nhớ, ghi nhớ đúng rồi thực hành theo.

Hai là Bồ tát ở trong tất cả pháp không y chỉ, dầu nhập thiền định mà không sợ y chỉ, vì không sợ y nên ở trong các pháp được trí bất trụ, được trí bất trụ rồi ở trong các pháp được tri kiến vô ngại. Tại sao vậy? Vì không có pháp bị tham làm chướng ngại vậy.

Ba là Bồ tát do pháp nhơn duyên mà niệm Phật và niệm Phật pháp. Lúc niệm Phật và niệm Pháp, Bồ tát chẳng thấy có pháp được tham ưa. Vì chẳng tham ưa nên ở nơi tất cả pháp lòng không nắm lấy. Vì không chấp trước tất cả pháp nên Bồ tát ở nơi sự vấn đáp đều không chướng ngại.

Bồ là Bồ tát thành tựu vô sở đắc từ, ở nơi việc làm đều vô ngại. Vô sở đắc từ là chẳng nhận thọ các sự tướng. Tại sao vậy? Vì nếu trụ tướng này hay trụ tướng kia thì hoặc sanh tham dục hoặc sanh sân khuê hoặc sanh ngu si; trụ tướng sự, tướng vật, tướng âm, tướng nhập, tướng giới, tướng pháp, tướng phi pháp đều hoặc sanh tham dục, sân khuê, ngu si. Phạm có nhận thọ sự tướng đều gọi là tà kiến. Bồ tát đều diệt tất cả tướng mà tu tập từ tâm vậy.

Vì chúng sanh bại hoại nên tướng cũng bại hoại, vì tướng bại hoại nên sự cũng bại hoại, vì sự bại hoại nên kiến cũng bại hoại. Bây giờ, Bồ tát hoại tất cả pháp mà tu tập tâm từ. Từ như đây gọi là vô sở đắc từ, cũng gọi là pháp từ và Phật từ. Tại sao gọi là Phật từ? Vì vô tác vô hoại vậy, vì như thật thông đạt tất cả pháp vậy.

Ngài Phú Lô Na bạch:

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thật thông đạt tất cả pháp?

Đức Phật dạy:

Này Phú Lô Na! Chỗ được thông đạt đó chẳng nói là thị pháp, chẳng nói là phi pháp. Tại sao vậy? Vì nếu nói có pháp thì tức là phi pháp. Nếu ở nơi pháp hữu, pháp vô mà không có phi

pháp thì ở trong ấy không có hý luận, nếu không hý luận thì gọi là Niết bàn. Ông quan sát kỹ coi là cực viển hay cực cận?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng xa chẳng gần. Tại sao? Vì nghĩa như vậy không phương không xứ, không nội không ngoại.

- Này Phú Lô Na! Đúng như vậy, đức Như Lai ở nơi pháp tác số.

- Bạch Thế Tôn! Ở nơi pháp nào mà đức Như Lai vì nó tác số?

- Này Phú Lô Na! Như các phàm phu chấp trước các pháp, đức Như Lai chẳng được, chẳng tu, chẳng chứng, chẳng thông đạt pháp như vậy Như Lai vì nó tác số.

Này Phú Lô Na! Các pháp số ấy chẳng để phân biệt pháp vậy. Nay vì ông mà nói pháp tịch diệt đệ nhất có thể nhiếp được Phật đạo.

Này Phú Lô Na! Đời sau có người ưa theo thế lợi, nếu nghe kinh này họ chẳng thích nghe nhận.

Này Phú Lô Na! Bồ đề này của Phật, các ông chỉ do âm thanh chương cú mà biết chút ít thôi, còn nghĩa thú trong ấy các ông chẳng biết. Nghĩa thú ấy sâu xa chẳng thể lấy lời mà tuyên bày được, chỉ có người trí mới có thể khế hội được thôi.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
 Người chẳng biết được nghĩa
 Nghe Phật pháp thì khổ
 Nếu người biết được nghĩa
 Phật làm thầy cho họ.
 Người được Phật làm thầy
 Thì ưa cầu Niết bàn
 Không có lòng tránh tụng
 Hay suy gẫm chánh pháp.
 Trong ấy không pháp sanh
 Cũng không có pháp diệt
 Không sanh cũng không diệt
 Là thật tướng các pháp.
 Nếu pháp đã không sanh
 Thì không có tác khởi
 Thị, phi cùng nhưt, dị
 Trong pháp ấy đều không.
 Đây gọi là Niết bàn
 Trong ấy không có diệt
 Nếu nói cực viển cận
 Hai thứ ấy đều Không
 Nếu người biết được Không
 Thì gọi biết Niết bàn
 Nếu người biết Niết bàn

Thì gọi đệ tử Phật.

Này Phú Lô Na! Bồ tát có bốn pháp này thì có thể tu tập đa văn bửu tạng, có thể ở nơi các pháp được quyết định nghĩa, ở nơi ngữ ngôn giỏi biết chương cú, giống như đại hải chẳng cạn hết được.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thường muốn cầu đa văn
Được chư Phật khen ngợi
Được thật nghĩa quyết định
Vì thế như đại hải.
Có thể trong một chữ
Và với nghĩa một câu
Suốt ngàn vạn ức kiếp
Diễn nói mãi không hết.
Thế nên cầu chánh pháp
Cầu được rồi suy gẫm
Chớ tham lấy pháp tướng
Chẳng tham được Phật khen.
Tưởng nhớ chư Như Lai
Và nhớ nơi chánh pháp
Chẳng dùng lòng tham tranh
Mà cầu nơi Đạo Sư.
Thường nơi các chúng sanh

Tu hành lòng từ mẫn
Mà chẳng chấp chúng sanh
Tan diệt tất cả pháp.
Bồ tát danh tiếng lớn
Tu tập pháp như vậy
Mau được đà la ni
Đa văn từ đây sanh.
Giống như tánh hư không
Không tăng cũng không giảm
Pháp tánh cũng như vậy
Không tăng và không giảm.
Phật dùng sức trí huệ
Thuyết pháp vô lượng kiếp
Thuyết pháp vô lượng số
Còn chẳng gọi là thuyết.
Hết các tánh chúng sanh
Đều khiến được thân người
Đều cùng tu xuất gia
Đa văn như A Nan.
Đà la ni Bồ tát
Vì tất cả người ấy
Thuyết pháp ngàn ức kiếp
Trí huệ vẫn chẳng hết.
Phật trí huệ vô đẳng

Đồng hư không vô lượng
Hư không không sanh khởi
Trí huệ cũng như vậy,
Như rồng chẳng lấy nước
Mà hay mưa nhiều nước
Nước ấy không chỗ trụ
Mưa xuống không cùng tận.
Bồ tát cũng như vậy
Được đà la ni này
Các pháp không chỗ trụ
Thuyết pháp không cùng tận.
Thế nên cầu đa văn
Cầu rời chánh tư duy
Dùng pháp duyên niệm Phật
Đa văn từ đây sanh.
Lòng từ khắp chúng sanh
Tan diệt tướng chúng sanh
Cũng diệt các pháp tướng
Đa văn từ đây sanh.

*

PHẨM BÁT THỐI THỨ BA

Đức Phật bảo ngài Phú Lô Na: Bồ tát thành tựu bốn pháp có thể chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề. Những gì là bốn?

Một là Bồ tát nghe pháp chưa nghe suy nghĩ nghĩa lý chẳng vội liền nói là sai, do đây chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Nghe pháp chưa được nghe
Lòng Bồ tát chẳng nghịch
Suy lường nghĩa lý ấy
Chẳng vội nói phi pháp.
Nếu nghe nói pháp Không
Thường tìm nghĩa lý ấy
Vì thế trí huệ tăng
Phật pháp từ đây sanh.
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm cầu nghĩa lý
Chẳng thối chuyển Bồ đề
Trí huệ được tăng trưởng.
Nghe pháp chưa từng nghe
Chẳng sanh lòng ghét khinh
Chẳng sanh lòng siểm khúc

Sanh thì trái Bồ đề.
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm hiểu nghĩa ấy
Trước dầu chưa từng nghe
Phải nhứt tâm suy gẫm.
Lúc người này cầu pháp
Thì được nghe chánh pháp
Thường được gặp chư Phật
Chẳng thối thất Bồ đề.
Đã được thấy Phật rồi
Thì có thể thỉnh hỏi
Người Thanh văn được nghe
Đều lấy làm vui mừng.
Người này rất hy hữu
Có thể hỏi như vậy
Chúng tôi còn vô tâm
Huống được nghe sự ấy.
Thanh văn khen hy hữu
Thiên thần đều vui mừng
Chư Phật khen tên hiệu
Đây là quả đa văn.
Nếu có lúc thưa hỏi
Phật đáp lời được hỏi
Vô lượng các đại chúng

Đều được lợi ích lớn.
 Được nghe nơi Bồ tát
 Đa văn này hỏi đáp
 Vô lượng chúng đều được
 Pháp nhãn tối vô thượng.

Đây Phú Lô Na! Do nhơn duyên ấy phải biết
 Bồ tát nghe pháp chưa nghe, tin nhận chẳng trái,
 chánh tâm suy gẫm, chẳng vội nói sai thì có thể
 lợi ích vô lượng chúng sanh.

Đây Phú Lô Na! Quá khứ xưa vô lượng vô
 biên bất tư nghị a tăng kỳ kiếp, bây giờ có Phật
 hiệu là Như Thích Công Đức Quang Minh Vương
 Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh
 Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế
 Tôn, thọ tám mươi ức tuổi, hội thứ nhưt độ chúng
 Thanh văn đệ tử chẳng thọ một pháp lậu tận giải
 thoát số đông như số cát sông Hằng chẳng tính
 đếm được, chúng Bồ tát cũng đông nhiều như
 vậy. Sau khi Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế
 sáu vạn năm, vì lúc ấy Phật sắp nhập Niết bàn có
 trăm ức Bồ tát đồng hưng khởi thần lực để hộ
 pháp đều khắp trăm ức Diêm Phù Đề, trong mỗi
 Diêm Phù Đề đều có một Bồ tát.

Đây Phú Lô Na! Sau khi Phật Như Thích

Công Đức Quang Minh Vương nhập diệt, chúng đệ tử lần lần giải đãi, chẳng còn tụng trì kinh sâu diệu như vậy. Kinh Chư Pháp Không, kinh Tịnh Giới Đầu Đà đều lần lượt diệt mất, vì chúng chẳng có thể đọc tụng diễn nói vậy. Pháp ấy rộng lớn có tám trăm bốn vạn pháp tạng. Mỗi pháp tạng có sáu mươi tám trăm vạn ức na do tha tu đa la. Mỗi tu đa la có ba vạn sáu ngàn ưu đà na. Mỗi ưu đà na có bảy trăm sáu vạn ức kệ. Lúc tối hậu pháp sắp diệt, ở trong ngàn ấy pháp tạng còn dư lại chỉ có một tu đa la ưu đà na. Bảy giờ, có một Tỳ kheo Pháp sư tên Na La Diên ở trong Diêm Phù Đề này được Phật ban thần lực để hộ pháp. Pháp sư Na La Diên ấy đa văn rộng rãi, giỏi thuyết pháp, nghiêm sức văn từ nghĩa lý rõ ràng, thường ưa nói pháp chưa từng nghe.

Lúc thuyết pháp có đa số thính chúng trái nghịch hủy báng. Pháp sư Na La Diên liền nghĩ rằng: Nơi pháp chưa từng nghe này thính chúng đây nghe chẳng tin được, chẳng thích nghe nhận, nếu nghe mà chẳng hiểu thì lòng họ chẳng tùy thuận trái nghịch phá hoại mà cho là chẳng phải Phật nói, chẳng phải Đại sư dạy. Tại sao? Vì chúng nó chưa từng được nghe sư trưởng Hòa thượng nói kinh như vậy, lại các hàng trưởng lão Tỳ kheo cũng lại chẳng nói là được xoay vần

nghe nơi sư trưởng Hòa thượng, nay chư Tỳ kheo chỉ còn dư một tu đa la ưu đà na, tại sao tôi chẳng ở riêng mình nơi rảnh rang vắng vẻ. Pháp sư Na La Diên suy nghĩ như vậy rồi, một mình vào thâm sơn.

Bấy giờ, trong Diêm Phù Đề từ kiếp sơ đến nay có sáu vạn tám ngàn thành lớn, thành dài mười hai do tuần, rộng bảy do tuần, trang nghiêm đẹp, đường xá tương đương, như dân đông đúc an ổn giàu vui. Sau đó, nối tiếp tạo tám mươi bốn ức thành nhỏ, có thành rộng bảy do tuần, hoặc rộng sáu năm bốn ba hoặc hai do tuần, thành nhỏ như rộng một do tuần.

Lúc ấy, trong Diêm Phù Đề có một thành lớn tên là An Lạc, trong thành ấy có một trưởng giả tên là Xà Nặc, ông này có một con trai tên là Ma Ha Nụ Ma Đà. Có một Thiên thần đến nói với Trưởng giả tử Ma Ha Nụ Ma Đà rằng:

Ngài phải siêng cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Công Đức Vương Như Lai
Đã ký Ngài làm Phật.

Thiên thần nói kệ xong liền ẩn mất. Trưởng giả tử đến thưa với cha rằng:

Tôi muốn xuất gia ở trong pháp của Phật
Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương tu
Phạm hạnh.

Xà Nặc Trưởng Giả nói kệ đáp rằng:

Nhà ta nhiều của báu
Bạc vàng vô số lượng
Diêm Phù Đề không có
Mà nhà ta có đủ.

Ta tìm cầu của báu
Cho con hưởng dục lạc
Sao con đi xuất gia
Bị đời họ khinh miệt.

Ma Ha Nụ Ma Đà nói kệ đáp cha:

Tôi ưa thích cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Chẳng thích thọ giàu sang
Sẽ làm Phật trong đời.

Chẳng cần gia nghiệp giàu
Tôi muốn tìm thiếu dục
Sản xuất những pháp tài
Nay phải đi xuất gia.

Chư Phật xuất thế khó
Phật thuyết pháp cũng khó
Nay tôi gặp Phật pháp

Sao lại rời bỏ pháp.

Trưởng giả tử đầu mặt lạy chân cha, rồi đi ra mà nói kệ rằng:

Dầu có một ức cha
 Và có trăm ức mẹ
 Còn chẳng ngăn được tôi
 Lòng tôi quyết xuất gia.
 Tôi bỏ thân thọ mạng
 Cha mẹ, thân tộc, của
 Chỉ chẳng bỏ Phật pháp
 Sẽ xuất gia cầu đạo.

Nói kệ xong, Trưởng giả tử xuất gia hành đạo, đến Pháp sư Na La Diên cầu muốn nghe pháp. Pháp sư liền giảng nói kinh chưa từng nghe. Tỳ kheo Ma Ha Nụ Ma Đà nghe kinh chưa từng nghe rồi thưa hỏi Pháp sư Na La Diên rằng:

Kinh này từ trước chưa từng nghe, ai đọc, ai tụng, ai thọ trì, từ đâu Ngài được nghe?

Pháp sư Na La Diên nói:

Ta do túc mạng thiện căn và cũng nhờ thần lực của Phật Công Đức Vương nên kinh thâm diệu ấy tự nhiên tại tâm.

Nghe Pháp sư nói như vậy, Tỳ kheo Ma Đà chuyên lòng suy gẫm liền sanh trí huệ, dùng sức

phương tiện đại trí huệ gạn hỏi Pháp sư Na La Diên. Pháp sư ấy theo nghĩa giải đáp xong, bảo Tỳ kheo Ma Đà rằng: “Thời kỳ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương có một Tỳ kheo hỏi Phật về sự ấy như lời ông vừa hỏi và Phật cũng giải đáp như vậy”.

Tỳ kheo Ma Đà nghe nói vui mừng lại thưa hỏi Pháp sư, giải đáp xong Pháp sư cũng bảo là xưa kia thuở Phật Công Đức Vương có một Tỳ kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe xong Tỳ kheo Ma Đà vui mừng rồi lại bạch hỏi Pháp sư. Giải đáp xong Pháp sư lại cũng bảo là thuở Phật Công Đức Vương cũng có một Tỳ kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe Pháp sư nói, Ma Đà vui mừng bạch rằng: “Thuở trước ngài theo Phật nghe được bao nhiêu sự vấn đáp như vậy”.

Pháp sư Na La Diên nói: “Thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin, những người chưa thật chứng pháp tăng thượng cũng khó tin”.

Tỳ kheo Ma Đà lại hỏi như vậy lần thứ hai, thứ ba. Pháp sư Na La Diên bảo thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin. Nay bất đắc dĩ dùng thí dụ nói cho ông. Các người có trí do thí dụ mà được hiểu.

Này Tỳ kheo! Ở chỗ Phật Nhứt Thiết Công

Đức Quang Minh Vương, ta được nghe tánh chúng sanh nhiều hơn địa chúng. Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi Tam thiên Đại thiên, hoặc loài có sắc không sắc, loài có tướng không tướng, loài chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, đều làm cho tất cả đều được thân người đều có sức trí huệ, mỗi mỗi chúng sanh ấy trong khoảng khảy ngón tay có thể khởi hàng hà sa lời hỏi khác nhau. Nay Tỳ kheo! Cứ như vậy lần lượt đến vô dư thế giới mười phương, tất cả chúng sanh hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp phát khởi lời hỏi khác nhau. Lại có một người, có khả năng trong thời gian khảy ngón tay phát khởi ngàn ấy lời hỏi của tất cả mọi người trước. Một người như vậy lần lượt lại hết tất cả vô dư chúng sanh, hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp phát khởi các lời hỏi sai khác.

Nay Tỳ kheo! Ý ông thế nào, những lời hỏi trên ấy có nhiều chẳng?

- Bạch Pháp sư! Rất nhiều, chẳng phải thí dụ mà có thể thí dụ được.

- Nay Tỳ kheo! Nay ta nói rõ với ông, chớ có nghi hời. Như tất cả vô dư chúng sanh ấy phát khởi lời hỏi sai khác hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, ta theo Phật nghe lời hỏi đáp trong một pháp môn còn nhiều hơn. Như vậy hai môn,

ba môn đến trăm ngàn muôn ức môn. Nay Tỳ kheo! Ta sẽ lược nói tất cả bao nhiêu toán số danh tự vô lượng vô tận chẳng thể nghĩ bàn còn hơn các số này, ta đều tụng trì cả. Nay Tỳ kheo! Các lời đáp ấy đều ở trong một pháp môn, ta đều biết rõ. Đó là đức Phật Công Đức Quang Minh Vương nói những câu đạo, câu môn, câu ẩn, câu bốn sự, câu kim cang, câu trọng, câu bất khả động, câu khó thấu đáo.

Nay Tỳ kheo! Trong một môn nhiếp tất cả pháp, đó là môn vô tác. Môn này là gốc của tất cả pháp tất cả câu, tất cả đều vào môn này. Tất cả tu đa la ưu đà na đều vào môn câu, phân biệt một chữ hay vào nhiều chữ. Nay Tỳ kheo! Như vậy, hay vào bảy vạn tám ngàn môn đà la ni, trong ấy có chín vạn hai ngàn các căn sai biệt. Trong môn chúng sanh hành ấy có tám vạn ức hình sắc nơi các loài sai khác. Các hình sắc ấy, ta biết tên nó. Trong mỗi mỗi sắc ta biết trăm tên, hai trăm tên, ba trăm tên nhẫn đến biết ngàn tên đều ở tại Diêm Phù Đề và lại khắp đến mười phương Phật quốc, trong ấy có những duyên những danh tự ta đều biết được cả. Tóm lại, bao nhiêu trí lực của Phật ở trong các pháp có những sai biệt hỏi đáp khác nhau ta đều biết được cả, đó là sức oai thần

của Phật Công Đức Quang Minh Vương gia bị cho ta vậy.

Bấy giờ, Tỳ kheo Ma Đà thưa Pháp sư Na La Diên rằng:

Ngưỡng mong Chánh sĩ trở lại thành ấp tụ lạc để chuyển pháp luân của Phật Công Đức Quang Minh Vương, tôi sẽ hộ vệ để được lãnh thọ giáo pháp.

Pháp sư Na La Diên bảo:

Thôi chớ có thỉnh ta. Đời nay Tỳ kheo phần nhiều giải đãi, không có ai quyết muốn chứa hộp pháp lành.

Tỳ kheo Ma Đà thưa:

Từ nay tôi ở nơi pháp lành quyết mong muốn chẳng dám giải đãi, mong Pháp sư trở vào tụ lạc thuyết pháp, tôi sẽ theo hộ vệ thưa hỏi để được nghe kinh chưa từng nghe.

Này Phú Lâu Na! Ma Đà Tỳ kheo thưở ấy được phân đông đại chúng cúng dường cung kính. Thời nơn gọi ông là người trì giới đa văn tối thượng công đức vô lượng. Bấy giờ, Tỳ kheo Ma Đà vào thành ấp tụ lạc khen ngợi Pháp sư Na La Diên để khiến chúng sanh vào chánh pháp và cũng khiến Phật pháp được lưu bố khắp mọi nơi.

Ma Đà dắt dẫn nhiều người cúng dường cung kính hộ vệ Pháp sư Na La Diên để được nghe pháp. Sau đó, Pháp sư Na La Diên được Ma Đà thủ hộ rồi vào thành ấp tụ lạc nói rộng đạo Bồ đề của Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương đã tu tập trong a tăng kỳ kiếp khiến lưu bố khắp nơi. Tỳ kheo Ma Đà suốt trong một trăm năm thường theo Pháp sư Na La Diên thưa hỏi chánh pháp thường là mới lạ chưa bao giờ nói lập lại. Nhờ Tỳ kheo Ma Đà hộ trợ, Pháp sư Na La Diên khiến vô lượng chúng sanh an trụ trong chánh pháp, vô lượng chúng sanh an trụ Phật Bồ đề.

Này Phú Lô Na! Pháp sư Na La Diên khéo giữ gìn chánh pháp khéo thuyết pháp thưở quá khứ ấy chính là Di Lạc Bồ tát hiện nay vậy. Còn Tỳ kheo Ma Đà hộ vệ Pháp sư tá trợ thưa hỏi, do năng lực phước đức ấy sau khi mạng chung liền sanh nước Phật Thượng Chúng tại thế giới thứ mười ở hạ phương. Ở trước Phật Thượng Chúng ấy, ông hỏi kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi. Phật ấy nhiều lời khen lành thay tốt thay, rồi vì ông ấy mà nói kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi, lúc thuyết kinh ấy khiến vô lượng chúng sanh sơ phát tâm Bồ đề liền nhập vào chánh định tụ. Sau đó, ông ấy lại gặp Phật Tu Di

Son thừa hỏi kinh Nhiếp Xuất Nhứt Thiết Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh chánh định tụ đều đợc Vô thượng Bồ đề. Sau đó, ông ấy lại gặp Phật Sơn Vương thỉnh hỏi kinh Chư Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh quyết định nơi Vô thượng Bồ đề. Sau đó, ông ấy lại gặp Phật Phạm Âm Thanh thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp khiến vô lượng chúng sanh quyết định Vô thượng Bồ đề. Lần lượt như vậy, Tỳ kheo Ma Đà gặp chư Phật thỉnh hỏi kinh pháp làm cho vô lượng vô số chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề, nếu Ta có dùng một kiếp hay hơn một kiếp để thuật nói danh hiệu chư Phật ấy và những chúng sanh đợc an trụ Vô thượng Bồ đề cũng chẳng thể hết đợc.

Này Phú Lô Na! Vì thế nên biết rằng, đại Bồ tát nghe kinh pháp chưa từng nghe mà suy gẫm nghĩa lý thì đợc công đức lợi ích lớn như vậy.

Này Phú Lô Na! Tỳ kheo Ma Ha Nụ Ma Đà theo Pháp sư Na La Diên nghe kinh pháp chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú ấy nay chính là Kiều Việt Đâu Bồ tát vậy. Thuở ấy, Tỳ kheo Ma Ha Nụ Ma Đà thủ hộ chánh pháp, nghe kinh chưa từng nghe, tùy thuận nghĩa thú chẳng chấp ngôn từ, do đó mà gặp vô lượng Phật đợc nghe vô lượng kinh thâm diệu. Do nơi thiện căn thuở

xưa ấy nên nay ở trước Ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp Đại Hải Pháp Môn. Lúc Ta thuyết kinh ấy có vô lượng chúng sanh được lợi ích lớn.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát nghe chưa nghe
Phải suy nghĩa lý kinh
Chẳng nên vội nói rằng
Từ trước tôi chưa nghe.
Nghe pháp chưa từng nghe
Chánh niệm suy nghĩa lý
Do đó trí huệ tăng
Như biển nhận các dòng.
Đa văn càng tăng thượng
Trí huệ tăng cũng vậy
Được nghe các Phật sự
Rộng lợi ích chúng sanh.
Họp đa văn như biển
Trí huệ không cùng tận
Giỏi biết được chương cú
Hạng nhứt trong sai biệt.
Thế nên phải nên nghe
Pháp chưa từng được nghe

Cầu pháp chưa từng nghe
Được quả báo vô thượng.

Lại này Phú Lô Na! Hai là Bồ tát chơn thật tinh tấn, Bồ tát thành tựu pháp này thì chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát ở nơi sự cầu đa văn sanh lòng rất mong muốn, ở nơi sự rảnh rang vắng vẻ sanh lòng rất ưa thích, nhứt tâm siêng cầu Vô thượng Bồ đề, cầu rồi vì dứt sân khuể mà tu tập từ quán, vì dứt tham dục mà tu tập bất tịnh quán, vì dứt ngu si mà tu tập nhơn duyên quán.

Này Phú Lô Na! Những gì là Bồ tát tinh tấn, Bồ tát tu tập tinh tấn thế nào?

Này Phú Lô Na! Bồ tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, hoặc đi hoặc ngồi thường phát tinh tấn. Đây chẳng gọi là chơn thật tinh tấn. Có Bồ tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp tu hành tịnh giới khổ hạnh khó làm, đầy đủ đầu đà, tùy sở duyên sự sanh lòng nguyện cầu sâu mà rời lìa thật tướng các pháp, đây chẳng gọi là chơn thật tinh tấn.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát chơn thật tinh tấn được chư Phật khen, người trí thế tục chẳng chê ghét?

- Này Phú Lô Na! Ở nơi kinh chưa từng nghe đúng pháp Không sâu diệu không có chút

tướng dạng hiệp đệ nhưt nghĩa, Bồ tát chẳng trái chẳng nghịch, biết rõ nghĩa ấy siêng phát tinh tấn, lòng chẳng lui mất, nghe nhận đọc tụng, giải thuyết cho người. Đây gọi là Bồ tát chơn thật tinh tấn. Vì nghe kinh thâm diệu, thông đạt nghĩa lý, chẳng trái chẳng nghịch, tinh tấn như vậy được chư Phật khen ngợi, người trí thế gian chẳng chê trách được.

Thế nên, Bồ tát phát trang nghiêm như vậy: Chỗ mà chúng sanh thế gian chẳng thể thấu đáo được, tôi ở trong ấy sẽ thấu đáo hết; chỗ mà chúng sanh thế gian có thể bị chìm mất, tôi ở trong ấy chẳng nên để bị chìm; chỗ mà chúng sanh thế gian phải kinh sợ, tôi ở trong ấy chẳng nên kinh sợ. Tại sao? Vì tôi phát trang nghiêm chẳng hiệp với thế gian, vì rời lìa thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chẳng đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải vì tùy theo thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chuyển thế pháp mà tôi phát trang nghiêm.

Này Phú Lô Na! Đây gọi là Bồ tát chơn thật tinh tấn. Bồ tát thành tựu pháp thứ hai này thì chẳng thôi chuyển Vô thượng Bồ đề vậy.

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát cầu thâm pháp
Thường siêng phát tinh tấn
Suy gẫm nghĩa lý ấy
Chẳng theo nơi âm thanh.
Bồ tát chẳng theo lời
Biết nói điều hư dối
Vì biết các pháp Không
Chỉ cầu nơi lời lành.
Nếu trong ngàn vạn ức
Vô lượng các kiếp số
Ngày đêm luôn đi ngòi
Chuyên tâm tu khổ hạnh.
Mà chẳng tin thâm kinh
Thì chẳng phải tinh tấn
Thấu đáo nghĩa lý sâu
Chẳng gọi là giải đãi.
Tinh tấn được như vậy
Là chỗ khen của Phật
Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ tát thấu đáo được.
Thế gian bị sợ mất
Bồ tát chẳng sợ mất
Chuyên tâm thường mong cầu
Pháp Không tịch chơn diệu.

Trong pháp Không vô úy
 Cũng không có lui mất
 Vì trụ tướng ngã pháp
 Nên sanh lòng sợ mất.
 Tán hoại tất cả pháp
 Đây gọi đạo Bồ đề
 Chuyên tâm phát tinh tấn
 Mau thành biển đa văn.

Lại này Phú Lô Na! Ba là Bồ tát khéo biết
 ngũ âm, khéo biết mười hai nhập, khéo biết thập
 bát giới, khéo biết mười hai nhơn duyên, vì khéo
 biết các pháp nên thành tựu trí vô y chỉ, vì được trí
 vô y chỉ nên ở nơi tất cả pháp chẳng niệm, chẳng
 phân biệt. Vì chẳng niệm chẳng phân biệt nên
 thuyết pháp cho chúng sanh phá tất cả kiến chấp
 khiến trừ thân kiến. Bồ tát thành tựu pháp thứ ba
 này thì chẳng thôi chuyển Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói
 kệ rằng:

Bồ tát biết ngũ âm
 Mười hai nhập đều Không
 Biết rõ thập bát giới
 Thông đạt mười hai duyên.
 Chẳng tùy theo năm âm

Biết thân này hư dối
 Nơi các nội ngoại nhập
 Đều biết nó tánh Không.
 Biết các pháp như vậy
 Biết rồi nói với người
 Vì thế nên Bồ tát
 Trí huệ càng cao lớn.

Lại này Phú Lô Na! Bốn là đại Bồ tát như sở kiết giới, như sở thuyết giới đều khéo theo học không có khuyết phạm. Những gì là Bồ tát học giới?

Học tất cả pháp là Bồ tát học giới. Tại sao? Vì Bồ tát học tất cả pháp nên được trí tất cả pháp, do pháp trí ấy mà được vô phân biệt huệ, do huệ vô phân biệt ấy mà biết được tất cả sự. Biết tất cả sự thế nào? Bồ tát biết hết tất cả nội sự, tất cả ngoại sự, tất cả nội ngoại sự.

Cớ chi gọi là tên nội nội? Phạm bao nhiêu chỗ thọ có thể tham trước thì gọi là nội thân, từ mười hai như duyên sanh, trong ấy chỉ có thể tục giả danh, đó là mắt này tai này mũi này lưỡi này thân này ý này. Đây gọi là nội. Vì pháp này được phạm phu tham trước nên gọi là nội, họ bảo rằng tôi sẽ được mắt như vậy chẳng làm mắt như vậy, được tai mũi lưỡi thân và ý như vậy, chẳng làm

tai mũi lưỡi thân và ý như vậy. Trong ấy chỉ do nghiệp duyên đã khởi mà có quả báo sanh nên gọi là nội, trong ấy sai biệt mà phạm phu tham trước gọi là mắt là tai mũi lưỡi thân ý đều gọi là nội cả.

Này Phú Lô Na! Nội gọi là hai. Sự ấy hư dối. Những người phạm phu tham trước nhận lấy nó mà sanh tranh cãi. Nơi ấy, đức Như Lai từ trước đến nay biết nó đúng thật nên chẳng tham trước. Thế nào biết rằng đức Như Lai biết nó đúng thật mà chẳng tham trước? Đức Như Lai ở trong pháp ấy chẳng làm về nương. Ai chẳng làm về nương? Đó là ái kiệt. Mắt chẳng làm về nương, rời mắt chẳng làm về nương. Tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương, rời tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương. Tại sao? Vì nơi các pháp, đức Như Lai chẳng được nội chẳng được ngoại, thế nên trong pháp ấy đức Như Lai chẳng làm về nương.

Đức Như Lai là Đấng nói lời chơn thật, bảo các Tỳ kheo rằng mắt chẳng phải là các ông cũng chẳng phải người khác. Tại sao? Vì bốn thể nó bất khả đắc nên pháp nào là mắt, mắt ấy thuộc ai, pháp nào là tai mũi lưỡi thân ý, thuộc về ai. Tại sao? Vì bốn thể nó bất khả đắc vậy.

Này Phú Lô Na! Mắt ấy, nay nên suy kiểm, tai mũi lưỡi thân và ý ấy, nay nên suy kiểm. Nơi

pháp không chỗ tham thọ được. Tại sao? Nếu có pháp nhận thọ thì sanh khổ não, vì sanh khổ não nên không có vui. Vì thế nên nơi pháp mà có nhận thọ thì đều thọ khổ não, nếu thọ khổ não thì chẳng rời lìa khổ. Đây gọi là suy kiểm mắt, suy kiểm tai mũi lưỡi thân và ý, không có nhập xứ. Tại sao? Vì nếu có chỗ nhập thì có chỗ xuất. Thế nên đức Như Lai nói mắt là Không, vô ngã, vô ngã sở, bốn tánh nó tự như vậy. Tai mũi lưỡi thân ý Không, vô ngã, vô ngã sở, bốn tánh nó tự như vậy. Tánh ấy không có tánh, không có tánh như vậy thì không tác không hoại. Pháp tánh như vậy, hoặc chư Phật xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh ấy luôn thường trụ. Ở nơi các pháp sanh, đức Như Lai biết là chẳng sanh, nên Như Lai là Đấng nói lời chơn thật mà nói rằng hoặc có Phật hay không có Phật tánh ấy thường trụ.

Này Phú Lô Na! Thế nào gọi là vô sanh, thế nào gọi là trí vô sanh? Này Phú Lô Na! Các pháp bình đẳng gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Khổ hết gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Đây là Như Lai nói có hai đế: thế đế và đệ nhứt nghĩa đế.

Này Phú Lô Na! Như Lai nói tướng khổ tức là nói vô tướng. Thế nào gọi là tướng khổ? Đó là

tướng vô vi, vô vi tức là vô tướng, người trí biết vô vi là vô tướng.

Này Phú Lô Na! Người trí thế nào biết vô vi là vô tướng? Đó là biết vô vi pháp Không, biết là tịch diệt, biết là chỗ về, biết là lợi ích đệ nhất, biết là không có nhiệt nã. Người trí biết vô vi là như vậy, trong trí biết ấy cũng chẳng sanh tướng.

Này Phú Lô Na! Nếu người có tác thì có hoại, nếu không tác thì không hoại. Tướng không hoại là Không, tướng không hoại là Vô tướng, tướng không hoại là Vô nguyện.

Này Phú Lô Na! Không pháp không có người tác, không có người hoại. Vô tướng và Vô nguyện cũng không có người tác người hoại. Đây gọi là tướng bất hoại, là Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Những gì là Vô thượng Bồ đề của chư Phật? Đó là chư Phật sở bất đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì là chư Phật sở bất đắc?

- Này Phú Lô Na! Tất cả pháp là chư Phật sở bất đắc.

- Bạch Thế Tôn! Vì lẽ ấy mà tất cả pháp là Vô thượng Bồ đề của chư Phật chẳng?

- Này Phú Lô Na! Đúng như vậy, tất cả pháp

là Vô thượng Bồ đề của chư Phật, nhưng Bồ đề chẳng cho là tất cả pháp. Nói rằng: Tất cả pháp là Bồ đề của chư Phật, đó chỉ là thế tục giả danh ngôn để nói thôi. Người chẳng tinh tấn khó hiểu khó biết. Tại sao? Vì người chẳng tinh tấn, chẳng tu tập được các pháp bình đẳng. Nếu bất bình đẳng thì trái chổng với chư Phật.

Này Phú Lô Na! Người nào chẳng tu tập bình đẳng được?

Này Phú Lô Na! Tất cả thế gian hành bất bình đẳng. Trong Bồ đề của chư Phật không có đẳng cũng không có bất đẳng. Ta do đạo ấy mà được Vô thượng Bồ đề. Do nhơn duyên ấy mà trong kinh Phật nói tất cả pháp ở trong chánh vị đều nhập tất định, đây gọi là môn tất định nhập Bồ đề. Vì thế nên, này Phú Lô Na, tất cả pháp đều là Bồ đề vậy.

Bấy giờ, Huệ mạng Phú Lô Na bạch rằng:

Hy hữu Thế Tôn! Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng định cũng bất định, cũng vào văn tự cũng chẳng vào văn tự, cũng vào ngữ ngôn cũng chẳng vào ngữ ngôn. Tại sao? Bạch Thế Tôn! Nay tôi theo Phật nghe nói kinh này, ở nơi các pháp tôi được quyết định quang minh. Tôi ở trong các pháp được quyết định quang minh như vậy,

tôi ở trong một sự biết tất cả sự, ở trong tất cả sự biết một sự.

Đức Phật khen ngài Phú Lô Na rằng:

Lành thay, tốt thay! Nay Phú Lô Na, ông có thể mau nhập được tất cả pháp lợi của chư Phật như vậy, phải biết thối đờn quá khứ ông đã từng cúng dường chư Phật gieo trồng các căn lành, hầu gần thỉnh hỏi. Nay Phú Lô Na! Ta nhớ thối quá khứ ở trong phần hư không của cõi đất này, ông đã từng ở chỗ sáu vạn tám ngàn đức Phật được nghe nói kinh này, do vì thối căn công đức ấy nên nay ông ở nơi các pháp được khắp quyết định quang minh.

- Bạch Thế Tôn! Nếu tôi đã ở nơi chư Phật ấy được nghe kinh này, tại sao tôi lại chẳng dùng một niệm phát Vô thượng Bồ đề?

- Nay Phú Lô Na! Ta nhớ thối quá khứ ông đã có một kiếp phát tâm Vô thượng Bồ đề mà chẳng rời lìa các tâm khác nên lại thối thất. Do vì phước đức ấy, nay Ta nói ông ở trong các pháp sư là tối đệ nhất.

- Bạch Thế Tôn! Tôi khi trước làm tội chướng gì nên trong một kiếp phát tâm Bồ đề lại thối thất?

- Nay Phú Lô Na! Do vì theo y chỉ ác tri

thức, lại vì chẳng có thể lưu bố rộng chánh pháp nên ông thối thất tâm Bồ đề.

Này Phú Lô Na! Có bốn pháp thối thất tâm Vô thượng Bồ đề mà thành Thanh văn thừa. Những gì là bốn?

Một là vì Bồ tát thân cận ác tri thức nên có thể ở nơi thiện căn tăng thêm ác niệm viễn ly mà nói rằng: Cần gì phát tâm Bồ đề như vậy, sanh tử dài lâu vô lượng khổ não qua lại trong năm loài được không nạn rất khó, gặp Phật càng khó mà sanh lòng tịnh tín lại khó hơn, dầu được gặp Phật nhưng xuất gia lại khó, đời nay người được gặp không nạn chớ để mất, nơi chư Phật người chưa được thọ ký thiện căn chưa nhứt định, nếu chẳng được Niết bàn thì phải luân chuyển năm loài. Người ấy nghe lời của ác tri thức nói trên đây rồi sanh lòng thối thất đạo Bồ đề, giải đãi chẳng vui ưa. Đây là pháp ban đầu mà do đó Bồ tát thối thất Bồ đề thành Thanh văn thừa.

Hai là Bồ tát chẳng nghe các kinh đúng với Bồ tát, đó là các kinh Bồ Tát Tạng, kinh Phát Bồ Đề Tâm, kinh Nhiếp Bồ Tát Sự, kinh đúng sáu ba la mật, do vì chẳng nghe nên chẳng hành Bồ tát hạnh chẳng học Bồ tát đạo. Người này chẳng biết Bồ tát nên thân cận pháp gì nên xa rời pháp gì,

pháp nào nên thọ, pháp nào chẳng nên thọ, pháp gì là Bồ tát pháp, pháp gì là Thanh văn pháp. Vì chẳng biết rõ ràng nên với pháp nên thân cận mà chẳng thân cận trở lại thân cận pháp chẳng nên thân cận, do đó nên thôi thất đạo Vô thượng Bồ đề, tâm giải đãi nhằm yếu bỏ phé bỏn nguyện. Có pháp thứ hai này thì Bồ tát thôi thất Bồ đề thành Thanh văn thừa.

Ba là Bồ tát chấp được các pháp tham trước ngô ngã, hành tà kiến, sa vào biên kiến, chìm trong ác kiến khó cứu khỏi. Người này được nghe kinh sâu diệu đúng đê nhưt nghĩa, không có mảy tướng dạng thì trái nghịch chẳng tin chẳng thông đạt được, gây tội phá pháp, do đó mà sanh tại chỗ nạn chẳng gặp được Phật chẳng được nghe pháp, chẳng gặp được giáo pháp của Phật chẳng gặp được thiện tri thức. Người này vì chẳng gặp được Phật nên chẳng nghe pháp, vì chẳng nghe pháp nên chẳng gặp giáo pháp của Phật, vì chẳng gặp giáo pháp chư Phật nên chẳng được gặp thiện tri thức, vì chẳng gặp thiện tri thức nên mất chỗ vô nạn mà sanh tại chỗ nạn, vì sanh chỗ nạn nên rời lìa thiện tri thức gặp ác tri thức, vì cùng tùng sự với ác tri thức nên quên mất bốn niệm, vì mất bốn niệm nên bỏ tâm Bồ tát, bỏ Bồ tát thừa mà thôi chuyên mất tâm Bồ đề, chỉ làm pháp sanh tử,

chẳng tu tập được hành pháp Đại thừa. Có pháp thứ ba này thì Bồ tát thôi thất Bồ đề thành Thanh văn thừa.

Bốn là Bồ tát được nghe các kinh thâm diệu mà chẳng thâm tâm giáo hóa người khác, tâm niệm thôi thất chỉ thích tu một mình, lòng tham tiếc chẳng muốn tuyên nói, chẳng có thể dùng chánh pháp nhiếp nhiều người, do căn bất thiện này mà mất trí niệm huệ, đã mất trí huệ niệm chẳng cùng người đọc tụng Đại thừa kinh, chẳng đem pháp Đại thừa cùng người cộng đồng, người này chuyển thân đời khác, mất tâm Bồ tát quên niệm Bồ tát. Có pháp thứ tư này thì Bồ tát thôi thất Bồ đề thành Thanh văn thừa.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại sự ấy mà nói kệ rằng:

Thân cận ác tri thức
 Giải đãi nơi Bồ đề
 Do vì duyên có ấy
 Mất tâm thượng Bồ đề.
 Sâu sanh ác ngã kiến
 Sa vào biên tà kiến
 Mà gây tội phá pháp
 Sanh tại nơi nạn xứ.

Sanh nơi nạn xứ rồi
Thì dứt tâm Bồ đề
Quên mất bốn niệm trước
Do đó mất Bồ đề.
Người này chẳng nghe được
Pháp sanh Bồ đề tâm
Tâm ấy nếu tăng trưởng
Thì thành được Bồ đề.
Được pháp diệu quảng đại
Tham lẫn chẳng muốn nói
Do vì duyên có ấy
Mà thôi thất Bồ đề.
Bồ tát cầu Đại thừa
Phải biết bốn pháp ấy
Nếu biết bốn pháp ấy
Bồ đề sẽ được sanh.
Vì thế nên xa rời
Bốn pháp ác như vậy
Siêng tu hành pháp Không
Được gần thiện tri thức.
Được kinh thâm diệu rồi
Chẳng nên tham bợn xén
Lòng siêng nói dạy người
Do đây sanh Bồ đề.

Lại này Phú Lô Na! Bồ tát thành tựu bốn pháp tùy hời hướng Bồ đề tâm chẳng mất, tùy hời hướng các thiện căn cũng chẳng mất. Những gì là bốn?

Bồ tát trì giới thanh tịnh, ức niệm thành tựu có niệm an huệ, tâm siêng tinh tấn mà chẳng lười bỏ, thành tựu đa văn sanh huệ. Bồ tát có bốn pháp này thì tùy hời hướng tâm Bồ đề chẳng mất, tùy hời hướng các thiện căn cũng chẳng mất.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát đủ trì giới
 Chỗ ghi nhớ sâu xa
 Tâm siêng thường tinh tấn
 Đa văn trang nghiêm huệ.
 Bồ tát thường thân cận
 Bốn pháp như trên ấy
 Tùy ý muốn khởi sự
 Đều có thể thành tựu.
 Vì thế phải thường trì
 Tịnh giới siêng tinh tấn
 Chẳng dứt pháp ức niệm
 Thường siêng cầu đa văn.
 Trì giới tịnh chỗ sanh

Ưc niệm tịnh đại trí
 Tinh tấn tịnh Phật pháp
 Đa văn sanh đại huệ.
 Vì thế các Bồ tát
 Phải học bốn pháp trên
 Học bốn pháp trên rồi
 Sẽ chuyển vô thượng luân.

Lại này Phú Lô Na! Bồ tát có bốn pháp thì có thể lợi ích Bồ đề: Trì giới là pháp lợi ích Bồ đề; nhẫn nhục là pháp lợi ích Bồ đề; tinh tấn là pháp lợi ích Bồ đề; đa văn là pháp lợi ích Bồ đề.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ nghĩa mà nói kệ rằng:

Bồ tát tịnh trì giới
 Lợi ích cho Bồ đề
 Nhẫn nhục và tinh tấn
 Đa văn cũng như vậy.
 Người trì giới thanh tịnh
 Sở nguyện đều được thành
 Giới tịnh nhiều lợi ích
 Bồ đề được chẳng khó.
 Bồ tát tu nhẫn nhục
 Thân tướng trí huệ thành
 Nên tu hành nhẫn nhục

Cầu Phật tướng trí huệ.
 Tinh tấn cũng có thể
 Lợi ích nhiều Bồ đề
 Người luôn tu tinh tấn
 Được Bồ đề chẳng khó.
 Đa văn cũng lợi ích
 Nghe rồi được gần pháp
 Xa rời các phi pháp
 Được Bồ đề chẳng khó
 Bốn pháp là chúng tử
 Từ đó sanh Bồ đề
 Thế nên chư Bồ tát
 Phải gần bốn pháp ấy.

Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ tát thành tựu bốn pháp thì được thân sắc đầy đủ, tài vật đầy đủ, quyền thuộc đầy đủ, mạng chung thường chẳng sanh xứ ác nạn, thường gặp chư Phật, được chư Phật khen. Những gì là bốn:

Một là Bồ tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh. Thế nào là Bồ tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh? Này Phú Lô Na! Bồ tát hành từ đối với chúng sanh phát khởi ý tưởng tôi thương mến cứu độ họ. Thấy chúng sanh thân khổ tâm khổ thì nghĩ rằng: Tôi phải

siêng tu tinh tấn độ các chúng sanh ấy khỏi khổ sanh tử ban cho họ an vui. Bồ tát phát tâm ấy rồi siêng tu tinh tấn, tu sáu ba la mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ.

Này Phú Lô Na! Bồ tát hơn Bát nhã ba la mật mà tròn đủ sáu ba la mật. Những gì là Bồ tát Bát nhã ba la mật? Tại sao Bồ tát do Bát nhã ba la mật mà siêng phát tinh tấn?

Bồ tát suy gẫm: Pháp gì là ngã, pháp gì là ngã sở. Lúc suy gẫm như vậy, Bồ tát chẳng thấy pháp là ngã, chẳng thấy pháp là ngã sở. Ở trong pháp ấy không ngã pháp, không ngã sở pháp. Vì rời lìa ngã, ngã sở nên Bồ tát biết thân Không, vì thân Không nên chúng sanh Không. Tại sao? Vì trong các pháp ngã và ngã sở còn Không huông là chúng sanh. Bồ tát vì lìa rời ngã, ngã sở như vậy nên biết chúng sanh Không. Vì chúng sanh Không nên biết sắc ấm Không. Vì sắc ấm Không nên thọ tướng hành thức bốn ấm cũng đều Không. Vì biết các ấm Không nên biết đại chủng Không, đó là địa thủy hỏa phong hư không và thức đại chủng đều Không. Đại chủng ấy không có tác giả không có ai sai tạo tác. Nếu không tác giả thì pháp ấy là Không. Vì biết các đại chủng tướng các đại chủng Không nên Bồ tát biết các nhập

Không, vì các nhập Không nên tướng các nhập Không. Các nhập không tác giả, không ai sai tạo tác; nếu không tác giả, không ai sai tạo tác thì pháp ấy là Không.

Này Phú Lô Na! Bồ tát quán tất cả pháp Không như vậy. Lúc quán tất cả pháp Không chẳng thấy bốn thể các pháp chỗ có thể sanh được sân. Đây gọi là Bồ tát đại từ, là từ biết thân Không, là từ chúng sanh Không, là từ ám nhập đại chúng Không. Bồ tát có thể hành đức từ như vậy thì gọi là hành tất cả pháp Không từ. Đây là Bồ tát hành nơi đại từ. Bồ tát này rời lìa tâm ngã ngã sở rất sanh lòng cầu muốn Vô thượng Bồ đề, sanh lòng đại từ đối với chúng sanh. Nếu có chúng sanh chẳng biết được thật tướng như vậy nên Bồ tát phát đại trang nghiêm. Tôi cứu họ nên gọi là từ, tôi làm nên gọi là bi. Bồ tát thành tựu đại từ như vậy thì có thể ở nơi các chúng sanh có thể làm cứu độ, làm chỗ về, làm nhà, làm chỗ ở, có thể làm cứu cánh. Thế nên, Bồ tát phải tu hành đại từ như vậy chẳng tham trước nơi chúng sanh cũng chẳng sân hận. Đây gọi là Bồ tát chúng sanh Không từ chẳng có sân hận.

Này Phú Lô Na! Nếu Bồ tát như nơi đức từ, như nơi lợi ích, như nơi pháp Không, có thể

vào tất cả pháp bất sanh bất diệt thì gọi là Bồ tát thường hành đại từ. Bồ tát thông đạt các pháp như vậy thì các ma, ma dân và ma sở đều chẳng phá hoại được. Bồ tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể dứt được phiền phược trong tất cả công đức, do đây được bình đẳng ba la mật.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát thường tu từ.
 Mà quán Không như vậy
 Biết âm nhập giới ly
 Trong đây không có ngã.
 Hai pháp ngã, ngã sở
 Cũng quyết định chẳng có
 Vì chẳng được các pháp
 Mà tu hành từ tâm.
 Chẳng y chỉ các pháp
 Cũng chẳng phải chẳng y
 Đây gọi các Phật đạo
 Các pháp chẳng y chỉ.
 Hay được vô thượng nhãn
 Nhãn thật tướng các pháp
 Các pháp không sanh diệt
 Hay thông đạt lý ấy.

Những người có trí lớn
 Thân cận nơi pháp ấy
 Thường được thân sắc đẹp
 Cũng được lạc thuyết biện.
 Thường được gặp chư Phật
 Biết nghĩa lợi các pháp
 Vì thế Bồ tát này
 Được đạo thượng vô vi.

Lại này Phú Lô Na! Hai là đại Bồ tát chuyên
 cần cúng dường cung kính chùa tháp chư Phật,
 dùng hương quý hoa đẹp thơm, các chuỗi ngọc
 phan lọng kỹ nhạc, các loại đồ cúng lễ cúng
 dường. Bồ tát thành tựu pháp thứ hai này thì có
 thể đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói
 kệ rằng:

Bồ tát dùng hoa hương
 Và phan lọng thượng diệu
 Cúng dường chùa tháp Phật
 Để cầu thượng trí huệ.
 Do duyên công đức này
 Báo thân thường đoan chánh
 Của nhiều châu báu đủ
 Quyền thuộc đều thành tựu.

Quyết định nơi Bồ đề
Thường an trụ nơi pháp
Nơi nơi chỗ thọ sanh
Công đức càng cao thêm.
Các vua chúa đều kính
Trời rồng thần thường mến
Tất cả các chúng sanh
Cũng đều chung cung kính.
Nếu người cúng dường Phật
Hiện tại hoặc nhập diệt
Sanh ra được cúng dường
Thường ở chỗ không nạn.

Lại này Phú Lô Na! Ba là đại Bồ tát thường phải chuyên cần cúng dường chánh pháp. Sao gọi là chánh pháp? Thế nào gọi là cúng dường chánh pháp?

Đó là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, tứ thiên, ngũ căn, ngũ lực, thất giác ý, bát chánh đạo, chỉ quán, minh giải thoát, ba giải thoát môn, tận trí, vô sanh trí, đây gọi là chánh pháp. Ở trong các pháp ấy đúng như lời mà thực hành, tùy thuận chẳng trái nghịch, sanh dục nguyện tinh tấn đầy đủ tu tập, đây gọi là cúng dường chánh pháp.

Lại chánh pháp là các kinh như vậy. Cúng dường pháp là tin hiểu, suy tư phân biệt, tùy

thuận tâm chẳng trái nghịch. Bồ tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được thành tựu đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thường siêng cúng dường pháp
 An trụ đúng như lời
 Nghe pháp Không tham diệu
 Tâm thuận không trái nghịch.
 Do đó thân đọa chánh
 Được lạc thuyết biện tài
 Như pháp được Phật khen
 Do đây càng cao thêm.

Lại này Phú Lô Na! Bôn là đại Bồ tát chuyên cần cúng dường Thánh chúng đệ tử Như Lai. Dùng hương hoa, chuỗi ngọc, phan lọng, y phục, thức ăn uống, đồ nằm, y dược, các vật cần dùng, hoặc xây Tăng phòng, hoặc lập vườn rừng, hoặc dọn chỗ kinh hành, hoặc sắm ao tắm, hoặc là giếng suối, hoặc người giúp việc, đem các thứ như vậy cúng dường Thánh chúng. Bồ tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đồ cúng dường vô thượng
Đem cúng dường Thánh chúng
Do duyên công đức này
Sanh ra được giàu có.
Thân sắc thường đoan chánh
Cũng được lạc thuyết biện
Đầy đủ các công đức
Trí huệ càng cao thêm.
Tâm cúng dường chánh trực
Không có ngã, ngã sở
Do nhơn duyên trí này
Sanh ra được cúng dường.
Được chư Phật khen ngợi
Thường thân cận bốn pháp
Sanh ra thường tôn quý
Công đức càng cao thêm.

*

PHẨM CỤ THIỆN CĂN THỨ TƯ

* Đức Phật bảo Huệ mạng Phú Lô Na:

Đại Bồ tát phát tâm Đại thừa thường phải tu tập thân cận bốn pháp thì có thể nhiếp hết tất cả pháp lành cũng có thể đầy đủ cả căn lành. Những gì là bốn pháp?

Này Phú Lô Na! Thiện nam thiện nữ phát tâm Đại thừa gần gũi tu tập thực hành pháp nhẫn nhục. Lúc tu hành pháp nhẫn nhục như vậy, do vì như tâm bình đẳng thì được bình đẳng ba la mật, cũng được tất cả chúng sanh bình đẳng ba la mật. Bồ tát ấy được tâm bình đẳng ba la mật, trí bình đẳng ba la mật, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hoặc thức hoặc ngủ, bấy giờ có người mang bình phản hoặc bình độc, bình nước sôi, hoặc các thứ rác rưởi, hoặc than lửa tro nóng, hoặc cứt đá đến đổ trút lên đầu lên thân, đối với sự gia hại này, Bồ tát chẳng nên sân hận mà tâm phải tán loạn, chẳng nên tự nói tôi có tội gì, cũng chẳng dùng ác tâm nhìn họ, chỉ nên nhứt tâm cầu pháp tự lợi, ở nơi sự đang tu tập chuyên tâm chẳng bỏ

* *Hán bộ quyển thứ 78.*

rời. Phải điều phục tâm mình thế này: Người đó có chi mang các thứ ấy đổ trút lên đầu lên thân ta, thân ta chẳng vì các vật ấy mà phải đau khổ. Phải quan sát các pháp như duyên như vậy: Ai mang vật đến, vật ấy đổ cho ai, vật gì đổ cho người nào. Suy gẫm như thật như vậy chẳng thấy có pháp nào là người mang cho, là người lãnh thọ, cái gì là vật. Chánh niệm quan sát suy gẫm như vậy, vì nhận thấy đây kia đều bất khả đắc nên tất cả pháp cũng đều bất khả đắc, đều chẳng thấy có được. Vì Bồ tát chẳng được và chẳng thấy tất cả pháp nên chẳng sanh lòng sân hận.

Nếu lúc suy xét như trên mà vẫn còn có niệm sân hận khởi lên thì Bồ tát lại phải chánh niệm suy xét thế này: Do chạm xúc gì khiến thân ta đau, các thứ chạm xúc ấy nó chạm xúc chỗ nào, chạm xúc nơi thân hay chạm xúc nơi tâm. Nếu nó chạm xúc nơi thân, thì thân như cỏ cây ngói đá bóng tượng không hay không biết chẳng phải đây chẳng phải kia. Nếu nó chạm xúc nơi tâm, thì tâm không hình sắc niệm niệm sanh diệt chẳng tạm dừng, chẳng phải đây chẳng phải kia, chỉ do hư vọng ghi nhớ phân biệt mà nói là khổ là vui là chẳng khổ vui.

Nay ta chẳng nên sanh khởi ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy. Nay ta phải quán bình đẳng thật

tướng, ta phải tu tập việc làm của Hiền Thánh, chẳng nên theo việc làm của phàm phu. Những gì là việc làm của Hiền Thánh? Đó là xa rời giải thoát đối với các pháp, ta vì xa rời mà học chớ chẳng phải vì hòa hiệp mà học. Lòng ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy đều là hòa hiệp. Là ai hòa hiệp? Là tham dục, sân hận, ngu si hòa hiệp. Sao gọi là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp? Do vì thân si, thân kiến si, vì tham thân kiến nên lúc thân bị khổ thì giận thù người kia đây gọi là sân hận hòa hiệp. Có người vì thân kiến si vì tham thân kiến, vì chẳng vừa ý mà sân hận người kia đây gọi là ngu si hòa hiệp. Nếu người bị ba độc trói buộc mà hoặc phát khởi những tội nghiệp như vậy thì chư Phật chẳng cứu được huống là người khác, ta phải khéo quán các pháp như duyên, quán các pháp Không. Bồ tát tùy thuận quán các pháp như duyên như vậy chẳng thấy pháp có, ai hại ai chịu dùng vật gì để hại.

Bấy giờ, Bồ tát nên suy nghĩ rằng: Tất cả các pháp từ nhiều duyên mà sanh vốn không tự tánh quyết định bất khả đắc, tại sao ta lại ở trong pháp hư vọng vô sở đắc mà có được pháp tác nghiệp để sanh sân hận phát khởi hành nghiệp? Nay ta phải sanh lòng không sân hận mà tu hành pháp vô tác, vô khởi, vô sanh. Ta phải quán pháp Không,

chẳng chịu theo tâm ý chấp kiến. Nay ta phải quán pháp bất tác bất khởi vô sanh, chẳng nên y chỉ pháp tác khởi. Ta phải suy gẫm các pháp đúng như thật. Nay ta chẳng nên ở trong hư vọng vô sở hữu này mà cưỡng khởi tác. Gì là cưỡng khởi tác? Đó là sân hận. Tại sao? Vì y chỉ nơi pháp thì có sân hận, nay ở trong các pháp thật tướng cứu cánh Không, không có pháp bốn thể để có thể y chỉ được. Bồ tát suy gẫm các pháp như vậy thì tâm vắng bật chẳng khởi sân hận.

Lại nữa, lúc Bồ tát đi đứng nằm ngồi, hoặc lúc thức lúc ngủ, bấy giờ có người đến mang hương hoa thơm đẹp rải lên thân, hoặc đem những vòng hoa chuỗi ngọc phủ lên thân, hoặc đem y phục mịn đẹp trùm lên thân, hoặc đem phan lọng che lên trên, hoặc đem hương hoa châu báu cõi trời đắp lên thân, hoặc đem dung các đồ uống ăn ngon ngọt, Bồ tát đối với các sự cúng dường ấy chẳng nên ưa thích mà sanh lòng tham trước, chẳng vì sự việc ấy mà thân phục người kia tùy thuận ý họ qua lại thăm viếng, chẳng nên thiên vị mà sanh ái trước.

Bồ tát đối với sự việc ấy nên dùng tâm bình đẳng thông đạt các pháp bình đẳng. Phải suy nghĩ rằng: Đối với các chúng sanh ta chẳng nên sân hận, chẳng nên thương nhớ. Tại sao? Vì ghét

thương hai thứ đều là phiền não. Nay ở đây ta chẳng nên sanh lòng thương yêu, ta phải khéo thông đạt các pháp đúng thật. Ở trong các phiền não, chỗ hòa hiệp của ái duyên là tối trọng, phiền não này sâu đến xương tủy. Nghĩa là ở trong pháp hay sanh kiết sử tâm ái nhiễm trước, đối với sự ái trước nếu chẳng vừa ý thì sanh sân hận. Mọi người đều tự có lòng dục nhiễm ái trước thân mình, có ai đến xâm não thì sanh sân hận. Do đây mà biết sân hận là quả của ái nhiễm, còn tham ái là quả của ngu si. Nay ta phải xa rời tâm ác ái nhiễm, đối với các pháp không hề tham trước.

Ta chẳng vì tham dục mà học, chẳng vì sân hận mà học, chẳng vì ngu si mà học. Ta phải rộng học các pháp chơn thật. Đối với các pháp tướng thì quan sát đúng như thật, theo đúng như lời mà tu hành như thật. Chỉ nên y chỉ nghiệp báo, đối với các sự bị hại và cúng dường đều phải biết đó là duyên lành của nghiệp nhơn thưở trước, vì thế nên ở trong sự tùy thuận chẳng sanh mừng thích, trong sự trái nghịch chẳng sanh sân hận, chỉ giữ lòng thanh tịnh không hề thương ghét, chẳng để tâm mình theo các pháp ác tham sân si.

Bồ tát thành tựu các pháp ban đầu này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói
kệ rằng:

Phật thường khen trí huệ
Cũng khen người trì giới
Đề cao tu nhân nhục
Cũng luôn ngợi đa văn.
Phật khen làm pháp lành
Người từ tâm ái ngữ
Vì lợi ích chúng sanh
Tùy nghi khen công đức.
Phật thường quở ngũ dục
Người sân hận ngu si
Ganh ghét kiêu dua vạy
Trược loạn hại chúng sanh.
Lòng lừai nhác giải đãi
Ngang ngỗ khó cùng nói
Bội ơn không đền đáp
Việc nhỏ giận hờn to.
Kẻ tham cầu lợi dưỡng
Muốn mình được tài lợi
Chẳng muốn người khác được
Hạng này Phật chẳng khen.
Nơi lợi dưỡng ít trí
Tự muốn ganh người được

Khô sấu thấy người được
Hạng này Phật chẳng khen.
Vì cầu được lợi dưỡng
Chuyên đổi các oai nghi
Cách sống ấy chẳng sạch
Rời rất xa Phật pháp.
Người chẳng chuyên hành đạo
Có các lỗi lầm ấy
Những ác nghiệp đạo ấy
Không một việc đáng khen.
Chẳng dứt ác ngã kiến
Tâm tham ái thì nhiều
Vì tâm nhiều tham ái
Nên siêng cầu lợi dưỡng.
Bồ tát tự nghĩ rằng:
Nhẫn nhục lợi chúng sanh
Xô dẹp tâm cương cường
Mau được thành Phật đạo.
Tôi phải tu tâm từ
Nhẫn nhục thương chúng sanh
Mà biết các pháp Không
Do duyên sanh vô ngã.
Cớ sao có các pháp
Pháp ấy khởi nơi tâm

Vọng tưởng sanh sân hận
Chẳng nhớ nó liền Không.
Vọng tưởng sanh tam giới
Thân nối nhau chẳng tuyệt
Chẳng vọng tưởng phân biệt
Thì không có lỗi ấy.
Thường suy xét các pháp
Biết nó từ duyên sanh
Thường quán các pháp Không
Mà hay độ mọi loài.
Chúng sanh phá giới khổ
Bị kiêu mạn làm hại
Dạy họ pháp diệt khổ
Có nhiều lợi ích lớn.
Nếu có kẻ phương đông,
Nam, tây, bắc bốn hướng
Tay cầm bình cắt đái
Đổ trút lên đầu tôi
Tôi chẳng sanh lòng giận
Ai hại, ai chịu lấy
Cái gì gọi là ta
Siêng tinh tấn quan sát.
Chẳng giận hờn nhìn họ
Biết là nghiệp thuở trước

Nay nhận quả báo này
Trả xong chẳng gây nữa.
An trụ trong Phật đạo
Tội gì mà hại tôi
Chỉ sanh lòng chánh niệm
Từ tâm thương xót họ.
Người khác không có sự
Khinh hủy làm khổ ão
Đây tất là ác nghiệp
Dầu lâu mà chẳng mất.
Chúng sanh tại thế gian
Luôn tạo nghiệp thiện ác
Nay tôi chịu khổ ão này
Nên biết do nghiệp trước.
Nếu giận mắg hại họ
Sau lại thọ quả khổ
Đâu nên đem khổ hại
Mà hại lại người kia.
Phải cầu pháp vô thượng
Cầu rồi dạy lại người
Độ thoát tất cả loài
Ra khỏi tất cả khổ.
Nếu người đem hương hoa
Châu báu cúng dường tôi

Chẳng nên sanh lòng tham
Phải tập quán bình đẳng.
Ghét thương thì trái đạo
Phải thường tu tâm xả
Nên chánh quán các pháp
Ai làm, ai chịu lấy.
Tất cả pháp đều Không
Nội Không ngoại cũng Không
Không chẳng có làm chịu
Tất cả đều vô ngã.
Không chẳng có tham sân
Không chẳng có phiền não
Cũng không có thanh tịnh
Rời cấu tịnh là Không.
Trong Không chẳng phân biệt
Không chẳng có các tánh
Không thường, Không vô tướng
Đây là đạo thanh tịnh.
Giả sử có người đến
Chặt đứt rời thân tôi
Trọn chẳng sanh lòng giận
Biết do nghiệp thưở trước.
Chúng sanh gây thiện ác
Theo nghiệp tự thọ quả

Chắc đời trước tôi ác
Nay phải chịu báo khổ.
Nay chịu lấy khổ báo
Quán thân như bóng tượng
Bọt nước ảo hóa mộng
Là Không tất cánh Không.
Nếu có người thành tâm
Giúp đỡ nuôi dưỡng tôi
Phải nhớ báo ơn họ
Mà chẳng sanh lòng mừng.
Cúng dường chẳng vui mừng
Mắng hại chẳng giận hờn
Mừng giận đều chướng ngại
Chẳng phải đạo chơn chánh.
Phải xa rời tất cả
Lòng tham ái sân hận
Thường phải tu Không tịch
Dứt hết các chướng ngại.
Nhẫn nhục gốc thập lực
Chư Phật thần thông nguyện
Trí vô ngại đại bi
Đều do nhẫn làm gốc.
Tứ đế niệm chánh cần
Căn lực giác đạo phần

Đều dùng nhĩn làm gốc
 Người trí nên tu nhĩn.
 Phật tại Ba La Nại
 Chuyên pháp luân vô thượng
 Cũng lấy nhĩn làm gốc
 Chư Phật thường khen nhĩn,
 Các ông cũng phải tu
 Không nhĩn vô sanh diệt
 Các pháp tướng thường Không
 Thì được Phật công đức.

Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ tát có thể rời lìa
 ngũ dục, thường thích xuất gia, tâm thuận xuất
 gia, xu hướng xuất gia, chẳng ham ngũ dục. Được
 xuất gia rồi rời chốn ồn náo ở xa nơi núi rừng,
 chẳng mất pháp lành. Bồ tát thành tựu pháp thứ
 hai này thì hay đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói
 kệ rằng:

Lòng thường thích xuất gia
 Mà hay thường xuất gia
 Thường thích ở núi rừng
 Chỗ tăng ích công đức.
 Ở tại chỗ rảnh vắng
 Thì lìa năm dục lạc

Nơi ấy không ồn ào
 Không mất duyên pháp lành.
 Không phải bận chuyện trò
 Đến lui thăm viếng nhau
 Ưa rảnh rang vắng vẻ
 Được chư Phật khen ngợi.
 Vì thế chư Bồ tát
 Phải thường ở rảnh vắng
 Chớ tham ưa thành thị
 Chỗ sanh tâm lợi dưỡng.
 Nếu được lợi thì mừng
 Nếu mất sanh lo buồn
 Người này dầu cúng Phật
 Chẳng gọi là cúng dường.
 Muốn trừ các lỗi này
 Phải thường lìa lợi dưỡng
 Xa lìa ở rảnh vắng
 Tu tập các pháp Không.

Lại này Phú Lô Na! Bồ tát thường học cầu pháp. Cầu được rồi đọc tụng. Đó là cầu tịnh giới các pháp đầu đà tế hạnh, chẳng cầu những pháp đa dục không chán đủ. Cầu pháp diệt tham dục, chẳng cầu thêm tham dục. Cầu pháp phá sân, chẳng thêm sân. Cầu dứt ngu si chẳng thêm ngu

si. Cầu trừ kiêu mạn, chẳng thêm kiêu mạn. Cầu phá ngã mạn, chẳng thêm ngã mạn. Cầu hết ngã ngã sở, chẳng thêm ngã ngã sở. Cầu pháp vô ngã, chẳng y chỉ ngã nhưn chúng sanh thọ mạng. Thường cầu pháp hay được trí huệ lớn, chẳng cầu pháp thôi thất đại trí huệ. Thường cầu pháp để được trí huệ vô thượng, chẳng cầu pháp để được trí huệ nhỏ. Cầu pháp được tất cả công đức, chẳng cầu pháp chẳng đủ công đức.

Cầu các pháp như vậy, được rồi tư duy chánh quán làm đúng theo lời đem dạy lại người, chẳng cầu thế lợi danh tiếng khen ngợi, siêng dạy các chúng sanh cho họ an trụ trong pháp ấy. Bồ tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Bồ tát thích xuất gia

Trì giới hạnh đầu đà

Do đó sanh trí huệ

Mưa trí thêm các dòng.

Được pháp thâm tịnh rồi

Chánh niệm suy ý nghĩa

Ở trong các pháp ấy

Làm được đúng như lời.

Thường dùng tâm thanh tịnh
 Giảng rộng lại cho người
 Lợi ích các chúng sanh
 Lòng không chút hy vọng.
 Được mùi vị công đức
 Tự ở trong pháp ấy
 Cũng khiến người được ở
 Do đây tăng Phật pháp.
 Nếu trong vô lượng kiếp
 Tập hợp các công đức
 Đều khiến hiện ra trước
 Nhiếp vào Bồ tát đạo.
 Nên phải cầu thâm pháp
 Được chư Phật khen ngợi
 Thường nói cho chúng sanh
 Do đây sanh công đức.

Này Phú Lô Na! Đại Bồ tát an trụ trong pháp trì giới đầu đà thì có thể đầy đủ thiện căn công đức.

Này Phú Lô Na! Quá khứ lâu xa vô lượng vô biên vô số kiếp, có Phật hiệu Di Lô Kiện Đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thọ sáu ngàn tuổi, một hội thuyết pháp có tám mươi ức Tỳ kheo đắc quả A la hán, sau khi Phật nhập

diệt, pháp trụ năm trăm năm. Phật ấy nhập Niết bàn rồi, trong bảy ngày, các đại đệ tử cũng đều nhập diệt theo Phật.

Này Phú Lô Na! Đức Phật Di Lô Kiện Đà xuất thế cũng đủ năm thứ trước như Ta hiện nay vậy. Sau khi chư đại A la hán đệ tử Phật diệt độ, có nhiều chúng sanh nghĩ rằng: Trong pháp Sa môn an ổn khoái lạc sao ta chẳng cùng xuất gia. Họ nghĩ như vậy rồi đều cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục xuất gia. Sau khi xuất gia, họ chỉ làm ba việc: Một là thường qua lại nhà bạch y. Hai chỉ tham cầu lợi dưỡng để sinh sống. Ba là chuyên lo mập béo mà không tu phước huệ. Họ chỉ làm ba việc ấy mà chẳng tu hạnh gì khác. Sau đó trăm năm, chư đại đệ tử đã diệt độ cả, các Tỳ kheo ấy phần đông cùng hòa hiệp với người bạch y, đa số phế bỏ các kinh thâm diệu trì giới đầu đà các tế hạnh của Phật dạy, họ chẳng còn đọc tụng nữa. Lúc bấy giờ chúng Tỳ kheo thích ngũ dục ham ăn uống.

Quốc vương thuở ấy chỉ có một Thái tử tên Đà Ma Thi Lợi rất được vua quý trọng. Lúc ở thanh vắng, Thái tử nghĩ rằng: Đức Phật Di Lô Kiện Đà đắc pháp gì thành Phật, sao nay các đệ tử đều phóng dật làm giống các bạch y. Lúc suy tư

và nghĩ như vậy, có thiên thần đến ẩn thân mà bảo Thái tử rằng: “Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định”.

Nghe thiên thần nói, Thái tử liền hỏi: “Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định, pháp ấy thế nào?”.

Thiên thần đáp: “Pháp ấy không sắc, không thọ tướng hành thức, không âm giới nhập, không có ngũ dục cũng không có dục tâm. Phật đặc pháp ấy và dạy chúng sanh pháp ấy”.

Thái tử lại hỏi: “Tôi có được nghe pháp ấy để được hiểu biết thực hành chăng? ”.

Thiên thần bảo: “Ngài siêng tu tinh tấn thì được đó không khó”.

Này Phú Lâu Na! Thái tử tự nghĩ nay thiên thần khai ngộ cho ta, ta nên xuất gia để cầu pháp thâm diệu ấy. Thái tử đến trước cha mẹ cúi lạy thưa xin được xuất gia tu hành trong pháp của đức Phật Di Lâu Kiện Đà. Cha mẹ bảo: “Nay con cần gì bỏ chúng ta mà xuất gia, vì hiện tại các người xuất gia đều không khác gì hàng bạch y cả”. Cha mẹ nói kệ bảo Thái tử:

Nay các chúng Tỳ kheo

Phóng dật thọ ngũ dục

Canh tác đi buôn bán
Chẳng khác hàng bạch y.
Hạng nghèo cùng khổ nảo
Chẳng lấy gì để sống
Các hạng người như vậy
Cầu sống nên xuất gia.
Nay con sanh nhà vua
Giàu sang đủ ngũ dục
Châu báu có rất nhiều
Cần xuất gia làm gì?

Thái tử Đà Ma Thi Lợi nói kệ thừa cha mẹ:

Con chẳng cầu ngôi sang
Nếu được cũng lìa bỏ
Nay con chỉ muốn cầu
Phật pháp, giới thanh tịnh.
Có thiên thần khai ngộ
Khuyên con đi xuất gia
Thâm pháp của Phật dạy
Con mong được nghe biết.
Con nghe thiên thần dạy
Lòng con rất vui mừng
Phật pháp nay muốn diệt
Con muốn giúp hộ trì.
Cha mẹ nói kệ bảo Thái tử:

Thâm kinh đã diệt hết
 Không có người tụng trì
 Nay con sẽ từ đâu
 Được nghe kinh thâm diệu.
 Nếu ở trong tứ chúng
 Có người tụng thâm kinh
 Con trước theo họ học
 Rồi sau hãy xuất gia.
 Thái tử nói kệ thừa cha mẹ:
 Nay con siêng tinh tấn
 Trì giới hạnh đầu đà
 Ở xa trong núi rừng
 Cầu Phật pháp thâm tịnh.

Đây Phú Lô Na! Nói kệ xong, Thái tử Đà Ma Thi Lợi cúi lạy cha mẹ từ biệt đi xuất gia, cha mẹ lặng yên chẳng ngăn cản được. Thái tử đến chỗ chư Tỳ kheo cạo bỏ râu tóc mặc cà sa thọ giới rồi hết lòng cung kính bạch chư Tỳ kheo cầu được nghe pháp của Phật Di Lô Kiện Đà đã truyền dạy để tu hành theo.

Chư Tỳ kheo bảo rằng: “Chúng tôi chẳng nghe pháp của Phật dạy mà chỉ làm theo các ông Hòa thượng và chư sư thôi. Nay ông cũng nên làm theo như vậy”.

Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi bảo chư Tỳ kheo rằng: “Các thầy tất từ nghèo hèn mà xuất gia nên chỉ biết quý trọng cơm áo, những việc của các thầy làm chẳng khác hàng bạch y. Các thầy nên cùng tôi cầu tìm pháp thâm diệu của Phật”.

Chư Tỳ kheo nói kệ đáp rằng:

Việc làm của chúng tôi

Đều đã được lợi tốt

Cơm áo rất đầy đủ

Khỏi phải việc vua quan.

An ổn rất khoái lạc

Không ai dám khinh mạn

Nay đều không còn có

Khổ não như bạch y.

Chính đây là Niết bàn

Khoái an lạc đệ nhất

Ngoài công việc này ra

Chúng ta không còn cần.

Chúng ta nhiều y bát

Thuốc men vật dụng nhiều

Thí chủ thường cung cấp

Nhà đàn việt cũng đông.

Nghe lời đáp của chư Tỳ kheo, Đà Ma Thi Lợi buồn rầu rơi lệ đến xin các tinh xá khác bạch thừa

cũng đều được chư Tăng đáp như trên, liền bỏ chư Tỳ kheo một mình vào núi sâu, chỗ rừng rậm xa vắng, nhứt tâm chí thành cầu pháp thâm diệu của Phật.

Trước đó, trong hàng đại đệ tử của Phật có một đại A la hán đủ tam minh lục thông bát giải thoát tên là Kiên Lao, như Ma Ha Ca Diếp hiện nay. Kiên Lao A la hán ấy ở thâm sơn khắc lời kệ lên vách đá:

Sanh tử chẳng dứt được
 Là do nơi tham dục
 Nuôi thù vào gò má
 Luống phải chịu đau khổ.
 Thân thú như tử thi
 Chín lỗ chảy bất tịnh
 Ngu si tham luyến thân
 Chẳng khác giò ham phần.
 Nhớ tưởng vọng phân biệt
 Là gốc sanh ngũ dục
 Người trí chẳng phân biệt
 Thì ngũ dục đoạn diệt.
 Tà niệm sanh tham trước
 Tham trước sanh phiền não
 Chánh niệm không tham trước

Phiền não khác cũng hết.

Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi vào hang núi thấy bốn bài kệ khắc trên vách đá liền đọc tụng và suy gẫm ý nghĩa, không bao lâu được ngũ thần thông. Sau đó Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi đến chỗ trước kia trà tỳ Phật Di Lâu Kiện Đà đánh lễ hữu nhiều ba vòng rồi ngồi kiết già phát thệ rằng: “Nếu tôi không thấy Phật và chẳng nghe các pháp khác thì chẳng dậy rời khỏi chỗ ngồi này”.

Này Phú Lô Na! Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn tụng trì kinh Bát Bá Thiên Môn Của Phật Di Lâu Kiện Đà truyền. Thiên Đế biết Đà Ma Thi Lợi rất mến chánh pháp, liền từ trời Đạo Lợi xuống trước Đà Ma Thi Lợi tuyên đọc kinh Bát Bá Thiên Môn, lại truyền cho các kinh Tứ Đa Văn Bản Cú, Thất Chúng Trọng Cú, Thập Tứ Môn Cú. Nghe xong, Đà Ma Thi Lợi tụng trì, ở trong các pháp được trí huệ sáng suốt, tự nhiên thông thuộc các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa Không nghĩa Ly của Phật Di Lâu Kiện Đà. Đức Phật ấy cũng hiện thân cho Đà Ma Thi Lợi thấy và hiện chúng Tỳ kheo, cả tinh xá phòng giường, đại hội tứ chúng thiên, long bát bộ đều khiến được thấy cả.

Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi ở trong các pháp

được trí huệ nhãn, rời chỗ ngồi đi du hành lần về đến bốn quốc, vì cha mẹ và quyến thuộc giảng nói các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa Không nghĩa Ly, ca ngợi công đức Tam Bảo Phật Pháp Tăng. Nghe pháp ấy xong, vương phụ vương mẫu, các cung nhơn, các quan thuộc sanh lòng tin cung kính thưa với Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi xin được xuất gia trong pháp Phật Di Lâu Kiện Đà.

Bấy giờ, có đến tám vạn bốn ngàn người đồng xuất gia theo quốc vương và phu nhơn và đồng lấy hiệu là Đà Ma Thi Lợi. Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi làm cho pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà trở lại thanh hành, rất nhiều chúng sanh được an trụ trong ấy. Đó là do tâm đại từ bi nguyện hộ Phật pháp từ đời trước của Tỳ kheo ấy. Đà Ma Thi Lợi đi khắp nơi, từ tụ lạc này đến tụ lạc khác, từ thành này đến thành khác, từ nước này đến nước khác, tuyên nói giảng giải các kinh pháp thâm diệu thanh tịnh nghĩa Không, nghĩa Ly của Phật Di Lâu Kiện Đà và xưng dương ca ngợi công đức của Tam Bảo Phật Pháp Tăng. Tỳ kheo ấy rất được mọi người cung kính tôn trọng cúng dường danh tiếng khắp nơi.

Làm lợi ích rất lớn cho chúng sanh rồi, Đà Ma Thi Lợi mạng chung theo bốn nguyện sanh trở lại nhà vương gia cõi này tên là Đắc Niệm

xuất gia trong pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà, bấy giờ cách đức Phật ấy diệt độ ba trăm năm. Do bốn nguyện túc mạng trí nên Tỳ kheo Đắc Niệm tự nhiên lại được các môn cú, các đà la ni cú. Do sức của đà la ni nên các kinh chưa từng nghe mà có thể tuyên nói giảng rộng cho chúng sanh, chẳng giảng nói các kinh pháp đã được nói nơi tiền thân lúc còn là Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi.

Này Phú Lâu Na! Lúc ấy trong chúng Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi, những người thiện căn sâu dày trí huệ sáng suốt, nghe các kinh pháp của Đắc Niệm nói đều tùy hỷ tin nhận cung kính cúng dường thủ hộ. Những người ngu tối thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin trái nghịch bảo rằng: “Các kinh ấy chúng tôi chưa nghe Hòa thượng các thầy giảng dạy, cũng chẳng nghe Đại sư Đà Ma Thi Lợi nói”.

Này Phú Lâu Na! Các người có trí huệ sâu, y chỉ nơi ý nghĩa mà chẳng theo ngữ ngôn. Và y chỉ nơi ý nghĩa nên chẳng trái nghịch. Vì chẳng trái nghịch nên hộ trì pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà và cung kính thủ hộ Tỳ kheo Đắc Niệm, số này có đến tám mươi na do tha người gồm đủ tứ chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc và Ưu bà di. Bấy giờ chia làm hai bộ chúng: một tên chúng

Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi, hai tên chúng Tỳ kheo Đắc Niệm.

Tỳ kheo Đắc Niệm chẳng nói chính mình là Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi. Tại sao? Vì mọi người đều cho Đà Ma Thi Lợi chúng quả A la hán chẳng phải Bồ tát, còn Tỳ kheo Đắc Niệm thì mọi người đều gọi là Bồ tát, nếu tự nói ra sợ mọi người nghi hoặc. Lợi ích chúng sanh xong, Đắc Niệm Tỳ kheo mạng chung theo bốn nguyện sanh lại cõi này nơi nhà trưởng giả tên là Gia Xá, do bốn nguyện nên nhớ biết túc mạng, mới bảy tuổi đã xuất gia tu hành được các đà la ni, bấy giờ là thời kỳ bốn trăm năm sau đức Phật Di Lâu Kiện Đà diệt độ.

Này Phú Lô Na! Do sức đà la ni nên Gia Xá có thể vì mọi người giảng thuyết các kinh trước chưa từng nghe. Trong chúng Đà Ma Thi Lợi và chúng Đắc Niệm, những người thiện căn sâu dày nghe pháp của Gia Xá nói đều rất vui mừng được pháp lạc. Những người này y nghĩa chẳng y lời, nghe Gia Xá thuyết pháp thâm diệu hiệp đệ như nghĩa liền tin nhận thọ trì đọc tụng y theo tu hành. Còn những Tỳ kheo ám độn thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin mà bảo rằng: “Pháp của Gia Xá nói, chúng tôi chưa từng nghe Hòa

thượng các thầy nói, cũng chẳng nghe Đại sư Đắc Niệm Bồ tát dạy”.

Này Phú Lô Na! Các Tỳ kheo tin thọ theo pháp của Gia Xá đều bị các Tỳ kheo chẳng tin thọ, trong hai chúng Đà Ma Thi Lợi và Đắc Niệm ganh ghét xa lánh, họ hủy báng là chẳng phải pháp Phật nói, chẳng phải lời Đại sư dạy.

Gia Xá Tỳ kheo rộng truyền pháp của Phật Di Lô Kiện Đà từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, sau đó mạng chung theo bốn nguyện lại sanh vào cung vua cõi này, lúc sanh chư Thiên ở hư không xưng rằng: “Vương tử này sẽ lợi ích lớn cho chúng sanh”. Do theo lời xưng ấy mà đặt tên cho vương tử mới sanh là Đạo Sư. Đến năm mười bốn tuổi vương tử Đạo Sư xuất gia, bấy giờ là thời kỳ năm trăm năm sau đức Phật Di Lô Kiện Đà diệt độ. Tỳ kheo Đạo Sư ấy hiểu biết rộng, thông thuộc nhiều kinh sách, văn từ thanh biện thuyết pháp rất khéo giỏi. Từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, Tỳ kheo Đạo Sư lưu truyền pháp của Phật Di Lô Kiện Đà đem lại lợi ích lớn cho nhiều chúng sanh.

Lúc ấy các chúng Tỳ kheo Đà Ma Thi Lợi,

Đắc Niệm và Gia Xá tụ họp đến chỗ Tỳ kheo Đạo Sư để hủy phá. Tỳ kheo Đạo Sư hỏi chúng Tỳ kheo rằng: “Chư Tỳ kheo! Các Ngài vẫn nạn sự gì, dùng sự gì để hỏi, tại sao mà hỏi? ”. Chư Tỳ kheo nghe lời ấy đều ưu sầu chẳng vui, nín lặng chẳng đáp được, chẳng làm chướng ngại Đạo Sư được.

Này Phú Lô Na! Tùy theo thọ mạng của Bồ tát Đạo Sư tại thế thì Phật pháp xí thanh, nếu mạng chung thì Phật pháp diệt. Đạo Sư giáo hóa tám trăm vạn người phát tâm Vô thượng Bồ đề đều được sanh lên các cõi trời.

Này Phú Lô Na! Tỳ kheo Đạo Sư đêm nay mạng chung thì đêm mai pháp diệt. Vì pháp của Phật Di Lô Kiện Đà diệt nên kinh pháp thâm diệu nghĩa Không nghĩa Ly thanh tịnh đều diệt hết.

Này Phú Lô Na! Đại Bồ tát dùng kinh thâm diệu để thủ hộ Phật pháp có thể tự đầy đủ thiện căn công đức. Bồ tát Đạo Sư sau khi mạng chung liền sanh về Phật độ ở thế giới thứ mười tại thượng phương hiện có Phật hiệu Thiện Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, liền xuất gia, do thiện căn phước đức đời trước nên trí huệ sáng lệ, biện tài vô tận vô ngại tu Phật pháp suốt tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng chung lại sanh gặp đức

Phật thứ hai hiệu Nhựt Tăng Kiên Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia tu các thiện căn cầu Vô thượng Bồ đề. Sau khi mạng chung sanh trở lại cõi ấy gặp đức Phật sau rốt hiệu Bất Không Hành Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia lấy tên là Thủ La, trong bảy vạn năm siêng tu thiện căn cầu Vô thượng Bồ đề. Đức Phật Bất Không Hành thọ ký rằng: “Sau khi Ta diệt độ, Tỳ kheo Thủ La đây sẽ làm Phật hiệu Vô Ngại Nhãn Như Lai Đẳng Chánh Giác”.

Này Phú Lô Na! Bồ tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát nghe pháp sâu
 Thanh tịnh diệu quyết định
 Tự mình hay an trụ
 Cũng nói dạy mọi người.
 Thế gian chẳng thấu đáo
 Bồ tát thường thông suốt
 An trụ trong tịnh giới
 Rộng lợi ích chúng sanh.
 Bản sự và thí dụ
 Đem Phật đạo dạy người
 Lời chư Phật nói tuyên

Đều là pháp quyết định.
 Bồ tát hay tự lợi
 Cũng lợi ích chúng sanh
 Thủ hộ pháp chư Phật
 Dạy Bồ đề cho người.
 Việc đúng pháp của người
 Bồ tát vì họ làm
 Đem Phật đạo dạy người
 Đây thì gần Chánh giác.
 Hộ trì đạo chư Phật
 Rộng lợi ích chúng sanh
 Chư thiên, long, quỷ, thần
 Trời, người đều tôn kính.
 Thế nên được nghe pháp
 Không thanh tịnh thâm diệu
 Phải nhứt tâm suy tìm
 Thì tăng trưởng trí huệ.

Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ tát đầy đủ công hạnh, do công hạnh đầy đủ nên có thể đầy đủ thiện căn phước đức. Những gì là công hạnh? Đó là Bồ tát gần gũi thiện tri thức tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện. Những ai là thiện tri thức của Bồ tát? Đó là chư Phật, chư A la hán và chư Bồ tát có

thâm tâm cầu Phật đạo mà từ đó Bồ tát này được nghe các kinh pháp thâm diệu và phương tiện giáo hóa. Các bậc ấy đều gọi là thiện tri thức của Bồ tát.

Bồ tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Phật nói chư Bồ tát
Pháp mà họ phải hành
Bồ thí rồi vui mừng
Không hề có hối hận.
Vui mừng như thế nào
Là vui khắp cả thân
Thường dùng lòng vui ấy
Mà hành đạo Bồ tát.
Bồ tát làm bồ thí
Hồi hướng đạo Bồ đề
Lợi ích các chúng sanh
Tự lợi vô biên lượng.
Nếu thấy có người xin
Lòng tưởng họ như Phật
Quan niệm người ấy đến
Ban Phật đạo cho tôi.
Tôi hơn nơi người ấy

Thanh tịnh được Phật độ
Người ấy chỉ bày Phật
Dạy Phật đạo cho tôi.
Nay tôi gặp người ấy
Rất được các lợi lớn
Vui mừng khắp toàn thân
Chẳng còn vui gì khác.
Nếu có ai đến tôi
Xa thấy tôi thưa hỏi
Ngài có cần dùng gì
Tôi sẽ xin cung cấp.
Nếu họ nói không cần
Bồ tát cũng vui mừng
Vì muốn giáo hóa tôi
Nên họ nói không cần.
Người ấy đem sở đắc
Pháp thiếu dục tri túc
Nay đến khai ngộ tôi
Khiến được duyên Bồ đề.
Nay tôi hơn người này
Lại được dạy pháp lành
Ngài nói không cần dùng
Lời ấy tốt lắm vậy.
Nếu họ nói cần dùng

Vật ấy cấp cho tôi
Nếu Bồ tát mà có
Vui mừng mang trao cho.
Khi đem bố thí rồi
Sau đó không hề hối
Do thường niệm Phật đạo
Nên tâm thường vui mừng.
Bố thí rồi hồi hướng
Chúng sanh đều có phần
Khiến đều không chỗ thiếu
Cho họ được tri túc.
Nếu hành đạo Bồ tát
Chúng sanh nghe danh tôi
Tự nhiên biết thôi đủ
Chẳng sanh lòng xan tham.
Nay chúng sanh nước tôi
Thuận đạo đều tri túc
Bỏ lìa ham ngũ dục
Đều thích đi xuất gia.
Vô lượng hạnh như vậy
Bố thí mà hồi hướng
Nguyện thường làm bố thí
Chúng sanh bắt chước tôi.
Bồ tát làm bố thí

Dùng từ che chở người
Tất cả các thế gian
Không có vui như vậy.
Như trưởng giả giàu lớn
Nhiều của tiền trân bửu
Mà chỉ có một con
Nhiều năm bỏ đi xa.
Trưởng giả nghe con về
Vui mừng khắp toàn thân
Cách xa mà nay về
Cầm bằng sống trở lại.
Bồ tát thấy người xin
Trong lòng rất vui mừng
Còn hơn trưởng giả mừng
Cả mười sáu lần hơn.
Nếu làm được bố thí
Trong lòng rất vui mừng
Tâm từ sanh vui ấy
Vui ấy không gì sánh.
Như vua trị người tội
Truyền chặt gãy tay chân
Đao phủ đem đi giết
Cắt dao sắp chặt xuống.
Vua tha ban chức cao

Người tội rất mừng vui
Vẫn chẳng bằng Bồ tát
Bồ thí được vui mừng.
Lúc Bồ tát hành đạo
Chẳng mong cầu phước điền
Có ai xin liền cho
Nên được vui vẻ lớn.
Bồ tát nếu gặp Phật
A la hán, Duyên giác
Cung kính biết khó gặp
Nên đến siêng cúng dường.
Bồ tát có oai đức
Lòng sáng suốt điều thuận
Thích công đức cầu đạo
Cúng dường Phật và chúng.
Chẳng đem lòng cung kính
Phụng sự các thiên thần
Chỉ kính cúng chư Phật
Và chư Phật đệ tử.
Nếu có Bích chi Phật
Tự nhiên đặc Niết bàn
Cũng đến kính cúng dường
Có những công đức ấy.
Bồ tát cũng biết được

Phước điền thiện, bất thiện
Những người trí thế gian
Chẳng kính ngoại đạo ác.
An trụ giữ giới phạm
Từ tâm giúp chúng sanh
Tinh tấn không ai bằng
Nhân trí đa văn rộng.
Làm các công đức ấy
Bực cao tôn thế gian
Hay chứng Phật Bồ đề
Chuyên pháp luân vô thượng.
Bồ tát hay tu hành
Đủ bốn pháp như trên
Tất cả các thiện căn
Thảy đều được đầy đủ.
Vô lượng ức số kiếp
Đã tu các công đức
Đều nhiếp vào đây cả
Là đạo Bồ tát tu.
Thế nên chư Bồ tát
Phải thường tu tâm từ
Xuất gia ở núi rừng
Thích ở chỗ rảnh vắng.
Thường cầu pháp thanh tịnh

Thậm thâm diệu quyết định
Bồ tát hạnh đầy đủ
Do đây được tăng trưởng.

*

PHẨM THẦN THÔNG LỰC THỨ NĂM

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng sức thần thông, từ mỗi mỗi lỗ lông trên thân đều phóng ra trăm ngàn vạn ức tia sáng, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều phát ra ngọn lửa mạnh lớn như núi Tu Di, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều xuất hiện hàng sa chur Phật thuyết pháp. Toàn hội đại chúng đều thấy khắp cả thần thông lực rộng lớn ấy. Hiện thần lực xong, đức Thế Tôn nhiếp lại như cũ bảo Huệ mạng Phú Lô Na rằng:

Ông có thấy đức Như Lai từ các lỗ lông xuất hiện thần lực như vậy chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đã được thấy.

- Nay Phú Lô Na! Đức Như Lai thường có thần lực như vậy không lúc nào thôi bỏ. Khiến các đệ tử chỉ thấy biết đức Như Lai ở tại đây thuyết pháp. Mà Như Lai thật thường làm Phật sự ở hàng sa thế giới mười phương, không lúc nào thôi bỏ, cũng thường thuyết pháp ở các thế giới mười phương.

Nay Phú Lô Na! Nếu có người nói lời chơn thật: Ai là vô đẳng đẳng, là người vô tỷ tròn đủ

phước trí là phước điền vô thượng, rất sâu khó lường công hạnh vô biên, cất một bước chân tất cả chúng sanh chẳng biết được, chẳng suy lường được tâm gì, hạnh gì dở chân hạ chân? Nên nói chính là đức Phật đây vậy.

Này Phú Lô Na! Tất cả chúng sanh chẳng thể suy lường được đức Như Lai do nghĩ gì, tâm gì, làm gì, mà dở chân hạ chân.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Đức Phật do nghĩ gì
Làm gì dở hạ chân
Chúng sanh động bất động
Đều chẳng thể biết được.
Thần thông lực vô lượng
Chỗ làm cũng vô lượng
Vì công đức vô lượng
Nên cao tôn đệ nhất.
Trí huệ lớn vô lượng
Không ai biết hết được
Giả sử tất cả người
Trí huệ thần thông lực
Đều như Xá Lợi Phất
Và giống Đại Mục Liên

Cũng chẳng biết được Phật
Dở chân và hạ chân.
Dầu cho tất cả người
Đều làm Bích chi Phật
Chẳng hiểu Phật một bước
Huống là thâm pháp khác.
Giả sử vô lượng nhật
Hiệp làm một mặt nhật
Sáng chẳng bằng tia sáng
Một lỗ lông của Phật.
Giả sử bảy vạn ức
Na do tha thế giới
Mặt nhật ngang rộng bằng
Chiếu sáng vô lượng cõi.
Các mặt nhật lớn ấy
Số nhiều như hằng sa
Hiệp làm một mặt nhật
Tia sáng bằng Tu Di.
Các mặt nhật lớn ấy
Thường chiếu mười phương cõi
Đem sánh ánh sáng Phật
Luốt mát như than đen.
Ánh sáng các mặt nhật
Chẳng thấu qua lá cây

Núi sông và vách đá
Đều có thể chướng ngại.
Tia sáng của Như Lai
Tất cả núi Tu Di
Núi Thiết Vi, Kim Cang
Chiếu thấu qua không chướng.
Quang minh thần thông lực
Oai đức đều vô lượng
Ai thấy chẳng phát tâm
Chỉ trừ kẻ bất tín.
Chúng sanh thấy quang minh
Thần thông lực của Phật
Nhiều phát tâm vô thượng
Nguyện tôi cũng sẽ được.
Bấy giờ Phật mỉm cười
A Nan liền quỳ thưa
Thế Tôn có sao cười
Xin xót thương giải đáp.
Đức Phật bảo A Nan
Nay chúng sanh thấy Phật
Hiện thần thông lực lớn
Phát tâm nguyện làm Phật.
Có đến ba vạn người
Nguyện hộ trì Phật pháp

Sau khi Phật diệt độ
 Chúng tôi tụng kinh này.
 Những người ấy đời sau
 Được nghe kinh pháp này
 Thời giữa và thời sau
 Nghe rồi làm đúng pháp.
 Người phát đạo tâm khó
 Sâu ưa Phật pháp khó
 Đời sau hay tụng trì
 Các kinh này càng khó.
 Ngàn vạn ức số kiếp
 Phật xuất thế rất khó
 Trong đời mạt sau này
 Nói kinh này khó hơn.

Đức Phật bảo ngài A Nan:

Phật đem kinh này giao phó cho ông lần nữa. Tại sao? Vì trong Diêm Phù Đề tùy theo chỗ nào có kinh Bồ Tát Tạng như vậy thì chỗ ấy có Phật pháp.

Này A Nan! Vì các kinh thâm diệu như vậy diệt nên pháp như thuyết hành cũng diệt. Vì pháp như thuyết hành diệt nên Phật pháp diệt.

Này A Nan! Nay ông nên đem đồ cúng dường đê nhứt dâng cúng lên Phật. Thế nào là hàng đê tử

đem đồ cúng dường đệ nhứt dâng cúng lên Phật? Ông chớ cho là những hoa đẹp, hương tốt, phan lọng, chuỗi ngọc, y phục, kỹ nhạc ca tụng Như Lai là đệ nhứt cúng dường lên Phật. Nếu có người được nghe kinh pháp thâm diệu như vậy thọ trì đọc tụng làm đúng như lời thì gọi là đem đồ cúng dường đệ nhứt dâng cúng cung kính tôn trọng ca tụng đức Phật. Tại sao? Vì chư Phật đều cùng cúng dường cung kính tôn trọng nơi pháp mà chẳng quý đồ cúng dường thế gian.

Này A Nan! Thế nên nay đức Phật đem kinh pháp này trình trọng ân cần giao phó cho ông.

Này A Nan! Đức Phật do học các kinh như vậy mà nay được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân vô thượng. Chư Phật quá khứ, lúc hành Bồ tát đạo cũng học các kinh như vậy mà được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân vô thượng. Vị lai chư Phật cũng học các kinh như vậy mà sẽ được Vô thượng Bồ đề chuyển pháp luân vô thượng. Hiện tại chư Phật ở mười phương thế giới thọ tu Bồ tát đạo cũng học các kinh pháp như vậy mà được Vô thượng Bồ đề, hiện nay chuyển pháp luân vô thượng.

Này A Nan! Vì lẽ ấy nên kinh Bồ Tát Tạng này gọi là kinh Chuyển Pháp Luân, phải nên phụng trì.

Này A Nan! Ngày trước ở nước Ba La Nại núi Lê Sư trong Lộc Viên, Phật chuyển pháp luân cho hàng Thanh văn đệ tử. Nay ở tại Trúc Viên này, Phật chuyển kinh Bồ Tát Tạng pháp luân bất thối chuyển dứt nghi cho tất cả chúng sanh.

Này A Nan! Quá khứ chư Phật cũng đều ở tại địa phận hư không này mà nói kinh Bồ Tát Tạng này. Vị lai chư Phật cũng sẽ đều ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này. Nay đức Phật được Vô thượng Bồ đề cũng ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này. Vì thế nên biết chỗ địa phận này là tháp lớn của Phật, là chỗ cúng dường của trời, người.

Này A Nan! Chỗ địa phận này riêng có công đức bất cộng, đó là quá khứ chư Phật nói kinh thâm diệu tại đây.

Này A Nan! Bao nhiêu chúng sanh tham dục sân hận ngu si khi vào Trúc Viên này thì chẳng phát sanh tham sân si. Đức Như Lai dầu cũng có ở các tinh xá khác mà những nơi ấy không có công đức như vậy. Tại sao? Này A Nan! Nay rừng trúc Ca Lan Đà này, súc sanh nào vào đây thì chẳng phát dâm dục, các chim vào đây chẳng kêu hót phi thời. Đại vương Bình Sa nước Ma Kiệt ngày xưa lúc đăng vị cùng các thể nữ vào

trong vườn này để cùng vui, lúc vào rồi nhà vua tự cảm thấy lòng mình không có ý dục, chẳng thích các sự vui đùa, chúng thể nữ cũng đều tự cảm thấy không lòng tham dục vui đùa.

Bấy giờ, nhà vua vui mừng luôn thâm nguyện rằng: Cầu mong thế gian có Phật xuất thế tại nước tôi, tôi sẽ được thấy, thấy rồi kính tin, tin rồi cúng dường. Tôi sẽ đem vườn trúc này dâng lên Phật. Phật sẽ ở trong đó, tôi sẽ được nghe pháp. Tại sao? Vì chỉ có bậc đáng cúng dường mới nên ở tại vườn này, chẳng phải người ngu dục nên ở.

Này A Nan! Vua Bình Sa vào vườn này phát tâm nguyện lành như vậy đều do quá khứ chư Phật ở trong vườn này nói kinh Bồ Tát Tạng. Vì thế nên công đức của vườn này chẳng cùng hàng với các nơi khác. Vườn này tất cả trời, người, bát bộ đều nên lễ kính.

Này A Nan! Vườn này không có ruồi muỗi độc trùng rắn rít đốt cắn. Nếu nó có ở nơi đây thì chẳng còn có tâm độc. Đây cũng là công đức bất cộng của Trúc Viên. Dầu cả trăm năm, đức Phật khen nói công đức của Trúc Viên cũng không hết. Nay Trúc Viên này thành tựu vô lượng công đức, nơi khác không có.

Ngài A Nan bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi vốn chẳng biết Trúc Viên này có công đức như vậy.

Bạch Thế Tôn! Trước kia tôi chẳng muốn làm thị giả Phật, nay tôi sám tạ tội lỗi ấy.

Đức Phật bảo A Nan:

Lúc ông mới được pháp nhãn thanh tịnh ở các pháp thì đã trừ dứt tội ấy rồi.

*

PHẨM ĐẠI BI THỨ SÁU

* Bảy giờ ngài Đại Mục Kiền Liên suy nghĩ rằng: Đức Thế Tôn hy hữu. Đức Thế Tôn thành tựu đại bi như vậy hay khéo giải thuyết sự việc của chư Bồ tát. Tại sao? Bởi chư Bồ tát đầy đủ tu tập Phật pháp vì vô sanh diệt mà khai thị giác ngộ các chúng sanh. Đức Phật biết chỗ suy nghĩ của Đại Mục Kiền Liên nên bảo Ngài rằng:

Đúng như vậy, này Đại Mục Kiền Liên! Chư Phật thành tựu tâm đại bi, nếu hàng đệ tử của Ta nghe nói đầy đủ nghĩa đại bi ấy thì chắc chắn tâm sẽ mê loạn không còn vui thích gì nữa. Này Đại Mục Kiền Liên! Đừng nói đại bi của Như Lai, nếu Phật tự thuật đại bi được có lúc Phật làm Bồ tát, ông nghe cũng sẽ mê muội không còn vui thích gì nữa.

Ngài Đại Mục Kiền Liên bạch rằng:

Lành thay đức Thế Tôn! Xin nói chút ít phần đại bi thuở đức Phật làm đạo Bồ tát.

Đức Phật bảo ngài Đại Mục Kiền Liên:

* Hán bộ quyển thứ 79.

Nay ông lắng nghe, khéo nhớ và thọ trì sẽ vì ông mà nói chút ít phần đại bi lúc làm đạo Bồ tát. Sẽ dùng thí dụ để giải thuyết nghĩa ấy. Thuở trước lúc tu Bồ tát đạo thực hành đại bi nói chẳng hết được. Mà đại bi ấy y chỉ nơi bốn sự. Những gì là bốn?

Đại bi ấy của Bồ tát, theo chỗ an trụ đại bi hay tu tập Phật pháp, gọi là đại bi.

Trước kia Phật có đại bi như vậy, có đại nguyện như vậy: Bao nhiêu chúng sanh bị khổ nào nơi A tỳ đại địa ngục, nơi hỏa nhiệt đại địa ngục, nơi hàn băng đại địa ngục, tôi thường thay thế các chúng sanh ấy mà chịu khổ trong các đại địa ngục, cho đến lúc tội xong hết chịu các sự khổ, lòng tôi không hề hối hận.

Này Đại Mục Kiền Liên! Nếu có các chúng sanh do nhơn duyên ấy mà đắc độ, Ta có thể thay thế tất cả khiến các chúng sanh ra khỏi đại địa ngục, Ta thay thế họ chịu khổ, một lần vào địa ngục làm mãn hết tội nghiệp của các chúng sanh trong ấy, lúc bấy giờ lòng Ta không hề lo buồn ă năn.

Thuở ấy, Ta phát đại nguyện tinh tấn như vậy rồi tìm hỏi các bậc trí huệ, đó là chư Phật và hàng đệ tử Phật có được đạo lý nhơn duyên thay thế

chúng sanh chịu khổ như vậy mà làm cho các chúng sanh ra khỏi địa ngục chẳng?

Các bực trí huệ nghe Ta hỏi, đều vì Ta mà tán thán nói về đa văn sâu phát tâm Bồ đề bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, khen nói sự gần gũi thiện tri thức. Được nghe lời khen dạy ấy, Ta phát đại tinh tấn. Vì cầu Phật pháp nên Ta phát đại nguyện cầu được thành tựu pháp lớn của chư Phật, siêng tu tinh tấn đầy đủ các ba la mật, thực hành sâu về hạnh nhẫn nhục.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở trước Ta thực hành sâu về hạnh nhẫn nhục thế nào?

Lúc làm Bồ tát ta phát tâm như vậy: Bao nhiêu chúng sanh ở mười phương, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, giả sử các chúng sanh ấy đều được thân người đều đến chỗ Ta mà nói rằng: “Ông phát tâm Vô thượng Bồ đề, chúng ta phần đông thiếu thốn ngũ dục lạc, thiếu những đồ cần để sống, nếu ông chẳng cung cấp đủ cả cho tất cả chúng tôi thì ông chẳng được Vô thượng Bồ đề”. Vì chẳng được vừa ý nên các chúng sanh ấy đều ác khẩu mắng nhiếc chửi rủa và dùng dao gậy ngói đá gia hại thân Ta, lúc ấy Ta chẳng nên giận hờn, chẳng nên hối hận. Ta

phải tự điều phục tâm mình như vậy: “Các chúng sanh ấy ngu si chẳng biết sanh khởi nghiệp ngu si. Nếu đối với các chúng sanh ngu si ấy mà Ta khởi giận hờn thì có khác gì họ là chẳng nhập đạo. Nay Ta nhập đạo lành nơi các chúng sanh ấy lãnh nhận sự khổ chẳng khởi sân nghiệp, lòng Ta phải như mặt đất bình đẳng hứng chịu các thứ tốt xấu.

Thuở trước Ta sâu thực hành nhẫn nhục như vậy.

Lại này, Đại Mục Kiền Liên! Từ lâu Ta thường xem tất cả chúng sanh như con một. Như trưởng giả giàu lớn tu trăm hạnh trai giới cầu sanh được một con trai rất cưng yêu không biết chán đủ. Trưởng giả ấy đối với con trai thường cầu sự tốt, thường cho sự tốt, thường ban lợi ích, chẳng để suy não.

Cũng vậy, này Đại Mục Kiền Liên! Từ lâu Ta đối với các chúng sanh thường xem như con một, thường vì các chúng sanh mà cầu sự tốt để lợi ích cho họ chẳng để suy não. Với các chúng sanh thất đạo, các chúng sanh tà đạo, Ta chỉ dạy họ chánh đạo khiến họ an trụ trong chánh đạo. Do có ấy nên biết rằng, đức Như Lai từ lâu đối với các chúng sanh rất thương nhớ họ xem họ như con một.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ có đoàn người đi buôn ban đêm lạc đường, vì đêm tối nên chẳng biết phải đi hướng nào đều nói rằng: “Chúng ta lạc đường không ai cứu, không chỗ về, không nơi y chỉ, có ai hoặc trời hoặc rồng hoặc thần hoặc nhơn, phi nhơn dẫn dắt chúng tôi đến đường chánh, ai có thể thương xót làm lợi ích chúng tôi, làm ánh sáng cho chúng tôi giữa đêm tối tăm nơi đường hiểm này”.

Này Đại Mục Kiền Liên! Bấy giờ trong rừng vắng có tiên nhơn ở thảo am giữa đêm nghe đoàn người buôn kêu than ai oán tự nghĩ rằng: Giữa đêm tối nơi rừng vắng này, đoàn người buôn bị lạc đường nếu ta chẳng cứu họ thì chẳng phải. Hoặc họ sẽ bị các ác thú giết hại. Nghĩ xong tiên nhơn kêu to bảo các người buôn rằng: “Các người chớ sợ, tôi sẽ cứu các người, tôi sẽ làm ánh sáng chỉ con đường chánh”.

Kêu gọi an ủi đoàn người buôn xong, tiên nhơn ấy lấy áo lông bó quấn hai tay nhúng đầy dầu rồi châm lửa đốt làm đuốc sáng chỉ đường cho đoàn người buôn. Mọi người thấy vậy đều nghĩ rằng: Nay tiên nhơn này thật hy hữu, vì cứu chúng ta mà chẳng tiếc thân mạng.

Lúc tiên nhơn dùng ánh sáng nơi hai cánh tay

chỉ đường cho đoàn người buôn xong, đối với các chúng sanh lòng bi càng tăng thêm nguyện rằng: “Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, với chúng sanh tà đạo, tôi sẽ làm ánh sáng pháp dạy họ chánh đạo”.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ ấy dầu đốt hai tay mà thân tâm Ta chẳng biến đổi. Tại sao? Vì thân tâm của Bồ tát ở nơi sự lợi ích cho người chẳng tham tiếc thân mạng, do nhơn duyên dùng tâm thanh tịnh bố thí nên hai cánh tay bình phục như cũ chẳng có thương tích. Đoàn người buôn được đường chánh, đến sáng thấy hai cánh tay tiên nhơn không bị thương tích liền sanh ý tưởng hy hữu: Nay tiên nhơn này có đại thần lực, suốt đêm đốt hai cánh tay soi sáng cho chúng ta được con đường chánh mà cả hai tay đều không bị thương tích, chắc chắn đã nên hạnh lớn, chắc chắn có đức lớn.

Họ thưa tiên nhơn rằng: “Lành thay Đại tiên, có thể làm khổ hạnh khó làm đệ nhất, nay dùng công hạnh này Ngài muốn nguyện điều chi?”.

Tiên nhơn nói với đoàn người buôn: “Do sự việc này ta nguyện khi được Vô thượng Bồ đề rồi sẽ độ các người ra khỏi khổ sanh tử, với chúng sanh tà đạo sẽ vì họ mà nói chánh đạo”.

Đoàn người buôn đều rất vui mừng thưa rằng: “Chúng tôi nên dùng gì để báo đáp ơn đức của Ngài”.

Tiên nhơn bảo: “Các người nên chuyên làm điều lành chớ có phóng dật”.

Đoàn người buôn đồng thưa: “Kính nghe lời dạy”. Họ đều vui mừng cung kính từ biệt mà đi.

Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở quá khứ ấy, tiên nhơn đốt hai cánh tay làm đuốc sáng soi đường chính là thân Ta, còn đoàn người buôn nay là một ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ kheo vậy. Từ lâu đức Như Lai đối với chúng sanh sợ hãi thì bố thí vô úy cho họ. Đối với chúng sanh tà đạo thì chỉ con đường chánh. Với chúng sanh không mắt sáng thì khiến họ được mắt thanh tịnh. Với chúng sanh bệnh nặng thì chữa trị cho lành. Do duyên có ấy nên phải biết rằng, Như Lai từ lâu thường đối với các chúng sanh rất có lòng đại bi.

Lại này Đại Mục Kiên Liên! Quá khứ xa xưa, trong Diêm Phù Đề này đến kiếp bình tịnh lớn, khắp nơi chúng sanh bị bệnh lớn làm khổ. Bây giờ, vua Diêm Phù Đề tên Ma Ha Tư Na có tám vạn bốn ngàn đại thành, vua có oai thế tự tại. Phu nhơn lớn nhất mang thai, nếu lấy tay chạm đến ai thì người ấy liền lành bệnh. Đây thánng sanh con

trai. Vừa sanh xong hoàng nam ấy liền cất tiếng nói: “Tôi có thể chữa trị các người bệnh”. Lại lúc sanh, trong Diêm Phù Đề chư thiên quý thần đều xướng lời rằng: “Hoàng nam được sanh đây là nhơn dược”.

Vì âm thanh ấy vang khắp nơi, mọi người đều nghe nên đặt tên là Nhơn Dược. Người thời ấy đều tuân tự mang bệnh nhơn đến cho Vương tử điều trị. Khi bệnh nhơn đến, Vương tử hoặc tay chạm thân đặng thì bệnh liền lành an ổn khoái lạc. Trong ngàn năm, Vương tử Nhơn Dược trị bệnh cho mọi người, sau đó mạng chung. Các người bệnh đến hay tin Vương tử đã chết đều buồn rầu khóc than: “Ai là người cứu khổ chúng tôi”.

Họ tìm đến chỗ thiêu thi hài lấy tro xương tán mịn thoa lên thân, tất cả bệnh liền lành. Họ đồng xướng to rằng tro tàn của thi hài Vương tử Nhơn Dược còn có thể trị lành bệnh. Khi đã dùng hết tro xương, mọi người lấy đất chỗ thiêu thi hài thoa lên thân bệnh cũng được lành.

Này Đại Mục Kiên Liên! Vương tử Nhơn Dược thuở xưa dùng phương tiện trị bệnh cho người ở kiếp đại bệnh ấy chính là thân Ta vậy. Đối với các chúng sanh bệnh tật không ai cứu không chỗ y tựa, Ta cứu trị cho họ. Nay Ta được

Vô thượng Bồ đề cũng dùng thuốc đại trí huệ chữa trị cho các chúng sanh cứu cánh hết khổ. Ta vì chúng sanh mà thọ thân, tùy theo sự gì có thể lợi ích cho họ thì làm lợi ích.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa Ta từng đi một mình, có ác thú đến muốn ăn thịt. Lúc sắp chết, lòng Ta phát nguyện rằng: “Sau khi chết, tôi sẽ sanh trong rừng vắng này làm thân thú lớn, sẽ làm cho các ác thú sát hại tôi đều được no đủ. Tại sao? Vì các ác thú thường bắt giết các thú nhỏ ăn mà chẳng được no đủ”. Sau khi chết Ta liền sanh làm thân thú to lớn ở tại rừng hoang vắng ấy cho các ác thú uống máu ăn thịt, tất cả đều được no đủ. Như vậy lần lượt đến trăm ngàn vạn ức na do tha đời, Ta cố ý thọ thân để làm lợi ích các chúng sanh.

Này Đại Mục Kiền Liên! Nếu Ta tự nói lúc hành đạo Bồ tát đem thịt máu nơi thân mà bố thí cho chúng sanh được no đủ, dầu nói đến cả một kiếp hay dưới một kiếp cũng chẳng hết. Với các chúng sanh khổ não Ta sanh lòng đại bi làm lợi ích cho họ như vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa, Ta nhớ thân trước của Ta thấy các chúng sanh khổ não nên nghĩ rằng: Nay tôi chẳng nên bỏ họ

mà chẳng cứu. Liền đến chỗ họ mà hỏi họ có sự khổ gì có cần muốn gì?

Họ đáp: “Chúng tôi rất đói khát”.

Hỏi: “Cần thứ gì để ăn uống?”.

Họ đáp: “Nay chúng tôi chỉ muốn uống máu ăn thịt. Nếu có thể đem thân máu thịt cho chúng tôi ăn uống thì chúng tôi rất sung sướng không còn đau khổ nữa”.

Lúc ấy, Ta hứa cho và liền cắt thịt húng máu cho họ ăn uống. Lòng Ta chẳng hề hối hận, chẳng sầu chẳng mê, chỉ suy nghĩ rằng: Nay tôi cắt thịt cũng dứt được phần khổ sanh tử cho họ. Tôi sẽ mãi mãi vui thích bố thí như vậy. Bố thí như vậy rồi Ta rất vui sướng. Do duyên có ấy mà biết rằng Như Lai đối với các chúng sanh có lòng đại bi rất sâu vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thưở quá khứ có quốc vương tên Đại Lực có đức lớn thiện căn dày. Nhà vua ấy nghĩ rằng: Nay ta sao chẳng lập hội đại thí làm đầy đủ các chúng sanh. Liền lập hội đại thí tha hồ kẻ đến cầu xin: cần ăn cho thức ăn, cần uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần ngọ cụ cho ngọ cụ, cần thuốc men cho thuốc men, cần vàng bạc thất báu của cải đều cấp cho cả, đến tôi trai tở gái xe cộ voi ngựa bò

dê ruộng đất sản nghiệp hương hoa phan lọng lụa vải cũng đều cung cấp đủ.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích nghĩ rằng: Sao ta chẳng làm sự chướng ngại cho vua ấy chẳng trọn bổ thí. Liền hóa làm Bà la môn đến hỏi vua Đại Lực rằng nay hội thí này bổ thí thứ chi?

Vua đáp: “Tôi có thứ gì đều bổ thí cả chẳng hối tiếc”.

Bà la môn hỏi: “Chí nguyện của nhà vua như vậy, nay tôi có chỗ muốn cầu xin, có cho được chăng?”.

Vua đáp: “Tôi đã nói có gì đều cho cả”.

Bà la môn nói: “Nhà vua đã bảo như vậy, nay tôi cần từng phần thân của vua”.

Đại Lực Vương nghĩ rằng: Bà la môn này chẳng cần của tiền đồ vật mà muốn phá sự đại thí này. Nếu ta chẳng đem thân phần của ta để cho ông ấy thì chính ta tự phá hội đại thí. Suy nghĩ xong, vua bảo Bà la môn: “Tôi cho người thân phần của tôi, người cứ chặt lấy mang đi”.

Bà la môn hỏi: “Nhà vua nói như vậy mà chẳng hối hận ư?”.

Vua nói: “Lòng tôi chẳng hối tiếc. Chỉ vì hôm

nay có nhiều người từ bốn phương đến xin tôi đều phải cung cấp cho họ được đầy đủ”.

Bà la môn nói: “Nay một mình tôi còn chẳng đầy đủ luận chi đến người khác”.

Bấy giờ vua Đại Lực cầm dao bén tự chặt đứt cánh tay trao cho Bà la môn nói rằng: “Người nên lấy một cánh tay này”.

Lúc chặt cánh tay, vua Đại Lực không động tâm không hối hận, vì nhứt tâm bố thí và vì hay xả bỏ tất cả nên cánh tay vua bình phục như cũ. Thiên Đế Thích do duyên có ấy mà mất hết phước trời lòng nóng đốt khổ não kêu la, hiện thân sa vào đại địa ngục A tỳ.

Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở xưa ấy, vua Đại Lực đem thân mình bố thí chính là thân Ta. Còn Thiên Đế Thích muốn chướng ngại hội đại thí là thân trước của Điều Đạt vậy.

Thuở xưa ấy, Điều Đạt si nhờn lòng ganh tị muốn phá hội đại thí của Ta mà chẳng phá được rồi bị đọa địa ngục A tỳ. Ngày nay Ta được Vô thượng Bồ đề lập đại pháp thí, Điều Đạt si nhờn vẫn còn ganh tị tham lợi dưỡng cùng người hiệp mưu muốn giết Ta. Trong lúc Ta kinh hành dưới núi Kỳ Xà Quật, Điều Đạt trèo lên núi dùng cơ quan xeo lăn đá khối, tự phá căn lành của mình,

sanh lòng ác đối với Ta mà phải mất lợi dưỡng, thế lực tôn quý, đọa vào đại địa ngục A tỳ.

Này Đại Mục Kiên Liên! Đối với Điều Đạt si nhơn từ nào Ta không có thân khẩu ý ác, mà ông ấy mãi oán thù Ta, đời đời muốn chướng ngại sự tu tập hạnh lành của Ta, nhưng vẫn chẳng chướng ngại được. Ta thường lấy đức từ bi ban bố mà vẫn chẳng khiến được ông ấy có tình thân với Ta. Điều Đạt đời đời chẳng biết ơn Ta, cũng chẳng biết ơn trời, người, thế gian. Người như vậy thì nhập vào hạng tà định.

Này Đại Mục Kiên Liên! Sau này lúc sắp sa vào địa ngục A tỳ, đối với Ta mới sanh lòng tốt sâu chắc, đó cũng là do sức oai thần của Như Lai. Lúc sắp sa vào địa ngục A tỳ, Điều Đạt si nhơn chẳng biết ơn ấy nghe có tiếng gọi to rằng: “Điều Đạt si nhơn giận thù đức Phật, nơi Đấng chẳng thể giết hại được mà muốn ngang khởi nhơn duyên giết hại, do tội ấy nên nay sa vào đại địa ngục A tỳ”.

Nghe lời xưng to ấy, Điều Đạt rất đổi kinh sợ, lòng liền điều phục mà nói rằng: “Nay tôi đem cả cốt tủy nhứt tâm quy mạng nơi Phật”. Kêu lớn như vậy xong, lòng Điều Đạt liền được an vui kính tin nơi Phật, liền sa vào địa ngục A tỳ. Do

duyên lành ấy, sau này khi ra khỏi địa ngục được sanh trong loài người xuất gia tu hành thành Bích chi Phật hiệu là Cốt Tủy.

Này Đại Mục Kiền Liên! Nay Phật thọ ký cho Điều Đạt được làm Bích chi Phật rồi thì đã thoát khổ sanh tử. Ta độ cho Điều Đạt như bốn nguyện của Ta. Đời trước Ta muốn độ Điều Đạt mà bảo rằng: “Ta sẽ độ ngươi mà không độ ai khác”.

Này Đại Mục Kiền Liên! Điều Đạt chỉ ở chỗ Ta mà gieo nhơn duyên Niết bàn chớ chẳng gieo chỗ khác. Từ đây về sau Điều Đạt cũng chẳng ở chỗ khác trồng căn lành mà chỉ ở chỗ Ta phát lòng tin thanh tịnh nói rằng quy mạng Phật. Do nhơn duyên căn lành này nên ngày sau sẽ được đạo Bích chi Phật.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta thường từ lâu thương nhớ chúng sanh như cha mẹ thương nhớ con một, thương họ côi cút nghèo cùng không có tài vật, qua lại sanh tử ác đạo hiểm nạn, ngu si vô trí, mù lòa không con mắt, ai dắt đường họ, ai hay cứu họ, chỉ có một mình Phật phải dắt cứu họ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta nghĩ tưởng như vậy rồi, nếu có chúng sanh ác khẩu mắng Ta, Ta chẳng mắng lại; trách chửi Ta, Ta chẳng chửi lại; giận thù Ta, Ta trọn chẳng giận lại. Tại sao? Vì

đối với tất cả chúng sanh Ta phải thường ban cho an vui trọn vẹn, phải thường trừ dứt tất cả khổ não suy loạn mà chẳng nên làm khổ làm não họ. Đối với các chúng sanh ấy, ai có thể nhẫn nhịn, chỉ có Ta hay nhẫn nhịn. Nay Ta phải học pháp chúng sanh nhẫn, pháp thiện tịch diệt, pháp nhu hòa thuận, phải như voi chúa điều phục chớ chẳng như voi chẳng điều phục. Ví như voi chúa điều phục, lúc vào chiến trận lòng chẳng thôi khuấy có thể chịu được tiếng trống tiếng loa tiếng sừng tiếng hô to, nghe các thứ tiếng ghê rợn ấy chẳng kinh chẳng sợ, có thể chịu đựng được lạnh nóng muỗi mòng độc trùng gió mưa đói khát, có thể chịu được vết thương vì đao kiếm cung nỏ roi gậy mà xông thẳng vào trận chiến chẳng lui chẳng khuấy. Voi lớn điều phục ấy chẳng có ý nghĩ Ta chẳng xông vào được trận giặc mà nó chỉ nghĩ Ta sẽ thắng giặc.

Này Đại Mục Kiền Liên! Lúc Ta hành đạo Bồ tát phát tâm nguyện lớn cũng như vậy, đối với các chúng sanh Ta điều phục tâm mình. Nếu có ai ác khẩu chửi mắng Ta chẳng mắng lại, họ giận thù đánh giết tranh giành Ta đều chẳng báo oán. Ta luôn chẳng thôi chuyển nơi Vô thượng Bồ đề cũng chẳng phân biệt sự này chịu được sự kia chẳng chịu được, đây nên thân cận, kia chẳng nên

thân cận. Trong tất cả sự không lo sầu không hối hận không giận hờn. Lòng không hề chán rời đạo Bồ tát. Chẳng bao giờ có ý nghĩ Ta chẳng vào được trận giặc lớn ma chướng phiền não, mà chỉ nghĩ rằng Ta có thể phá tan trận giặc ác to lớn để được Vô thượng Bồ đề hầu cứu độ vô lượng chúng sanh trong tam giới sanh tử khổ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở Ta làm đạo Bồ tát trước kia, Ta tu hành nhẫn nhục, bao nhiêu sự từ bi đối với chúng sanh, nếu dùng lời để nói thì không thể hết được.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa có ngoại đạo tên Nhẫn Lực thọ pháp như vậy: Với các chúng sanh tôi chẳng sanh lòng giận hờn.

Bấy giờ, có ma tên Ác Ý nghĩ rằng: Nay ta sẽ đến chỗ tiên nơn phá hoại pháp nhẫn nhục khiến sanh sân hận hư mất tâm nhẫn nhục. Ma liền sai ngàn người mắng chửi giễu đến vây quanh tiên nơn buông lời ác chửi mắng, lúc đi cũng mắng, vào tụ lạc cũng mắng, lúc ăn cũng mắng, ăn xong cũng mắng, đứng dậy cũng mắng, ra khỏi tụ lạc cũng mắng, về đến rừng cây chỗ cư ngụ cũng mắng, lúc đứng lúc ngồi lúc nằm lúc kinh hành đều mắng chửi, cho đến thở ra thở vào cũng mắng, luôn theo mắng chửi không lúc nào nghỉ.

Ngàn người do ma sai khiến ấy mắng chửi suốt tám muôn bốn ngàn năm, còn ma Ác Ý lúc tiên nhờn vào tụ lạc nó tự lấy cứt đá đổ lên đầu lên bát lên y lên thân của tiên nhờn.

Tiên nhờn Nhẫn Lực đầu bị mắng nhục cả tám vạn bốn ngàn năm mà lòng chẳng hề giận hờn, chẳng hề có quan niệm lui bỏ hạnh tu, chẳng tự nói tôi có tội lỗi gì, cũng chẳng dùng ác nhãn nhìn ngó kẻ ác. Sau tám vạn bốn ngàn năm vây quanh mắng chửi tiên nhờn Nhẫn Lực, ngàn người giỏi mắng ấy biết chẳng phá hoại được nên sanh lòng tin thanh tịnh sám hối trừ tội và thưa rằng: “Ngài tu tập cầu được pháp gì chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy”. Họ cung kính cúng dường tôn trọng khen tặng tiên nhờn. Được cung kính cúng dường, Nhẫn Lực cũng chẳng sanh lòng tham ái.

Này Đại Mục Kiên Liên! Tiên nhờn Nhẫn Lực thuở xưa chính là thân Ta. Thuở ấy Ta tu pháp nhẫn nhục, ma Ác Ý sai ngàn người luôn theo mắng chửi làm nhục suốt tám vạn bốn ngàn năm cũng chẳng khiến lòng Ta đổi khác được. Ngàn người giỏi mắng sau khi hối hận sanh lòng tin sám hối tội lỗi theo học tiên nhờn phát tâm Vô thượng Bồ đề, an trụ trong Phật pháp. Ngàn người ấy đầy đủ sáu ba la mật, thứ đệ thành Phật đều đã

nhập Vô dư Niết bàn rồi. Còn ma Ác Ý ấy chính là Điều Đạt vậy.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ đời quá khứ tự đem thân mình bố thí cho chúng sanh, vì người đời mà làm nô bộc. Thuở ấy, mọi người sai sử Ta. Có người sai Ta đổ rửa phân tiểu, có người sai Ta đổ đất, dọn cỏ, lấy thóc gạo sữa bơ dầu mật, có người sai Ta lấy củi than nước lửa, bao nhiêu thứ dịch vụ như vậy đều sai Ta làm.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở ấy Ta chẳng hề sanh tâm niệm rằng có người sai khiến Ta làm việc dơ dáy mà không tùy theo, còn sai bảo lấy hoa hương châu báu vật thực đưa trái thì liền tuân lời, Ta cũng chẳng hề ham sự vụ tốt mà chê sự vụ cực, Ta cũng chẳng hề có quan niệm giai cấp theo Sát lợi chẳng theo Bà la môn, theo Bà la môn chẳng theo Sát lợi, theo Tỳ xá chẳng theo Thủ đà, theo Thủ đà chẳng theo Tỳ xá, Ta chẳng hề phân biệt người lớn người nhỏ, theo kẻ này chẳng theo kẻ kia, hễ ai kêu Ta trước thì Ta liền vui vẻ theo làm.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở Ta tu đạo Bồ tát, Ta chẳng nhớ có ai sai Ta làm sự việc đúng pháp mà Ta chẳng làm dầu Ta trọn không có sức, không bao giờ làm việc gì mà không cứu cánh,

không bao giờ làm việc lành mà việc lành ấy chẳng trọn vẹn.

Nói tóm lại, thuở Ta tu đạo Bồ tát, Ta chưa hề tham thân hưởng là tài vật. Ở trong tài vật, Ta chẳng có ý tưởng là tài vật của mình, chỉ do nghiệp nhơn quả báo trước mà Ta có tài vật, ở nơi tài vật ấy Ta quan niệm tài vật ấy nên cùng chúng sanh dùng chung, Ta có phần trong ấy thì chúng sanh cũng có phần.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta tu đạo Bồ tát được gần Phật pháp chẳng quan niệm ở trong tài vật của Ta mà nói là Ta có phần và chúng sanh có phần, mà chỉ quan niệm vật sở hữu là vật của chúng sanh Ta không có phần.

Này Đại Mục Kiền Liên! Tùy theo Ta được gần Phật pháp thì ở trong ấy, vui chẳng tham trước chẳng nhiếp chẳng lấy, vui rời xa các pháp, chẳng ưa nhận lấy các pháp, vui tất cả pháp Không, chẳng ưa tất cả pháp Có, vui tất cả pháp tịch diệt, chẳng ưa tất cả pháp sự tướng, vui bốn tánh vô sở hữu, chẳng ưa bốn tánh có sở hữu.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở Ta tu đạo Bồ tát vô lượng trăm ngàn vạn đời, trong đêm tối tăm Ta tự đốt thân mình để soi sáng dắt đường cho kẻ đi lạc, tự cắt thịt thân mình bố thí cho loài

chúng sanh ăn thịt bị đói, tự chích lấy máu mình thí cho loài chúng sanh uống máu khiến chúng đều được no đủ vui sướng.

Nói tóm lại, ở trong thế gian tất cả tài vật đồ dùng sanh sống cho đến thân thể, đối với các chúng sanh Ta trọn chẳng tham tiếc, chẳng nỡ chẳng hại chúng sanh, được người trí bằng lòng, được Hiền Thánh khen ngợi, trong đêm trường Ta thường thực hành lòng bi sâu xa đối với các chúng sanh.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở quá khứ làm chủ đoàn buôn tên là Cát Lợi vào đại hải lấy được nhiều châu báu an ổn ra khỏi biển trở lại bốn quốc vào thành về đến trước cổng nhà. Hay tin, có nhiều kẻ ăn xin đến vây quanh nói rằng: “Lành thay đại thí chủ Cát Lợi, chúng tôi có chỗ muốn xin, nếu Ngài vui lòng chúng tôi sẽ cầu xin”.

Cát Lợi nói: “Mọi người cứ xin, nếu tôi có thể cho được thì không hề tham tiếc”.

Chúng ăn xin nói: “Ngài Cát Lợi vào đại hải được bao nhiêu vật báu quý xin cho hết chúng tôi, được vậy chúng tôi đều được lợi tốt”.

Cát Lợi liền đem tất cả trân bửu cho chúng ăn xin có đến tám mươi ức châu ma ni, mỗi châu ma

ni đều giá trị trăm ức lượng vàng. Bồ thí xong, Cát Lợi chằng vào nhà mình mà trở lại vào biển tìm lấy trân bửu. Sau khi vào đại hải được châu báu gấp bội, hơn tám mươi năm mới về đến bốn quốc. Lúc muốn vào thành thấy người phạm tội bị trói mang đi đến chỗ giết. Kẻ tử tội xa thấy Cát Lợi liền kêu to: “Xin chủ đoàn buôn ban cho tôi sự vô úy cứu tôi khỏi tội chết ban tôi mạng sống. Ngài là đại thí chủ người tốt hiền lành”.

Cát Lợi nói với tử tội: “Vâng, tôi sẽ cứu người khỏi tội chết, ban cho người sự vô úy”. Cát Lợi liền đến chỗ ban giám sát. tặng mỗi người một châu ma ni giá trị một ức lượng vàng để yêu cầu tạm đình án lệnh chờ Cát Lợi vào tâu quốc vương. Cát Lợi liền gấp rút vào thành tâu với quốc vương xin đem trân bửu tốt mua mạng sống người ấy. Quốc vương nói: “Tội người ấy chẳng tha thứ được, chẳng thể mua được. Nếu quyết muốn mua thì có bao nhiêu tài vật ông phải nộp hết cho ta và ông phải chịu chết mới tha người ấy được”.

Cát Lợi nghe lời phán của quốc vương lòng rất vui mừng mà nói rằng tôi được lợi lớn được miễn sở nguyện, cứu được người ấy rất vừa ý tôi. Cát Lợi liền đem tất cả tài sản và tất cả châu báu lấy được ở đại hải kê có vô lượng ngàn ức vàng

bạc châu báu nộp cho quốc vương mà tâu rằng: “Xin tha người ấy, tất cả sở hữu của tôi đều hiện ở đây”.

Quốc vương nhận tài vật xong truyền đem Cát Lợi đi chém. Thị thần tuân lệnh vua trói Cát Lợi đem đến chỗ chém, tay cầm đao bén đưa lên mà chém xuống chẳng được. Thị thần cả kinh đem Cát Lợi về triều tâu sự việc ấy lên quốc vương. Nghe tâu, quốc vương liền tự cầm đao chém Cát Lợi. Lúc tay vua đưa đao lên muốn chém xuống, cả hai cánh tay vua liền rơi rụng xuống đất, quá đau tức, vua kêu to lên mà chết.

Này Đại Mục Kiền Liên! Chủ đoàn buôn thưở ấy chính là thân Ta, còn quốc vương kia là Điều Đạt người ngu si vậy.

Thuở xa xưa ấy, Điều Đạt muốn giết Ta mà chẳng giết được. Đến đời nay Ta được Vô thượng Bồ đề, Điều Đạt cũng muốn giết Ta mà cũng chẳng được. Tại sao? Vì với Như Lai, tất cả thế gian trời, người, A tu la không ai có thể hại được, huống là người ngu si Điều Đạt. Nay Điều Đạt mưu mô tập hợp những kẻ ác đến muốn giết Ta, ông ấy cũng tự phương tiện muốn giết cho được Ta, do đó ông ấy phải mất lợi dưỡng danh tiếng thế lực, thân sống sa thẳng vào địa ngục A tỳ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Lúc thực hành đạo Bồ tát Ta chẳng thấy làm lợi ích cho ai bằng làm lợi ích cho Điều Đạt, mà ông ấy chẳng biết ơn nghĩa. Lúc tu đạo Bồ tát, Ta đối với chúng sanh như cha mẹ, do đó mà biết rằng tâm từ của Như Lai luôn luôn sâu đậm đối với chúng sanh.

Lại này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ xa xưa ở bên núi Tuyết có bảy voi năm trăm con, trong đó có voi chúa lớn thân hình khả ái sức mạnh có trí. Chỗ ở của bảy voi rất hiểm trở chỉ có một con đường để đi ra. Bấy giờ, có thợ săn rình thấy bảy voi liền suốt đêm đào hố sâu rộng giữa đường hiểm rồi xua đuổi bảy voi đến bên hố, bảy voi không thể vượt qua hố được. Voi chúa liền nằm ngang miệng hố làm cầu cho bảy voi chạy qua. Bảy voi qua hết rồi voi chúa vọt mình qua khỏi hố. Lúc ấy, sơn thần nói kệ rằng:

Kẻ ác đào hố sâu
Bảy voi có voi chúa
Độ chúng cũng độ mình
Uổng công đào hố sâu.

Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở xưa voi chúa ấy chính là thân Ta, bảy voi năm trăm con ấy nay là năm trăm Tỳ kheo bị Điều Đạt khuyến dụ đó, thợ săn thuở ấy nay là bọn ông Điều Đạt như Tỳ

kheo Kiển Đà Đạt Đa, Tỳ kheo Ca Lô La Đề Xá,
Tỳ kheo Tam Văn Đà Đạt Đa, Tỳ kheo Câu La Lê
Đề Bà Đạt Đa.

Này Đại Mục Kiền Liên! Từ lâu xa, thấy chúng sanh bị bố úy, Ta ban cho họ sự vô úy. Thấy chúng sanh khổ não, Ta ban cho họ sự an vui. Thấy chúng sanh nghèo cùng, Ta ban cho họ tài vật. Thấy chúng sanh tà đạo, Ta chỉ cho họ chánh đạo. Thấy chúng sanh bệnh khổ, Ta trừ bệnh cho họ. Thấy chúng sanh đói khát, Ta cho họ ăn uống, đem cả thân thể mình cho các chúng sanh ăn thịt uống máu.

Này Đại Mục Kiền Liên! Khi Ta phát nguyện gì, Ta đều làm đúng và trọn vẹn, khi Ta đã hứa điều chi với chúng sanh thì không bao giờ Ta biếng trễ.

Này Đại Mục Kiền Liên! Từ lúc Ta phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay thành bực Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, trong thời gian giữa, lời nói ra đều thành thật không hề đổi khác, việc làm đều tinh tấn không hề giải đãi thôi bỏ. Bao giờ Ta cũng làm đúng như lời nói và lời nói đều đúng như việc làm.

*

PHẨM ĐÁP NẠN THỨ BẢY

Bấy giờ, trong pháp hội có một Tỳ kheo tên Tượng Thủ rời chỗ ngồi trích y vai hữu, gồi hữu chầm đất chấp tay bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi nghe đức Phật nói sự khó như vậy cả mình rỏ ốc, nước mắt nước mũi chảy tuôn. Nay tôi muốn hỏi một việc. Đức Thế Tôn tự nói lúc tu hạnh Bồ tát việc làm đúng như lời và lời nói đúng như việc làm. Lúc ban sơ đức Thế Tôn nguyện độ tất cả chúng sanh. Nếu đã nguyện như vậy mà hiện nay chúng sanh được độ chưa hết, đức Thế Tôn lại sẽ nhập Niết bàn. Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, hoặc có người đến chất vấn các Tỳ kheo rằng Đại Sư của các thầy bốn nguyện sẽ độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh chưa hết mà đã tự diệt độ. Nếu họ hỏi như vậy thì phải đáp thế nào?

Đức Phật bảo Tỳ kheo Tượng Thủ:

Nếu có người chất vấn như vậy thì nên hỏi lại họ: “Ngài lấy pháp gì làm chúng sanh?”. Nếu họ đáp là âm nhập giới là chúng sanh thì lại hỏi họ là âm nhập giới hòa hiệp là chúng sanh hay âm nhập

giới ly tán là chúng sanh? Nếu họ nói hòa hiệp là chúng sanh thì lại nên bảo họ rằng ngài đã tự trả lời rồi. Tại sao? Vì hòa hiệp là chúng sanh, âm nhập giới chẳng phải chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì ly tán chớ chẳng phải để vì hòa hiệp. Đức Phật thích hạnh ly tán mà chẳng thích hòa hiệp. Trong hòa hiệp không chúng sanh.

Nếu họ lại nói “chỉ âm nhập giới là chúng sanh” thì nên hỏi lại họ rằng “nếu như vậy thì tất cả cỏ cây ngói đá đều là chúng sanh cả vì trong ấy cũng có âm nhập giới”. Nếu họ nói “trong các thứ ấy không có tâm, không có tâm sở nên chẳng phải là chúng sanh”, thì nên hỏi lại họ rằng “nếu như vậy thì tất cả chúng sanh lẽ ra là một chúng sanh. Tại sao? Vì đức Phật chẳng nói âm nhập giới có khác”. Nếu họ lại nói “trong kinh Phật nói có chúng sanh vì vậy nên có chúng sanh”, thì nên bảo lại họ rằng “ngài đã tự đáp rồi”. Tại sao? Vì trong kinh đức Phật nói ly hữu ly vô.

Nếu họ nói rằng “như thế thì không có đạo quả”, thì nên hỏi lại họ “ngài lấy gì làm quả”? Nếu họ nói là “lấy quyết định đệ nhất nghĩa làm đạo quả” thì nên hỏi lại họ “trong quyết định đệ nhất nghĩa không có âm thanh ngữ ngôn. Trong không có âm thanh ngữ ngôn chẳng được nói

quyết định có không có. Ngài nói quyết định đệ nhứt nghĩa là quả, trong quyết định đệ nhứt nghĩa ấy không có chúng sanh, không có danh tự chúng sanh. Thế nên ngài nói có chúng sanh thì lời nói ấy tự phá rồi”.

Lại này Tượng Thủ! Trong kinh của Phật nói trong các pháp không có cái gì diệt, chỉ dứt diệt khổ não thôi. Phật thông đạt thật tướng các pháp như vậy. Theo pháp của mình được mà đem dạy chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì không tham luyến, vì viễn ly, vì không hý luận, vì không tác khởi.

Này Tượng Thủ! Nếu người nào biết pháp nghĩa của Phật như vậy thì có thể chẳng bị sự có, không có mà khởi sanh hành nghiệp. Nếu người đã chẳng vì có, không có mà khởi hành nghiệp thì người ấy đâu còn thấy có chúng sanh, thấy không chúng sanh.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là thường an trụ thật tướng các pháp. Trong ấy không có ức tướng phân biệt, không cấu không tịnh, không lai không khứ, không đạo không đạo quả, không trường không đoản, không tròn không vuông, không hình không sắc. Thế nên nói các pháp nhứt môn đó là định môn vậy.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là kiến pháp môn. Nhập vào kiến pháp môn này thì gọi là có thể thấy Phật vậy.

Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có phải là tướng diệt: đã diệt, nay diệt, sẽ diệt chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có tướng sanh: đã sanh, nay sanh, sẽ sanh chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Này Tượng Thủ! Nếu vậy thì Phật chẳng gọi là diệt độ.

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy.

- Này Tượng Thủ! Nếu người ấy lại nói rằng “tôi chỉ căn cứ nơi thân tướng mà nói Phật diệt độ. Phật nhập Niết bàn rồi không còn trở lại. Chỉ thấy thân tướng chẳng còn trở lại mà tôi nói Phật diệt độ”. Nếu họ nói như vậy thì nên hỏi họ rằng “ngài nói thân tướng thành tựu là Phật chăng”? Nếu họ nói “phải” thì nên bảo họ rằng “trong kinh Phật chẳng nói thân tướng gọi là Như Lai. Nếu nói thân tướng là Phật thì tất cả ngói đá núi sông cỏ cây đều là Phật cả”. Nếu họ lại nói “tất cả thứ

ấy không có đủ ba mươi hai tướng đại nhơn nên chẳng được gọi là Như Lai”, thì nên bảo họ rằng “ngài nói có đủ ba mươi hai tướng đại nhơn nên gọi là Phật, như vậy Chuyển Luân Thánh Vương là Phật rồi. Tại sao? Vì thân Chuyển Luân Thánh Vương có ba mươi hai tướng”.

Nếu họ lại nói rằng “cứ theo tướng pháp, Bà la môn biết tướng pháp nói sẽ làm Phật, sự ấy là thật”. Nên bảo họ rằng “nếu có đủ ba mươi hai tướng chính là Phật, sao ngài lại tự nói rằng tướng sư thấy có ba mươi hai tướng thì ghi nhận sẽ được làm Phật. Nay ngài nên nói tướng của Phật”. Nếu họ nói rằng “tôi nói Phật thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng pháp, vô lậu, căn lực, giác đạo, thiên định, giải thoát tam muội v.v... là tướng của Phật”, thì nên bảo họ rằng “ngài nói thập lực v.v... là tướng của Phật nay nên nói Phật thể tánh thì phải hơn”. Nếu họ nói rằng “Phật cùng với tướng ấy khác nhau chăng”? Thì nên bảo họ rằng “ngài tự nói là tướng của Phật. Tướng của Phật chẳng phải Phật”. Nếu họ lại nói rằng “còn có pháp không hình không sắc là tướng của Phật thập lực v.v... chăng”? Thì nên bảo họ rằng “pháp không hình không sắc sao lại dùng pháp có hình có sắc làm tướng? Nếu ngài lại nói pháp không hình không sắc gọi là Phật thì các pháp

không hình không sắc khác cũng đều có thể là Phật cả. Nếu các pháp ấy cũng là Phật thì thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng pháp, vô lậu, căn lực, giác đạo, thiên định, giải thoát tam muội v.v... cũng lẽ ra cùng tương ưng với nó”.

Này Tượng Thủ! Các đệ tử của Phật phải như vậy mà hàng phục kẻ si mê.

Lại này Tượng Thủ! Bản nguyện của Ta được Vô thượng Bồ đề độ thoát tất cả chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng được Vô thượng Bồ đề rồi chẳng được chúng sanh, chẳng được danh tự chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng chỉ thông đạt pháp mười hai như duyên: Vì sự này có nên có sự này, vì sự này không nên không sự này.

Vì sự nào có nên có sự nào? vì sự nào không nên không sự nào? Đó là do vô minh như duyên nên có các hành, do các hành như duyên nên có thức, do thức như duyên nên có danh sắc, do danh sắc như duyên nên có lục nhập, do lục nhập như duyên nên có xúc, do xúc như duyên nên có thọ, do thọ như duyên nên có ái, do ái như duyên nên có thủ, do thủ như duyên nên có hữu, do hữu như duyên nên có sanh, do sanh như duyên nên có lão tử ưu bi khổ não, xoay vần như vậy chỉ là khối đại khổ tập hợp.

Vì vô minh diệt nên các hành diệt, vì các hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt, vì lục nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sanh diệt, vì sanh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt, trong ấy chỉ là khối đại khổ diệt. Trong ấy Ta phát sanh mắt trí huệ thấy rõ thông đạt giải thoát không trung, không hậu, không hoại. Vì Phật thông đạt giải thoát ấy nên chẳng được pháp nào khác, mà chỉ được pháp các như duyên sanh.

Này Tượng Thủ! Đức Như Lai là bậc thông đạt các pháp, theo đó mà giảng nói cho chúng sanh.

Này Tượng Thủ! Hoặc chư Phật xuất hiện hay chẳng xuất hiện, tánh tướng các pháp luôn thường trụ bất hoại. Nghĩa là danh sắc chẳng mất, chẳng chống trái nhau, chẳng sanh chẳng khởi. Phật thường thuyết pháp như vậy, các ông cũng phải hiểu biết theo ý của Phật. Phật vì các ông mà nói pháp như vậy, các ông chỉ nên siêng năng tu hành như vậy.

Này Tượng Thủ! Các sự việc mà bậc Đại Sư phải làm cho đệ tử thì Ta đã làm xong. Các ông theo lời dạy mà thực hành, ở trong các pháp sẽ được trí huệ sáng suốt.

Tượng Thủ lại bạch đức Phật:

Bạch Thế Tôn! Nếu có người nói vì chánh pháp của đức Như Lai nói diệt thì ai sẽ chỉ dạy. Vì không ai chỉ dạy nên gọi là chánh pháp diệt. Vì chánh pháp diệt nên nói là Như Lai diệt. Như vậy cũng gọi là chẳng độ tất cả chúng sanh.

Đức Phật dạy:

Này Tượng Thủ! Nếu có người chất vấn như vậy thì nên đáp thế này: Đức Phật là người Nhứt thiết trí biết hết thấy hết, thường chờ thời tiết chúng sanh có thể được độ. Dầu nhập Niết bàn mà vẫn còn lợi ích. Lại nay Phật thọ ký Phật đời vị lai thì Phật chứng nối nhau chẳng tuyệt, tất cả Phật pháp là một Phật pháp, thế nên gọi là Như Lai pháp. Như Lai pháp là Phật pháp. Do đó nên biết, đức Như Lai lúc hành Bồ tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm vậy.

Tượng Thủ Tỳ kheo nói:

Hy hữu Thế Tôn! Đức Như Lai khéo có thể thông đạt suy cầu tất cả các pháp. Vì khéo có thể thông đạt tất cả các pháp nên thân khẩu và ý được trí huệ dẫn đầu đều theo trí huệ. Đức Như Lai lúc hành Bồ tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói, lúc hành Bồ tát đạo, Ta làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Này Tượng Thủ! Nếu có người thành thật nói ai chẳng sai lầm xuất hiện thế gian lợi ích chúng sanh, an lạc trời người, tất cả Đại Sư dạy nói chánh đạo chánh trí giải thoát không có hý luận đến bỉ ngạn, độ kẻ chưa độ đấng Như Lai Thế Tôn? Thì nên nói chính là Ta đây vậy. Đó là người nói thành thật.

Này Tượng Thủ! Nếu người thành thật nói ai là người chẳng dối phỉnh, là người biết báo ơn? Thì nên nói chính là Ta đây vậy. Đó là lời nói thành thật.

Này Tượng Thủ! Nếu có chúng sanh nào phụng sự Ta chút ít thì sự ấy chẳng mất.

Này Tượng Thủ! Từ lúc Ta bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay, chẳng hề có lúc nào tâm Ta thôi chuyển, Ta cũng chẳng nhớ có tham ưa Thanh văn thừa hay Bích chi Phật thừa cùng mong được pháp ấy. Chỉ có một lần Ta muốn dạy đệ tử cầu Bích chi Phật.

Này Tượng Thủ! Thuở quá khứ xa xưa, lúc ấy Ta làm ngoại đạo tiên hơn trí huệ sáng lệ học rộng biện tài được thâm pháp nhẫn. Bảy giờ, có

năm trăm Bà la môn tuổi trẻ thấy lỗi họa ngũ dục tại gia và thấy sự lợi ích xuất gia nên đồng xuất gia học đạo, đến chỗ Ta nghe pháp được đạo quả Bích chi Phật, đủ lực thần thông, tâm được tự tại thành tựu như ý túc, thường dùng thần lực bay vào thành áp tụ lạc khát thực cúng dường Ta. Bây giờ, Ta tự nghĩ rằng chư Thánh như đại trí thanh tịnh ấy Ta chẳng nên thọ sự cúng dường của họ. Ta giáo hóa họ mà họ được đạo quả ấy còn Ta thì chẳng được.

Này Tượng Thủ! Vì muốn chứng đạo pháp Bích chi Phật ấy nên Ta nên siêng tu tinh tấn. Trời Tịnh Cư liền hiện đến bảo Ta rằng: “Chớ tham quả Bích chi Phật, Ngài nên được quả Vô thượng Bồ đề, Ngài phải độ vô lượng vô biên chúng sanh”. Ta nghe lời trời Tịnh Cư dạy rồi chẳng tiếp tục hành đạo ấy, trong tâm được sự hoan hỷ khoái lạc đệ nhất, tịnh tọa suốt nửa tháng khoái lạc khắp toàn thân.

Này Tượng Thủ! Bồ tát thành tựu bốn pháp chư thiên khai ngộ thì được tâm hoan hỷ tự biết mình sẽ được Vô thượng Bồ Đề. Những gì là bốn pháp?

Một là Bồ tát tự thâm phát tâm Vô thượng Bồ đề và cũng dạy người thâm phát tâm Vô thượng

Bồ đề. Hai là thấy người phát tâm Đại thừa, Bồ tát chẳng có lòng ganh ghét, chẳng quan niệm chỉ riêng mình được Vô thượng Bồ đề. Ba là Bồ tát theo sở hành của chúng sanh mà tùy thời giảng dạy, có ý tốt cùng chuyện trò giúp gìn căn lành cho họ. Bốn là luôn siêng cầu những chánh pháp rộng rãi vì người mà chỉ dạy chẳng bao giờ lẫn tiếc. Thành tựu bốn pháp này, được chư thiên khai ngộ, Bồ tát tự biết sẽ thành Phật.

Đức Thế Tôn muốn thuyết minh sự ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát lòng vững chắc
 An trụ vô thượng thừa
 Hay giáo hóa chúng sanh
 Khiến an trụ thừa ấy.
 Lúc hành đạo Bồ tát
 Không có lòng tạt đổ
 Siêng tu phát tinh tấn
 Lòng hoan hỷ càng thêm.
 Thấy các chúng sanh ác
 Theo thời mà khuyên dạy
 Thường dùng lòng từ bi
 Không hề có hờn giận.
 Thường siêng tu cầu pháp
 Lưu bố cho chúng sanh

Đem pháp đầy tất cả
Như mưa chảy ướt khắp.
Người tu bốn pháp này
Được chư thiên khai ngộ
Ngài sẽ được làm Phật
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Bồ tát nghe lời này
Dũng mãnh thêm tinh tấn
Việc ấy quyết phải đúng
Tôi chắc sẽ làm Phật.
Chư Bồ tát như vậy
Dùng tinh tấn và nguyện
Chánh niệm trí và huệ
Tự mình càng cao đại.
Nếu có chư Như Lai
Xuất hiện tại thế gian
Thì chư Bồ tát này
Có công đức như vậy:
Trời người đều cung kính
Vua chúa và quan dân
Đều sanh lòng hoan hỷ
Biết là người có đạo.
Kinh sách chương cú nghĩa
Văn kệ môn toán số

Thầy đều giỏi thông đạt
Bực tối thượng trong người.
Thông suốt có trí huệ
Làm việc chẳng tốn sức
Chỉ dùng những mưu sách
Mà thành công cả thầy.
Dẹp tan các trận chiến
Chẳng dùng sức chân tay
Chỉ dùng sức trí huệ
Tự nhiên giặc hàng phục.
Vua chúa và quan dân
Đều khen rất hy hữu
Vì thương xót chúng sanh
Mà sanh ở thế gian.
Mọi người đều biết rõ
Bảo chuyện trò với Trời
Cớ sao lại sáng suốt
Biết rõ tâm của tôi.
Bồ tát này thường được
Gần gũi gỡ chư Phật
Hầu kê thừa thỉnh pháp
Lợi ích lớn cho người.
Thừa học nơi Phật rồi
Dứt hết những nghi lầm

Hay lợi ích chúng sanh
Làm mọi người vui mừng.
Phật hiện sức thần thông
Thọ ký sẽ làm Phật
Do đó Bồ tát này
Lòng rất là hoan hỷ.
Những của vật quý trọng
Trong ngoài đều không tiếc
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật.
Từ bi che trùm khắp
Không hề có sân hận
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật.
Được chư Phật ngợi khen
Đã được trí thâm diệu
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật.
Chẳng y chỉ các pháp
Biết pháp chẳng y được
Được trí huệ như trên
Thân có thể bay lên.
Tâm ấy chẳng ở trong
Cũng chẳng ở tại ngoài

Ra khỏi các tướng niệm
Nên được nhân vô thượng.
Đêm trường dùng từ bi
Nhớ thương khắp chúng sanh
Do nơi phước đức này
Được thấy vô lượng Phật.
Tất cả thân Bồ tát
Cùng thân Phật không khác
Được trí nhân như vậy
Dùng pháp tự tăng trưởng.
Người phát tâm Bồ đề
Ai chẳng theo để học
Ở bên nơi chánh pháp
Được công đức như vậy.
Vì thế người cầu pháp
Phải thường siêng cầu pháp
Dùng pháp cầu tự lợi
Thì thêm lớn Bồ đề.

*

PHẨM PHÚ LÂU NA THỨ TÁM

Bấy giờ, Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử bạch rằng:

Hy hữu Thế Tôn! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ tát, đức Thế Tôn khéo an trụ vững các pháp lành.

Đức Phật phán:

Đúng như vậy, này Phú Lô Na! Đem trường thọ hành đạo Bồ tát Ta an trụ vững chắc nơi pháp lành.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

Câu pháp hay đặc pháp
Gọi là gốc Phật đạo
Thường siêng tu thiện pháp
Rời xa các phi pháp.
Thường đi trên chánh đạo
Rời xa các tà đạo
Thường tu tập đạo pháp
Mà chớ Phật thân cận.
Đây thì lìa xa nạn

Được chỗ không nạn chướng
Được chỗ không nạn rồi
Tâm tinh tấn chẳng luống.
Ở hai tối tôn quý
Trên hết trong hình sắc
Quyến thuộc thành tựu đủ
Hơn hết trong tất cả.
Tâm thường an trụ vững
Nơi giới phẩm, nhẫn phẩm
Cũng trụ vững tinh tấn
Tăng trưởng thiên và trí.
Thường hay làm thượng thủ
Trong các loài chúng sanh
Tối thắng trong công đức
Rõ nghĩa được vô úy.
Ngài Phú Lô Na bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp vi diệu như vậy ai sẽ chẳng học. Chỉ nhớ lại thưở trước chúng tôi giải đãi chẳng mong được Phật trí, chẳng tự tin mình có thể được Phật huệ như vậy, nên dùng thừa Thanh văn để tự độ.

Bạch đức Thế Tôn! Từ nay tôi chỉ dạy chư Bồ tát cho họ an trụ Phật thừa. Tại sao? Vì chư Phật Thế Tôn là người làm sự khó làm. Thưở xưa lúc

làm hạnh Bồ tát, đức Thế Tôn vì chúng sanh mà thường làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy. Sự khó và lớn ấy, tất cả A la hán và Bích chi Phật còn không có huông là các chúng sanh khác.

Bạch đức Thế Tôn! Sự lớn lao khó khăn như vậy, chỉ có chư đại Bồ tát vì thương xót các chúng sanh mà làm lợi ích. Do đây nên lúc hành đạo Bồ tát có vô lượng vô biên vô số sự lớn khó như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy được Vô thượng Bồ đề rồi hay chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh khổ não.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy, này Phú Lô Na! Chư đại Bồ tát thâm phát tâm Vô thượng Bồ đề vì tất cả chúng sanh mà cầu lợi ích an lạc, với tất cả chúng sanh có đại từ bi, nên lúc vì chúng sanh mà hành đạo Bồ tát có vô lượng vô biên vô số đại nguyện đại sự thậm thâm như vậy.

Đức Phật nói kinh rồi, Huệ mạng Phú Lô Na và tứ chúng trong hội trời, người, long, thần, bát bộ đều rất vui mừng tin nhận lời Phật dạy.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Tam Tạng Pháp sư Xà Na Quật Đa

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI HỘ QUỐC BỒ TÁT THỨ MƯỜI TÁM

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Bà Già Bà ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng câu hội với một ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ kheo. Năm ngàn đại Bồ tát, tất cả đều được biện tài vô ngại thành tựu đại trí nhãn hàng phục ma oán gần Phật trí, bực Nhứt sanh bổ xứ đều được sức tổng trì vô biên, biện tài vô sở úy, thần thông tự tại, nhãn đến đều đầy đủ tất cả công đức. Danh hiệu của các ngài là: Phổ Hiền Bồ tát,

* Hán bộ quyển thứ 80.

Phổ Nhân Bồ tát, Phổ Minh Bồ tát, Phổ Quang Bồ tát, Viên Quang Bồ tát, Thượng Ý Bồ tát, Vô Biên Ý Bồ tát, Quảng Ý Bồ tát, Vô Tận Ý Bồ tát, Trì Địa Bồ tát, Trì Thế Bồ tát, Ích Ý Bồ tát, Chú Thủ Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi và sáu mươi bát tu nghị Bồ tát, Hiền Hộ và mười sáu Bồ tát. Năm ngàn đại Bồ tát này đồng câu hội.

Lại có chủ cõi Ta Bà Đại Phạm Thiên vương và Thích Đề Hoàn Nhơn cùng hộ thế Tứ Thiên vương, Công Đức Thiên tử, Chánh Ý Thiên tử, tất cả Thiên vương, tất cả Long vương, tất cả Khẩn na la vương, tất cả Càn thất bà vương, tất cả Dạ xoa vương, tất cả A tu la vương, tất cả Ca lâu la vương, các vương ấy đều cùng trăm ngàn quyền thuộc đều đến hội họp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử báu công đức tạng. Đức Phật ở giữa đại chúng thân sắc hiển hiện như núi Tu Di, chiếu khắp thế gian như mặt nhật, hiển hiện thế giới như mặt nguyệt, đức hạnh tịch tịnh như Phạm Thiên Vương, oai đức gồm nhiếp như Thiên Đế Thích, bảy phần Bồ đề đều đầy đủ như Chuyển Luân Vương, tuyên nói pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện không e sợ như sư tử chúa. Ánh sáng nơi thân chói rực như khối lửa lớn, lại phóng tia sáng như bửu châu ma ni vô thượng tối thắng cõi trời chiếu khắp Tam thiên

Đại thiên thế giới, dùng Phạm âm to lớn khiến các chúng sanh đều hoan hỷ, nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm nghĩa, ở giữa đại chúng vì họ thuyết pháp trước giữa sau đều lành, nghĩa ấy vi diệu đầy đủ không tạp, Phạm hạnh thanh tịnh.

Lúc ấy, có đại Bồ tát tên Hỷ Vương ngồi trong đại chúng thấy đức Như Lai ngồi tòa sư tử ở giữa đại chúng phóng ánh sáng to lớn như trăm ngàn mặt nhật chiếu khắp tất cả khiến ánh sáng cõi người cõi trời bị che luột chẳng hiện. Đại Bồ tát Hỷ Vương thấy sự ấy rồi vui mừng hơn hờ tràn đầy thân tâm chẳng tự xiết, Ngài liền đứng dậy chấp tay hướng Phật nói kệ tán thán:

Thế Tôn che trùm đại chúng này
 Thiên, Long, Tu la, Càn thất bà
 Bồ tát Thanh văn không oai đức
 Chiếu khắp tất cả như núi vàng.
 Như núi Tu Di cùng chư thiên
 Đứng giữa đại hải Phật cũng vậy
 Thế Tôn đứng giữa biển từ bi
 Phóng trăm ngàn thứ ánh sáng lớn.
 Trụ nơi Phạm hạnh như Phạm vương
 Quang minh oai đức hơn chư thiên
 An trụ trong thiền định giải thoát
 Chiếu sáng thế gian hơn chúng sanh.

Như Thiên Đế Thích tại chư thiên
 Thân sắc quang minh hơn tất cả
 Phật hơn thế gian cũng như vậy
 Các tướng trang nghiêm đủ công đức.
 Như Chuyển Luân Vương trị bốn cõi
 Soi sáng thế gian lúc thuyết pháp
 Khiến các chúng sanh vào Thánh đạo
 Thế Tôn hiển hiện tâm từ bi.
 Ánh sáng chiếu luôt lửa ma ni
 Như mặt nhật giữa hư không tạnh
 Sánh ngàn mặt nhật Phật vẫn hơn
 Phật nhật chiếu khắp các thế gian.
 Như lúc đêm trong trăng tròn sáng
 Phật quang thanh tịnh cũng như vậy
 Gương mặt tròn đầy như vàng nguyệt
 Che mờ tất cả sáng trời, người.
 Như khối lửa lớn trên đỉnh núi
 Thanh tịnh soi sáng vô biên cõi
 Hay diệt tất cả tối vô minh
 Thế Tôn trí huệ sáng chiếu khắp.
 Tiếng Phật đầy khắp trong sơn cốc
 Hay phục ngoại đạo như sư tử
 Tuyên nói vô ngã, Không, vô nguyện
 Khiến các ngoại đạo đều kinh sợ.

Oai quang giống như ma ni vương
Sáng che tất cả ngọc ma ni
Thân thể Như Lai màu hoàng kim
Chiếu khắp thế gian hơn tất cả.
Thế gian không ai ngang bằng Phật
Huống là có người hơn Phật được
Những phước trí tinh tấn phương tiện
Tất cả công đức không ai hơn.
Đấng Trượng phu cứu hộ thế gian
Nay tôi nhìn thấy biển công đức
Nay tôi hoan hỷ sanh tôn trọng
Thế nên đánh lễ chân Thế Tôn.
Tôi đã ca ngợi đấng Điều Ngự
Đèn sáng thế gian công đức tròn
Nay tôi có bao nhiêu công đức
Khiến các chúng sanh chứng Chánh Giác.

Hỷ Vương đại Bồ tát nói kệ tán thán đức Phật xong, Ngài chấp tay chăm nhìn thân đức Phật mắt chẳng tạm rời, Ngài quan sát pháp giới thậm thâm khó hiểu, khó làm, khó vào; là pháp vi tế tịch tịnh khó biết, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể suy lường; là cảnh giới chư Phật, trong nội tâm quan sát cùng khắp pháp giới, quan sát trí Như Lai cảnh giới của Thế Tôn không ai ngang bằng. Quan sát như thế

rồi, Ngài nhập vào trong phương tiện hạnh Như Lai trí bất tư nghị cảnh, chư Phật Thế Tôn đồng một pháp tánh không có sai khác. Ngài suy gẫm quan sát chư Phật Thế Tôn không hề nhiễm trước dường như hư không. Lúc Ngài quan sát như vậy, Ngài chứng nhập chơn như pháp tánh, tất cả các pháp tánh đều như vậy, sanh đức tin như vậy, ưa thích pháp môn vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai, biết bốn đức thường lạc ngã tịnh, biết thân của Phật, suy gẫm thân Như Lai khắp tất cả cõi hiện ra trước chúng sanh, công đức của Phật dầu trong vô lượng kiếp nói cũng chẳng hết.

Hỷ Vương đại Bồ tát suy gẫm như vậy rồi ngồi yên lặng quan sát pháp giới. Bấy giờ, có một Huệ mạng Tỳ kheo Bồ tát tên Hộ Quốc ở tại thành Xá Bà Đề vào hạ an cư quá ba tháng xong, cầm mang y bát cùng các sơ học Tỳ kheo trẻ du hành các nước, lần đến thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật, đến trước Đức Thế Tôn đánh lễ chân Phật, hữu nhiễu ba vòng đứng qua một phía chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ tán thán rằng:

Kính lễ Đấng tối thắng phóng quang

Kính lễ Đấng tâm như hư không

Kính lễ hay quyết nghị cho người

Kính lễ Đấng siêu việt tam giới.

Trong vô số cõi nước mười phương
Nghe khen sự công đức của Phật
Nước ấy có bao nhiêu Bồ tát
Đều đến hoan hỷ cúng dường Phật.
Bồ tát đứng pháp cúng dường rồi
Nhứt tâm nghe pháp của Phật nói
Nghe pháp vui vẻ về bốn quốc
Tán thán các công đức Như Lai.
Xưa Phật tu hành vì chúng sanh
Trải qua vô lượng vô biên kiếp
Lúc Phật vì người cầu Bồ đề
Tâm Phật không hề có chán mỏi.
Thế Tôn bố thí vững trì giới
Nhẫn nhục tinh tấn nhập thiền định
Trí huệ phương tiện đều đầy đủ
Do đó tôi lạy đấng Đại Thánh.
Như Lai đầy đủ bốn như ý
Các căn, các lực, các giải thoát
Phật rõ tâm ý thức chúng sanh
Do đó tôi lạy biển đại trí.
Phật biết ý niệm của chúng sanh
Thân khẩu họ tạo nghiệp thiện ác
Cũng rõ các giải thoát phương tiện
Đức Phật biết rồi thuyết pháp dạy.

Tham sân si mê hoặc chúng sanh
 Khiến họ sa vào ba ác đạo
 Đức Phật biết rồi bảo dứt trừ
 Khiến chúng sanh ấy sanh cõi lành.
 Quá khứ tất cả các Thế Tôn
 Được trời, người, ma, Phạm cung kính
 Đấng đầy đủ công đức vị lai
 Thế Tôn đều biết rất rõ ràng.
 Chư Phật tịnh độ chỗ được sanh
 Bồ tát Thanh văn và Duyên giác
 Trời, người quyền thuộc và chủng tánh
 Thọ mạng dài ngắn Phật đều biết.
 Sau khi diệt độ chánh pháp trụ
 Cúng dường xá lợi xây tháp miếu
 Người thọ pháp tạng bao nhiêu hạng
 Điều Ngự Trượng Phu đều biết rõ.
 Mười trí lực Phật không chướng ngại
 Hay thấu rõ suốt việc tam thế
 Vào trong tất cả chư pháp trí
 Do đó tôi lạy biển đại trí.
 Không ai ngang bằng huống hơn Phật
 Các tướng trang nghiêm thân Như Lai
 Ví như tinh tú tại hư không
 Do đó tôi lạy đấng Tối Thắng.

Thân Phật diệu sắc không sánh bằng
Chói che ánh sáng cả đại hội
Oai đức Thích Phạm ở bên Phật
Tất cả che mắt đều chẳng hiện.
Thân như núi vàng không bụi dơ
Tóc biếc mịn mềm xoắn phía hữu
Đảnh Phật lộ rõ như Tu Di
Khối quang minh vô lượng công đức.
Lông trắng giữa mày phóng sáng lớn
Vô lượng vô biên và vô số
Mắt Phật rộng dài như sen xanh
Nhìn chúng sanh với từ bi lớn.
Như vàng trắng thu tròn giữa trời
Diện bộ của Phật cũng như vậy
Chúng sanh nhìn ngắm không chán đủ
Do đó tôi lạy vua mặt đẹp.
Dường như sư tử, công, ngỗng chúa
Bước chậm, đi an như tượng vương
Đi đứng chấn động cả trời đất
Kính lạy Thập Lực rất khổ hạnh.
Ngón tay tròn vót ai cũng yêu
Màn da màu san hô đồng đỏ
Cánh tay thẳng dài thòng quá gối
Đảnh lễ Như Lai thân vàng chói.

Luân tướng dưới chân màn lưới đủ
Lúc đi dấu chân như tranh vẽ
Nếu người đánh lễ đức Thế Tôn
Phật quang chiếu sáng được sanh Thiên.
Pháp Vương có đủ bảy Thánh tài
Thường dùng pháp thí điều phục tâm
Đem pháp hành dạy bảo chúng sanh
Nay tôi đánh lễ đấng Pháp Vương.
Từ bi làm giáp, niệm làm sức
Cung cứng trì giới, tên trí huệ
Dùng đây phá được giặc phiền não
Phá ái sanh tử thêm giống Phật.
Tự độ cũng độ ức chúng sanh
Giải thoát tất cả các trói buộc
Chỉ rõ con đường an vô úy
Khiến họ đến đường thường an lạc.
Hành nơi thừa này dứt sanh tử
Không có ân ái khổ biệt ly
Được đến chỗ vô vi vi diệu
Từ tâm thuyết pháp vì chúng sanh.
Ca tụng Thế Tôn tối thắng rồi
Đấng tự tại trong tất cả pháp
Dùng đây khen ngợi thắng thiện căn
Khiến các chúng sanh chứng Bồ đề.

Hộ Quốc Bồ tát nói kệ khen ngợi đức Phật rồi chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Lòng tôi có điều nghi muốn thỉnh hỏi xin đức Như Lai hứa cho.

Đức Phật bảo Ngài Hộ Quốc Bồ tát Tỳ kheo:

Cho phép ông hỏi, Như Lai sẽ làm cho ông hết nghi và được vui mừng.

Hộ Quốc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát tu hạnh gì mà ở nơi tất cả pháp thêm lớn công đức đến chỗ cứu cánh được tự tại chứng trí nhanh chóng được trí quyết định, rành rẽ tất cả pháp vào Nhứt thiết trí, giáo hóa chúng sanh hay trừ lưới nghi, hiểu Nhứt thiết trí dùng xảo phương tiện tế độ chúng sanh, thực hành đúng như lời thường tuyên chơn thật, được niệm Phật tam muội, khéo thỉnh hỏi tất cả nghĩa sâu xa, nghe rồi có thể thọ trì mau lẹ được Nhứt thiết chủng trí?

Hộ Quốc Bồ tát muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát tu hành thường quyết định
Chơn thật quyết định từ đâu sanh
Chỗ biển lớn trí huệ phân biệt
Xin đức Thế Tôn chỉ bảo cho.

Thân Phật vi diệu như vàng ròng
Khôi phước lớn hơn trời và người
Thương xót chúng tôi đại quy y
Công hạnh thanh tịnh chỉ bảo cho.
Thế nào mà được lợi vô tận
Sanh giác đạo tổng trì cam lồ?
Thế nào là biện trí thanh tịnh
Hay dứt nghi hoặc cho chúng sanh?
Ở sanh tử vô lượng ức kiếp
Mà không lòng mỗi nhọc hồi chán
Thấy các chúng sanh bị khổ bức
Thường làm lợi ích cho chúng sanh.
Quốc độ thanh tịnh Phật quyền thuộc
Quốc độ tối thắng và thọ mạng
Tất cả những sự chỗ vi diệu
Xin nói hạnh Bồ đề thanh tịnh.
Hàng phục các ma phá tà kiến
Khô cạn biển ái được giải thoát
Pháp hành tương tục không đoạn tuyệt
Đấng tối vô thượng chỉ bảo cho.
Sắc lực tài bửu tứ biện tài
Lời dịu thương mến khiến người vui
Cơn mưa từ bi nhuần tất cả
Chư Phật cảnh giới chỉ bảo cho.

Xin phát tiếng ca lãng tần già
Tiếng sấm đại Phạm phá tà kiến
Chúng hội khát ngưỡng vì pháp đến
Xin ban nước cam lồ giải thoát.
Nay tôi muốn thành đạo vì diệu
Vì ưa thích pháp mà thừa thỉnh
Giờ nghe pháp đến cung kính chờ.
Xin Phật dạy cho pháp bửu lớn.
Bạch Phật! Tôi muốn thành Bồ đề
Như Lai biết rõ chí nguyện tôi
Thiết tha cầu pháp nên hỏi Phật
Lành thay xin nói hạnh tối thắng.

Đức Phật phán:

Lành thay, này Hộ Quốc! Nay ông có thể hỏi
Như Lai thâm nghĩa như vậy đem lợi ích an lạc
cho nhiều người, cũng rất lợi ích cho đời sau,
những người tu Đại thừa. Ông lắng nghe, Phật sẽ
chỉ dạy.

Hộ Quốc Bồ tát bạch rằng:

Lành thay, bạch đức Thế Tôn! Xin chỉ dạy cho.

Đức Phật dạy:

Này Hộ Quốc! Bồ tát có bốn pháp hay hoàn
thành những sự thanh tịnh như trên: Một là tâm

chơn thật không siểm khúc. Hai là thực hành bình đẳng đối với các chúng sanh. Ba là tâm niệm nhập vào Không. Bốn là thực hành như lời. Hộ Quốc nên biết bốn thứ ấy có thể được pháp thanh tịnh của Bồ tát.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Nếu có Bồ tát lòng không vạy
 Mà thường chẳng lui đạo Bồ đề
 Cũng không ý ngang trái cống cao
 Đây gọi là trí huệ vô biên.
 Thấy các chúng sanh không được cứu
 Bị sanh già bệnh chết bức ngặt
 Phát tâm muốn qua biển sanh tử
 Hay làm pháp thuyền cho tất cả.
 Bình đẳng điều phục các chúng sanh
 Xem các chúng sanh như con một
 Đều muốn cứu độ cho giải thoát
 Đấng Thắng trọng phu phát tâm này.
 Đi đứng ngồi nằm niệm pháp Không
 Thọ giả ngã tưởng đều không cả
 Thế gian tất cả đều như ảo
 Chúng sanh ngu si bị mê hoặc.
 Đại trí Bồ tát nói lời ra

Y lời thực hành không sai thất
Điều phục tịch tịnh rời các lỗi
Hay cầu Bồ đề gọi Phật tử.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát lại có bốn thứ pháp vô úy: Một là được đà la ni. Hai là gặp thiện tri thức. Ba là được thâm pháp nhãn. Bốn là giới hạnh thanh tịnh.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát danh tiếng lớn
Do vì được tổng trì
Thọ trì pháp tối diệu
Của chư Phật tuyên nói.
Hằng thường chẳng quên mất
Thêm lớn nơi trí huệ
Trí Bồ tát vô ngại
Vượt hơn tất cả pháp.
Thường gặp thiện tri thức
Thêm các pháp trợ đạo
Thường nói đại Bồ đề
Chỗ đi của chư Phật.
Ác tri thức như lửa
Sợ cháy nên xa lìa

Nếu nghe pháp Không tướng
 Dũng mãnh vững tâm mình.
 Bồ tát rời ngã nhờn
 Tất cả các kiến chấp
 Trì giới không khuyết lậu
 Tâm họ đều tịch tịnh
 Giáo hóa các chúng sanh
 An trụ nơi Phật giới.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Chư Bồ tát các công hạnh viên mãn đến chỗ cứu cánh có bốn công đức làm cho hoan hỷ: Một là Bồ tát thấy Phật nên sanh hoan hỷ. Hai là nghe chánh pháp nên sanh hoan hỷ. Ba là xả bỏ tất cả nên sanh hoan hỷ. Bốn là thuận pháp nhẫn nên sanh hoan hỷ.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ tát sanh chỗ nào
 Thường thấy Đấng tối thắng
 Oai quang khắp tất cả
 Soi sáng khắp thế gian.
 Thấy rồi lòng kính ngưỡng
 Như trời thờ Đế Thích
 Vì độ các chúng sanh

Lúc cầu đại Bồ đề.
 Theo Phật nghe chánh pháp
 Chẳng sợ mà hoan hỷ
 Nhứt tâm kính tin rồi
 Tùy thuận lời Phật dạy.
 Nghe nơi pháp tùy thuận
 Đắc nhãn lòng không nghi
 Các pháp không chúng sanh
 Ngã tướng cũng không có.
 Thường quán như vậy rồi
 Xả bỏ tướng sanh vui
 Đã chẳng chấp ngã tướng
 Thấy người xin liền mừng.
 Thành ấp cùng ruộng đất
 Vợ con và thân mạng
 Đem bố thí tất cả
 Lòng không hề hối tiếc.

Đức Phật nói kệ rồi bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Có bốn pháp phải vứt bỏ:
 Một là Bồ tát vứt bỏ nhà thế tục. Hai là đã xuất
 gia rồi chẳng tham lợi dưỡng. Ba là rời lìa thân
 cận đàn việt. Bốn là chẳng tiếc thân mạng.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Bồ tát thấy lỗi nhà

Nên bỏ mà xuất gia
 Đến ở nơi núi rừng
 Chỗ tịch tịnh không người.
 Xa rời nam và nữ
 Xa quyền thuộc đại chúng
 Riêng mình không bạn bè
 Như tê giác một sừng.
 Chuyên tâm cầu tịnh đạo
 Được mất lòng không lo
 Thiếu dục và tri túc
 Ly siểm trừ kiêu mạn.
 Tinh tấn vì chúng sanh
 Bồ thí điều phục tâm
 Khổ hạnh tu thiền định
 Nhứt tâm cầu Phật trí.
 Chẳng tiếc thân và mạng
 Xa lìa ái quyền thuộc
 Vững tâm cầu Bồ đề
 Ý chí như kim cang.
 Nếu có người chém chặt
 Không có lòng giận thù
 Tâm dũng mãnh thêm lớn
 Cầu được Nhứt thiết trí.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Bồ tát có bốn pháp không hối tiếc: Một là chẳng phá hoại cấm giới. Hai là ở a lan nhã. Ba là thực hành bốn Thánh chủng. Bốn là đa văn, đây là bốn thứ pháp không hối tiếc.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Trì giới tịnh vô cầu
Dường như châu ma ni
Chẳng sanh lòng cống cao
Khoe tôi hay trì giới.
Lại đem chánh giới ấy
Dạy lại cho nhiều người
Thường hoài vọng như vậy
Thành tựu nơi Phật giới.
Bồ tát ở rảnh vắng
Nơi lan nhã thanh tịnh
Cũng chẳng nghĩ tưởng ngã
Tưởng thọ giả cũng không.
Quan sát nam nữ sắc
Đồng như những cỏ cây
Chẳng sanh tưởng nam nữ
Tưởng ngô ngã cũng không.
An trụ bốn Thánh chủng
Không giải đãi siểm khúc
Chí tâm hằng tu hành

Xa lìa những phóng dật.
 Cầu công đức đa văn
 Thường tinh cần tu tập
 Nguyên thành Nhứt thiết trí
 Chỗ công đức tối thượng.
 Chúng sanh ở lao ngục
 Không được ai cứu hộ
 Luân chuyển sanh tử mãi
 Cầu tài tự cung cấp.
 Tôi sẽ cầu pháp thuyền
 Vớt họ khỏi sanh tử
 Biền phiền nã khổ lụy
 Đưa họ đến bờ kia.
 Chúng sanh không quy y
 Cũng không người cứu hộ
 Chúng sanh tại hữu vi
 Không ai đưa họ ra.
 Tôi sẽ làm Đạo sư
 Cứu họ được giải thoát
 Thế nên tôi phát tâm
 Cầu chứng đạo Bồ đề.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Bồ tát có bốn hạnh điều phục phải thực hành: Một là nguyện sanh xứ lành

thường gặp chư Phật. Hai là cúng dường Sư trưởng mà chẳng cầu báo. Ba là thường thích rảnh vắng vứt bỏ lợi dưỡng. Bốn là được biện tài vô ngại đầu đà nhân pháp.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Bồ tát dũng mãnh thích núi rừng
 Thường chẳng theo người cầu lợi dưỡng
 Hằng được trí sâu vô ngại biện
 Giỏi hay thông đạt các pháp tướng.
 Thường phải cúng dường các Sư trưởng
 Tùy thuận lời thầy không chống trái
 Tùy chỗ sanh ra gặp chư Phật
 Cúng dường cung kính cầu Bồ đề.
 Thường sanh xứ tốt danh tiếng cao
 Ở trời là tôn quý trong trời
 Lại được thành tựu đạo Bồ đề
 Dạy các chúng sanh hành thập thiện.
 Niệm Phật công đức thường hoan hỷ
 Tôi cũng chẳng lâu thành Phật đạo
 Đã thành Chánh giác đủ công đức
 Cứu độ chúng sanh khỏi sanh tử.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Bồ tát có bốn pháp thanh tịnh hạnh Bồ đề: Một là lúc hành Bồ đề không có

tâm sân hận. Hai là vút bỏ quyền thuộc cung điện tài bửu, thích ở núi rừng cũng chẳng khoe nói công đức của mình. Ba là dầu bố thí mà chẳng cầu quả báo. Bốn là tinh cần thích pháp chẳng thấy lỗi của thầy.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Bồ tát tâm tịnh không oán hận
 Cũng chẳng tìm tội lỗi của người
 Mình chẳng siểm khúc không nhiễm trước
 Hành đạo Đại thừa cầu Bồ đề.
 Thấy rõ ở nhà là gốc khổ
 Gần kẻ ác hữu không chánh niệm
 Do đó vút bỏ đi xuất gia
 Ở nơi núi rừng cầu giải thoát.
 Thường ở rảnh vắng tịch tịnh vui
 Dứt hẳn ái niệm nơi quyền thuộc
 Chẳng tiếc thân thể và mạng sống
 Riêng đi không sợ như sư tử.
 Khất thực nuôi thân thường biết đủ
 Như loài chim bay không chứa cát
 Chẳng thích sanh trời và nhơn gian
 Chỉ cầu đạo Bồ đề Vô thượng.
 Riêng đi không bận chỉ một mình
 Hằng chẳng sợ sệt như sư tử

Sợ các phiền não như thú dữ
Nếu được lợi dưỡng lòng chẳng mừng.
Thấy các chúng sanh luôn phóng dật
Từ bi thế nguyện phá lỗi ấy
Vì tôi cứu hộ các chúng sanh
Nên thường hằng say siêng tinh tấn.
Phàm có phát ngôn luôn thương mến
Với kẻ ghét thương luôn cười mỉm
Chẳng dính tất cả như gió thoảng
Chỉ nên cầu nơi hạnh trượng phu.
Thường ưa tu tập Không, vô tướng
Xem pháp hữu vi như ảo hóa
Điều phục các căn ý lớn rộng
Đi đứng luôn ưa pháp cam lộ.
Thường y Phật giáo hành đại đạo
Hằng thường thanh tịnh nơi nội tâm
Cầu đà la ni và biện tài
Mang gánh các khổ cầu Bồ đề.
Bồ tát thường quán công hạnh ấy
Hiện tiền lợi ích sanh hoan hỷ
Nếu chẳng ưa thích đạo Bồ đề
Người này không ác gì chẳng tạo.
Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:
Bồ tát có bốn thứ pháp đọa lạc: Một là chẳng

cung kính người khác. Hai là bội ơn siểm khúc. Ba là nhiều cầu lợi dưỡng danh vọng. Bốn là trá hiện hành tốt khoe mình giỏi.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Đôi với cha mẹ và Sư trưởng
 Họ thường kiêu mạn không cung kính
 Trái quên ân dưỡng lòng siểm khúc
 Các căn tán loạn nhiều ngu si.
 Luôn nhớ lợi dưỡng chẳng thôi ngớt
 Siểm khúc trá hiện tướng tinh tấn
 Tự nói trì giới và khổ hạnh
 Không ai có được như mình cả.
 Ác khẩu lời thô ưa tranh đấu
 Thường tìm lỗi người chẳng thôi dứt
 Họ luôn xa rời hạnh Sa môn
 Làm ruộng canh tác và buôn bán.
 Chư Tỳ kheo trong đời vị lai
 Vứt bỏ công đức và giới hạnh
 Vì lòng tật đố và đấu tranh
 Làm tổn hư mất chánh pháp Phật.
 Họ cách Bồ đề rất xa vời
 Họ cũng xa rời bảy Thánh tài
 Chóng trái tám đường chánh giải thoát
 Trôi lăn năm loài trong sanh tử.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Có bốn thứ pháp chương đạo đó là bất tín, giải đãi, ngã mạn và sân hận.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Bất tín giải đãi lòng ám độn

Lòng thường ngã mạn và sân hận

Thấy chư Tỳ kheo hành nhẫn nhục

Đuổi xua ra khỏi các chùa tháp.

Nếu được lợi dưỡng lòng hoan hỷ

Đều nói ta là người thường trụ

Luôn tìm mọi cách vạch lỗi người

Người nào có tội tôi trị phạt.

Những người như vậy xa chánh pháp

Ganh ghét công đức đọa tam đồ

Chán ghét pháp diệu của chư Phật

Người này sẽ vào trong lửa lớn.

Người này gây ác chẳng thôi dứt

Quyết sẽ chịu đủ khổ trong khổ

Thế nên Bồ tát cầu Bồ đề

Chớ để phải hối đọa ác đạo.

Vô lượng ức kiếp Phật mới hiện

Để làm lợi ích cho chúng sanh

Bồ tát đã được thân cõi lành

Phải bỏ phóng dật cầu giải thoát.

Nói kệ xong, đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Này thiện nam tử! Phải bỏ bốn hạng người chẳng được gần kề họ: Một là chẳng được gần kề ác tri thức. Hai là chẳng được gần kề người chấp kiến. Ba là chẳng được gần kề kẻ phỉ báng pháp. Bốn là chẳng được gần kề người tham lợi dưỡng.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Hay xa ác tri thức
 Gần kề thiện tri thức
 Đạo Bồ đề tăng trưởng
 Như trăng lặn tròn đầy.
 Xa lìa kẻ chấp kiến
 Chấp ngã chấp thọ giả
 Bỏ đi như đồ độc
 Để cầu nên Phật đạo.
 Chê bai Phật chánh pháp
 Vị cam lồ tịch tịnh
 Nếu muốn cầu Bồ đề
 Phải tránh như phần dơ.
 Xa lìa tham lợi dưỡng
 Cũng bỏ người ác hạnh
 Hạng ấy chẳng nên gần
 Như tránh hố lửa lớn.
 Nếu muốn hàng phục ma

Chuyên pháp luân vô thượng
 Muốn cầu lợi đệ nhất
 Mau xa ác tri thức.
 Bỏ ái và ghét xấu.
 Lợi danh cũng xa tránh
 Muốn cầu đạo vô thượng
 Thường tu trí của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ xong, lại bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Có bốn thứ pháp thọ khổ đời sau: Một là khinh mạng người có trí. Hai là thường ôm lòng tật đố. Ba là ở nơi tất cả pháp không có lòng tin. Bốn là ở nơi pháp tịnh trí thường nghi không nhân thọ mà cầu lợi dưỡng.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Người gần gũi Phật, bực có trí
 Tất cả trời người phải cúng dường
 Mà lại cống cao lòng kiêu mạn
 Do đó sẽ thọ vô biên khổ.
 Với pháp tịnh trí không tin nhận
 Lợi dưỡng được cầu đều phi pháp
 Thường ôm kiêu mạn và cống cao
 Thấy người có trí không cung kính.
 Ở trong Phật pháp không tin hiểu

Với chúng Hiền Thánh cũng chẳng tin
 Người này thường đi trong ác đạo
 Sinh làm thân người nhiều ngu si.
 Họ bỏ thọ mạng nhưn gian rồi
 Ở đại địa ngục chịu khổ lớn
 Nơi đây kiếp tận sanh phương khác
 Súc sanh nạ quý cũng như vậy.
 Nếu người muốn cầu được làm Phật
 Thành thắng trượng phu hết các khổ
 Thường phải xa rời nghiệp tam đồ
 Tu các công đức thành Chánh giác.

Nói kệ xong, đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ tát:

Có bốn thứ trói buộc Bồ tát: Một là khinh mạn người khác. Hai là nơi thiên định thế tục có lòng ưa thích chẳng cầu cứu cánh. Ba là chẳng gìn giữ tâm mình, trí huệ chưa thành mà phóng dật. Bốn là vì cầu lợi dưỡng mà vào nhà người khác. Trên đây là bốn thứ trói buộc Bồ tát.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Luôn luôn khinh mạn người
 Ưa thích thế gian thiện
 Tham trước các kiến phược
 Như voi lún bùn sâu.
 Ưa vào nhà bạch y

Thường có lòng phóng dật
Tội ngu không trí huệ
Hạnh ấy tên trời buộc.
Muôn dứt khổ sanh tử
Xa rời hẳn tam giới
Phải bỏ lòng kiêu mạn
Thường hành đạo Bồ tát.
Chịu lấy vô biên khổ
Vứt bỏ các sự vui
Cũng rời lìa thương ghét
Thành Phật không nhiễm trước.
Bồ tát phải thường tu lục độ
Các địa, các trí, các lực thấy
Tất cả công đức nếu thành tựu
Thì được thoát khỏi lưới sanh tử.
Phật ở vô lượng kiếp xa xưa
Vì các chúng sanh cầu Bồ đề
Thường hành bố thí để điều phục
Bỏ lìa ân ái tu chánh đạo.
Hằng chẳng xa rời chỗ vắng vẻ
Khổ hạnh ôm gậy cầu Bồ đề
Phấn khởi tinh tấn không lười biếng
Cầu được trí trượng phu tối thắng.
Thấy các chúng sanh tại tam giới

Luân chuyển năm loài chịu sanh tử
 Thương xót tất cả khởi đại bi
 Do đó mà cầu Bồ đề đạo.
 Bỏ lìa con cung và thê thiếp
 Cũng bỏ của cải bảy báu thấy
 Thọ mạng quốc độ và đại địa
 Để cầu Bồ đề Phật trí huệ.
 Thuở xưa Phật ở núi rừng tốt
 Làm tiên tu hành tên Nhân Nhục
 Bị vua Ca Lợi xẻo tai mũi
 Máu biến làm sữa không lòng hờn.
 Thuở xưa từng làm con hiếu thảo
 Yêu mến cúng dường cha và mẹ
 Bị tên độc kẻ ác bắn trúng
 Bảy giờ cũng không lòng oán giận.
 Chẳng tiếc mạng sống nhảy gộp cao
 Để cầu lời lành chư Phật dạy
 Bảy giờ cũng không thấy thân mạng
 Chỉ để thành đại sự Bồ đề.
 Thuở xưa thương xót các thú đỏi
 Thí thịt thân mình cho tám cạp
 Bảy giờ chư thiên ở hư không
 Khen rằng: Lành thay đại trượng phu!
 Thuở xưa ưa làm đại thí chủ

Từng làm tịnh hạnh Bà la môn
Vì thương chúng sanh khổ đói nghèo
Vào biển cầu tìm châu như ý
Rồi bị thần biển cướp lấy mất
Bấy giờ Ta cố tát biển cả
Liên được bửu châu về Diêm Phù
Dùng cứu giúp chúng sanh nghèo thiếu.
Cũng từng làm vua tên Tô Ma
Cho đến mất mạng chẳng nói dối
Các vua do Ta được giải thoát
Tiếng tăm vang dội khắp mười phương.
Xưa Ta từng thấy người nghèo cùng
Ta đang làm vua đem thân thí
Khiến họ giàu to nhiều của báu
Nên Ta được hiệu Thí Tất Cả.
Xưa Ta từng làm vua Thi Tỳ
Chim câu kinh sợ đáp lòng Ta
Ta đem thân mình thay mạng chim
Cho chim thoát khỏi sự khủng bố.
Xưa Ta làm vua tên Sư Tử
Thân mang bệnh nặng thầy cho thuốc
Có người bệnh đến xin thuốc ấy
Ta chẳng tiếc thân cho họ trước.
Xưa Ta tu hành vì chúng sanh

Làm vương tử tên Tô Đạt Noa
Có người đến xin con và vợ
Ta chẳng hề tiếc đều cho cả.
Từng làm Bồ tát tên Nghiêm Xí
Vì cảm hóa tài đức quốc vương
Trải qua tám vạn bốn ngàn năm
Cố gắng tinh tấn mới cảm hóa.
Cũng làm vương tử tên Tịnh Oai
Tự đốt thân mình cúng tháp Phật
Cung kính cúng dường đấng Thập Lực
Vô Thượng Tối Thắng Lương Túc Tôn.
Từng làm quốc vương tên Nguyệt Quang
Có người Phạm chí tên Khả Úy
Theo Ta cầu xin trọn cái đầu
Ta liền mau mắn đem đầu thí.
Lại làm quốc vương tên Phước Đức
Ở trong các tụ lạc phố phường
Chứa đầy thuốc men và thực phẩm
Đề ban cho tất cả chúng sanh.
Từng làm quốc vương tên Nhựt Tịnh
Kỹ nữ xinh đẹp đủ ngàn người
Chuỗi ngọc bảy báu trang nghiêm thân
Vua không luyến tiếc đem bố thí.
Lại làm quốc vương tên Bửu Kế

Mão trời bảy báu trang nghiêm đầu
Hoa hương đẹp thơm dùng nghiêm sức
Cũng đem bố thí cho mọi người.
Lại làm quốc vương tên Tri Túc
Tay chân dịu mềm như bông tơ
Sắc đẹp sạch trong như hoa sen
Cũng đem bố thí các chúng sanh.
Lại làm thương chủ tên Thiện Nhân
Đem năm trăm người tìm bảy báu
Các quý La sát hiện mỹ nữ
Thương chủ cứu thoát cả đoàn người.
Từng làm vương tử tên Phước Diệm
Thê thiệp kỹ nữ đến số ức
Thân hình xinh đẹp như thiên nữ
Rời bỏ xuất gia không ái luyến.
Lại làm thương chủ tên Kim Sắc
Lúc ấy có Phật hiệu Vô Cầu
Kim Sắc đời Phật đót mười ngón
Cúng dường Tối Thắng Lương Túc Tôn.
Lại làm quốc vương hiệu Hoa Nhân
Mọi người chiêm ngưỡng lòng không nhàm
Đem đôi mắt đẹp để bố thí
Vì lòng vua thương chúng sanh vậy.
Lại làm Bồ tát tên Đa Phát

Thấy có phụ nơn vừa mất chồng
Ngày đêm nhớ thương mãi không nguôi
Triền miên lửa lò tâm điên cuồng.
Bồ tát Đa Phát lòng xót thương
Hóa hình chồng chết bảo vợ cuồng
Lần lần giáo hóa vợ cuồng kia
Khiến hết cuồng điên tâm tỉnh ngộ.
Lại làm Bồ tát tên Phổ Chiêm
Thấy một người bệnh gầy đau khổ
Bấy giờ Phổ Chiêm sanh từ bi
Đem huyết nhục mình thí người bệnh.
Lại làm quốc vương tên Hoa Phu
Thấy có một người bệnh khốn ngặt
Hoa Phu Bồ tát sanh từ tâm
Chẻ xương tủy mình chữa bệnh ấy.
Lại làm quốc vương tên Thành Lợi
Thấy có một người quá nghèo cùng
Đem hết của cải thí cho họ
Lại bỏ thân mạng không luyến tiếc.
Ta làm quốc vương tên Tín Tràng
Hai tay nhu nhuyễn đủ luân tướng
Có người đến xin hai tay ấy
Vì cầu Bồ đề Ta liền cho.
Lại làm quốc vương tên Phổ Hiện

Có bốn thiên hạ nhiều của báu
Nước nhà giàu vui dân chúng đông
Vì cầu Bồ đề đem bố thí.
Lại làm vương nữ tên Trí Ý
Thân thể trắng sạch rất nhu nhuyễn
Từ bi hoan hỷ cắt thịt đùi
Và thí máu huyết lòng chẳng tiếc.
Lại làm nữ nhơn tên Ngân Sắc
Trong thành Kim Sắc có phụ nữ
Mới đẻ đói khát muốn ăn con
Ngân Sắc theo vú cho người đói.
Lại làm quốc vương tên Văn Đức
Rất giàu tiền của nhiều anh lạc
Vàng bạc bảy báu các xe cộ
Người đời khó bỏ vua đều thí.
Lại làm vương tử tên Tri Ân
Có người té biển tên Vô Ân
Vô Ân vì báu đâm mắt Ta
Bấy giờ lòng Ta chẳng oán hận
Lại nhớ quá khứ làm lính chiến
Ở trong đại trận không lòng giết
Thà thân mình chết chẳng hại người
Nhẫn đến kiến muối không tưởng giết.
Lại nhớ quá khứ làm chim Trĩ

Cung kính cúng dường bực tôn trưởng
Đồng loại già trẻ đều cấp cho
Bây giờ đều không lòng ngạo mạn.
Lại nhớ quá khứ làm vượn khỉ
Ở núi gặp phải người thợ săn
Cả bầy khỉ vượn về nương Ta
Vì thương mạng chúng Ta liền cứu.
Lại nhớ quá khứ làm Tượng vương
Bị quốc vương kia bắt trói cột
Ta nhớ cha mẹ mù đôi mắt
Thà chịu đói chết nhịn không ăn.
Lại nhớ quá khứ làm thân gấu
Có người lạc đường Ta cứu nuôi
Họ dẫn thợ săn phản hại Ta
Dầu bị phản hại Ta không giận.
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị trúng mũi tên của thợ săn
Ta cầu Bồ đề các công đức
Đem ngà dâng cho thợ săn ấy.
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Ở tại đồng quê cạnh khu rừng
Rừng ấy bị lửa cháy lan đến
Ta cứu lửa rừng trời mưa hoa.
Xưa Ta từng làm nai chín màu

Ăn cỏ uống nước bên bờ sông
Nước sông sâu rộng dòng chảy gấp
Có người té sông Ta cứu họ.
Người ấy ham tiền lãnh lệnh vua
Đem nhiều binh lính đến hại Ta
Ta cầu Bồ đề làm từ bi
Đối với người ấy không oán giận.
Lại nhớ quá khứ làm vua lớn
Tể độ người buôn qua khỏi biển
Năm trăm người buôn ăn thịt Ta
Lòng Ta từ bi không giận họ.
Ta nhớ quá khứ hành Bồ đề
Từng làm thân cá lội trong nước
Thương xót tất cả nên xả thân
Trăm ngàn chúng sanh ăn thịt Ta.
Ta thấy trăm ngàn chúng sanh bệnh
Hóa thân làm thuốc lớn như núi
Muốn cho chúng sanh trừ bệnh khổ
Biến làm thân trùng tên là Nguyệt.
Lại nhớ xưa làm sư tử vương
Thân lớn sức mạnh mà lòng từ
Bị tên độc thợ săn bắn trúng
Đối với người ấy sanh lòng thương.
Lại nhớ quá khứ làm mã vương

Thân sắc trắng sạch như ngọc tuyết
Thường tại biển lớn đánh núi cao
Cứu các lũ hành nạn La sát.
Lại nhớ quá khứ cầu Bồ đề
Từng làm quốc vương tên Cư Gia
Thấy các đục lặc nhiều lỗi họa
Chẳng theo dân nữ bị lời gian.
Lại nhớ quá khứ từng làm thỏ
Thường dạy bày thỏ các việc lành
Cùng tiên ở chung đồng tu niệm
Xả thân tỵ thiêu cứu tiên đói.
Lại nhớ quá khứ làm anh võ
Thường ở cụm rừng nhiều hoa quả
Báo ơn cây khô chẳng rời bỏ
Vua trời biến cây khô sanh trái.
Lại nhớ từng làm vua loài khỉ
Thấy bày khỉ vượn bị rông hại
Bèn dạy bày khỉ uống ống tre
Khỉ vượn đều khỏi nạn rông hại
Ta lại nhớ xưa làm anh võ
Lấy thóc của người nuôi cha mẹ
Chủ lúa bắt Ta giận quở rằng:
Sao dám trộm lấy lúa nhà người?
Ta thừa lúc người gieo trồng lúa

Hứa rằng cho các chúng sanh ăn
Nay tôi lấy về nuôi cha mẹ
Chẳng thể bảo là trộm cắp được.
Chủ lúa tức thì lòng hoan hỷ
Tôi là cầm thú chim là người
Lành thay anh võ có trí huệ
Biết hiếu cha mẹ biết cúng dường
Từ nay về sau tôi thí lúa
Cho chim mang về dâng cha mẹ.
Quá khứ như vậy vô lượng sự
Không khổ hạnh nào mà chẳng làm
Chưa hề sanh lòng nhàm chán mới
Đề cầu vô thượng thanh tịnh đạo.
Bao nhiêu vật trong và vật ngoài
Không có một thứ chẳng phát khởi
Trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền
Vô lượng phương tiện và trí huệ
Da thịt xương tủy và máu huyết
Đem thí tất cả cho chúng sanh.
Thuở xưa Ta ở trong núi rừng
Dũng mãnh tinh tấn thân khô kiệt
Để tìm Phật dạy Đại Tiểu thừa
Truyền dạy chúng sanh khiến nhập đạo.
Thường thích ở tại chỗ đầu đà

Luôn luôn tu hành không vớt bỏ
Tất cả khổ hạnh khó như vậy
Từ thuở xa xưa Ta đều làm.
Phật nói vị lai các chúng sanh
Nghe Ta thuật lại lòng khinh cười
Chẳng tin nhận làm một câu kệ
Trở lại hủy báng pháp như vậy.
Vì họ tham ưa ăn mặc thảy
Lòng luôn suy tưởng ngủ nghỉ nhiều
Siểm khúc hủy pháp không tầm quý
Phá hoại chánh pháp không công đức.
Nghe pháp vi diệu tịch tịnh này
Cho rằng chẳng phải của Phật dạy
Thầy ta đa văn dương biển cả
Giảng giỏi nói hay tối đệ nhất.
Họ cũng chẳng hành pháp như vậy
Quyết định chẳng phải lời Phật dạy
Kể đến cũng có hàng kỳ lão
Từ xưa đến nay các danh đức.
Cũng chưa thọ hành pháp như vậy
Các ông chớ cầu sự hư vọng
Trong ấy không ngã không thọ mạng
Cũng chẳng nói có tướng chúng sanh.
Luống tự nhọc nhằn không phước đức

Uổng công tu hành các khổ hạnh
Đã nói có pháp tên Đại thừa
Sao lại còn nói Không, vô ngã.
Bởi không chúng sanh, không tác giả
Thế nên nơi pháp chẳng cần cầu
Các văn cú ấy giả làm ra
Cũng như ngoại đạo tà ý thuyết.
Như Lai chẳng nói sự như vậy
Quở trách mắng nhục chư Tỳ kheo
Bọn ấy bất thiện không hổ thẹn
Gian ngy khi dối đủ sự ác.
Đời sau ở trong pháp của Phật
Mà làm hình tượng các Tỳ kheo
Trong lòng tạt đổ đầy mạn phú
Tay chân nhiều động mát oai nghi.
Ca sa luôn luôn thông hai góc
Thân mặc pháp phục thường ở chợ
Đi trong nhà tục hằng say rượu
Thân mặc pháp y gần người tục.
Vứt bỏ chánh pháp khỏi công đức
Ưa làm sứ giả cho người tục
Chứa nuôi bò ngựa dê heo gà
Tôi trai tớ gái vật bất tịnh.
Làm ruộng làm vườn hằng loạn tâm

Lòng ưa việc ác không hạnh lành
 Cũng chẳng thân cận thiện tri thức
 Miệng chẳng lựa chọn lời nói năng
 Trong thân làm đủ các sự ác
 Tham lầy vật Tăng vật tháp Phật
 Huống là của mình mà chịu thí.
 Thấy chư Tỳ kheo trì tịnh giới
 Chê bai chẳng phải thật Phạm hạnh
 Chẳng gìn cấm giới không oai đức
 Thích ở nhà tục xâm vợ người.
 Bạch y có vợ còn hổ thẹn
 Ác Tỳ kheo kia tham còn hơn
 Chứa nuôi vợ con cầu chẳng chán
 Cùng các kẻ tục không có khác.
 Nếu có đàn việt thỉnh cúng dường
 Bỏ thí áo cơm thuốc men thảy
 Thọ của tín thí không tịnh niệm
 Chỉ thêm tham dục xâm vợ người
 Lòng thường mơ tưởng bên nữ sắc
 Tùy thuận phiền não không Thánh hạnh.
 Phương tiện dụ phỉnh các phụ nữ
 Giáo hóa người tục khiến đoạn dục
 Rằng người tham dục đọa ác đạo
 Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh.

Nhưng chính thân mình chẳng y giáo
Làm sao truyền pháp giáo hóa người
Người này ba nghiệp chẳng đúng pháp
Bao nhiêu quyền thuộc cũng như vậy.
Ngày đêm họp bàn không thôi nghĩ
Chỉ luận ngũ dục các thế sự
Nhận nuôi môn đồ chỉ sai khiến
Trợn không dạy bảo các đạo lành.
Nhận đệ tử đông tự bao quanh
Hiện mình đức lớn cầu danh lợi
Ngoài hiện dị tướng dối từ bi
Nhiếp các đồ chúng chẳng cầu lợi.
Môn đồ quyền thuộc nhiều bịnh hoạn
Khô gầy hủ lác ghẻ chốc thảy
Chỉ là tạp loại hạng hạ hơn
Trợn chẳng chỉ dạy Phật pháp lành.
Giới văn định huệ đều vứt bỏ
Chẳng làm việc làm của Tỳ kheo
Chẳng đạo chẳng tục không tên gọi
Dường như khúc gỗ hư mục rã.
Đối với luật nghi lòng khinh rẻ
Bồ tát thuyết giới cũng coi khinh
Tự tại dạo chơi trái lời Phật
Đường đột như voi say thả lỏng.

Hoặc lúc đối diện ở núi rừng
 Lòng thường tưởng việc ở thành thị
 Phiền não ba độc luôn phát khởi
 Chẳng thể tạm thời lòng tịch tịnh.
 Quên mất lời Phật đã dạy răn
 Cùng hạnh đầu đà các công đức
 Ngã mạn cống cao đầy trong thân
 Đọa tại A tỳ ngục đáng sợ.
 Ngày đêm hằng luận quốc độ sự
 Cũng thường luận nói nơi đạo tặc
 Thân tâm chuyên lo việc thân duyên
 Bỏ lìa thiên định và trí huệ.
 Dầu cho có tu ưa sự thô
 Lòng lo tự an nên xây dựng
 Giả sử xây dựng Tăng già lam
 Tham ưa phòng nhà mây luôn nhú
 Thân khẩu ý mình chẳng điều nhu
 Đồ chúng học theo cũng giống vậy.
 Ác Tỳ kheo kia dầu tạo tự
 Chuyên vì thân mình và quyền thuộc
 Nếu có Tỳ kheo thuận tùng họ
 Họ liền an trí nhiếp thọ ở.
 Nếu có trì giới chư Đại đức
 Phương tiện giỏi hay thuyết chánh pháp

Tự điều phục mình điều phục người
Họ trọn chẳng nhận Đại đức ấy.
Rằng phòng hiện nay tôi đương ở
Phòng khác của các đệ tử tôi
Ngoài ra đã thuộc các đồng học
Ông đi chỗ khác đây không chỗ.
Hiện nay chỗ có giường chõng ấy
Đều giao phó người, thuộc về người
Không còn dư chỗ để dung ông
Cũng không áo cơm ông nên đi.
Đồ dùng tạm thời còn không cho
Huống nhờ phòng nhà và các vật
Chẳng làm Tăng thứ pháp như vậy.
Ác Tỳ kheo ấy như tục nơn
Chứa nhiều tiền của quyền thuộc đông
Hàng đệ tử Phật sống đúng pháp
Họ luôn đuổi xua chẳng cho ở.
Có lúc họ nhớ lời Phật dạy
Lòng họ bi thương vào núi rừng
Than ôi pháp mầu của Phật dạy
Chẳng lâu sẽ diệt chẳng còn hiện.
Lại có Tỳ kheo cầu nhiều lợi
Thân không pháp hạnh ghét có đức
Dầu có người trì giới công đức

Bị họ ghét khinh không lợi dưỡng
Đều tự buồn than bỏ thành ấp
Thường ở trong núi vắng rừng quạnh.
Những kẻ si mạn công cao ác
Luôn luôn đấu tranh thô lưỡng thiệt
Khi dối người đời được lợi dưỡng
Tự cho cùng Thánh đồng không khác.
Phật giáo chánh pháp tạng công đức
Đầy đủ tất cả công đức diệu
Đời sau bị hoại không còn hiện
Bởi do ngã mạn không trì giới.
Nnhư kho báu kia bị người phá
Nnhư ao hoa sen bị khô cạn
Nnhư xe báu kia bị gãy hư
Đời sau Phật pháp cũng như vậy.
Ác Tỳ kheo kia khó điều phục
Diệt Phật chánh pháp không còn thừa
Ở trong đời ác thuở vị lai
Phá hoại Phật pháp rất đáng sợ.
Những kẻ vui thích sự ác ấy
Rời xa trời người và hạnh lành
Từ nơi thân này xả mạng rồi
Đọa vào địa ngục quý súc sanh.
Ở đó vô lượng ức ngàn năm

Chịu đủ tất cả những khổ não
Về sau giả sử được thân người
Nhiều khổ uế ác luôn bất tịnh.
Hoặc đui, hoặc điếc, hoặc câm ngọng
Thân thể luôn luôn nhiều bệnh tật
Nhan sắc xấu ác người chẳng ưa
Thường phải sợ sệt phục vụ người.
Khó vừa ý người khó được thương
Có lời nói ra không được tin
Nếu có người ác hạnh như vậy
Ở đâu cũng bị quả đuổi xua.
Người ấy mang nhiều những bệnh khổ
Thường bị gậy gộc đánh xua đuổi
Thường bị đói khát làm khổ thân
Mọi người ngó thấy đều khinh rẻ.
Nếu nghe như vậy nhiều khổ lụy
Phải bỏ các ác, tâm điều phục
Đôi với chúng sanh làm điều lành
Chớ để ngày sau phải ăn năn.
Nếu người mến kính Phật Thế Tôn
Thánh chúng trì giới pháp đầu đà
Các ông phải siêng cầu hạnh ấy
Phải xả quyền thuộc và lợi danh.
Danh lợi điên đảo như huyễn hóa

Phải xem hữu vi như mộng mơ
 Ân ái hiệp hội tất biệt ly
 Tất cả hữu vi chẳng bền lâu.
 Chớ bỏ chánh cần căn lực thủy
 Siêng cầu các môn Ba la mật
 Trong khi chưa chứng diệu Bồ đề
 Thường phải tu tập tất cả hạnh.

Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ tát rằng:

Này thiện nam tử! Đời vị lai, những người tu hạnh Đại thừa Bồ tát, nếu có các lỗi như vậy thì phải tự rời xa và xa rời những kẻ có các lỗi như vậy.

Những người tự chẳng siêng tu mà quen gần cùng người có ác lỗi ấy, chẳng siêng gìn chánh hạnh tự làm siểm khúc và thân cận kẻ siểm khúc, tự không trí huệ và tùy thuận kẻ không trí huệ, tham cầu thế lợi không bao giờ biết chán, tham mến nhà tục, ganh ghét kẻ hơn mình, siểm khúc trá ngụy không hổ không thẹn, dối hiện Thánh tướng tự tôn tự trọng, đều riêng tự khen tặng quyền thuộc mình để cầu danh lợi. Vì cầu lợi dưỡng nên thường vào thành thị, chẳng thương tất cả chúng sanh cũng chẳng vì giáo hoá tất cả chúng sanh mà thường tự nói rằng: “Tôi có bình đẳng luôn ý niệm như vậy ai biết được, tôi là

chơn thiện tri thức của chúng sanh, tôi là bực đa văn”, mà thật ra đối với Phật pháp họ không có lòng cung kính, không có lòng cầu pháp như đồ hư bễ không còn dùng được, như người lười biếng không làm xong việc gì, tìm lỗi của nhau làm các phương tiện vô trí giải đãi suy tưởng quấy ác cùng nhau thảo luận các sự phá pháp, cố chấp ác tâm đến chết chẳng bỏ, tham xan chứa hạp nhiều, quyến thuộc được nuôi cũng học như vậy mà quây quần nhau ở trong Phật pháp.

Hành giả như vậy, phàm có làm sự gì chẳng hỏi bực minh triết chẳng cầu Phật pháp. Vì không tinh tấn nên sanh nhà nghèo cùng, từ nhà nghèo cùng mà được xuất gia, ở trong Phật giáo được chút lợi dưỡng sanh lòng vui mừng mà không hổ thẹn. Bọn ấy còn không có lòng sám hối làm sao có được thắng trí tự giác. Bọn ấy tự bỏ công đức chur Phật mà lấy danh lợi hiện tại. Vì được danh lợi hiện tại nên tự nói tôi là Sa môn.

Này Hộ Quốc! Với hạng người như vậy, Phật còn chẳng nói họ có tùy thuận tục nhân, huống là có được đại trí chur Phật. Hạng ấy còn xa hơn đạo, thiên đạo, huống là thành được Phật đạo.

Này Hộ Quốc! Hạng người ấy, Phật nói có tám thứ pháp chướng ngại Bồ đề: Một là sẽ sanh

vào ba ác đạo. Hai là sẽ sanh biên địa hạ tiện. Ba là sẽ sanh vào nhà nghèo cùng. Bốn là nhan sắc chẳng đoan chánh. Năm là ngu si không trí huệ. Sáu là thường hội họp với các ác tri thức. Bảy là nhiều bệnh hoạn. Tám là bị ác bệnh nặng đến chết. Nay Hộ Quốc! Tám điều ấy chướng ngại Bồ đề.

Nay Hộ Quốc! Phật chẳng nói chỉ có ngôn thuyết mà được Bồ đề. Phật chẳng nói dối hiện tướng Thánh mà có tịnh hạnh. Phật chẳng nói kẻ siểm khúc mà có Bồ đề hạnh. Phật chẳng nói kẻ tham nhiều lợi dưỡng mà có hạnh cúng dường Phật. Phật chẳng nói kẻ ngã mạn mà có hạnh bát nhã thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ vô trí mà quyết được nghi cho người. Phật chẳng nói kẻ đố kỵ mà có hạnh tinh tấn. Phật chẳng nói kẻ không tinh tấn mà có các hạnh đà la ni. Phật chẳng nói kẻ chẳng ưa công đức mà được hạnh thiện đạo. Phật chẳng nói kẻ tham luyến nhà thế tục mà có hạnh thân tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ dối hiện oai nghi mà gặp được Phật hội. Phật chẳng nói kẻ ưa ở nhà tục mà có hạnh khẩu nghiệp thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng cung kính mà có hạnh tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng tri túc mà có ưa pháp hạnh. Phật chẳng nói kẻ tiếc thân mạng mà có hạnh cầu chánh pháp.

Này Hộ Quốc! Dầu Phật có quả rầy lục sư nhưng các nhà ngoại đạo ấy ở ngoài Phật pháp. Còn kẻ vào trong Phật pháp mà làm ác nghiệp tội lỗi đáng quả trách còn hơn lục sư kia gấp bội. Tại sao? Vì hạng người ấy chỉ có miệng nói tôi là Tỳ kheo mà lấy vô hạnh khi dối tất cả trời người thế gian vậy.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Oai nghi trước loạn không cung kính
Chỉ thêm ngã mạn tham danh dự
Phiền não che đậy lòng mê say
Hạng ấy xa lìa diệu Bồ đề.
Tham đắm danh lợi và giải đãi
Tăng trưởng giải đãi mất chánh niệm
Nếu không chánh niệm mất trì giới
Nếu không trì giới mất thiện đạo.
Người ấy sanh vào nhà nghèo cùng
Được xuất gia rồi ham lợi dưỡng
Như người vứt bỏ báu hoàng kim
Vác mang cỏ dơ cho là báu.
Vì cầu danh lợi ở núi rừng
Đến đó lại cầu các đồng bạn
Vứt bỏ thân thông trí biện tài

Cầu danh lợi hiện tại quyền thuộc.
Hạng ấy mạng chung đọa ác đạo
Hoặc sanh trong nhà nghèo hạ tiện
Giải đãi xấu xa không oai đức
Đây đều do ngã mạn nhận chịu.
Họ đã xa lìa các hạnh lành
Cũng bởi phóng dật mất chánh niệm
Ở mãi trong các đại ác đạo
Ức ngàn vạn kiếp chưa thoát được.
Nếu cầu danh lợi được Bồ đề
Thì Điều Đạt kia ưng là Phật
Gió mạnh Tỳ lam thổi nát vật
Giải đãi không giới cũng như vậy.
Tự không hạnh lành tham nữ sắc
Không tịnh giới hạnh mất công đức
Ở trong pháp Phật không chỗ dùng
Kẻ vô trí ấy như gỗ mục.
Nếu vì Bồ đề cầu Phật pháp
Đâu được chẳng y hạnh giải thoát
Giống như keo nhựa trối khỉ vượn
Ngã mạn cầu đạo cũng như vậy.
Xưa Ta vì cầu một câu pháp
Vứt bỏ thân mạng vì Bồ đề
Kẻ ấy giải đãi bỏ Phật giáo

Không chút lợi ích nơi Phật pháp.
 Xưa Ta vì cầu được thiện giáo
 Nhảy xuống gộp cao, nhảy vào lửa
 Ta được nghe pháp, làm như pháp
 Vứt bỏ tất cả yêu ghét thảy.
 Kẻ ấy được nghe Phật công đức
 Chẳng từng ưa thích một câu pháp
 Không pháp làm sao được Bồ đề
 Như trước kẻ mù nói đường sá.
 Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ tát:

* Này thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô số kiếp, lại quá vô số vô lượng bất khả tư, bất khả ví dụ, bất khả kể, bất khả thuyết kiếp về trước có Phật xuất thế hiệu Thành Lợi Huệ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Bây giờ, có vua tên Diệm Ý. Này Hộ Quốc! Thuở vua Diệm Ý trị vì thì Diêm Phù Đề này ngang rộng một vạn sáu ngàn do tuần, có hai vạn thành, mỗi thành có ngàn câu chi nhà. Thành của vua Diệm Ý ngự tên là Bửu Quang Minh rộng đông tây mười hai do tuần, nam bắc bảy do tuần, bằng thất bửu, bảy lớp tường báu bao quanh, mỗi tường cách nhau bảy bộ vững chắc khó phá.

* Hán bộ quyển thứ 81.

Này Hộ Quốc! Dân chúng nước ấy thọ mười câu chi na do tha tuổi.

Này Hộ Quốc! Vua Diệm Ý lúc bảy giờ vừa sanh một con trai tên Phước Diệm đoan chánh xinh đẹp có đủ tướng tốt thế gian vô song người xem không chán. Ngày Phước Diệm sơ sanh, chỗ sanh ấy tự nhiên có tạng bảy báu xuất hiện cao bằng bảy người. Giờ Vương tử ấy sanh, tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề đều hoan hỷ hơn hỷ vô lượng. Nếu có ai bị tù gông trói tự nhiên tháo mở.

Này Hộ Quốc! Trong bảy ngày, Vương tử Phước Diệm học thành cả công xảo nghệ thuật thế gian. Một hôm, vào lúc khuya vắng, trời Tịnh Cư đến bảo Vương tử Phước Diệm: “Này Đồng tử chớ phóng dật nên khéo quán vô thường. Này Đồng tử mạng chẳng dừng lâu đến nơi đời sau, thời gian qua mau hằng phải quan sát sanh lòng rất lo sợ, tạo nghiệp tất thọ báo như bóng theo hình”. Trời Tịnh Cư lại vì Vương tử mà nói kệ:

Đồng tử cẩn thận chớ phóng dật
 Cũng chớ tùy thuận kẻ phóng dật
 Vứt bỏ phóng dật được Phật khen
 Nếu thọ phóng dật bị Phật quở.
 Thường tự điều thuận chẳng phóng dật
 Tất cả hay thí không tật đó

Từ bi thương xót các chúng sanh
Người ấy chẳng lâu sẽ thành Phật.
Quá khứ vô lượng Phật
Hiện tại và vị lai
Đều từ thiện phát khởi
An trụ đạo bất dật.
Ăn uống và y phục
Vàng bạc anh lạc thảy
Đều bố thí cả kiếp
Đề cầu đạo vô thượng.
Tay chân và mắt mũi
Ai xin vui lòng cho
Thật tâm cầu công đức
Chẳng lâu được thành Phật.
Ngôi vua nhiều oai thế
Vợ con và quyền thuộc
Hữu vi như huyễn hóa
Mau xả chớ luyến tiếc.
Thọ mạng chẳng dừng lâu
Như đồ đất dễ hư
Tạm mượn đời chẳng lâu
Đây cũng không thường tịnh.
Cha mẹ và quyền thuộc
Ác đạo không cứu được

Chúng sanh tạo thiện ác
Như bóng luôn theo hình.
Cầu nhiều nơi biên dục
Hại nhau chẳng làm lợi
Mà không ai cứu vớt
Luống chịu khổ nhọc mệt.
Nay muốn làm lợi tha
Cầu đạo tịch vô thượng
Xương thịt có khô gầy
Ông chớ cho là khổ.
Chư Phật xuất thế khó
Pháp tịch diệt khó nghe
Siêng thờ thiện tri thức
Hay phá được chúng ma.
Bỏ rời ác tri thức
Hay ở nơi chánh đạo
Ngăn che đường ác tà
Lành thay siêng tinh tấn.
Ông chớ tiếc thân mạng
Giữ lòng như kim cương
Chánh hỏi đạo nơi thầy
Chớ bỏ ý chánh tín.
Tất cả Phật quá khứ
Thường thích a lan nhã

Ông phải thuận học theo
Phải ưa ở rảnh vắng.
Vứt bỏ nơi ân ái
Vợ con và quyến thuộc
Thân mình và thọ mạng
Đề cầu trí lớn rộng.

Này Hộ Quốc! Vương tử Phước Diệm nghe chư thiên nói kệ xong, trong mười năm chưa hề ngủ nghỉ, chưa hề chơi cười, chưa hề ca vũ, chưa hề vui mừng, chưa hề hôn hờ, chưa hề phóng dật. Chẳng vào vườn chơi, chẳng thích quyến thuộc, chẳng tham vương vị, nơi của cải thành ấp chẳng có lòng ưa luyến, tất cả các vật trong thân ngoài thân đều vứt bỏ, chỉ nhập thiền định, ở nơi nhà vắng vẻ suy nghĩ tất cả pháp vô thường không bền không vững tạm có rồi mất, ngôi vua vô vị không thật tự tại, ân ái biệt ly, oán ghét hội ngộ, không đáng tham ưa mà vọng sanh mến luyến đều do ngu si hư vọng phỉnh dối không có một chút thật, chỉ có giải thoát tịch diệt là vui thôi, mà hàng phàm phu bị ngu si làm say nên thường thích ở nơi ấy ngang sanh ra tướng ưu liệt, nay tôi ở trong chúng phàm ngu này phải ở lặng yên suy nghĩ chẳng phóng dật.

Này Hộ Quốc! Bây giờ vua Diệm Ý vì Vương

tử Phước Diệm mà lập thành khác tên Thắng Hỷ Lạc có bảy vòng tường báu bao quanh. Nam bắc thành ấy có bảy trăm đường phố tường vách bằng bảy báu giăng che với linh vàng lưới báu, trên lại giăng các lưới chơn châu. Mỗi đầu đường đều có tám vạn bốn ngàn trụ báu, trên các trụ báu cột sáu vạn dây báu móc liền nhau. Trong khoảng dây có mười bốn câu chi cây đa la báu, gió nhẹ thổi động vang âm thanh vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng trời tự kêu. Mỗi đầu đường phố an trí năm trăm đồng nữ niên thiếu khỏe mạnh giỏi ca vũ được mọi người yêu thích. Vua Diệm Ý truyền các đồng nữ ấy từ nay trở đi luôn ca vũ ngày đêm khiến mọi người vui vẻ, người bốn phương đến thành đều phải làm cho tất cả đều vui thích, không được phát ngôn thô tháo dầu là một tiếng.

Lại muốn làm vui lòng Vương tử Phước Diệm, trước đầu phố, vua cho an trí mọi thứ bố thí như: y phục, đồ ăn uống, anh lạc, giường nệm, xe cộ voi ngựa bò dê, vàng bạc bảy báu, các thứ hương hoa. Người xin cần gì thì cho thứ ấy. Vua lại ở các nơi an trí nhiều đồng châu báu để cho mọi người tùy ý thọ dùng.

Trong thành Thắng Hỷ Lạc ấy xây nhiều cung điện để Vương tử dạo chơi, đất lát bằng các thứ

báu xen nhau. Trên thành xây lầu cao lớn châu báu trang nghiêm. Trung ương thành xây một điện lớn, trong điện an trí ngàn vạn giường nệm, bốn phía điện lập nhiều vườn đầy hoa quả. Trong vườn tạo ao bảy báu, bốn mặt ao có đường thêm bốn báu là vàng bạc lưu ly và pha lê. Mỗi mặt ao có hai sư tử bằng trăm thứ báu thường phun nước thơm vào trong ao, lại có hai sư tử báu ở mỗi mặt ao dẫn nước ra. Trong ao thường có bốn thứ hoa sen màu xanh, vàng, đỏ và trắng. Bốn bờ ao có cây báu bao quanh, lại có nhiều cây bông trái. Lại có tám trăm cây báu liên kết nhau bằng những dây báu treo những phan lụa màu. Lại có số ức cây đa la báu, khoảng cách giăng dây báu treo những linh báu bằng vàng, gió nhẹ khua động vang tiếng vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng đánh tự kêu. Vì sợ bụi bặm nên trên ao giăng lưới báu lớn.

Trong đại điện ấy an trí ngàn vạn giường bảy báu, trên mỗi giường đều trải năm trăm thứ nệm. Giữa đại điện đặt một tòa ngòi cao bằng bảy báu cao bằng bảy người đứng. Trên tòa báu ấy trải tám vạn câu chi y phục vi diệu, trước tòa đặt lư hương báu đốt hương trầm thủy, đêm ba thời ngày ba thời rải hoa đẹp. Dùng màn lưới vàng

giăng trên điện báu, bên màn treo hoa sen vàng, lại dùng màn chơn châu giăng trên màn vàng. Có tám vạn trăn bửu sáng sạch để làm ánh sáng. Trong vườn lại đặt chín trăn vạn khối báu, mỗi khối báu cao một do tuần chiếu sáng toàn cõi ấy.

Này Hộ Quốc! Trong vườn có các giống chim như: anh vũ, cù dục, hồng nhạn, chim câu hệ la, khổng tước, nga nhạn, uyên ương, câu na la, ca lãng tần già, chim mạng mạng, lúc muốn kêu đều nói tiếng người vi diệu hòa nhã như tiếng chim trong vườn Hoan Hỷ của chư thiên, các chim này kêu hát đều để làm vui Vương tử.

Vua lại vì Vương tử mà xây dựng nhà ăn, mỗi ngày sắm sửa năm trăn thức ăn để cung cấp Vương tử. Lại triệu tập các đồng tử trong nước số đông đến tám mươi câu chi. Các đồng tử ấy hoặc tuổi hai mươi hoặc trên hai mươi đều giỏi tất cả công xảo kỹ nghệ ăn mặc trang nghiêm sạch sẽ đều cho vào thành Thắng Hỷ Lạc. Cha mẹ các đồng tử đưa ngàn vạn câu chi đồng nữ vào hầu các đồng tử. Quyển thuộc của các đồng tử cũng dâng ngàn vạn câu chi đồng nữ theo hầu. Các trưởng giả và nhơn dân cũng đưa ngàn vạn câu chi thể nữ vào hầu. Các thể nữ ấy tuổi mới mười sáu đều xinh đẹp đoan chánh thể gian vô song,

đều giỏi âm nhạc ca vũ giỏi làm trò, ngôn ngữ điều nhu, nhan sắc hòa vui đều có thể an ủi kẻ già người trẻ, tất cả nghề khéo đều thông thạo, miệng ra hơi thơm như hoa sen xanh, thân các lỗ lông ra hơi chiên đàn, vi diệu thanh khiết như thiên nữ.

Vương tử Phước Diệm ở trong cung điện ấy, chúng thể nữ thường hòa nhạc các thứ cúng dường. Vương tử nghe âm nhạc ấy nghĩ rằng: Các thứ này là oan thù của tôi, cướp đoạt pháp lành của tôi, phải mau rời bỏ.

Bảy giờ, Vương tử thấy các sự vui mà lòng chẳng vui chẳng khác người sắp bị xử tử, dầu thấy sắc dục mà lòng chẳng ham, ở giữa chúng thể nữ chẳng vui, cùng quyền thuộc tụ hội trong thành cũng chẳng vui, trọn mười năm như vậy chẳng lấy tướng sắc thanh hương vị xúc: chỉ nghĩ rằng lúc nào tôi thoát khỏi cảnh oán thù này, lúc nào tôi hành bất phóng dật để được giải thoát. Chúng thể nữ ấy đem sự việc trình tâu vua Diệm Ý. Vua cùng tám vạn tiểu vương đồng đến chỗ Vương tử khóc than buồn khổ té xỉu trên đất. Tỉnh lại, vua Diệm Ý hướng Vương tử Phước Diệm mà nói kệ rằng:

Con có phước báu lớn tối diệu
Với con có ai làm chẳng tốt

Mà con chẳng thọ vui tối thắng
Con chẳng thọ vui cha lo buồn
Mong con thọ vui cho cha mừng
Nếu bị phá rầy nói cha hay
Cha sẽ phạt họ tội rất nặng.
Con xem hoa sen đẹp tại đây
Cha suy nghĩ làm cho con đó
Có thiếu thứ gì con mau nói
Cha hay thị hiện như Đế Thích.
Nay mặt mắt con như hoa sen
Sao con nhú mày chẳng vui thích
Các thể nữ này rất đẹp lạ
Vi diệu thanh tịnh bằng thiên nữ.
Các nàng đều giỏi những kỹ thuật
Ca vũ âm nhạc đều hay thông
Con nên cùng vui với thể nữ
Sao con rầu buồn như trúng tên?
Nay con nên mau thọ vui sướng
Chẳng phải lúc con lo rầu khổ
Vườn rừng suối ao rất thanh mậu
Bông trái nhánh lá rất sum suê
Rộng lớn chẳng khác vườn cõi trời
Nay con đương lúc tuổi thiếu niên
Nhan sắc tiều tụy như bông khô

Chỉ nên thọ vui chớ nên khổ.
Suối chảy ao tắm như cõi trời
Nước thơm vi diệu tắm rửa thân
Các hoa đua nở bày ong bu
Nay con có sao chẳng ưa vui?
Nga, nhạn, anh vũ và hồng hạc
Mạng mạng, câu na tiếng vi diệu
Không khác Hương sơn và Tuyết sơn
Có ai nghe thấy chẳng ưa thích.
Thắng điện thất bửu lưới chơn châu
Lưu ly nghiêm tịnh như thiên cung
Tòa báu trang nghiêm trùm y diệu
Linh vàng lưới báu vang tiếng hay
Các thứ âm thanh rất thù đặc.
Đường xá phổ phùng và đầu ngõ
Thê nữ số ngàn tấu âm nhạc
Giống như ngọc nữ vườn hoan hỷ
Sao con mê loạn chẳng thọ vui?
Đồng tử thê nữ như chư thiên
Vì muốn con vui mà tụ họp
Cha mẹ vì con khóc rơi lệ
Sâu lo than thở khổ xiết bao.
Vương tử Phước Diệm nói kệ thừa phụ vương:
Nhu Đấng công đức đầy đủ kia

Xem xét hữu vi sanh tử khổ
Nhàm lìa phiền não muốn cầu thoát
Vứt bỏ tất cả những dục lạc.
Thấy các chúng sanh vào lưới chết
Thường cầu giải thoát xa dục lạc
Suy gẫm Bồ đề thù thắng nhất
Cúi mong cha mẹ nghe con nói.
Không ai làm ác đối với con
Con tự chẳng vui các dục lạc
Tất cả ân ái như oan thù
Thêm lớn phiền não đọa ác đạo.
Người ngu ưa thích thể nữ này
Thêm lớn nghiệp ma, bị trói buộc
Xa lìa công đức thêm bất thiện
Lại khiến đời sau đọa ác đạo.
Các Thánh quả trách ngũ dục này
Nay con sao lại thích gốc khổ
Các thể nữ này giả ngoại sắc
Chỉ là túi da đựng gân xương.
Trong đây máu thịt cứt đái dơ
Thây chết thú hôi sao lại thích
Ca vũ âm nhạc kỹ thuật thảy
Như ảo như mộng gạt ngu si.
Kẻ ngu phân biệt mất chánh đạo

Con há tùy thuận tạo nghiệp ái
Vườn rừng bông trái đến mùa đông
Héo khô vàng úa đều rơi rụng.
Vô thường tan hư chẳng còn lâu
Thọ mạng vô định si phóng dật
Tâm như đại hải chẳng tri túc
Ân ái thêm lớn cầu không nhàm.
Thường bị dục nhiễm tàn hại nhau
Con như Tu Di gió chẳng động
Cha mẹ anh em và chị em
Vợ con bạn bè các quyến thuộc.
Ngôi vua bá quan và thế lực
Nếu đọa ác đạo chẳng cứu được
Chúng ta ngày nay như giọt sương
Cũng như ánh chớp chẳng tạm dừng.
Tâm ý tán loạn không chỗ định
Suy thấy như vậy nên siêng tu
Hỡi ơi tuổi trẻ chẳng còn lâu
Hỡi ôi thọ mạng như thác chảy.
Hỡi ôi hữu vi như mây nổi
Hỡi ôi tam giới cầu ngôi vua
Người trí đến dạy chớ phóng dật
Không có Bồ tát tham thế gian.
Nếu muốn làm Phật cứu vớt người

Phụ vương phóng dật chẳng làm Phật
Nếu theo dục lạc làm yêu ghét
Họ mất công đức không đường lành.
Nếu ở thân này tham sát sanh
Như chim sa lưới muốn cầu sống
Cảnh giới dường như rắn độc dữ
Ngũ ấm khác gì giặc oán hại.
Lòng người chấp có chẳng lợi ích
Như xóm hoang vắng không nương được
Vườn rừng của cha như độc thọ
Nước cuốn vô thường tất trôi chìm.
Nay con làm sao vui ưa được
Con thấy thế gian không chánh hạnh
Như thời kiếp tận bị lửa cháy
Chúng sanh trong đó chịu khổ lớn.
Con vì giải thoát chúng sanh khổ
Phải mau làm xong đạo pháp thuyền
Chúng sanh say ngủ không tự giác
Mang bệnh từ lâu con muốn trị.
Vì nhỏ tên độc cho được lành
Dắt khỏi nẻo tà về đường chánh
Trói chặt tam giới không thoát được
Con nói pháp cho họ ra khỏi.
Chúng sanh nghèo cùng không của pháp

Con ban pháp lành cho họ giàu
Những kẻ mê chìm trong ác đạo
Con sẽ dạy họ các thiện đạo.
Con muốn xô trừc các ái thọ
Hành các từ bi đốt đèn trí
Khiến thấy tam giới là nhà lửa
Lại phát từ bi nổi mây dầy.
Các ba la mật khắp che đậy
Lợi ích chúng sanh như ánh chớp
Đạo phẩm tổng trì dùng làm mưa
Mát mẻ hay tắt lửa nhiệt não.
Vì những lẽ ấy sanh cung vua
Con ở hữu vi chẳng vui thích
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Con sanh trong đời cầu Bồ đề
Vĩnh viễn chẳng ham các dục lạc
Thừa cha con ở trong oán thù
Người trí đâu có ưa đường ấy
Có mắt chẳng té bờ cao hiểm
Cầu Bồ đề phải bỏ phóng dật
Tất cả thế gian thuận lục đạo
Nay con chỉ muốn đi ngược kia
Thừa cha lời con trọn chẳng hư
Cúi xin vua cha về bốn cung

Nguyên bỏ ngôi vua ở thế gian
 Tùy ai muốn gì tha hồ lấy
 Nếu hành phóng dật tham ngôi vua
 Ngàn ức ngôi vua con chẳng muốn
 Nếu ở nội cung không đắc đạo
 Chỉ nên ở chỗ vắng vô úy
 Nếu thích ngũ dục, không xong được
 Con đến núi rừng ở tịch tịnh
 Đến ở chỗ ấy cầu Bồ đề
 Tam thế chư Phật ở lan nhã
 Chánh giác Bồ đề chẳng tại dục.

Phước Diệm Vương tử nói kệ xong từ giã phụ
 vương dắt các thể nữ đi kinh hành mà tâm chẳng
 an và chỉ an trụ ba thứ oai nghi là hoặc đi, hoặc
 đứng, hoặc ngồi mà chẳng nằm ngủ. Ở tại lầu cao
 tầng thứ tám, giữa đêm thấy chư thiên Tịnh Cư đi
 trên hư không tán thán công đức chư Phật và công
 đức Pháp Tăng. Nghe chư thiên tán thán công đức
 Phật, Vương tử Phước Diệm cả mình nổi ốc run
 rẩy, liền chấp tay nói kệ báo cáo chư thiên:

Lành thay chư thiên tử
 Thương lấy khổ chúng tôi
 Chớ có lòng mỗi một
 Tôi muốn có lời hỏi:

Chư thiên đi hư không
Tán thán công đức ai
Tôi nghe lời khen ấy
Lòng tôi rất vui mừng.

Chư thiên Tịnh Cư nói kệ báo cáo Vương tử:

Đồng tử há chẳng nghe
Có Phật hiện xuất thế
Phật hiệu Cát Lợi Ý
Quy y cho mọi người.
Phật biết tâm chúng sanh
Phước trí đều đầy đủ
Chư Thánh được thiên định
Số trăm ngàn do tha.

Vương tử lại nói kệ thưa hỏi chư thiên:

Tôi chưa thấy Phật ấy
Ngài cho biết tướng Phật
Nếu tôi được thấy nghe
Hỏi Phật Bồ đề đạo:
Thế nào độ chúng sanh?
Thế nào đời vị lai?
Tôn quý trong chúng sanh
Xin vì tôi giải thuyết.

Chư thiên nói kệ báo cáo Vương tử:

Tóc của Phật nhuần lóng

Màu xanh xoắn phía hữu
Đánh cao như núi Tuyết
Bạch hào như mặt nhật.
Thanh tịnh như lưu ly
Diệu sắc xoắn phía hữu
Tai mắt rất dài rộng
Màu như hoa sen xanh.
Má vuông như sư tử
Môi đỏ như trái tần
Răng rất bằng và khít
Sạch trong như ngọc tuyết.
Đủ số bốn mươi cái
Bốn nanh rất nhọn bén
Lưỡi rộng dài trùm mặt
Oai đức đại tự tại.
Vì các hàng chúng sanh
Phóng số ức tia sáng
Cùng khắp cõi Đại thiên
Khô cạn các ác đạo.
Vô Thượng Tối Tôn Thắng
Âm thanh diệu chơn thật
Khiến người nghe vui mừng
Thỏa mãn chúng sanh nguyện.
Hơn cả châu như ý

Chẳng khuyết giảm công đức
Tùy thuận các đạo phần
Trang nghiêm tràng chánh pháp.
Âm thanh trăm ngàn thứ
Diễn xướng không hư thuyết
Hơn tất cả chư thiên
Quá âm thanh Phạm Thiên.
Người nghe sanh vui mừng
Hơn chư Khẩn na la
Ca lãng Câu sí la
Uyên ương và hồng nhạn
Câu na la Phạm thanh
Hòa hiệp các âm thanh
Âm từ chẳng tạp loạn
Hay khiến nghĩa hiển hiện.
Diệu tịnh như lưu ly
Hay khiến người trí ưa
Dạy khiến phát đạo tâm
Tâm tịnh lòng hớn hở.
Tùy thuận tha tâm trí
Hay quyết nghi người hỏi
Đấng ấy là Pháp Vương
Tự tại đại Thế Tôn.
Có pháp âm thù thắng

Cổ ngay, vai tròn đầy
Cánh tay dài quá gôi
Ngón mào lưới mỏng rộng.
Bảy chỗ đều bằng đầy
Từ bi dơ tay đẹp
An ủi các chúng sanh
Thân Phật màu chơn kim.
Mỗi lông đều xoắn hữu
Lỗ rún sâu và kín
Âm tàng như mã vương
Vé như vôi tượng vương.
Bắp chuối suôn lộc vương
Dưới chân văn hoa sen
Luân ngàn bức đầy đủ
Xoay ngó như tượng vương.
Bước đi như sư tử
Toàn thân đều tương xứng
Dường như gậy Đế Thích
Hư không mưa hoa trời
Biến thành lọng che trên
Đi đứng thường theo che
Pháp Vương sự hy hữu
Hoặc đắc lợi thất lợi
Hoặc được vui hay khổ

Hoặc được danh, mất danh
Hoặc khen, hoặc chê bai
Tất cả không nhiễm trước.
Như hoa sen ở nước
Cũng như sư tử vương
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Chúng sanh không ai sánh.

Vương tử Phước Diệm nghe chư thiên Tịnh Cư ca ngợi công đức của Phật Pháp Tăng rồi rất vui mừng hơn hờ chẳng thể tự xiết mà nghĩ rằng: Chư Phật Thế Tôn có đại chúng thành tựu như vậy, có giác chứng diệu pháp như vậy, có chúng Thánh đệ tử như vậy mà tôi chẳng được thấy. Nay tôi gặp phải sanh tử các ác khổ não. Sanh tử này không có nghĩa lợi. Các hàng phàm phu chấp trước ngã kiến. Tại gia có nhiều lỗi lầm tai hoạn tham dục không chán. Người trí quả trách phóng dật. Bị vô minh hắc ám nó che đậy. Các hành như vậy khó xuyên thấu được. Thức tâm như vậy rất khó hàng phục. Danh sắc như vậy rất sâu khó giác ngộ. Lục nhập như vậy không có tự tại. Ác xúc như vậy bị quả báo thọ trì. Ngu si như vậy nhiều lỗi hoạn. Khát ái như vậy cột chặt chẳng bỏ. Các thủ như vậy rất khó bỏ rời. Các hữu như vậy không có Thánh đạo. Sanh như vậy rất khó giải

thoát. Lão như vậy hay phá hoại thiếu niên. Bệnh như vậy làm tổn giảm sức khỏe. Tử như vậy không có nhuận trạch. Sanh như vậy có nhiều suy não. Vãng lai như vậy không có lợi ích. Chánh giáo vi diệu của Như Lai như vậy rất đáng ưa thích. Sao lại vì yêu ghét để bị các phiền não mê hoặc tâm mình, để bị các ác giác quán trược loạn bất tịnh. Tâm thường phóng dật, thường làm bè bạn với bọn ngu si, chẳng khéo tư duy lòng thường nhiễm trước phiền não sanh tử, ưa ác tri thức, luôn cùng chung với các thứ ác như vậy, thường chẳng làm nên sự tịnh thiện thế gian huống là có thể được Vô thượng Bồ đề. Nay tôi phải từ cửa lầu phía đông này gieo thân mà đi, nếu từ cửa ngõ mà ra e rằng sẽ bị các quyền thuộc chướng ngại.

Muốn đến bên Phật Cát Lợi Ý, Vương tử Phước Diệm liền hướng về phía Phật mà gieo mình đồng thời nghĩ rằng: Nếu đức Như Lai ấy là bực Nhứt thiết tri kiến thì tất cũng phải nghĩ biết tôi.

Bấy giờ, đức Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác liền duỗi tay hữu phóng tia sáng lớn chiếu vương tử Phước Diệm, trong tia sáng xuất hiện một hoa sen lớn như bánh xe có trăm ngàn cánh phóng trăm ngàn tia sáng đồng chiếu thân

Vương tử. Phước Diệm Vương tử tự thấy mình ngồi trên hoa sen ấy. Đã ngồi yên xong, Vương tử chấp tay khom mình hướng về Phật Cát Lợi Ý mà xưng to ba lần: “Nam mô Phật Đà Gia”. Phật Cát Lợi Ý nhiếp thâu tia sáng, Vương tử nương theo tia sáng ấy đến trước đức Phật gieo mình xuống đất như cây to đổ, lạy Phật đủ một ngàn lạy rồi nói kệ bạch Phật rằng:

Từ lâu mang bệnh nặng
Nay tôi gặp Y Vương
Ở trong các nạn khổ
Thế Tôn cứu vớt tôi.
Xin Phật vì tôi nói
Thế nào ở trong pháp
Sẽ được phước lợi lớn
Mong Như Lai nói rõ?
Bạch Thế Tôn trước đây
Giữa đêm chừ thiên đến
Bảo tôi chớ phóng dật
Tôi nghe trời dạy rồi
Lo sợ nên đến đây
Nay hỏi đức Thế Tôn
Thế nào chẳng phóng dật
Xin Phật thương dạy rõ?

Nay tôi lạc đường chánh
Phật làm thương chủ cho
Nay tôi như sanh manh
Phật làm mắt cho tôi.
Nay tôi mắc gộp hiểm
Xin Phật cứu tế độ
Ngưỡng mong đại từ bi
Khiến tôi sanh chánh tín.
Như người bệnh ngặt nghèo
Xin Phật mau chữa trị
Nay tôi như người nghèo
Xin Phật thương nhiếp thọ.
Nay tôi bị trói buộc
Xin Phật thương mở trói
Lòng tôi nghi hoặc nhiều
Xin giải quyết lưới si.
Dạy tôi chỗ tu hành
Làm sao được Bồ đề
Nay tôi chìm biển lớn
Xin Phật thương tế độ.
Tôi ở trong tối dày
Xin Phật thấp đuốc pháp
Thân tôi có nhọt lớn
Xin chữa cho mau lành.

Thân tôi bị tên độc
Xin Phật nhờ tên cho
Thường đọa các ác đạo
Xin Phật thương cứu tế.
Các người có chấp trước
Bỏ tà về đạo chánh
Tôi chìm sông lo buồn
Xin đưa đến bờ kia
Được ở bát chánh đạo
Mạng sống tôi ngăn ngủi
Cầu thiện nhiều chướng ngại
Xin từ nay về sau
Được sanh mạng chơn như
Nay thân tôi nhàn tịnh
Đã rời khỏi các nạn
Làm phước tất được báo
Xin vì tôi quyết nghị
Thế Tôn vì tôi nói
Bồ tát chẳng phóng dật
Mà hướng vô thượng đạo
Vị lai chúng Bồ đề
Hay mở thoát các cõi
Tế độ các chúng sanh
Giải thoát các sanh tử.

Biết tâm của Vương tử Phước Diệm rồi, đức Cát Lợi Ý Như Lai nói rộng về Bồ tát hạnh. Vương tử Phước Diệm nghe pháp này liền được đà la ni nên giải thoát, cũng được ngũ thần thông, liền bay lên hư không biến hóa các thứ hoa rải trên đức Phật. Rải hoa xong, Vương tử Phước Diệm từ hư không đáp xuống nói kệ ca ngợi đức Phật Cát Lợi Ý:

Đánh lễ Đấng kim sắc
 Mặt sáng như trăng tròn
 Kính lễ Đấng vô tỷ
 Ly cấu tam giới tôn
 Tóc sạch sáng nhuần bóng
 Đánh cao như Tu Di
 Người xem không biết chán
 Lòng họ sanh vui mừng
 Chặng mây tướng bạch hào
 Thanh tịnh đẹp chói sáng
 Mắt như hoa sen xanh
 Vi diệu rất thù đặc
 Tâm từ bi thương xót
 Nhìn xem các thế gian
 Chúng sanh mừng được gặp
 Như trẻ thơ mến mẹ

Lưỡi Như Lai dài rộng
Mềm mỏng như đồng đỏ
Le ra trùm khắp mặt
Thuyết pháp dạy đại chúng
Răng trắng như ngọc tuyết
Cứng chắc như kim cương
Bằng khí đủ bốn mươi
Lúc vui vẻ mỉm cười
Giáo hóa vô lượng chúng
Giải thoát chúng Bồ đề
Kính lễ vi diệu thanh
Kính lễ lời mỹ thật
Thân Phật đời không sánh
Phóng quang chiếu các cõi
Phạm Thiên và Hộ Thế
Ánh sáng đều chẳng hiện
Vé bấp suôn lộc vương
Bước đi như tượng vương
Cũng lại như sư tử
Đại địa đều chấn động
Thế Tôn đủ tướng tốt
Da thừa nhuần đẹp mịn
Thân như núi tử kim
Oai quang không ai sánh.

Khổ hạnh vô số kiếp
Ưa bố thí không mỏi
Tâm từ nhìn chúng sanh
Kính lễ Đại Bi Phụ.
Phật thường ưa thí giới
Bền vững nhẫn tinh tấn
Thiền định và bát nhã
Tổng trì trí vô tỷ
Lúc Thế Tôn thuyết pháp
Hàng phục các ngoại đạo
Ở chúng như sư tử
Vô úy đại tự tại.
Y Vương trừ tam độc
Tuyên thuyết thanh tịnh pháp
Người nghe đều hoan hỷ
Nên nay tôi đánh lễ.
Thân khẩu ý thanh tịnh
Không nhiễm trước tam giới
Như hoa sen ở nước
Thơm sạch luôn chiếu sáng.
Tiếng Phật như Phạm Thiên
Như tiếng chim ca lảnh
Qua khỏi bờ tam giới
Vì thế tôi kính lễ.

Phật xem các thế gian
Như ảo cũng như mộng
Lại như nhà diễn trò
Nói các pháp vô ngã
Không chúng sanh, thọ giả
Tất cả vô sở hữu
Cũng như trăng trong nước
Không tịch, không chỗ sanh.
Biết thế gian vậy rồi
Vì họ dùng phương tiện
Trăm ngàn các pháp môn
Từ bi nhiếp dạy người.
Chúng sanh nhiều họa hoạn
Các độc thường hỷ hưng
Quan sát nhiệt não rồi
Như y vương điều trị
Thường đi nơi thế gian
Cứu vớt vô số chúng
Khổ sanh lão bệnh tử
Ái ly, oán tắng hội
Ưu bi các khổ não
Thieu đốt không xen hở
Thấy đời khổ não rồi
Từ bi hay độ thoát.

Thế giới như xe lăn
Trời người và súc sanh
Trong địa ngục, ngạ quỷ
Mê lầm không Đạo sư.
Thế Tôn vì năm loài
Thị hiện đấng Tôn Thắng
Quá khứ có chư Phật
Pháp Vương rời thế gian
Cũng nói Thánh đạo này
Như Phật nay hiện nói
Thanh tịnh không như đục
Hơn trời Đại Phạm Vương
Cũng hơn Càn thất bà
Và cùng các thiên nữ
Các âm thanh như vậy
Thanh âm Phật tối thắng
Vì thế gian giải thuyết
Trí chơn thật nhuận ích
Nói các thứ phương tiện
Đầy đủ các công đức.
Trăm ngàn na do tha
Tam thừa chứng Niết bàn
Nếu ai cúng dường họ
Được báo vui thắng thượng.

Vô lượng các trời người
Sẽ được đạo chánh chơn
Hoặc được làm nhơn vương
Trưởng giả đại phú thầy.
Hoặc lãnh một thiên hạ
Hai ba bốn thiên hạ
Chuyên Luân Thánh đế vương
Dạy nhơn dân thập thiện
Bảy báu hiện đầy đủ
Đều do cúng dường Phật
Hoặc làm Thích Phạm Vương
Hoặc làm Tứ Thiên Vương
Làm Đâu Suất, Hóa Lạc
Làm Tha Hóa, Dạ Ma
Đều do cúng dường Phật
Đời sau làm Chánh giác.
Cúng dường Phật như vậy
Hoặc thấy hoặc nghe tiếng
Tất cả đều được lợi
Trừ chúng sanh nhiều khổ.
Được chứng pháp cam lồ
Tối diệu không già bệnh
Thế Tôn biết chánh đạo
Khéo nói pháp chánh đạo.

Dứt được các ác đạo
Khiến ở vô úy đạo
Vô cầu đại Thánh đạo
Hay làm chỗ người nương.
Nếu ai cầu phước đức
Nên trông ở bên Phật
Do vì nhơn duyên này
Sẽ được tạng vô tận
Số nhiều câu chi kiếp
Phước ấy chẳng hết được
Nhẫn đến chưa thành Phật
Sẽ được thanh tịnh độ.
Vi diệu như Tha Hóa
Được rồi rất vui mừng
Trong nước thanh tịnh ấy
Có bao nhiêu chúng sanh
Thân khẩu ý thanh tịnh
Phước này do cúng Phật
Nếu các chúng sanh ấy
Cầu trời và Niết bàn
Và cầu vui trong người
Được phước báu vô lượng
Công đức chẳng hết được
Nhẫn đến được thành Phật.

Lại ở trong trăm cõi
Vô lượng trăm ngàn chủng
Nên tuyên nói Phật đức
Cho mọi người kính ngưỡng.
Như Lai trừ nhiệt nã
Làm cho chúng giải thoát
Từ bi thấy hoan hỷ
Các căn tịch thanh tịnh.
Đấng tối thắng trong người
Khôi vô lượng công đức
Chỗ chúng sanh quy y
Vì thế tôi đánh lễ.
Tôi đã được ngũ thông
Hay bay lên hư không
Nghe Phật diệu âm thanh
Vị lai nếu làm Phật
Vì chúng tuyên diệu pháp
Độ thoát vô lượng chúng
Tôi khen khôi công đức
Phước vô cầu thanh tịnh
Trời, người, rồng, Tu la,
Dạ xoa, Càn thất bà,
Các tạp loại chúng sanh
Đời sau nguyện thành Phật.

Bấy giờ, Diệm Ý Đại vương sau đêm ấy nghe tiếng khóc của các đồng tử liền vội chạy đến thành Thắng Hỷ Lạc hỏi các đồng tử thể nữ tại sao kêu khóc. Mọi người tâu rằng Vương tử Phước Diệm trong đêm rời bỗng mất tích. Đại vương nghe tâu té xỉu xuống đất, giây lát đứng lên khóc than thê thảm đi vòng quanh thành trăm ngàn vòng.

Thiên thần hộ thành báo vua Diệm Ý rằng: “Cách đây về phương đông có Phật hiệu Cát Lợi Ý, Vương tử Phước Diệm hiện ở tại đó đánh lễ cúng dường”. Vua Diệm Ý nghe Thiên thần báo cáo xong liền đem các đồng tử thể nữ và tùy tùng tám vạn bốn ngàn câu chi cùng trăm ngàn na do tha đại chúng đi về phương đông đến chỗ ngự của Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đến rồi vua đánh lễ chân Phật ở qua một bên nói kệ ca tụng đức Phật:

Kính lễ biển công đức trí huệ
 Đấng đại trượng phu không ai bằng
 Hơn hết các cõi, không ai sánh
 Thiên Vương, Thích Phạm đều cúng dường.
 Đấng tối thượng đặc thù trong chúng
 Nhìn sắc tướng Phật không chán đủ
 Thân ba mươi hai tướng trang nghiêm

Như tòa Tu Di bửu thanh tịnh.
Thân Phật vi diệu màu tử kim
Người thấy không nhàm nên tôi lay
Vô lượng trăm ngàn ức số kiếp
Như Lai khổ hạnh không nhàm mỏi.
Vô lượng kiếp số cúng dường Phật
Trăm ngàn câu chi đếm không hết
Thuở xưa bố thí khó nghĩ lường
Thế nên sắc thân rất nghiêm tịnh.
Bồ thí, trì giới, thiền định, huệ,
Nhân nhục, tinh tấn, thiện phương tiện
Sắc thân của Phật rất thanh tịnh
Sáng hơn mặt nhật nguyệt ma ni.
Thích Phạm quang minh ẩn chẳng hiện
Phật hiện diệu sắc vì thế gian
Hoặc hiện ở tại Đâu Suất Thiên
Hoặc lại thị hiện muốn hạ sanh.
Hoặc hiện thanh tịnh Bạch tượng vương
Trong mộng vào thai hồng hữu mẹ
Thân Phật hiện ở như hư không
Như bóng trăng như mộng ảo hóa.
Thân Phật ứng hiện cũng như vậy
Và lại thị hiện thuở sơ sanh
Hoặc đi bảy bước thị trượng phu

Xương to trời người Ta trên hết.
 Ta cứu thoát được khổ chúng sanh
 Ở trong các pháp không nghi hoặc
 Vì chúng thị hiện mới học sách
 Thành tựu thiên định ở tịch tịnh.
 Thị hiện ở trong chúng thể nữ
 Rời bỏ cha mẹ và vợ con
 Quyến thuộc tôn thân luyện mộ khóc
 Bỏ nhà ở rừng thường độc bộ.
 Câu chi chư thiên luôn vây quanh
 Luôn luôn tán thán không mỗi chán
 Từ lâu hàng phục bốn thứ ma
 Cõi này thị hiện mới hàng phục.
 Từ lâu đã chuyển tịnh pháp luân
 Nay vì từ bi thị sơ chuyển
 Xem người thế gian họ chấp thường
 Ở giữa chúng xương: Ta Niết bàn.
 Thấy người thế gian thích sanh tử
 Thế Tôn dạy họ pháp tịch diệt
 Phước trí phương tiện không tỷ dụ
 Thân phóng quang minh chiếu nhiều cõi.
 Bỏ tất các phương tìm đến Phật
 Đánh lễ Thế Tôn bát tư nghi
 Pháp Vương vì nói pháp vi diệu

Sanh lòng hoan hỷ chứng thanh tịnh.
Vì chúng hiện thân đồng thể gian
Thân Phật không lai cũng không khứ
Như Lai trụ pháp như huyền hóa
Nên tôi đánh lễ Đại Trượng Phu.
Lành thay Thế Tôn nói đạo mầu
Vì người hiển bày đường Chánh giác
Vì tôi chỉ dạy thắng pháp môn
Vì thế nay tôi chứng pháp ấy.
Thế Tôn vì tôi mà thị hiện
Tôi chứng đều vì chúng sanh nói
Phật trí vô não, tôi vô thượng
Nay tôi khen Phật các công đức
Nguyện cùng thế gian các chúng sanh
Mau chứng tịch diệt đạo vô thượng.

Bấy giờ, đức Cát Lợi Ý Như Lai biết lòng thâm tín của vua Diệm Ý rồi, Phật theo chỗ đáng dạy mà thuyết pháp cho vua được chẳng thối chuyển đạo Vô thượng Bồ đề. Vương tử Phước Diệm bạch Phật Cát Lợi Ý rằng:

Nay tôi muốn thỉnh đức Phật và chư Tăng vào trong thành của tôi, mong đức Phật Thế Tôn thương xót nhận cho.

Vì xót thương nên đức Phật Cát Lợi Ý yên

lặng thọ thỉnh. Biết đức Phật đã nhận lời, Vương tử Phước Diệm tâu cùng vương phụ vương mẫu và quyền thuộc rằng:

Nay tôi đem thành Thắng Hỷ Lạc và đồ trang nghiêm đều phụng cúng cả cho Phật và Tỳ kheo Tăng trọn không hối tiếc. Mong cha mẹ và quyền thuộc sanh lòng vui mừng.

Vua cha và quyền thuộc đồng thanh xưng rằng:

Lành thay, lành thay, chúng tôi đều tùy hỷ.

Vương tử Phước Diệm về trang nghiêm thêm đẹp thành Thắng Hỷ Lạc rồi dâng cúng cho Phật và Tỳ kheo Tăng. Mỗi ngày Vương tử sắm năm trăm thức ăn uống dâng Phật và Tăng. Vương tử lại vì chư Tăng mà tạo Tăng già lam, đều trang nghiêm với bảy báu, trong mỗi phòng trải trăm ngàn lớp nệm gấm lụa nhiều màu, lại may sắm y mới sạch cho chư Tỳ kheo tùy ý sở thích, lại kiến tạo chỗ kinh hành đều trang nghiêm với các thứ báu, trên giăng lưới báu, hai bên trồng các loại cây bông trái thơm đẹp.

Cúng dường Phật Tăng như vậy trải qua ba ức câu chi năm, Vương tử Phước Diệm chưa bao giờ ngủ nghỉ, chẳng tiếc thân mạng chỉ lo việc cúng dường, không lòng tham dục, không lòng sân hại,

không thích ngôi vua, chẳng luận chỗ nào đều có thể vứt bỏ thân mạng hưởng là những vật khác. Lại ở nơi pháp của Như Lai tuyên nói đều thọ trì cả không hề quên mất chưa từng hỏi lại Phật đâu là một câu. Trong thời gian ba ức câu chi năm ấy, Vương tử cũng chẳng tắm gội, chẳng xoa dầu, chẳng rửa chân, chẳng ngồi chẳng nằm chỉ trừ lúc ăn, lúc đại tiểu tiện, không hề có ý tưởng mỗi một. Lúc đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết bàn, Vương tử lấy gỗ xích chiên đàn chát đồng trà tỳ thân xác Như Lai, rồi tại nơi trà tỳ ấy dùng các thứ cúng dường thượng diệu để cúng dường xá lợi, mọi nơi trong Diêm Phù Đề cũng thiết lập cúng dường xá lợi như vậy. Lại tạo riêng chín mươi chín câu chi tháp bảy báu, trên giăng màn lưới chơn châu tạp bửu, mỗi tháp có năm trăm lọng bảy báu, trăm ngàn thứ âm nhạc, quanh tháp trồng những loại cây hoa đẹp, trước mỗi tháp thấp trăm ngàn ngọn đèn đựng ngàn học dầu, lại thường dâng cúng các thứ hương các thứ hoa.

Sau khi cúng dường như vậy trải qua nhiều câu chi năm rồi, Vương tử Phước Diệm xuất gia. Sau khi đã xuất gia chỉ chứa ba y thường đi khát thực thích hạnh đầu đà ngồi luôn chẳng nằm, chẳng hề ngủ nghỉ, chẳng đòi cầu nơi người, thí xả tất cả chẳng mong báo, thường thuyết pháp

cho mọi người, như vậy trải qua bốn câu chi năm, nhận đến chẳng thọ lãnh một lời hay khen tặng huống là thọ lãnh vật lợi dưỡng của người. Nếu lúc nghe pháp không hề có ý tưởng mỗi nhọc. Thường được chư thiên đến hầu cúng.

Trong nước ấy, vương phụ vương mẫu, các đại thần thể nữ như dân và các quyền thuộc đều theo Vương tử học xuất gia hành đạo. Bấy giờ, chư thiên Tịnh Cư thấy sự việc như vậy nghĩ rằng: Nay trong nước ấy tất cả như dân đều học theo Vương tử Phước Diệm xuất gia hành đạo, trọn cả nước ấy đều là Tam Bảo cả, nay chúng ta nên làm đàn việt cúng dường họ để lợi ích thế gian.

Sau khi đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế sáu vạn bốn ngàn câu chi năm đều do sức nhiệm trì của Vương tử Phước Diệm Tỳ kheo. Từ thuở ấy về sau, Phước Diệm Tỳ kheo thường cúng dường như vậy, thứ đệ cúng dường chín mươi bốn câu chi chư Phật.

Này Hộ Quốc! Thuở ấy, vua Diệm Ý chính là đức Vô Lượng Thọ Như Lai hiện nay, Vương tử Phước Diệm chính là thân Ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Thiên thần thủ hộ thành tức là đức A Súc Như Lai hiện nay.

Này Hộ Quốc! Do có ấy nên chư Bồ tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải nên học theo Vương tử Phước Diệm mà thâm tâm chí thành tu tập các công hạnh, rời bỏ tất cả lòng thương ghét. Thuở trước do thường siêng tu khổ hạnh như vậy nên Ta được thành Vô thượng Bồ đề.

Đời vị lai sau này, có các Tỳ kheo ái trọng danh lợi, tham luyến quyền thuộc, nơi các pháp lành tự nhiên tổn giảm, thường bị oán tặc ngã mạn nó làm tổn hại, thật rất đáng thương. Vì tham lợi mà họ xa rời chánh pháp, luống xuất gia làm ô uế hạnh Sa môn, chỉ có miệng nói tôi là Bồ tát mà nội tâm thì thuần là siểm khúc, thân tâm hôn trược, chìm trong bùn phiền não, chỉ có hình tướng mà trái chánh đạo, bỏ chỗ mình đã thệ nguyện, tham trước y phục ẩm thực phòng xá ngoại cụ thuộc men không có lòng hổ thẹn, chẳng biết sỉ nhục, không có oai nghi, rời xa cảnh giới Phật. Đây là những ác tri thức cầu danh tham lợi chẳng nên thân cận.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ:

Nhiều làm các phóng dật
Xa rời chỗ thập lực
Lòng luôn tham lợi dưỡng

Và các hàng quyến thuộc.
Vứt bỏ Phật Bồ đề
Ngàn vạn thứ công đức
Dối Thánh cầu danh lợi
Tánh ác không hổ thẹn.
Gian siểm không hổ thẹn
Họ chuyên vì lợi danh
Mà vào trong Phật pháp
Tùy thuận các phiền não
Mau chóng đọa ác đạo
Miệng nói ta đại đức
Hơn ở a lan nhã
Lòng họ nhớ tỵ lạc.
Chúng ấy vì tham luyến
Nên tâm nhiều giác quán
Chúng ấy xa giải thoát
Như trời xa mặt đất.
Người tu phải xa họ
Như sợ rắn độc dữ
Họ chẳng ưa Phật pháp
Chẳng ưa công đức Tăng
Vứt bỏ lìa đạo lành
Thường đi nơi đường tà
Mất cả vô lượng thiện

Bị các cõi che đậy.
Nghe Ta thuở xưa làm
Tâm chơn thật thành tín
Phải học theo hạnh Ta
Nhiều câu chi kiếp số.
Pháp như vậy khó được
Phải phát tâm đại nhẫn
Chỗ được Ta nói ra
Phải siêng gắng phục hành.
Nếu muốn được thành Phật
Trong Đại thừa diệu thắng
Phải nhớ hạnh Vương tử
Các công đức vô lượng.
Suy nghĩ chơn thật rồi
Phải an trụ trong ấy
Đạo Bồ đề như vậy
Sẽ thấy như Phật nói.
Gẫm kỹ các công đức
Chỗ chùng tánh Thánh nhơn
Phải làm đúng như lời
Nếu bỏ giáo pháp ấy
Thì mất vị công đức
Sẽ sanh trong ác đạo
Ngu si không có lợi
Sanh ác đạo sẽ hồi.

Khuyên người tu núi rừng
 Cẩn thận chớ tự khen
 Cũng chớ chê bai người
 Phải thường tự chê trách
 Xưa trái ức chư Phật
 Do vì tâm ngã mạn
 Chớ tiếc thân mạng mình
 Chỗ ân ái đều bỏ.
 Như Phật nói kinh này
 Sanh lòng kính chánh pháp
 Nếu làm đúng như pháp
 Được Bồ đề chẳng khó.
 Thừa này của Phật nói
 Nghe rồi chớ sanh nghi
 Vì thế trong Phật pháp
 Phải làm như Phật dạy.
 Siêng năng bỏ thân mạng
 Như lời dạy chớ trái
 Nếu chẳng tin pháp này
 Về sau hối vô ích.

Đây Hộ Quốc! Nếu có Bồ tát thường hành
 năm ba la mật không thôi nghĩ, nếu có Bồ tát ở
 nơi kinh này có thể làm đúng pháp có thể an trụ
 đúng pháp, cũng tự xưng: “Tôi có thể làm có thể
 an trụ đúng pháp này”, muốn đem công đức tu

năm ba la mật trước so sánh công đức này thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn câu chi, chẳng bằng một phần toán số thí dụ, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lúc đức Phật nói kinh này, có ba mươi na do tha Thiên, Nhơn, A tu la v.v... chưa từng phát tâm Vô thượng Bồ đề, đều phát tâm và đều được chẳng thối chuyển. Lại có bảy ngàn Tỳ kheo lậu tận, tâm được giải thoát.

Hộ Quốc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Pháp này tên là gì, chúng tôi phụng trì thế nào?

Đức Phật phán:

Này thiện nam tử! Pháp này vốn có tên là Bất Không Thệ Thanh Tịnh Hạnh, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Thiện Trượng Phu Du Hý Bồ Tát Hạnh Quyết Định Tỳ Ni, nên thọ trì như vậy. Cũng lại có tên là Chơn Thật Nghĩa Cụ Túc, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Phước Diệm Bồ Tát Đại Sĩ Vãng Tích Bôn Hạnh, nên thọ trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Trưởng lão Hộ Quốc Bồ tát và chư Thiên, Nhơn, A tu la, Càn thát bà v.v... nghe lời Phật dạy vui mừng phụng hành.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Tam Tạng Pháp sư Khương Tăng Khải

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI ÚC GIÀ TRƯỞNG GIẢ THỨ MƯỜI CHÍN

* Như vậy tôi nghe, một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại tinh xá Cấp Cô Độc trong rừng Kỳ Đà cùng Tỳ kheo Tăng một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, Bồ tát năm ngàn người: Di Lạc Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đoạn Chánh Đạo Bồ tát, Quan Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát... chư đại Bồ tát như vậy làm thượng thủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm

* Hán bộ quyển thứ 82.

ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn thuyết pháp. Úc Già Trưởng giả cùng năm trăm quyến thuộc ra khỏi thành Xá Vệ đến Kỳ Hoàn tinh xá lễ chân Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía. Lại có Ái Kính Trưởng giả, Danh Xung Trưởng giả, Thiện Dự Trưởng giả, Gia Xa Đạt Đa Trưởng giả, Thiện Tài Trưởng giả, Ái Hành Trưởng giả, Cấp Cô Độc Trưởng giả, Long Đức Trưởng giả, Thật Hỷ Trưởng giả... Các Trưởng giả này đều riêng cùng năm trăm Trưởng giả câu hội ra khỏi thành Xá Vệ đến tinh xá Kỳ Hoàn lễ chân Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía. Các Trưởng giả ấy cùng các quyến thuộc tất cả đều hướng Đại thừa trông thiện căn đầy, quyết định đến chánh đạo vô thượng.

Bấy giờ Úc Già Trưởng giả biết các Trưởng giả đã vân tập xong, thừa Phật thần lực hướng Phật chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi có chỗ muốn thưa hỏi xin thương mà hứa cho.

Đức Phật phán:

Này Trưởng giả! Như Lai sẽ nghe, cho phép ông hỏi, Phật sẽ theo chỗ ông hỏi mà diễn thuyết cho ông hết nghi vui mừng.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề, hiểu Đại thừa, tin Đại thừa, muốn chứa nhóm Đại thừa, muốn ngồi lên Đại thừa. Biết Đại thừa hộ các chúng sanh an ủy phủ dụ, muốn an lạc trang nghiêm vững chắc tất cả chúng sanh, muốn độ kẻ chưa độ, thoát kẻ chưa thoát, an ủy kẻ không được an ủy, Niết bàn kẻ chưa Niết bàn, làm cầu đồ lớn chở vác tất cả. Nghe Phật trí vô lượng muốn tu Phật trí, phát đại trang nghiêm; biết trong sanh tử có vô lượng khổ hoạn nơi vô lượng vô số kiếp không lòng ưu não, vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử mà không lòng mỏi mệt. Nếu trong đây có thiện nam thiện nữ an trụ Bồ tát thừa hoặc người xuất gia tu tập pháp hành, hoặc người tại gia tu tập pháp hành. Lành thay đức Thế Tôn, vì thương chúng Thiên, Nhơn, A tu la mà đức Thế Tôn thủ hộ Đại thừa chẳng dứt ngôi Tam Bảo, vì Nhứt thiết trí mà ở lâu thế gian.

Xin đức Thế Tôn diễn nói chỗ tu hành giới đức của hàng tại gia Bồ tát. Thế nào là tại gia Bồ tát ở bực tại gia đức Như Lai truyền dạy tùy thuận tu hành chẳng tổn hoại pháp trợ Bồ tát, ở trong hiện pháp không có nghiệp trói che được công hạnh tăng thắng?

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là xuất gia Bồ tát xả bỏ thân bửu ân ái mà đi xuất gia, nên bảo các vị ấy hành pháp thế nào, tu thiện thế nào, nên trụ thế nào, chẳng nên trụ thế nào?

Đức Phật phán:

Lành thay, lành thay, này Úc Già Trưởng giả! Như lời ông hỏi là chỗ phải làm của các ông. Các ông lắng nghe khéo suy nghĩ. Nay Phật sẽ vì các ông mà nói chỗ trụ học được công hạnh thù thắng của các Bồ tát tại gia và Bồ tát xuất gia.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia phải quy y Phật quy y Pháp quy y Tăng. Dem công đức Tam Bảo ấy hồi hướng đạo chánh chơn vô thượng.

Thế nào là Bồ tát tại gia quy y Phật?

Tôi muốn được thành thân Phật đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm, nắm lấy căn lành ấy tập hợp ba mươi hai tướng đại trượng phu, vì tập hợp mà siêng tu hành tinh tấn. Đây gọi là quy y Phật.

Thế nào là Bồ tát tại gia quy y Pháp?

Bồ tát này cung kính Pháp và người thuyết pháp, vì pháp muốn pháp ưa pháp, rất ưa trợ pháp, trụ pháp trì pháp hộ pháp, ở vững nơi pháp, ca ngợi nơi pháp, trụ nơi pháp hạnh, tăng thêm pháp, cầu được pháp, dùng pháp làm sức mạnh,

dùng pháp làm khí tượng, chỉ có pháp là công vụ, tôi thành Vô thượng Bồ đề rồi sẽ đem chánh pháp bình đẳng ban cho tất cả chúng sanh trời, người, A tu la. Đây gọi là quy y Pháp.

Thế nào là Bồ tát tại gia quy y Tăng?

Bồ tát này thấy bực Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán và cùng phàm phu, thấy người Thanh văn thừa thấy đều kính thuận mau tiếp rước lời tốt tiếng hay đi nhiều cung kính. Phải tự nghĩ rằng: Lúc chúng tôi được đạo chánh chơn vô thượng vì thành công đức Thanh văn mà diễn thuyết pháp. Dầu cung kính người Thanh văn thừa mà không có tâm an trụ trong ấy. Đây gọi là quy y Tăng.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Phật, đó là chẳng bỏ tâm Bồ đề, chẳng phé khuyển phát tâm Bồ đề, chẳng bỏ đại bi, ở trong các thừa khác trọn chẳng sanh tâm.

Bồ tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Pháp, đó là ở nơi chư Pháp Sư thời thân cận nương gá, nghe pháp rồi khéo suy nghĩ, đem pháp được nghe nói lại cho người, đem công đức thuyết pháp hồi hướng đạo Chánh chơn Vô thượng.

Bồ tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Tăng, đó là nếu có ai chưa nhứt định vào Thanh văn

thừa thì khuyên phát tâm vô thượng đạo, hoặc dùng của vật để nhiếp hoặc dùng chánh pháp để nhiếp người, nương gá Tăng Bồ tát bất thối mà chẳng nương gá Tăng Thanh văn, cầu công đức Thanh văn mà tâm không an trụ trong ấy.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia thấy Như Lai rồi tu tập niệm Phật đây gọi là quy y Phật, nghe chánh pháp rồi tu tập chánh pháp đây gọi là quy y Pháp, thấy Tăng Thanh văn đệ tử Phật rồi mà chẳng quên mất tâm Bồ đề đây là quy y Tăng.

Lại này Trưởng giả! Tại gia Bồ tát thường muốn cùng Phật câu hội mà thực hành bố thí thì gọi là quy y Phật, thủ hộ chánh pháp mà bố thí thì gọi là quy y Pháp, đem đức bố thí ấy hồi hướng đạo vô thượng thì gọi là quy y Tăng.

Lại này Trưởng giả! Tại gia Bồ tát làm công nghiệp thiện trượng phu mà chẳng làm công nghiệp bất thiện trượng phu. Thế nào gọi là nghiệp thiện trượng phu chẳng phải nghiệp bất thiện trượng phu?

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia theo đúng pháp mà tích chứa tiền của nhà đất, cầu tìm chơn chánh đúng giá mà chẳng phải cầu tìm thô ác hay bức hiếp người. Được sản nghiệp đúng pháp, quan niệm vô thường chẳng có ý tưởng bền xẻn,

ưa thích thí xả, đem tiền của đúng pháp để dâng cho cha mẹ và cung cấp cho vợ con quyền thuộc, các người giúp việc rồi sau đó dùng chánh pháp bố thí.

Lại này Trưởng giả! Bỏ tất tại gia mang vác gánh nặng phát đại tinh tấn. Đó là gánh nặng ngũ âm của tất cả chúng sanh, bỏ gánh Thanh văn Duyên giác, giáo hóa chúng sanh mà không mỏi mệt. Tự bỏ sự vui của mình để vì chúng sanh; tâm sự lợi suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc không làm khuynh động được. Vượt khỏi thế pháp giàu có vô lượng mà không kiêu mạn phóng dật, mất lợi danh xung mà không lo buồn. Khéo quan sát hành nghiệp giữ gìn chánh hạnh, thấy người phá giới mà không giận, có đi qua đâu thì khéo an trụ giác sát trừ bỏ khinh tháo đầy đủ trí huệ. Giúp nên việc người mà bỏ việc mình, không hy vọng gì. Có làm việc chi không hề bỏ giữa chừng, biết ơn nhớ ơn, làm giỏi tốt, ban lộc cho kẻ nghèo. Với kẻ thế lực thì dẹp đại kiêu mạn, với kẻ không thế lực thì khuyến dụ họ. Trừ tên nhọn lo buồn cho người, nhin người hạ liệt, trừ bỏ kiêu mạn và tăng thượng mạn. Cung kính tôn trọng thân cận người đa văn, thưa hỏi bực minh huệ, chỗ thấy chánh trực, chỗ làm vô vi không có huyễn hoặc. Với chúng sanh không ái nhiễm, tu lành không

chán, học hỏi không nhầm, chỗ làm vững chắc đồng với Hiền Thánh. Với người chẳng phải Thánh thì sanh lòng đại bi, thân hữu vững chắc, oán thân bình đẳng. Tâm bình đẳng đối với chúng sanh, với tất cả pháp lòng không tham lẫn. Khai thị như chỗ đã được học, suy gẫm chỗ đã nghe học. Với các dục lạc tưởng là vô thường, chẳng mến luyến thân, xem sanh mạng như giọt sương, xem tài vật như mây như ảo. Với con cái tưởng như lao ngục, với quyến thuộc tưởng là cảnh khổ, với ruộng nhà tưởng là tử thi, với chỗ cầu tiền tài tưởng là phá hư thiện căn. Tại nhà mình tưởng là trói buộc, nơi thân tộc tưởng như lính ngục, nơi đêm nơi ngày tưởng không sai khác. Với thân chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là làm giúp công việc cho người cần giúp, với sanh mạng chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là chẳng mất bản thiện và thêm thiện căn hiện tại; với của cải chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là hàng phục lòng tham lẫn mà thực hành bố thí.

Này Trưởng giả Úc Già! Đó gọi là Bồ tát tại gia tu tập công hạnh thiện trượng phu, với chư Như Lai không tất cả lỗi, gọi là lời nói tương ưng là pháp ngữ, không có dị tưởng hướng đến đạo vô thường.

Lại này Trưởng Giả! Bồ tát tại gia phải thọ

thiện giới, đó là ngũ giới. Bồ tát này luôn chẳng sát sanh buông bỏ dao gậy hổ thẹn kiên thệ chẳng giết hại tất cả chúng sanh, chẳng não nhiễu tất cả chúng sanh, với tất cả chúng sanh lòng thường bình đẳng thường từ bi. Bồ tát này luôn chẳng trộm, với của cải mình thì biết đủ, với của cải người thì chẳng hy vọng, bỏ lòng tham chẳng khởi ngu si, với bổng lộc của người chẳng tham lam, nhân đến lá cây chẳng cho chẳng lấy. Bồ tát này rời lìa tà dâm, tự vừa đủ vợ mình chẳng mong vợ người, chẳng có niềm tâm nhìn nữ sắc khác, lòng luôn nhàm sợ coi là khổ não nên thường trái bỏ, nếu đối với vợ mình sanh ý dục nhiễm thì phải có ý tưởng bất tịnh kinh sợ, đó là sức kiết sử nó làm dục chẳng phải là ta nên làm. Phải tưởng vô thường khổ vô ngã bất tịnh, phải suy nghĩ rằng tôi chẳng nên có ý nghĩ dâm dục hướng là hai thân thể hòa hiệp rờ rẫm. Bồ tát này phải rời vọng ngữ, phải nói chắc nói thật nói như chỗ làm, chẳng dối người, thành tựu tâm lành, suy nghĩ trước rồi mới làm, theo chỗ đã thấy nghe mà nói thật, giữ gìn chánh pháp, thà bỏ thân mạng trọn chẳng vọng ngữ. Bồ tát này phải rời lìa uống rượu, chẳng say chẳng loạn, chẳng hư vọng nơi lời nói, chẳng tự khinh tháo cũng chẳng cợt đùa chẳng dọa nạt, phải an trụ chánh niệm rồi sau mới

xét biết, lúc muốn xả thí tài vật thì kẻ cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, lúc bố thí nên có quan niệm rằng nay lúc làm Đản ba la mật này tùy người muốn chi tôi đều thí cho, khiến họ được đầy đủ. Nếu đem rượu cho người phải nhiếp người ấy nơi chánh niệm chớ để cuồng say. Tại sao? Vì thỏa mãn hết chỗ muốn của người là Đản ba la mật vậy, nên Bồ tát đem rượu cho người đối với Phật không có lỗi.

Này Trưởng giả! Nếu Bồ tát tại gia đem công đức thọ trì ngũ giới này hồi hướng Vô thượng Bồ đề, khéo giữ gìn ngũ giới lại thêm rời lìa lưỡng thiệt, nếu có tranh tụng thì nên hòa hiệp, rời lìa ác khẩu thốt lời dịu hòa hỏi thăm trước. Chẳng hủy nhục người, nói lời lợi ích người, lời pháp ngữ thời ngữ thật ngữ, lời cởi mở, lời điều phục, lời chẳng đùa chơi, lời đúng hành động. Chẳng sanh tham si, thường làm an vui tất cả chẳng có ý hủy hoại, thường tu sức nhẫn nhịn để tự trang nghiêm. Phải luôn chánh kiến, rời lìa tà kiến, chẳng thờ lạy các thiên thần khác mà khiến cúng dường Phật.

Lại này Trưởng giả Úc Già! Bồ tát tại gia nếu ở trong đại chúng thành ấp quận huyện nên thường vì mọi người mà thuyết pháp. Chúng sanh bất tín thì dẫn dạy họ tin. Chúng sanh bất hiểu

chẳng biết cha mẹ, Sư trưởng, Sa môn, Bà la môn, chẳng biết người lớn kẻ nhỏ, chẳng thuận giáo hội, chẳng biết kiêng nể thì khuyên dạy họ hiểu thuận. Chúng sanh thiếu học thì làm cho họ được học, tham lẫn thì dạy bố thí, phá giới thì khuyên giữ giới, sân hận thì khuyên nhẫn nhục, giải đãi thì khuyên tinh tấn, tán loạn thì khuyên tu niệm định, không trí huệ thì khuyên tu trí huệ. Với kẻ nghèo thì cấp tiền của, kẻ bệnh cho thuốc, không được giúp đỡ thì giúp đỡ, không chỗ về thì làm chỗ về, không chỗ nương thì làm chỗ nương. Bồ tát tại gia này phải tùy chỗ sở nghi mà lợi ích chúng sanh chớ để một người đọa vào ác đạo.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia này với mọi người khuyên đạo như vậy cho đến bảy lần khiến họ an trụ nơi đức hạnh, nếu vẫn chẳng khiến an trụ được thì phải sanh lòng đại bi đối với chúng sanh ấy mà phát tất cả trí huệ trang nghiêm rằng: Nếu tôi chẳng điều phục ác chúng sanh này thì tôi quyết chẳng thành đạo vô thượng chánh chơn. Tại sao? Vì tôi do có này mà phát thệ trang nghiêm, không siểm không nguy chẳng phải chuyện đùa, đủ hạnh giới đức phát đại trang nghiêm. Tôi phải siêng phát tinh tấn như vậy khiến việc làm chẳng uổng công, chúng sanh thấy tôi thì liền tin kính.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia ở trong thôn xóm thành ấp mà chẳng giáo hóa chúng sanh để họ đọa lạc ác đạo thì bị chư Phật quở trách. Nên Bồ tát phải trang nghiêm đại trang nghiêm như vậy, nay tôi phải tu hành công hạnh ấy, ở trong thành ấp tụ lạc, chẳng để một người sa đọa ác đạo.

Này Trưởng giả! Như trong thành ấp có thầy thuốc giỏi mà để một người bị bệnh độc chết thì quân chúng quở trách. Cũng vậy, Bồ tát này ở chỗ nào mà chẳng giáo hóa chúng sanh để phải đọa ác đạo thì bị chư Phật quở trách.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia khéo tu học hạnh lành. “Gia” là gì? Là giết căn lành, là chẳng bỏ lỗi, là hại nghiệp trợ thiện, do đó mà gọi là gia.

Sao gọi là “ở tại tất cả kiết sử”? Vì ở trong ấy nên gọi là ở tại. Lại vì ở tại giác sát bất thiện, ở tại chẳng điều phục, ở tại không hổ thẹn, hàng phạm phu ngu tiểu ở tại bất thiện các ác tội lỗi nên gọi là gia.

Lại tại gia thì tất cả khổ não đều hiện trong ấy, nó hại căn lành trước, nên gọi là gia.

Lại “Gia” ấy, ở tại đó thì không điều ác gì chẳng làm. Ở trong đó thì chẳng kính thuận tốt với cha mẹ, Sư trưởng nên gọi là gia.

Lại “Gia” ấy, nó làm lớn nhánh lá, ưu bi khổ não đều sanh trong đó, chiêu hợp sự giết hại trói buộc đánh đập giận mắng, phát sanh tiếng ác, nên gọi là gia.

Lại nơi ấy, các căn lành chưa làm thì hững hờ chẳng làm, căn lành đã làm thì bỏ hư, bị bực trí quả trách, bực trí là chư Phật Thanh văn, nếu ở trong ấy thì đọa ác đạo, nếu ở trong ấy thì đọa tham sân si, do đó mà gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì ngại bỏ khỏi giới, khỏi định, khỏi huệ, khỏi giải thoát, khỏi tri kiến giải thoát, nên gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì bị thâm nhiếp bởi sự tham ái cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân hữu, quyến thuộc, thường nhớ nghĩ của cải tham dục không chán như biên nuốt chứa trăm sông không đầy, nên gọi là gia.

Nếu ở tại gia như lửa cháy củi, chỗ lo nghĩ vô định như gió chẳng dừng, ở tại gia tiêu thân như uống độc dược, tất cả khổ não đều quy tụ về, vì thế nên lìa bỏ như xa rời oan gia. Nếu ở tại gia thì chương pháp Thánh, sanh nhiều duyên đấu tranh thường trái nghịch nhau. Ở tại gia trong ấy duyên thiện duyên ác lộn lạo nhiều sự vụ.

Tại gia vô thường chẳng còn lâu, là pháp

chẳng tạm dừng. Tại gia rất khổ, vì cầu gìn giữ nên nhiều lo rầu, là chỗ của oán và thân. Tại gia vô ngã làm chấp là ngã sở hữu. Tại gia dối trá không có thật sự mà hiện như thật. Tại gia ly biệt, là chỗ nhiều người ở. Tại gia như ảo, chứa nhiều tụ họp không có chúng sanh thật. Tại gia như mộng, vì hưng suy thay nhau. Tại gia như giọt sương, vì mau tan vỡ. Tại gia như giọt mật, vì là vị ngọt chốc lát. Tại gia như lưới gai nhọn, vì tham ưa sắc thanh hương vị xúc. Tại gia như loài côn trùng miệng nhọn tợ kim, vì chẳng khéo giác sát ăn uống. Tại gia như rắn độc, vì xâm hại lẫn nhau. Tại gia nhiều hy vọng, vì trong lòng bồn chồn. Tại gia nhiều kinh sợ, vì là chỗ cướp đoạt của vua giặc lửa nước. Tại gia nhiều nghị luận, vì nhiều sai trái.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia gọi là khéo biết tại gia như vậy.

Lại này Trưởng giả Úc Già! Bồ tát ở tại gia khéo điều phục bố thí phân biệt nhu nhuyễn. Phải quan niệm rằng nếu của đem bố thí cho người rồi đó là của tôi, của còn lại trong nhà thì chẳng phải của tôi. Của đã bố thí thì vững chắc, của chưa thí thì chẳng vững chắc. Của đã thí thì vui ngay sau, của chưa thí thì vui hiện tại. Của đã thí khỏi giữ

gìn, của còn lại phải giữ gìn. Của đã thí thì khỏi bị tham ái trói buộc, của còn lại thì thêm tham ái. Của đã thí chẳng phải bận lòng, của còn lại bận lòng. Của đã thí chẳng lo sợ, của còn lại phải lo sợ. Của đã thí là cột chánh đạo, của còn lại là cột ma. Của đã thí thì vô tận, của còn lại thì hữu tận. Của đã thí thì vui, của còn lại phải gìn giữ nên khổ. Của đã thí thì lìa gút trói, của còn lại thì thêm gút trói. Của đã thí là lộ, của còn lại chẳng phải lộ. Của đã thí là sự nghiệp đại trượng phu, của còn lại chẳng phải sự nghiệp đại trượng phu. Của đã thí được chư Phật khen, của còn lại được phàm phu khen. Vì thế nên Bồ tát phải bền vững bố thí.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia nếu thấy người xin phải có ba ý tưởng: một là ý tưởng thiện tri thức, hai là ý tưởng đời khác giàu có, ba là ý tưởng nên Bồ đề. Lại có ba ý tưởng: một là thuận lời dạy của Phật, hai là quả báo cõi dục, ba là hàng phục ma. Lại có ba ý tưởng: với người xin có ý tưởng thân thuộc, với bốn nhiếp pháp có ý tưởng nhiếp lấy, với vô biên sanh có ý tưởng xuất ly. Lại có ba ý tưởng: trừ tham dục, trừ sân hận, trừ ngu si.

Này trưởng giả! Bồ tát tại gia này đều được

kém mỏng tham sân si: Lúc bố thí của cải thì lòng không tham trước nên tham kém mỏng. Với kẻ xin thì sanh lòng thương nên sân kém mỏng. Bố thí rồi hồi hướng đạo vô thượng chánh chơn nên si kém mỏng.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia thấy người xin phải có ý tưởng tu tập đầy đủ sáu ba la mật: Với vật sở hữu Bồ tát này đều có tâm xả thí đây gọi là tu tập đến đủ Đàn ba la mật. Y nơi tâm Bồ đề mà bố thí đây gọi là tu tập đến đủ Thi la ba la mật. Chẳng giận trách kẻ cầu xin đây là tu tập đến đủ Nhẫn ba la mật. Lúc bố thí chẳng có ý nghĩ mình sẽ thiếu thốn đây là tu tập đến đủ Tinh tấn ba la mật. Lúc bố thí rồi lòng chẳng lo tiếc mà càng vui mừng hơn đây gọi là tu tập đến đủ Thiên ba la mật. Lúc bố thí rồi chẳng thấy có pháp được và chẳng hy vọng quả báo đây gọi là tu tập đến đủ Bát nhã ba la mật.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia đối với tám pháp thế gian phải phóng xả. Đối với nhà cửa của cải vợ con chẳng lo chẳng mừng, giả sử hư mất chẳng có lòng buồn lo. Bồ tát ấy nên quan niệm hữu vi như ảo, là tướng vọng tưởng, cha mẹ vợ con thân thuộc đều chẳng phải sở hữu của tôi, tôi chẳng vì đó mà gây tạo nghiệp bất thiện, đó là

bạn lữ hiện tại chẳng phải bạn lữ đời khác, là bạn lữ lúc vui chẳng phải bạn lữ lúc khổ, tôi chẳng lo gìn giữ họ. Chỗ tôi gìn giữ là trí huệ bố thí điều phục người tinh tấn chẳng phóng dật pháp trợ Bồ đề các thiện căn v.v... những thứ này là sở hữu của tôi luôn theo sát bên tôi. Cha mẹ vợ con thân thuộc chẳng cứu được tôi, chẳng phải là nơi tôi quy y, chẳng phải là nhà ở của tôi, chẳng phải là đất liền của tôi, chẳng phải chỗ che mát tôi, chẳng phải ngã ngã sở. Thân ngũ ấm này còn chẳng phải ngã ngã sở huống là cha mẹ vợ con thân thuộc mà lại là sở hữu của tôi. Cha mẹ vợ con là do nghiệp nhơn của họ. Nghiệp thiện ác của tôi thì tôi thọ báo theo đó. Họ cũng theo nghiệp của họ mà thọ lấy quả báo thiện ác.

Bồ tát tại gia lúc đi đứng ngồi nằm thường quan niệm như vậy, chẳng vì cha mẹ vợ con thân thuộc mà gây tạo nghiệp ác bất thiện dầu rất nhỏ như phần sợi lông.

Đối với vợ nhà, Bồ tát tại gia phải có ba ý tưởng là vô thường, biến đổi và hư hoại. Lại có ba ý tưởng là bạn vui chơi chẳng phải là bạn đời khác, là bạn uống ăn chẳng phải bạn nghiệp báo, là bạn lúc vui chẳng phải bạn lúc khổ. Lại có ba ý tưởng là chẳng tốt, hôi dơ và đáng gớm. Lại có ba

ý tưởng là oan gia, xảo thái và trá thân thuộc. Lại có ba ý tưởng là La sát Tỳ xá giá và quý mị. Lại có ba ý tưởng là chẳng phải sở hữu, chẳng phải nhiếp thọ, là kẻ xin cầu. Lại có ba ý tưởng là gìn thân ác hành, gìn khẩu ác hành và gìn ý ác hành. Lại có ba ý tưởng là tham dục giác, sân khuể giác và tổn hại giác. Lại có ba ý tưởng là đen tối, ô giới và hệ phược. Lại có ba ý tưởng là chướng giới, chướng định và chướng huệ. Lại có ba ý tưởng là dua nịnh, lưới rập và mèò rình. Lại có ba ý tưởng là tai họa, nhiệt não và bệnh hoạn. Lại có ba ý tưởng là yêu mị, suy hao và sương giá. Lại có ba ý tưởng là già, bệnh và chết. Lại có ba ý tưởng là ma, ma nữ và đáng sợ. Lại có ba ý tưởng là lo, khóc và khô. Lại có ba ý tưởng là sói cái lớn, cá ma kiệt và mèò cái lớn. Lại có ba ý tưởng là rắn độc đen, cá thi thủ và ma đoạt tinh khí. Lại có ba ý tưởng là không cứu, không quy, không hộ. Lại có ba ý tưởng là mẹ, chị và em gái. Lại có ba ý tưởng là giặc, là giết và lính ngục. Lại có ba ý tưởng là nước mạnh, lượn sóng và nước xoáy. Lại có ba ý tưởng là sinh lây, lún sinh và lộn đục. Lại có ba ý tưởng là đui mù, xiềng xích, gông cùm. Lại có ba ý tưởng là hổ lửa, hổ dao và lửa đuốc cỏ. Lại có ba ý tưởng là bén, nhọn và độc. Lại có ba ý tưởng là nhốt ngục, hình phạt và dao

gương. Lại có ba ý tưởng là đấu tranh, kiện cáo và trối nột. Lại có ba ý tưởng là oán thù hội họp, ân ái biệt ly và bịnh tật. Tóm lại hẳn đến có tất cả ý tưởng đấu tranh, tất cả ý tưởng cặn đục, tất cả ý tưởng gốc bất thiện. Bồ tát tại gia đối với vợ nhà phải có những ý tưởng quan niệm như vậy.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia đối với con của mình chẳng nên quá yêu thương, nếu quá yêu thương con mình mà chẳng yêu thương con người thì tự hủy hoại. Phải dùng ba pháp để tự răn trách: Một là đạo Bồ đề là tâm bình đẳng chẳng phải là tâm bất bình đẳng. Hai là đạo Bồ đề từ chánh hạnh mà được chẳng phải tà hạnh. Ba là đạo Bồ đề do vô dị hạnh mà được chẳng phải do tạp hạnh được. Răn trách rồi đối với con mình phải có ý tưởng là oan gia, là ác tri thức, trái nghịch đức từ bình đẳng trí huệ của Phật, hại căn lành của ta. Bồ tát tại gia nên tùy theo chỗ mà điều phục tâm mình, như yêu thương con mình với tất cả chúng sanh cũng yêu thương như vậy, như yêu thương thân mình với tất cả cũng vậy.

Bồ tát tại gia phải quan niệm tôi từ chỗ khác đến, con từ chỗ khác đến. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh đã từng làm con tôi, tôi cũng từng làm con của tất cả chúng sanh, trọn chẳng có ý nghĩ

con tôi chẳng phải con tôi. Tại sao? Vì đi đến sáu loài làm oán thù lại làm con cái, tôi phải bình đẳng đối với kẻ thân kẻ sơ. Tôi lấy có gì nơi kẻ thân thì yêu thương cấp cho mà nơi người sơ thì tất cả chẳng cấp cho. Nếu tôi có lòng yêu, chẳng yêu nơi người sơ tất cả chẳng cấp cho thì chẳng có thể đến pháp được. Tại sao? Vì hạnh bất đẳng thì đến chỗ bất đẳng, hạnh bình đẳng thì đến chỗ bình đẳng. Tôi chẳng nên làm hạnh bất bình đẳng ấy. Tôi học tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh mau đến Nhứt thiết trí.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia đối với của cải chẳng có ý tưởng ngã sở, ý tưởng nhiếp hộ, chẳng bận lòng nơi của cải chẳng tương chẳng mến, chẳng sanh kiết sử.

Lại này Trưởng giả! Nếu có kẻ xin đến chỗ Bồ tát tại gia để cầu xin, khi đem của cho người, Bồ tát ấy phải chí tâm nhớ rằng của cải đem cho cùng của cải chẳng đem cho đều sẽ tan mất, nếu chẳng làm tròn đầy sở nguyện rồi cũng phải chết. Tôi chẳng xả bỏ của cải, của cải ấy cũng sẽ bỏ tôi, nay tôi phải xả thí để làm của vững chắc rồi sẽ chết. Xả thí của cải này rồi lúc chết vui vẻ không hối hận. Nếu chẳng thể bố thí được thì nên đem bốn sự thừa với kẻ xin rằng nay tôi sức lực kém

yếu, căn lành chưa thành thực, tôi là kẻ sơ cơ trong Đại thừa, tâm tôi chưa kham tự tại bố thí, tôi là kẻ trước tướng chấp ngã ngã sở. Thừa ngài thiện đại trượng phu, nay tôi sám hối cùng ngài chớ hờn ghét tôi. Tôi sẽ siêng tu tinh tấn để có thể làm đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sanh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia nghe chư Phật quá khứ dạy rằng nếu người chưa gặp Phật và Thánh Tăng thì phải kính lễ chư Phật mười phương, đối với bốn hạnh của chư Phật cho đến chư Phật đắc đạo đều sanh lòng tùy hỷ. Ngày đêm đều ba thời thanh tịnh thân khẩu ý gìn lòng từ thiện, đầy đủ tâm quý, mặc y phục sạch sẽ, bao nhiêu thiện căn đã tập hợp dùng tâm Bồ đề mà sanh lòng tùy hỷ nhu thuận cung kính dứt ngã mạn mà tu hành, ba thời tụng đọc, ba thời tác pháp, chuyên lòng hồi cải những nghiệp bất thiện chẳng tạo ác mới, tất cả phước nghiệp đều tùy hỷ, chứa hợp đầy đủ tướng hảo, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân, pháp chư Phật dạy đều thọ trì, xin Phật ở lâu thế gian thêm lớn thiện căn, khiến quốc độ tôi cũng được như vậy.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát tại gia thọ trì bát quan trai giới tu hạnh Sa môn thì phải thân cận Sa môn Bà la môn đức hạnh trì giới thanh tịnh, y chỉ

cung cấp hầu hạ chẳng nhìn thấy lỗi của thầy. Nếu thấy Sa môn trái vượt giới hạnh chẳng nên chẳng cung kính. Lại y ca sa được xông ướp với giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến của chư Phật Như Lai Ứng Cúng Biến Chánh Giác, không cần đực, đều bỏ rời tất cả kiết nhiễm, là tràng của bậc tiên Thánh, vì thế nên phải cung kính gấp bội. Đối với Tỳ kheo trái vượt giới hạnh ấy nên có lòng thương xót mà nghĩ rằng họ chẳng nên phạm ác hạnh như vậy. Chư Phật Thế Tôn là bậc tịch tịnh điều phục thấy biết tất cả, mặc lấy tướng Thánh tràng mà chẳng điều phục, chẳng tịch tịnh, chẳng thấy, chẳng biết phạm sự phi pháp ấy. Như đức Thế Tôn từng dạy chẳng khinh khi người chưa học. Đây chẳng phải lỗi của họ mà do nơi kiết sử. Do nơi kiết sử mà hiện tại phạm tội ác. Trong Phật pháp có pháp xuất ly, họ có thể xuất ly được. Nếu họ cởi mở gút cột ấy mà tu hành chánh quán được đến bậc Sơ quả thì quyết định thẳng đến đạo chánh chơn vô thượng. Tại sao? Vì trí quán hay phá hại kiết sử. Lại đức Thế Tôn còn có lời dạy làm người chớ nên vọng khinh lượng định người, nếu vọng khinh người thì chính là tự hại tự tổn lấy mình. Chỉ đức Như Lai biết rõ, chớ chẳng phải là ta biết được. Vì thế chẳng nên giận ghét khinh hại họ.

Lại này Trưởng giả! Bỏ tát tại gia nếu vào Tăng phường, nên dừng tại ngõ kính lạy rồi sau sẽ vào. Phải quan niệm rằng nơi đây là chỗ Không hành, là chỗ vô tướng hành, là chỗ vô tác hành, là chỗ từ bi hỷ xả bốn Phạm hạnh, là chỗ an trí chánh hạnh chánh trụ. Lúc nào tôi sẽ rời bỏ nhà cầu uest, lúc nào tôi sẽ ở chỗ chánh hạnh này. Phải có lòng muốn xuất gia như vậy. Không có ở tại gia mà tu thành đạo chánh chơn vô thượng, thấy đều xuất gia đến rừng vắng vẻ tu tập được thành Phật đạo.

Tại gia nhiều trần nhiễm, xuất gia đẹp tốt. Tại gia đủ sự trói buộc, xuất gia vô ngại. Tại gia nhiều cầu uest, xuất gia xả ly. Tại gia bị nhiếp nơi ác, xuất gia được nhiếp nơi thiện. Tại gia ngập sâu trong sinh lầy ái dục, xuất gia viễn ly ái dục. Tại gia chung cùng phạm tình, xuất gia chung cùng trí huệ. Tại gia tà mạng, xuất gia chánh mạng. Tại gia nhiều lầm dơ, xuất gia không dơ. Tại gia suy diệt, xuất gia không diệt. Tại gia buồn lo, xuất gia vui mừng. Tại gia là bực thang những sự ác, xuất gia xa lìa. Tại gia trói buộc, xuất gia cởi mở. Tại gia kinh sợ, xuất gia vô úy. Tại gia bị quở phạt, xuất gia không quở phạt. Tại gia nhiều họa hoạn, xuất gia không họa. Tại gia phiền nhiệt, xuất gia không phiền nhiệt. Tại gia nhiều mong

cầu nên khổ, xuất gia không mong cầu nên vui. Tại gia rung động, xuất gia không động. Tại gia khổ vì nghèo, xuất gia không khổ vì nghèo. Tại gia khiếp nhục, xuất gia không khiếp. Tại gia hạ tiện, xuất gia tôn quý. Tại gia phiền rộn, xuất gia tịch tịnh. Tại gia lợi tha, xuất gia tự lợi. Người tại gia không nhuận tinh khí, người xuất gia thấm nhuận. Tại gia vui nơi kiết sử, xuất gia vui nơi tịch diệt. Tại gia thêm gai nhọn, xuất gia không gai nhọn. Tại gia thành tiểu pháp, xuất gia thành đại pháp. Tại gia không điều phục, xuất gia điều phục. Tại gia xa lìa giới, xuất gia hộ trì giới. Tại gia thêm lớn biển lệ mù máu, xuất gia cạn khô biển lệ mù máu. Tại gia bị chư Phật, Thanh văn, Duyên giác quở rầy, xuất gia được chư Phật, Thanh văn, Duyên giác tán thưởng. Tại gia không đủ, xuất gia biết đủ. Tại gia ma mừng, xuất gia ma lo. Tại gia chẳng hàng phục, xuất gia hàng phục. Tại gia nô bộc, xuất gia chủ nhơn. Tại gia ở mé sanh tử, xuất gia ở mé Niết bàn. Tại gia đọa lạc, xuất gia khỏi đọa lạc. Tại gia tối tăm, xuất gia sáng soi. Người tại gia sáu căn chẳng tự tại, người xuất gia sáu căn tự tại. Tại gia cuồng dật, xuất gia chẳng phóng dật. Tại gia chẳng tương ưng, xuất gia tương ưng. Tại gia ngó xuống, xuất gia nhìn lên. Tại gia nhiều kinh doanh, xuất gia ít kinh

doanh. Tại gia ít sức lực, xuất gia sức lực lớn. Tại gia siểm khúc, xuất gia chánh trực. Tại gia nhiều lo, xuất gia không lo. Tại gia cùng chung với tên nhờn, xuất gia không tên nhờn. Tại gia bệnh tật, xuất gia không bệnh tật. Tại gia là già nua, xuất gia là trai tráng. Tại gia sống phóng dật, xuất gia tu huệ mạng. Tại gia lừa phỉnh, xuất gia không phỉnh. Tại gia nhiều gian trá, xuất gia không gian trá. Tại gia là bình rượu độc, xuất gia là bình cam lồ. Tại gia tai hoạn, xuất gia không tai hoạn. Tại gia chẳng phóng xả, xuất gia phóng xả. Người tại gia lấy quả độc, xuất gia lấy quả không độc. Tại gia tương ưng với sự chẳng đáng thích, xuất gia chẳng tương ưng với sự chẳng đáng thích. Tại gia nặng nề ngu si, xuất gia nhẹ nhàng trí huệ. Tại gia mất phương tiện, xuất gia phương tiện thanh tịnh. Tại gia mất chánh ý, xuất gia chánh ý thanh tịnh. Tại gia mất chí ý, xuất gia chí ý thanh tịnh.

Người tại gia chẳng làm chỗ cứu vớt được, xuất gia hay làm chỗ cứu vớt. Tại gia tạo cùng liệt, xuất gia chẳng tạo cùng liệt. Tại gia chẳng phải chỗ ngụ ở, xuất gia là chỗ ngụ ở. Tại gia chẳng phải chỗ về, xuất gia là chỗ về. Tại gia nhiều sân nộ, xuất gia nhiều nhơn từ. Tại gia mang gánh, xuất gia bỏ gánh. Tại gia chẳng hết những tranh tụng, xuất gia không tranh tụng. Tại

gia có lỗi, xuất gia không lỗi. Tại gia công việc bận rộn, xuất gia rảnh việc. Tại gia nhiệt não, xuất gia rời nhiệt não. Tại gia nhiều cừ thù, xuất gia không thù. Tại gia chứa tụ, xuất gia không tụ chứa. Tại gia của cải kiên cố, xuất gia đức hạnh kiên cố. Tại gia cùng chung với lo rầu, xuất gia không lo rầu. Tại gia tốn hao, xuất gia thêm lợi ích. Tại gia là dễ được, xuất gia là ức kiếp khó được. Tại gia là dễ làm, xuất gia là khó làm. Tại gia thuận dòng, xuất gia ngược dòng. Tại gia ở giữa dòng, xuất gia ngồi thuyền bè. Tại gia ở sông kiết sử, xuất gia qua khỏi sông. Tại gia ở bờ này, xuất gia ở bờ kia. Tại gia triền phược, xuất gia không phược. Tại gia hiềm hận, xuất gia không hận. Tại gia pháp vua, xuất gia pháp Phật. Tại gia nhiệm ô vì tham ái, xuất gia lìa ô nhiễm. Tại gia sanh khổ, xuất gia sanh vui. Tại gia thiên cận, xuất gia thâm viễn. Tại gia dễ làm bạn, xuất gia khó làm bạn. Tại gia vợ làm bạn, xuất gia tâm làm bạn. Tại gia nhiều việc, xuất gia lìa việc. Tại gia bức người nên khổ, xuất gia lợi người nên vui. Tại gia tài thí, xuất gia pháp thí. Tại gia cầm tràng ma, xuất gia cầm tràng Phật. Tại gia ở hang, xuất gia lìa hang ổ. Tại gia phi đạo, xuất gia lìa phi đạo. Tại gia rừng rậm, xuất gia lìa rừng rậm.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia lần lượt suy

tưởng như vậy, lại nghĩ rằng tôi thiết lễ đồng với hàng hà sa vì các chúng sanh một ngày đều bố thí, khéo điều thuận, trong chánh pháp phát tâm xuất gia, đây là chắc thật bố thí đã trọn đủ. Nay tôi phải nên vững chắc tu giới hạnh và nghe học chánh pháp.

Bồ tát ấy vào Tăng phòng lễ tháp Phật nên có ba ý tưởng: Tôi cũng sẽ được cúng dường như vậy. Tôi cũng sẽ được thương xót tất cả chúng sanh mà để xá lợi lại. Tôi học như vậy, làm như vậy, tinh tấn như vậy, mau chứng Vô thượng Bồ đề, giả sử làm tất cả Phật sự xong thì như chư Phật Thế Tôn nhập vào Niết bàn.

Bồ tát ấy vào Tăng phòng quan sát tất cả công đức của chư Tỳ kheo: ai là đa văn, ai là thuyết pháp, ai là trì luật, ai trì A hàm, ai trì Bồ tát tạng, ai tịch tịnh, ai thiếu dục khát thực mặc y phân tảo ở riêng ly dục, ai siêng tu hành, ai tọa thiền, ai chấp tác, ai là chủ chùa. Quan sát hết công hạnh của chư Tỳ kheo, tùy theo chỗ muốn của các thầy chẳng có ý nghĩ chê trách.

Bồ tát ấy nếu ở tại chùa miếu và lúc qua tị lạc có nói năng phải khéo gìn khẩu nghiệp. Nếu có Tỳ kheo thiếu y bát thuốc men đồ vật cần dùng nên tùy theo chỗ đáng cho mà cung cấp chớ để họ

sanh lòng bực tức. Tại sao? Vì chư thiên và loài người có phiền não tật đố, phải giữ gìn gấp bội cho họ. Lòng người phạm phu chẳng phải A la hán. Phạm phu phạm lỗi chẳng phải A la hán.

Bồ tát ấy gần bực đa văn đề tu tập học hỏi, thân người thuyết pháp đề tu hành quyết định, gần người trì luật để điều phục kiết sử chẳng sa vào trong chỗ phạm tội, thân cận người trì Bồ tát tạng để học tu hành sáu ba la mật và học phương tiện, gần người tịch tịnh để tu học ở một mình, thân cận người tu hành để tu học đoan tọa. Nếu có Tỳ kheo chưa định địa vị, Bồ tát ấy thấy họ cần y thì cho y, cần bát thì cho bát, khuyên Tỳ kheo ấy phát tâm vô thượng đạo. Tại sao? Vì dùng tài và pháp nhiếp Tỳ kheo ấy hướng đến chỗ tối thắng vậy.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia khéo biết hạnh Sa môn như vậy. Nếu có các Sa môn đấu tranh thừa kiện thì hòa hiệp họ dầu phải xả bỏ thân mạng để thủ hộ chánh pháp.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia thấy Tỳ kheo bệnh thì chăm sóc cho được lành dầu phải thí xả máu thịt nơi thân mình.

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia chưa mở tâm bố thí thì chẳng trước mời thỉnh người để bố thí,

lúc thí rồi thì hồi hận. Tất cả gốc lành đều lấy tâm Bồ đề làm thượng thủ.

Này Trưởng giả! Tại gia Bồ tát lúc ở địa vị tại gia thì thực hành theo đúng lời Phật dạy chẳng quên chẳng mất pháp trợ Bồ đề, pháp hiện tại không ô nhiễm, được tăng thêm pháp thù thắng.

Bấy giờ, Trưởng giả Úc Già cùng các trưởng giả đồng thanh khen ngợi vui mừng rằng:

Đức hy hữu Thế Tôn khéo nói lỗi họa tại gia, nhưng chúng tôi chưa biết giới hạnh xuất gia, công đức xuất gia. Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng quan sát tại gia nhiều lỗi, xuất gia đức lớn. Xin đức Thế Tôn thương xót, chúng tôi nguyện được xuất gia.

Đức Phật bảo:

Này các trưởng giả! Xuất gia rất khó, phải hoàn toàn tịnh hạnh.

Các trưởng giả bạch rằng:

Thật như lời Phật dạy, xin đức Thế Tôn cho chúng tôi xuất gia, chúng tôi sẽ thực hành đúng như lời Phật dạy.

Đức Thế Tôn liền cho xuất gia và bảo Di Lặc Bồ tát rằng:

Này thiện trượng phu, tất cả Bồ tát thanh tịnh

làm cho các trưởng giả này được xuất gia.

Di Lạc Bồ tát và chư Bồ tát khiến chín ngàn trưởng giả đều xuất gia thọ giới xuất gia. Lại có ngàn trưởng giả phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trưởng giả Úc Già bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã nói tội lỗi và công đức của tại gia rồi. Lành thay đức Thế Tôn, xin nói đức hạnh giới văn của Bồ tát xuất gia. Ở trong diệu pháp, Bồ tát điều phục xuất gia lễ bái ngời đứng đến đi thế nào?

Đức Phật bảo :

Trưởng giả khéo suy gẫm ghi nhớ, sẽ vì ông mà nói Bồ tát xuất gia phải học phải đứng đi như vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi xin kính lắng nghe.

- Nay Trưởng giả! Bồ tát xuất gia phải học như vậy: Do duyên có gì mà tôi bỏ sự nghiệp xuất gia? Do vì tu trí huệ nên tôi siêng tinh tấn như chữa đầu bị cháy. Lại phải quan niệm nay tôi phải an trụ nơi bốn Thánh chủng thích thực hành đầu đà.

Thế nào là Bồ tát xuất gia tu bốn thánh chủng?

Bồ tát xuất gia tùy theo y phục đã có nên tri túc, ca ngợi tri túc, chẳng vì có y phục mà vọng ngữ. Nếu chẳng được y phục thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo râu. Giả sử được y phục thì lòng chẳng tham trước, dầu mặc y phục mà lòng chẳng ràng buộc, chẳng tham, chẳng luyến, biết lỗi của nó, biết xuất ly. Tùy nơi sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người.

Bồ tát xuất gia tùy theo khát thực được đồ uống ăn, tùy theo bệnh được thuốc men, nhẫn đến tùy theo tọa cụ giường phòng đã được đều nên tri túc và ca ngợi tri túc, chẳng vì tọa cụ mà vọng ngữ. Nếu chẳng được thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo râu. Nếu được thì chẳng nhiễm trước, chẳng chứa đê với nhiễm tâm, chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó, biết hạnh xuất ly. Tùy theo sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người. Ưa dứt ưa lìa ưa tu tập. Ở nơi sự ưa dứt ưa lìa ưa tu tập ấy cũng chẳng tự khen tặng và chê người.

Đây gọi là Bồ tát xuất gia an trụ nơi bốn thánh chủng.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia dùng mười công đức để gìn và mặc y nơi thân: vì tầm quý, vì che thân, vì muỗi mòng, vì gió dữ, chẳng vì êm dịu, chẳng vì tốt, vì tiêu biểu giới tướng của

Sa môn, y hoại sắc ấy khiến trời người A tu la v.v... sanh ý tưởng kính thờ mà thọ trì vậy. Vì giải thoát mà nhuộm hoại sắc chẳng phải vì tham dục mà nhuộm, vì tịch tịnh Niết bàn chẳng phải vì kiết sử sanh tử, mặc y ấy chẳng sanh điều ác, tu các sự lành, chẳng vì đẹp tốt mà mặc y ấy, biết Thánh đạo rồi tôi làm đúng như vậy, chẳng để phiền não ô nhiễm dầu chùng một niệm. Đây gọi là Bồ tát xuất gia mười sự công đức gìn mặc y nơi thân.

Lại này Trưởng giả! Vì thấy mười sự nên Bồ tát xuất gia trọn đời chẳng xả bỏ khát thực. Nay tôi tự sống chẳng do người mà sống. Nếu có ai thí cho tôi ăn phải khiến họ an trụ nơi ba pháp quy y rồi sau mới ăn. Với người không thí cho ăn thì tôi sanh lòng đại bi đối với họ. Vì chúng sanh ấy mà tôi siêng tu tinh tấn khiến họ việc làm xong rồi sau mới ăn món ăn của họ cho. Lại tôi chẳng trái lời truyền dạy của đức Phật. Vì trông đầy đủ hơn căn bản. Vì y cứ nơi hàng phục ngã mạn để chứa nhóm hơn duyên tướng vô kiến đánh. Vì chẳng bị cùng hòa hiệp với đàn bà đàn ông gái trai. Bình đẳng khát thực sanh lòng bình đẳng đối với các chúng sanh. Vì hạp hơn duyên trang nghiêm Nhứt thiết trí vậy. Thấy mười sự lợi ích ấy, Bồ tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ pháp khát thực. Nếu có ai chí tâm kính tin đến thỉnh mời thì nên đi. Nếu

người thỉnh mời chẳng chí tâm, nhưng quan sát có nhơn duyên tự lợi và lợi cho họ thì nên đi.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia thấy mười sự lợi ích nên trọn chẳng bỏ chỗ tịch tịnh: Vì tự tại trừ bỏ. Vì gìn vô ngã. Vì bỏ ái luyến ngọa cụ. Vì tịch tịnh không ái nhiễm. Vì ở không có gì đáng cầu lợi. Vì bỏ thân mạng nơi tịch tịnh. Vì lia đông người ồn ào. Vì làm việc làm trong pháp của Như Lai. Vì tịch định thích ý. Vì chuyên niệm không bị chướng nạn vậy. Đây gọi là vì thấy mười công đức lợi ích nên Bồ tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ rời ở chỗ tịch tịnh.

Này Trưởng giả! Nếu Bồ tát ở tại chỗ tịch tịnh vì muốn nghe pháp, vì có nhơn duyên Hòa thượng A xà lê, vì thăm bệnh mà phải vào tự lạc thì nên nghĩ rằng: Tôi nay tôi sẽ trở về. Nếu vì đọc tụng mà ở tại phòng xá, thì nên quan niệm rằng: Nay tôi vốn ở chỗ tịch tịnh, chỗ tịch tịnh tương ưng với chánh pháp, với tất cả vật không có ý tưởng cạnh tranh, với tất cả pháp không có ý tưởng chướng ngại, thường tập hợp pháp lành không hề mỗi chán.

Này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh quan niệm rằng: Duyên có gì mà tôi ở tại chỗ tịch tịnh, chẳng phải chỉ ở chỗ vắng vẻ mà gọi là

Sa môn. Nơi đây cũng có những thứ chẳng điều phục, chẳng tịch tịnh, chẳng vững chắc, chẳng tương ưng cùng ở đó là loài hươu nai khỉ vượn, chim thú, sư tử, cọp sói, giặc cướp... chúng nó không có công đức Sa môn. Vì thế nên tôi phải có đầy đủ tư cách người ở tịch tịnh thực hành công hạnh nghĩa lợi Sa môn, đó là nhiếp niệm chẳng loạn, được đà la ni, tu đại từ đại bi, ngũ thông tự tại, đầy đủ sáu ba la mật. Chẳng rời bỏ tâm Nhứt thiết trí, tu hành phương tiện, thường dùng pháp thí nhiếp lấy tất cả chúng sanh giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng rời bỏ nhiếp pháp. Tu hành sáu chánh niệm siêng học hỏi suy gẫm tu tập chánh hạnh chẳng lấy trí chứng quả. Hộ trì chánh pháp, tin nghiệp báo đây gọi là chánh kiến, dứt tất cả vọng tưởng phân biệt đây gọi là chánh tư duy. Tùy theo chánh pháp đã hiểu biết mà giải thuyết cho mọi người đây gọi là chánh ngữ. Trừ hết nghiệp hữu lậu đây gọi là chánh nghiệp. Dứt trừ kiết sử phiền não đây gọi là chánh mạng. Siêng thẳng đến chánh định đây gọi là chánh tinh tấn. Chẳng quên các pháp đây gọi là chánh niệm. Được Nhứt thiết trí đây gọi là chánh định. Giải Không chẳng kinh, vô tướng chẳng sợ, vô nguyện chẳng khiếp, tâm chẳng chấp có, y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y pháp chẳng y người, y

kinh liễu nghĩa chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa.

Đây gọi là Bồ tát an trụ pháp Sa môn.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia chẳng nên thân cận trong chúng đông người, phải nghĩ rằng: Tôi phải rời xa họ, thiện căn của tôi vì trọn chẳng bỏ tất cả chúng sanh mà tu tập thiện căn. Xuất gia Bồ tát có bốn chỗ thân cận được đức Như Lai hứa khả: Bồ tát xuất gia thân cận nghe chánh pháp. Thân cận thành thực tất cả chúng sanh. Thân cận cúng dường Như Lai. Thân cận chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí. Bồ tát nên thân cận nơi đây chớ thân cận chỗ khác.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải quan niệm rằng: Do có gì mà tôi đến chỗ này? Tôi đến đây vì sợ sự gì? Sợ ai? Vì sợ đông người ồn náo, vì sợ thân cận, vì sợ tham sân si, vì sợ cuồng mạn, vì sợ não nhiệt, vì sợ xan tham, vì sợ sắc thanh hương vị xúc. Vì sợ ám ma, phiền não ma, tử ma và thiên ma. Vì sợ vô thường cho là thường, vô ngã chấp ngã, vui trong khổ, trong dơ thấy sạch, vì sợ tâm ý thức, vì sợ sự đánh đập hiện tại, vì sợ ngã kiến, vì sợ ngã ngã sở, vì sợ ác tri thức, vì sợ lợi dưỡng, vì sợ phi thời ngữ. Vì sợ chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe nói nghe, chẳng nhớ nói nhớ, chẳng biết nói biết. Vì

sợ Sa môn cầu nhiệm, vì sợ ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc, sợ tất cả các loài sanh tử. Vì sợ địa ngục súc sanh ngạ quỷ, vì sợ các thứ đáng sợ ấy mà tôi đến ở chỗ tịch tịnh này, chẳng ở trong chúng tại gia ồn ào. Nếu tôi chẳng tu hành chẳng tu niệm xứ thời chẳng tương ưng, vì thoát khỏi các sự đáng sợ ấy mà đến ở đây. Quá khứ vô lượng đại Bồ tát đều ở chỗ tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ đề Vô thượng. Vị lai chư Bồ tát cũng ở nơi tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ đề Vô thượng. Hiện tại chư Bồ tát cũng ở nơi tịch tịnh thoát tất cả bố úy, tu hành vô úy được Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên nay tôi muốn được vô úy thoát tất cả bố úy mà ở chỗ tịch tịnh này.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh không bố không úy phải học như vậy: Nếu người có bố úy là do chấp ngã đều do trước ngã, ngã là đầu mối, đều do yêu ngã, khởi ngã, thấy ngã, tưởng ngã, trì ngã, vọng tưởng nơi ngã, thủ hộ nơi ngã. Nếu ở chỗ tịch tịnh mà chẳng bỏ chấp ngã thì mất lợi lành.

Này Trưởng giả! Nếu ở chỗ tịch tịnh mà không có ngã tưởng là thật ở tịch tịnh, nếu không có thấy chấp ngã là thật ở tịch tịnh, nếu không trụ ngã ngã sở là thật ở tịch tịnh.

Này Trưởng giả! Phải biết không có tướng Niết bàn là thật ở tịch tịnh huống là có tướng phiền não.

Này Trưởng giả! Nói rằng chỗ tịch tịnh là chẳng y trước nơi tất cả pháp, chẳng trụ các pháp, với các pháp vô ngại, chẳng y sắc thanh hương vị xúc mà trụ, an trụ tất cả pháp bình đẳng vô cầu, an trụ khéo điều phục tâm, bỏ tất cả bố úy an trụ vô úy, an trụ thoát tất cả dòng sông lớn kiết sử, an trụ Thánh chủng, an trụ thiếu dục, an trụ tri túc, dễ đủ dễ nuôi, an trụ đầy đủ trí, an trụ đứng như chỗ học mà tu hành, an trụ giải thoát vì quán môn Không vô tướng vô tác, an trụ giải thoát tri kiến vì dứt hệ phược, an trụ biên tế vì thuận nhơn duyên, an trụ việc làm đã xong vì cứu cánh thanh tịnh vậy.

Này Trưởng giả! Như chỗ trống không những rừng cây cỏ thuốc không kinh không sợ, Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tự sanh tâm niệm coi mình như cỏ cây tường vách, như ảo huyễn, trong đây có ai kinh ai sợ. Phải dùng vô úy mà quan niệm thân mình: thân thể này không ngã không ngã sở, không chúng sanh, không thọ mạng, không người, không trượng phu, không niên thiếu. Nói rằng kinh sợ đó chỉ là danh từ trống

rỗng không sự thật. Nay tôi chẳng nên lấy không sự thật để sanh kinh sợ. Như chỗ trống kia những rừng cây cỏ thuốc không an trụ không hộ trợ, phải biết tất cả pháp như vậy rồi mới là khéo ở chỗ tịch tịnh. Tại sao? Vì dứt lo dứt tranh nên gọi là tịch tịnh, vì không sanh không hộ nên gọi là tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải học như vậy: Trước thuận giới tu, kế tu định tu, tập hợp huệ tu, tu hành giải thoát, phát sanh giải thoát tri kiến, mở bày pháp trợ Bồ đề, siêng mười hai công đức đầu đà. Ở chỗ tịch tịnh là để biết chắc phương tiện, vì khéo biết ngũ âm, vì đồng pháp giới, vì phục trừ các nhập, vì chẳng quên tâm Bồ đề, vì quán không vô úy, vì chẳng mất tất cả căn lành, vì là chỗ Phật Bồ tát và Thánh như khen tặng, vì là chỗ nương dựa của người muốn giải thoát. Người muốn Nhứt thiết trí phải an trụ chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh dùng chút ít sự việc có thể đầy đủ sáu ba la mật. Tại sao? Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tu tập đầy đủ Đàn ba la mật. Bồ tát này giữ giới đầu đà gìn thân khẩu ý, đây gọi là tu tập đầy đủ Thi ba la mật. Bồ tát này ở nơi chúng sanh không có lòng

sân hận mà nhẫn thọ Nhứt thiết trí, đây gọi là tu tập đầy đủ Nhẫn ba la mật. Bồ tát này có ý nghĩ rằng tôi ở đây cần phải được Vô sanh pháp nhẫn, đây gọi là tu tập đầy đủ Tinh tấn ba la mật. Bồ tát này xả thiên định để giáo hóa chúng sanh tu tập các thiện căn, đây gọi là tu tập đầy đủ Thiên ba la mật. Bồ tát này thường quan niệm: thân thể này của tôi thế nào thì hư không cũng vậy, thân thể này của tôi thế nào thì Bồ đề cũng vậy, như chơn như không vọng tưởng như hư không không vọng tưởng, đây gọi là tu tập đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia thành tựu bốn pháp thì biết ở chỗ tịch tịnh, đó là: giới thanh tịnh, học hỏi nhiều, suy gẫm tương ưng và tu hành đúng như pháp.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nếu kiết sử tăng thượng thì chẳng nên gần gũi chỗ tịch tịnh mà phải dẹp phục kiết sử.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tu ngũ thần thông để giáo hóa hàng Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thất bà...

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia phải như lời đức Phật dạy mà ở chỗ tịch tịnh, tôi phải đầy đủ tất cả công đức lành thanh tịnh, được pháp lành huân tập rồi đến thành áp tụ lạc thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ tát xuất gia có bốn pháp như vậy mà ở chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia từ chỗ tịch tịnh đứng dậy thọ pháp đọc tụng, đến chỗ Hòa thượng A xà lê thượng trung hạ tọa quan niệm rằng đây là phước điền của tôi chẳng nên giải đãi, đây là hạnh nghiệp của tôi chẳng ganh với người tôi phải hầu hạ người. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác là phước điền cúng dường của tất cả trời, người, ma vương, Phạm vương, Sa môn, Bà la môn; là cha của tất cả chúng sanh, Phật chẳng móng tâm cầu tìm người hầu. Nay tôi muốn học tập, tôi chẳng cầu người hầu hạ tôi mà tôi sẽ làm kẻ hầu hạ cho tất cả chúng sanh. Tại sao?

Này Trưởng giả! Nếu Tỳ kheo trọng sự hầu hạ thì mất pháp công đức. Nếu dùng của để nhiếp họ sẽ bảo rằng vì muốn sai bảo tôi nên dùng tiền của nhiếp tôi chớ chẳng phải vì pháp, do đó mà mất sự tin tưởng đối với mình. Nếu dùng tiền của nhiếp kẻ hầu hạ thì không có quả báo lợi ích lớn. Nếu biết rõ ý muốn của Hòa thượng A xà lê thì theo đó mà làm chớ để Hòa thượng A xà lê chẳng tin mình chẳng kính ái mình. Vì tán tụng pháp mà xả bỏ thân mạng, vì tán thán nơi pháp

mà thí xả lợi dưỡng để vừa ý người để được lợi ích công đức.

Này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nếu từ nơi người mà được thọ trì đọc tụng một kệ bốn câu tương ưng với thí, giới, nhẫn, tấn, định, huệ trợ đạo Bồ đề. Thọ trì văn tự chương cú kệ tụng, thì phải vì pháp mà cung kính như là bực Hòa thượng A xà lê, trong vô lượng kiếp hầu hạ người ấy, cúng dường tất cả chẳng sanh lòng dua dối. Như vậy còn chẳng báo được ơn huông là còn cần phải kính trọng nơi pháp.

Này Trưởng giả! Nếu được lòng tin phát khởi niệm lành: niệm Phật Pháp Tăng, niệm nơi vô lậu, niệm tịch diệt điều phục, thì trong vô lượng kiếp hầu hạ cúng dường còn chưa báo hết ơn của Hòa thượng. Phải quan niệm rằng nếu được nghe pháp rồi thì có vô lượng phước báo được vô lượng trí huệ, tôi phải cúng dường Hòa thượng vô lượng kiếp.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia phải an trụ đúng như pháp xuất gia. Thế nào là an trụ đúng như pháp xuất gia? Bồ tát xuất gia ấy nghe tịnh giới rồi phải tu học bốn tịnh giới: đó là an trụ Thánh chủng, thích hạnh đầu đà, chẳng thân cận hàng tại gia xuất gia, chẳng dua dối mà ở chỗ tịch tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh giới rồi lại phải học bốn tịnh giới như vậy: thân giới thanh tịnh mà chẳng thấy có thân, khẩu giới thanh tịnh mà chẳng thấy có khẩu, là rời thân kiến, phát tâm Nhứt thiết trí.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: rời là ý tưởng ngã, vứt bỏ ngã sở, xa đoạn thường kiến, hiểu pháp như duyên.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: âm không chỗ có, giới đồng pháp giới, nhập như hư không, chẳng ở nơi giả danh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: biết ngã bất khả đắc, tôi khai ngộ cho người khiến tâm thanh tịnh, tâm chẳng thích an trụ nơi tất cả pháp, không có dao động.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: hiểu Không, chẳng sợ vô tướng vô tác, với tất cả chúng sanh khởi lòng đại bi, nhập vào vô ngã.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh tam muội rồi phải học tịnh tam muội như vậy: Tất cả pháp đều vô sở hữu, không có hai tâm, tâm

chánh nghiệp, tâm nhứt xứ, tâm không dao động, tâm không hý luận, tâm không loạn náo, tâm không y chỉ, tâm tự tại, tâm không trì tán, chẳng an trụ tâm giới, thấy tâm như ảo, xem tất cả pháp đồng như pháp giới không hành không trụ cũng không khởi, chẳng có được trong ngoài trung gian, tam muội đồng đẳng, an trụ pháp như vậy gọi là tam muội. Đây gọi là Bồ tát xuất gia quán định tự thanh tịnh.

Lại này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia nghe tịnh huệ tự, nghe rồi phải quan sát những gì gọi là thanh tịnh huệ tự. Bồ tát ấy phải tu học như vậy: biết rõ các pháp như duyên, trí sai biệt, trí biện tài, trí tốc tạt, trí biết chúng sanh, trí nhiếp phục ngoại chúng sanh.

Này Trưởng giả! Bồ tát xuất gia lại phải học như vậy: huệ tự thanh tịnh cũng gọi là không hệ phục vì không có thân, không có chỗ chấp trì, không động, không dừng, không hình, không tướng, không sanh, không hành, ví như hư không vậy. Nếu quan niệm như vậy thì gọi là Bồ tát an trụ nơi xuất gia.

Lúc đức Phật nói pháp trên đây, có tám ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, chư Trưởng giả được Vô sanh pháp nhẫn, ba vạn hai ngàn

chúng sanh xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh. Úc Già Trưởng giả vui mừng hơn hờ đem y giá trị trăm ngàn dâng cúng đức Phật mà bạch rằng:

Nguyện đem căn lành này thí cho khắp tất cả chúng sanh, khiến các Bồ tát tại gia thành tựu đầy đủ giới pháp mà đức Phật đã dạy, cũng nguyện chư Bồ tát xuất gia đầy đủ tất cả pháp như đức Phật đã dạy. Bạch đức Thế Tôn! Thế nào Bồ tát tại gia ở tại nhà mà tu học giới xuất gia?

Đức Phật phán:

Này Trưởng giả! Bồ tát tại gia đủ năm pháp thì ở tại nhà mà tu học giới xuất gia: Bồ tát ở tại nhà chẳng tiếc tất cả tài vật sở hữu tương ưng với tâm Nhứt thiết trí chẳng mong quả báo. Bồ tát ở tại nhà đủ Phạm hạnh thanh tịnh chẳng có ý tưởng dâm dục huông là hai hòa hiệp. Bồ tát tại gia đến chỗ vắng vẻ tu tập tứ thiền dùng sức phương tiện chẳng nhập vào chánh vị. Bồ tát tại gia ở tại nhà phải tột tinh tấn học trí huệ tương ưng đức từ đối với chúng sanh. Bồ tát ở tại nhà gìn giữ chánh pháp cũng khuyên bảo mọi người. Trên đây là Bồ tát ở tại nhà đủ năm pháp tu học giới xuất gia.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi ở tại gia sẽ giữ đúng

như Phật dạy làm thêm rộng Phật đạo, các giới xuất gia tôi cũng phải học.

Bấy giờ, đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật lúc mỉm cười có nhiều tia sáng màu xanh vàng đỏ trắng từ diện môn phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, trên đến trời Phạm Thế che khuất ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt rồi trở về quanh thân Phật ba vòng sau đó rớt vào đánh đầu đức Phật. Thấy vậy ngài A Nan rời chỗ ngồi chỉnh y phục trích y vai hữu gối hữu chাম đất bạch đức Phật rằng:

Duyên có gì đức Thế Tôn cười? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ không duyên có mà mỉm cười.

Đức Phật dạy:

Này A Nan! Ông có thấy Trưởng giả Úc Già cúng dường Như Lai muốn tu hành giáo pháp làm sư tử hồng chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

- Này A Nan! Trưởng giả Úc Già ở tại gia đây, trong Hiền kiếp này chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian, ông ấy thường ở tại gia cúng dường cung kính hộ trì chánh pháp. Ông ấy ở tại gia mà an trụ giới xuất gia rộng học Vô thượng Bồ đề của chư Phật Như Lai.

Đại đức A Nan nói với Trưởng giả Úc Già:

Ngài thấy lợi ích gì mà thích ở tại nhà, Ngài có Thánh trí chăng?

Trưởng giả Úc Già nói:

Bạch Ngài A Nan! Người chẳng thành tựu đại bi chẳng nên tự nói tôi là an lạc. Bạch đại đức A Nan! Đại Bồ tát nhẫn tất cả khổ chẳng bỏ chúng sanh.

Đức Phật phán:

Này A Nan! Trưởng giả Úc Già đây ở tại gia hóa độ rất nhiều chúng sanh trong Hiền kiếp chẳng phải Bồ tát xuất gia trăm kiếp trăm ngàn kiếp làm được. Tại sao? Vì, này A Nan! Công đức của trăm ngàn Bồ tát xuất gia chẳng bằng công đức Úc Già Trưởng giả.

Ngài A Nan bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này tên gì phải thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

Này A Nan! Kinh này tên là Úc Già Trưởng Giả Sở Vấn. Cũng tên là kinh Tại Gia Xuất Gia Bồ Tát Giới. Cũng tên là kinh Ân Trọng Cấp Sự Sư Trưởng Phạm.

Này A Nan! Nếu có Bồ tát được nghe kinh này thì là đại tinh tấn chớ chẳng phải hạ tinh tấn. An trụ nơi Phạm hạnh trăm ngàn muôn lần chẳng bằng được. Muốn tự an trụ tinh tấn, muốn khuyên người an trụ tinh tấn, muốn tự an trụ tất cả công đức, muốn khuyên người an trụ tất cả công đức, thì nên nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người và tu hành đúng như lời.

Này A Nan! Ta đem kinh pháp này giao phó cho ông thọ trì đọc tụng. Tại sao? Vì pháp này đầy đủ tất cả công đức. Nếu có Bồ tát tương ưng với pháp này thì chẳng rời lìa tương ưng với Như Lai. Nếu Bồ tát rời pháp này thì là rời Phật. Nếu Bồ tát rời pháp này, rời lìa thọ trì đọc tụng tu hành như lời thì là rời lìa thấy tất cả chư Phật. Tại sao? Vì sự việc xuất gia của chư Phật đều hiển thị trong kinh này.

Này A Nan! Giả sử lửa cháy lớn cả Tam thiên Đại thiên thế giới, vì Chánh giác nên phải đi ngang qua để đến nghe kinh này thọ trì đọc tụng tu hành đúng như lời.

Này A Nan! Nếu vì chư Phật quá khứ mà xây tháp bảy báu, dùng tất cả đồ cúng để cúng dường bửu tháp, với chư Phật hiện tại và Thanh văn

Tăng dùng các đồ cúng để cúng dường trọn đời, với chư Phật và chư Bồ tát vị lai đều làm nô bộc và làm đệ tử để cúng dường các ngài, nếu chẳng nghe kinh này, chẳng thọ trì, chẳng đọc tụng, chẳng giảng thuyết, chẳng tu hành, rời lìa kinh pháp này thì chẳng gọi là cúng dường chư Phật Như Lai. Nếu có nghe kinh này thọ trì đọc tụng giảng thuyết tu hành như lời, Bồ tát này đã là cúng dường chư Phật ba đời rồi. Tại sao? Vì tu hành đúng như lời chính là pháp điều phục của chư Phật Như Lai vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại đức A Nan, Trưởng giả Úc Già, trời, người, A tu la, Càn thát bà, tất cả thế gian nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận vâng làm.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Tam Tạng Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI VÔ TẬN PHỤC TẠNG THỨ HAI MƯƠI

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ kheo một ngàn hai trăm người câu hội, chúng này đều thành tựu công đức thù thắng hay cất tiếng rống sư tử. Đại Bồ tát năm trăm người, tất cả đều được môn đà la ni, biện tài vô ngại, chứng Vô sanh pháp nhẫn trụ bực bất thối, đủ các tam muội du hý thần thông, khéo biết tâm hành xu hướng

* *Hán bộ quyển thứ 83.*

của chúng sanh, danh hiệu của các đại Bồ tát ấy là: Nhứt Tràng Bồ tát, Nguyệt Tràng Bồ tát, Phổ Quang Bồ tát, Nguyệt vương Bồ tát, Chiếu Cao Phong Bồ tát, Tỳ Lô Giá Na Bồ tát, Sư Tử Huệ Bồ tát, Công Đức Bửu Quang Bồ tát, Nhứt Thiết Nghĩa Thành Bồ tát, Thành Tựu Túc Duyên Bồ tát, Thành Tựu Nguyệt Hạnh Bồ tát, Không Huệ Bồ tát, Đẳng Tâm Bồ tát, Hỷ Ái Bồ tát, Lạc Chúng Bồ tát, Chiến Thắng Bồ tát, Huệ Hành Bồ tát, Điện Đắc Bồ tát, Thắng Biện Bồ tát, Sư Tử Hống Bồ tát, Diệu Ngôn Âm Bồ tát, Năng Cảnh Giác Bồ tát, Xảo Chuyển Hành Bồ tát, Tịch Diệt Hành Bồ tát... chư đại Bồ tát như vậy làm thượng thủ.

Lại có Thiên Đế Thích Đê Hoàn Nhơn, Tứ Đại Thiên vương, Ta Bà thế giới chủ Phạm Thiên vương và chư đại oai đức Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, vô lượng đại chúng câu hội.

Bấy giờ Điện Đắc Bồ tát thấy đại chúng thanh tịnh lặng lẽ, các bực đại long tượng đều vân tập, liền rời chỗ ngồi trịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch đức Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi có chút nghi muốn thưa hỏi, mong đức Như Lai thương hứa cho.

Đức Phật dạy :

Này Thiện nam tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác cho phép ông hỏi, sẽ giải nói cho ông.

Điện Đắc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ tát thành tựu pháp gì có thể làm thỏa mãn sở dục của tất cả chúng sanh, chẳng bị ô nhiễm bởi các lỗi lầm, tùy theo căn tánh của chúng sanh dùng phương tiện dẫn đạo khiến các chúng sanh sau khi chết chẳng sa đọa ác đạo, quyết định sẽ chứng được pháp bình đẳng, ở đời chẳng nhiễm như hoa sen. Chẳng động pháp giới, đi các cõi Phật thường chẳng rời Phật, chẳng thấy sắc thân, an trụ ba giải thoát chẳng nhập vào chánh vị, tùy sở dục chúng sanh mà nghiêm tịnh Phật độ, trong khoảng sát na hay chúng Vô thượng Bồ đề?

Điện Đắc Bồ tát ở trước đức Phật nói kệ bạch hỏi:

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Đấng vô biên tri kiến

An trụ nơi cộng pháp

Lợi ích các thế gian.

Bình đẳng xem chúng sanh

Làm chỗ dựa cho đời

Dạy các đạo tà chánh
Khiến cứu cánh an lạc.
Chứa hạp thẳng công đức
Dường như khối châu báu
Mặt nhứt huệ trong đời
Đấng Ứng Cúng ba cõi.
Mong nói tới thượng thừa
Thành tựu Bồ tát đạo
Mặt như trăng tròn sáng
Đầy đủ xa ma tha.
Khai thị pháp tịch tịnh
Hay diệt các phiền não
Xin nói Bồ tát hạnh
Lợi ích các chúng sanh.
Cõi Phật và thọ mạng
Sắc thân cùng quyến thuộc
Ba nghiệp cùng các pháp
Tất cả đều thanh tịnh.
Xin đức Như Lai dạy
Hạnh Bồ tát thanh tịnh
Hàng phục ma thế nào,
Thuyết pháp như thế nào?
Thế nào chẳng quên mất?
Xin thương tuyên nói cho,

Thế nào người dũng tiến?
Vào khắp các sanh tử.
An trụ trong nhứt tướng
Với pháp thường vô động
Thế nào nơi chư Phật
Hầu gần để cúng dường?
Thường quán sắc thân Phật
Cứu cánh rời các tướng
Dầu chứng ba giải thoát
Như chim bay không gian.
Chưa đủ các công đức
Trọn chẳng nhập Niết bàn
Biết các căn tánh dục
Tùy thuận vô sở úy.
Cũng chẳng sanh nhiễm trước
Thành thực các chúng sanh
Trước ban vui thế gian
Sau khiến phát đạo tâm.
Đầy đủ trí thù thắng
Chứng Vô thượng Bồ đề
Nghĩa thâm diệu như vậy
Xin đức Như Lai nói.
Đức Phật bảo Điện Đắc Bồ tát rằng:
Lành thay, lành thay! Thiện nam tử, ông có

thể hỏi Phật các nghĩa như vậy làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh, nhiếp thọ thế gian trời người hiện tại và chur Bồ tát đời vị lai. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ vì ông mà nói.

Điện Đắc Bồ tát bạch rằng:

Vâng, thưa đức Thế Tôn xin ưa muốn nghe.

Đức Phật dạy:

Này Điện Đắc! Đại Bồ tát có năm thứ phục tạng, đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Đây đủ các phục tạng ấy, Bồ tát xa rời bần cùng hay thành tựu các công đức như đã nói ở trên, do ít công lực mau được Vô thượng Bồ đề. Đây là năm phục tạng: Tham hành phục tạng, Sân hành phục tạng, Si hành phục tạng, Đẳng phân hành phục tạng và Chur pháp phục tạng.

Này Điện Đắc! Gì là đại Bồ tát Tham hành phục tạng?

Đó là các chúng sanh tương ưng với tham hành điên đảo hệ phược đi theo các tướng, nhiều thứ phân biệt chấp trước kiên cố, trong các cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp say ưa hôn mê. Nơi những thứ tâm hành ấy của chúng sanh Bồ tát phải biết rõ như thật: các chúng sanh ấy ưa muốn

những gì? Với cảnh giới nào họ quen nhiệm vững mạnh? Họ đầy đủ thành tựu những tín giải nào? Thuở trước họ có trồng thiện căn nào? Họ sẽ được phát tâm xu hướng nơi thừa nào? Thiện căn của họ có bao lâu sẽ thành thực? Vì dứt tất cả dục nhiễm của các chúng sanh, vì khiến thiện tâm họ thường tương tục nên Bồ tát quan sát rõ chắc để trị liệu.

Này Điện Đắc! Căn hành sai biệt của chúng sanh khó biết, tất cả Thanh văn và Bích chi Phật chẳng biết được hướng là phàm phu và các ngoại đạo.

Này Điện Đắc! Hoặc có chúng sanh dầu tham trước các dục lạc nhưng cũng có thể thành thực Vô thượng Bồ đề. Hoặc có chúng sanh vừa chạm cảnh dục hoặc từ tâm nhiễm phát ra lời nói bèn được thành thực vô thượng minh thoát. Hoặc có chúng sanh xem các sắc đẹp lòng sanh dục nhiễm đến lúc sắc ấy biến hoại liền giác tri dứt lòng dục niệm sâu vô thường thì hay thành thực vô thượng minh thoát. Hoặc có chúng sanh dầu thấy nữ như chẳng sanh tham trước sau đó nghĩ nhớ mới sanh tâm nhiễm tưởng hình dung ấy mà sanh ái luyến. Hoặc có chúng sanh chiêm bao thấy nữ sắc vừa ý lòng sanh tham trước nhớ tìm cầu mãi. Hoặc có

chúng sanh nghe âm thanh nữ nhơn bèn sanh tham ái, có lúc tạm thấy lìa tâm tham nhiễm bèn được thành thực vô thượng minh thoát. Vì thế nên Bồ tát ở nơi các thứ bệnh tham và các thứ thuốc tham biết rõ khéo tốt mà đối với pháp giới không thấy hai tướng. Nơi chúng sanh mê hoặc pháp giới ấy sanh lòng đại bi.

Này Điện Đắc! Hoặc tham sân si hoặc pháp giới trí, không có chút pháp để được. Bồ tát quan niệm rằng: Các chúng sanh mà tôi thấy ấy, họ ở trong pháp giả danh an lập hòa hiệp vô tướng tự tánh Không tịch này sanh lòng tham dục sân khuể ngu si, tôi phải quan sát đúng thật biết rõ rồi vì họ mà an trụ đại bi thành mãn sở nguyện xưa, chẳng động pháp giới dùng trí vô công dụng để thành thực họ. Nếu có đàn ông nơi nữ nhơn vọng sanh ý tưởng trong sạch khởi tham nhiễm nặng, Bồ tát liền hiện thân nữ nhơn xinh đẹp trang nghiêm như thiên nữ theo họ cho họ tham trước, họ đã tột ái luyến rồi lượng phương tiện mà họ có thể chấp nhận để nhờ tên độc tham dục cho họ. Bồ tát dùng sức tự tại lại biến thân nữ hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ thông đạt pháp giới xong rồi ẩn mất. Nếu có nữ nhơn ở nơi đàn ông sanh lòng ái nhiễm, Bồ tát vì họ mà hiện thân đàn ông cho đến

dứt bỏ tên độc tham dục cho họ, vì họ thuyết pháp khiến họ nhập pháp giới rồi ẩn mất.

Này Điện Đắc! Các tham hành ấy có hai vạn một ngàn, cộng chung các hành kia thì có tám vạn bốn ngàn, Bồ tát dùng trí vô công dụng xuất sanh vô lượng ức ngàn pháp môn khai tỏ chúng sanh làm cho họ được giải thoát mà Bồ tát cũng chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh mà thuyết pháp như vậy, cũng không quan niệm có chúng sanh được giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như Long vương Vô Nhiệt Nã do nghiệp lực ở trong cung của Long vương ấy phát xuất nguồn bốn sông lớn để cho các chúng sanh thủy lục an ở, mùa hạ nóng bức thì làm cho mát mẻ, thấm nhuần hoa quả, giúp trở ngũ cốc, khiến các chúng sanh an ổn khoái lạc mà Long vương ấy chẳng quan niệm nay tôi khiến nguồn nước bốn sông đã chảy sẽ chảy đương chảy, nhưng nước bốn sông thường đầy làm chỗ cần dùng cho chúng sanh.

Cũng vậy, Bồ tát thành tựu nguyện xưa dùng trí vô công dụng vì chúng sanh nói bốn Thánh để diệt trừ tất cả sanh tử nóng bức, ban vui Thánh giải thoát cho nhơn thiên mà Bồ tát không quan niệm nay tôi thuyết pháp đã thuyết

sẽ thuyết. Bồ tát nhậm vận an trụ tâm đại bi quan sát chúng sanh tùy theo chỗ đáng được mà vì họ thuyết pháp.

Lại này Điện Đắc! Ví như Thiên Đế có mười hai na do tha thiên nữ, do sức tự tại Thiên Đế hiện ra nhiều thân khiến các thiên nữ đều được thỏa mãn dục lạc, các thiên nữ ấy đều tự cho rằng nay tôi riêng mình cùng Thiên Đế vui vậy, mà thật ra Thiên Đế không dục nhiễm. Cũng vậy, đối với các chúng sanh đáng được độ, Bồ tát tùy theo ý lạc của họ mà làm cho họ được thành thực mà thật ra Bồ tát không nhiễm trước.

Lại này Điện Đắc! Ví như mặt nhật lúc mọc lên khỏi ngọn núi tỏa ánh sáng chiếu khắp Diêm Phù Đề, chỗ ánh sáng mặt nhật chiếu đến tất cả hình sắc đều hiện rõ mà mặt nhật ấy vẫn một sắc một ánh sáng không có tướng sai biệt. Cũng vậy, Bồ tát trí huệ chiếu khắp pháp giới phát hiện chúng sanh chấp trước, tùy theo ý lạc của họ mà thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng. Đây gọi là đại Bồ tát Tham hành phục tạng. Bồ tát chứng nhập phục tạng này rồi hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy theo các loại ý lạc của tất cả chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà vì họ thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Lại này Điện Đắc! Ví như chơn kim do sức thợ khéo tùy ý làm ra các thứ anh lạc trang nghiêm hình tướng đều sai khác mà tánh chơn kim ấy không hề sai khác. Cũng vậy, Bồ tát khéo quan sát pháp giới tùy theo các loại ý lạc của các chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà thuyết pháp cho họ mà ở nơi pháp giới cũng không hai tướng. Đây là thường nhập pháp giới nhưt tướng. Bồ tát được phục tạng như vậy có thể vì chúng sanh mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi giàu có đầy đủ Thánh tài vô tận dứt hẳn tất cả sanh tử bản cùng.

Thế nào gọi là đại Bồ tát Sân hành phục tạng?

Này Điện Đắc! Các chúng sanh tương ưng với kiêu mạn chấp ngã ngã sở ở trong tướng tự tha từ lâu xa đến nay chẳng tu từ nhẫn, giận thù nhiệt não tự phá hoại tâm họ, chẳng nhớ tưởng đến Phật Pháp và Tăng, sân độc che mờ nên họ mê hoặc nơi chánh pháp. Đối với các chúng sanh nhiều sân hận ấy chẳng hề sanh khởi tổn hại chỉ quan niệm rằng: Chúng sanh rất lạ, họ ngu si mê hoặc bèn ở nơi các pháp bỗng tánh tịch tịnh không cấu trược, không hòa hiệp, không chống trái, trong pháp viễn ly mà tương ưng với điên đảo vọng sanh sân hận. Quan niệm như vậy rồi, Bồ tát

an trụ tâm đại bi luôn thương xót chúng sanh, dầu cho bị họ chặt đứt thân thể cũng an trụ nhẫn nhục để điều phục sân hành chúng sanh ấy.

Nếu vô lượng chúng sanh sân hành ấy lẫn chống trái nhau, lòng họ giận hờn, nghiệp sân thành rồi sẽ đọa trong các loài rắn độc ác thú. Bồ tát an trụ nhẫn nhục, dùng sức từ niệm hóa độ chúng sanh ấy có thể làm cho họ chẳng thọ ác báo quyết định chúng được bình đẳng. Đây gọi là Bồ tát phương tiện thiện xảo diệt trừ sân hành cho chúng sanh.

Lại này Điện Đắc! Nếu thấy chúng sanh sân nã, Bồ tát quan niệm rằng: Tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh, các chúng sanh ấy theo tướng mà hành vọng sanh phân biệt, ở trong pháp bình đẳng không chống trái mà họ khởi lòng sân hận, các chúng sanh ấy chẳng rõ biết được pháp giới tánh. Nếu họ thấy được pháp giới tánh thì họ trọn chẳng sanh giận hại nơi người khác. Vì chẳng rõ biết bốn tánh pháp giới nên họ sanh sân hận. Với các chúng sanh nhiều sân ấy, Bồ tát sanh lòng từ bi gấp bội, an trụ đại bi hoàn thành nguyện xưa, Bồ tát dùng trí vô công dụng khai thị diễn thuyết nhiều pháp môn để phá hoại sân hành cho chúng sanh mà Bồ tát chẳng hề quan niệm tôi vì chúng

sanh thuyết pháp trừ sân. Tại sao? Vì Bồ tát khéo quan sát pháp giới tướng vậy. Đây là Bồ tát an trụ pháp giới vô sai biệt tướng diệt trừ sân phiền não.

Này Điện Đắc! Ví như chẳng trừ bóng tối mà được ánh sáng hiện ra, cũng chẳng phải không cái hay trừ đen tối. Đen tối và ánh sáng ấy tánh như hư không, không có sai khác. Cũng vậy, Bồ tát y cứ nơi trí Pháp giới vô sai biệt thiện xảo thuyết pháp dứt diệt các thứ sân hành chúng sanh, nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Này Điện Đắc! Ví như mặt nhật phóng ra ánh sáng, chiếu đến đâu thì chỗ ấy đều nhiếp thuộc mặt nhật. Cũng vậy, vì muốn điều phục diệt trừ sân hành nên lời nói của Bồ tát đều là pháp luân mà ở nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Sân hành như vậy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ tát thành tựu trí vô công dụng tùy theo các thứ sân hành của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, Bồ tát chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh hiện nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết. Đây gọi là đại Bồ tát Sân hành phục tạng. Bồ tát chứng được phục tạng này rồi hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp tùy theo các thứ ý lạc của các chúng sanh dùng các loại văn tự ngữ ngôn phương tiện thuyết pháp.

Sân hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ tát cũng bất khả tận. Đây gọi là Bồ tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tương được Sân hành phục tạng như vậy.

Thế nào là đại Bồ tát Si hành phục tạng?

Này Điện Đắc! Công hạnh như vậy của chư Bồ tát là sự việc rất khó. Nghĩa là các chúng sanh là kẻ theo phiền não hoặc hành, là kẻ nào hại người, là kẻ bị thai trứng vô minh bao gói, là kẻ như tầm nằm trong kén tự quán trối, là kẻ trong pháp giới không có phương tiện, là kẻ chẳng khéo quan sát chỗ nên làm, là kẻ chấp ngã kiến, là kẻ hành tà đạo, là kẻ an trụ độn hành, là kẻ khó xuất ly. Bồ tát vì các chúng sanh mê hoặc như vậy, từ lúc sơ phát tâm khởi đại gia hành chẳng biết mỗi nhọc chẳng hề giải đãi suy nghĩ rằng phải dùng những duyên những thắng giải nào, phải thuyết pháp thế nào để cho các chúng sanh ấy nhập Bồ tát hạnh mà được giải thoát.

Thuở trước Bồ tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng an trụ đại bi biết rõ chỗ mê hoặc pháp giới của các chúng sanh tùy theo sức lực kham được của họ mà thuyết pháp đều khiến điều phục, Bồ tát cũng chẳng quan niệm tôi nay thuyết pháp, đã thuyết, sẽ thuyết; do Bồ tát thuở

xưa có sức thệ nguyện khéo quán duyên khởi tự nhiên diễn nói trăm ngàn pháp môn dứt trừ vô minh nghiệp hành cho các chúng sanh khiến họ giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như lương y giỏi trị lành các bệnh, trước hết khéo học tập giỏi các sách y phương vừa thấy tướng bệnh đều biết rõ cả, dùng chú dược trị liệu không bệnh nào chẳng lành. Cũng vậy, Bồ tát khéo quán pháp giới, dùng trí vô công dụng vì các chúng sanh tích tập si hành kia theo căn tánh của họ mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến họ khai ngộ. Đây gọi là đại Bồ tát Si hành phục tạng. Bồ tát chúng được phục tạng này rồi khéo quán duyên khởi, vì các chúng sanh si hành như vậy, hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo tánh dục của họ, dùng các loại văn tự ngữ ngôn thiện xảo thuyết pháp. Si hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là đại Bồ tát ở nơi tất cả pháp vô sai biệt tướng thiện xảo tuyên nói được Si hành phục tạng như vậy. Si hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành khác tám vạn bốn ngàn, vì dứt trừ các hành ấy, Bồ tát diễn nói trăm ngàn pháp môn. Đây gọi là đại Bồ tát Si hành phục tạng.

Thế nào gọi là đại Bồ tát Đẳng phân hành phục tạng?

Này Điện Đắc! Ví như gương soi bốn mặt trong suốt sáng sạch không lấm bụi dơ đem treo nơi ngã tư, bao nhiêu sắc tượng đối với gương đều hiện rõ trong ấy không tăng không giảm, gương ấy cũng chẳng nghĩ rằng tôi hay hiện rõ các thứ sắc tượng, nhưng gương ấy được khéo mài sáng rồi thì tất cả sắc tượng tự nhiên hiện rõ. Cũng vậy, Bồ tát pháp giới khéo mài sáng rồi an trụ trong tam muội Vô công dụng, tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến tỏ rõ đều được giải thoát mà Bồ tát chẳng quan niệm pháp tướng và chúng sanh tướng. Tại sao? Vì Bồ tát khéo quán pháp giới tướng và chúng sanh tướng, với các chúng sanh tương ưng bốn hành ấy biết rõ như thật rồi tùy theo căn tánh họ mà thuyết pháp, nhưng ở nơi pháp giới và chúng sanh giới, Bồ tát quan sát như thật không có hai tướng, bao nhiêu pháp giới và chúng sanh giới đều thấy rõ như thật không hai, vì là không sai biệt vậy.

Này Điện Đắc! Ví như hư không không có các thứ tướng sai biệt cũng không kiến lập. Cũng vậy, Bồ tát khéo quan sát pháp giới rõ thấu tất cả pháp

nhập vào nhứt tướng. Cũng do sức thệ nguyện thuở trước nên tùy theo tâm hành của các chúng sanh mà nói nhiều thứ pháp môn, mà ở nơi pháp giới không sai biệt.

Này Điện Đắc! Đẳng phân hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ tát quan sát đều rõ ràng cả. Như lương y biết bệnh cho thuốc, Bồ tát dùng trí Vô công dụng thuyết các pháp môn. Đây gọi là đại Bồ tát đẳng phân hành phục tạng. Bồ tát chúng được phục tạng này rồi vì chúng sanh hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo chí lạc của họ, dùng các loại ngôn từ thiện xảo tuyên nói. Biên tế các hành bất khả đắc, Bồ tát trí huệ biện tài cũng bất khả tận. Đây gọi là đại Bồ tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng chúng được Đẳng phân hành phục tạng như vậy.

* Lại này Điện Đắc! Đại Bồ tát thành tựu trí như vậy rồi, nơi căn hành ý lạc của các chúng sanh đều khéo biết rõ. Nếu thấy chúng sanh nhiều tham dục, vì muốn điều phục chữa lành bệnh tham nên thị hiện đồng phạm phu thọ các dục lạc có đủ vợ con sản nghiệp, nhưng chẳng nhiễm trước như hoa sen. Có các chúng sanh ngu si vô trí chẳng

* Hán bộ quyển thứ 84.

biết Bồ tát thiện xảo phương tiện, họ nghĩ rằng sao lại có người trí tham thọ dục lạc chẳng khác phàm phu, họ bảo Bồ tát xa rời Bồ đề. Các chúng sanh như vậy vì lòng họ chẳng tịch tịnh nên sanh sân hận lớn chẳng kính tin Bồ tát, do đây nên sau khi chết họ đọa vào đại địa ngục, lại do đại Bồ tát nhưn duyên mật hóa nên lúc tội báo đã xong rồi họ quyết định sẽ được nhập vào bình đẳng.

Này Điện Đắc! Ví như ngọn lửa mạnh, hễ ném vào bao nhiêu cỏ, gỗ thì đều cháy tất cả đều thành lửa. Cũng vậy, Bồ tát trí huệ chói rực, bao nhiêu chúng sanh hoặc tham sân si, hoặc thiện, hoặc bất thiện... Bồ tát đồng hành với họ tất cả đều sáng rực đều thành trí huệ. Đây gọi là pháp bất cộng của Bồ tát.

Này Điện Đắc! Như núi Tu Di có tướng bất cộng, đó là bốn mặt do bốn báu làm thành, tùy các chúng sanh có các sắc tướng xanh vàng đỏ trắng, nếu họ qua đến phía lưu ly của núi ấy liền đồng một màu lưu ly, qua đến phía chơn kim, bạch ngân và pha lê thì đều đồng màu với núi phía ấy. Cũng vậy, Bồ tát được pháp bất cộng như vậy, tùy các chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, họ đến chỗ Bồ tát, Bồ tát đồng hành với họ đều làm cho tất cả chúng nhập

trí Bồ tát. Tâm họ bất tịnh do ác nghiệp nên hoặc họ bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh cõi Diêm Phù Đề, do công đức bất cộng và sức nguyện của Bồ tát nên khi tội báo xong rồi họ quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp, nhằm đời ngũ trược có Phật xuất hiện hiệu Bửu Tụ Công Đức Thanh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thời kỳ ấy người thọ mạng một trăm hai mươi tuổi như thời kỳ hiện nay. Các chúng sanh ấy tham dục sân hận ngu si rất nặng, họ bị phiền não che đậy chống trái cha mẹ anh em bằng hữu, chẳng thuận Hòa thượng và A xà lê. Họ chẳng biết ơn đức mà thường ôm lòng độc hại gian trá cướp trộm, họ phá hoại lẫn nhau làm sự phi lý, họ chẳng kính tin Phật Pháp Tăng. Họ tham lam nhỏ mọn thực hành pháp ngạ quỷ. Trong cõi Phật ấy, có các chúng sanh ác như vậy khó điều phục được. Đức Phật ấy cũng do nguyện lực xưa nên ở nơi ác thế ấy thành Vô thượng Bồ đề, lại có hai vạn hai ngàn chúng đại Thanh văn. Bấy giờ có quốc vương tên Quảng Thọ trị nước tự tại thống

lãnh Diêm Phù Đề, lòng tin thanh tịnh đối với Phật pháp. Nhà vua ấy thỉnh Phật và chúng Tăng hạ an cư rộng sắm đồ cúng dường.

Bấy giờ có một Tỳ kheo pháp danh tên Vô Cấu có đủ biện tài thiện xảo thuyết pháp khai thị chúng sanh thường chẳng mảy mán, mọi người đều thích nghe. Pháp sư Vô Cấu khi có thuyết pháp đều không cầu mong, sắc diện vui vẻ hỏi thăm nom trước, sắc lực đầy đủ dung mạo đoan nghiêm, được các chúng sanh ưa thích cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Đồng thời có Tỳ kheo niên thiếu tân học thường theo Pháp sư Vô Cấu vào ra vương cung không bị chướng ngại được những sự cúng dường ẩm thực y phục ngọa cụ y dược. Trong chúng ấy có đa số Tỳ kheo chẳng biết tu tập thân giới tâm huệ, chẳng kính Phật Pháp Tăng. Họ chấp thường, chấp đoạn, chấp ngã, hủy báng chánh pháp khinh tháo khó điều phục, họ chẳng nhiếp các căn mà an trụ nơi phi pháp. Họ không có hạnh Sa môn mà tự xưng là Sa môn, thân khẩu ý nghiệp của họ đều tà quái.

Qua thời kỳ an cư ấy, đức Phật Bửu Tụ Công Đức Thanh Như Lai nhập Niết bàn. Quốc vương Quảng Thọ dùng gỗ xích chiên đàn cúng dường

trà tỳ rồi xây tám mươi câu chi bửu tháp, dùng gỗ xích chiên đàn làm bao lơn, bốn mặt đều có hoa sen vàng. Tỳ kheo Vô Cấu được đức Phật ấy thọ ký đa văn đệ nhất. Sau khi đức Phật ấy nhập diệt, Ngài hoằng tuyên chánh pháp, du hành các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sanh khiến được an trụ Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, có số đông ác Tỳ kheo chẳng biết tu hành thường ôm lòng tật đố bị ma mê hoặc, họ đến tâu quốc vương rằng: “Tỳ kheo Vô Cấu được nhà vua kính làm thầy ra vào vương cung không bị cấm chế ấy, nhà vua nên biết Tỳ kheo ấy chưa rời lìa tham dục, ăn phi thời, dùng hương hoa trang sức thật chẳng phải Phạm hạnh chẳng nên cúng dường. Vì sự việc ấy nên chúng tôi đến báo cáo nhà vua chớ sanh lòng tà tín trong chánh pháp sau lúc đức Phật nhập diệt”.

Lại có ma tên Cực Ác tự biến thân làm hình Tỳ kheo đến tâu vua đồng lời nói trên. Nhiều lần nghe báo cáo như vậy, vua Quảng Thọ nghĩ rằng Tỳ kheo Vô Cấu siêng tu có trí huệ được ta kính trọng không bao giờ có sự quấy như vậy. Vua vừa suy nghĩ xong, chúng ma liền hiện nửa thân trong hư không bảo vua rằng:

Nhà vua nên học kỹ nghệ khéo rõ cơ nghi nếu

chẳng hiểu biết thì chẳng phải tướng nhơn vương. A la hán đệ tử Phật đã đủ đại trí huệ mà vua chẳng y lời sao vua lại theo đoạn kiến. Các Tỳ kheo vì lợi ích thành thật báo cáo với vua, người ác đoạn kiến ấy thật chẳng tu Phạm hạnh hiện đang ở trong cung vui vầy cùng các thê nữ, vua mau cùng thị tòng vào xem thì hết nghi.

Vua nghe lời báo cáo trên hư không cả kinh liền dắt thị tòng vào cung quan sát. Lúc ấy Tỳ kheo Vô Cấu đang ở trong cung diễn thuyết đệ nhất nghĩa, các pháp tự tánh Không, vô ngã ngã sở. Nhà vua và thị tòng bị ma mê hoặc thấy các thê nữ trong cung ngồi bao quanh Tỳ kheo. Nhà vua nổi giận như voi say truyền Chiên đà la mang Tỳ kheo ra trị tội vì đã làm ô ố cung của vua. Các quan và quyến thuộc vì ma lực nhiếp trì nên đối với Tỳ kheo vô tội ấy đều căm giận muốn giết hại. Chiên đà la cầm dao đến, Tỳ kheo Vô Cấu buồn khóc. Vua nạt rằng người phạm pháp phải đền tội sao lại buồn khóc? Vô Cấu tâu rằng sự này khó tự phát biểu xin chờ chốc lát tôi sẽ có chứng minh. Vua liền ngăn Chiên đà la tạm dừng lại thử coi Vô Cấu làm gì.

Bấy giờ Tỳ kheo Vô Cấu, người thành tựu ý lạc thù thắng hành từ lợi thế gian, chấp tay phát

thệ rằng: “Nếu tôi không phạm sự ấy xin cõi đất chấn động sáu cách và hư không mưa hoa đẹp”.

Vừa phát thệ xong, cõi đất chấn động sáu cách hư không mưa đầy hoa trời. Chúng ma lo buồn bỏ đi. Nhà vua thấy điềm lành ấy liền sanh lòng kính tin cúi lạy chân Vô Cấu cầu hoan hỷ. Vua tự trách rằng tôi sẽ đọa địa ngục xin Ngài thứ tha chớ che. Sao tôi lại gặp bọn ác sanh lòng độc hại, kẻ theo tôi đều là ác hữu không ai giúp đỡ tôi. Mười phương không chỗ tôi nương chỉ có Đại sư, tôi sẽ rời bỏ vương vị trọn đời quy y Đại sư.

Tỳ kheo Vô Cấu biết chí lạc của vua và quyên thuộc nên thuyết nghĩa đệ nhất. Vua Quảng Thọ nghe pháp nghĩa đệ nhất ấy được chánh tín cùng quyên thuộc trăm ức người bỏ ngôi xuất gia tu tập hạnh đầu đà chẳng nhận người thỉnh cúng. Trong nội cung có tám vạn thể nữ nghe nói đệ nhất nghĩa đều an trụ bực bất thối.

Vua y theo Phật giáo suốt hai mươi bốn năm ngày đêm thường sám hối mà tội nghiệp còn chẳng hết. Trăm câu chi quyên thuộc của vua trước kia có lòng ác đối với Pháp sư Vô Cấu nên sau khi chết họ bị đọa vô gián địa ngục chịu khổ nhiều ức năm, mãi tội rồi họ gặp đức Như Lai, vì nhơn khùng bố xura nên bị dư báo thường gây

yếu, họ lần lượt tu tập cúng dường ngàn ức Phật, họ đều ở các quốc độ khác thành Vô thượng Bồ đề đồng một hiệu là Công Đức Danh Xưng.

Vua Quảng Thọ vì sanh lòng độc hại nơi Tỳ kheo Vô Cấu, bực từ nhẫn, nên trong nhiều ức năm theo ác nghiệp ấy bị đọa địa ngục Đại Kiếu. Mãn tội được thân người gặp đức Phổ Nhãn Như Lai thân cận thường cúng dường, do đây lại được phụng thờ tám mươi ức câu chi Phật, sau đó thành Chánh giác chính là thân Ta Thích Ca Mâu Ni Phật ngày nay. Còn ác Tỳ kheo kia muốn hại Pháp sư vô tội ấy đương lai sẽ thành Phật chính là Di Lặc Bồ tát đây. Nội cung tám vạn thể nữ tịnh tín trông các công đức vâng thờ vô lượng Phật, ngày nay lại phát đại nguyện lợi ích chúng sanh, họ sẽ thờ ngàn ức Phật và sẽ đều thành Chánh giác.

Nay Ta bảo các ông tất cả chớ sanh lòng sân hại, người tu từ nhẫn được đức Phật khen tặng sẽ mau thành tựu quả Bồ đề. Vì thế nên, này Điện Đắc! Nếu ở nơi căn tánh chí lạc của các chúng sanh chẳng khéo biết rõ thì phải tất cả thời gian chớ sanh lòng sân hại.

Này Điện Đắc! Như trong các núi, Tu Di sơn đệ nhất. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí

huệ tối tôn vô thượng. Như trong tất cả dòng nước, đại hải là tối thắng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối thâm đại. Như trong các quốc vương, Chuyển Luân Thánh Vương tối tôn thượng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí vô thượng thượng.

Này Điện Đắc! Vì thành tựu trí huệ như vậy nên tất cả tham sân si hành tâm tâm chuyển biến của tất cả chúng sanh, đức Như Lai đều biết rõ, trong khoảng một đàn chỉ đều có thể nhiếp thọ cả.

Này Điện Đắc! Đức Như Lai thành tựu Nhứt thiết chủng trí. Như người mắt trong sáng tự xem nắm trái am la trong bàn tay mình chẳng dùng công lực đều thấy không nghi. Cũng vậy, đức Như Lai biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, ở trong đại chúng thuyết các loại pháp, trong vô lượng vô số thế giới, các chúng sanh tương ưng với tham hành, bị tham dục làm nhiệt não ngày đêm lo nghĩ bỏ luống thời gian, Ta đều thấy biết rõ. Họ bị tham nhiệt não khởi các nghiệp thân khẩu, Ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sanh tương ưng sân hành bị sân hận che tâm ganh ghét lẫn nhau, do độc hại họ bị đọa vào vô gián ngục, Ta đều thấy biết rõ. Các chúng sanh tương ưng si hành bị vô minh che tối

mê hoặc chấp trước ưa theo tà kiến, Ta đều thấy biết rõ. Có chúng sanh kham nhậm, chúng sanh không kham nhậm, chúng sanh tăng tiến, chúng sanh thoái thất, chúng sanh trồng căn lành nơi Như Lai thừa, chúng sanh trồng căn lành Duyên giác thừa, chúng sanh trồng căn lành Thanh văn thừa, Ta đều thấy biết rõ.

Thành tựu trí huệ như vậy, đức Như Lai ở trong đại chúng hay biết rõ tâm hành sai biệt của chúng sanh. Vì biết là phi thời nên đức Như Lai mặc nhiên bỏ để độ, chỉ quan niệm các chúng sanh ấy mê hoặc nơi chánh pháp chẳng hiểu được đức Như Lai có đủ căn lực thù thắng. Vì khéo biết thời nên đức Như Lai biết là người kham điều phục, người có chí lạc thù thắng, người hay kham nhẫn, người thọ lãnh thiện ngôn, đức Như Lai đều thấy biết rõ. Biết rõ như vậy rồi, ở nơi chúng sanh ấy, đức Như Lai nhiếp thọ lợi ích.

Này Điện Đắc! Bồ tát mới tu chưa vào chánh vị, ở nơi chí lạc hành thù thắng của các chúng sanh không thể khéo biết rõ, Bồ tát ấy hoặc tại gia hay xuất gia đều chẳng nên sanh lòng ghét hại, chớ mãi tự chuốc lấy suy hại sâu não. Vì thế nên Bồ tát từ lúc mới phát tâm phải nên đối với tất cả người an trụ Đại thừa tướng họ là Phật. Với các chúng sanh khác, dầu thấy họ tạo nghiệp ác mà

chẳng sanh lòng tổn hại họ. Tại sao? Vì đức Như Lai thường nói: “Nếu người nào ở nơi pháp bạch tịnh mà có chút khuyết giảm thì trọn chẳng được nhập Niết bàn”. Nếu thấy tham hành chúng sanh, Bồ tát phải quan niệm họ bị đốt cháy bởi tham dục nhiệt nã đó là lỗi của tôi. Nếu thấy chúng sanh bị sân hận và ngu si nhiệt nã đốt cháy, Bồ tát cũng coi là lỗi của mình. Tại sao? Vì Bồ tát thấy tất cả chúng sanh bệnh khổ phải vì họ mà tìm thuốc phương tiện chữa trị, trước kia ta thệ nguyện trừ bệnh chúng sanh mà nay lại bỏ đó là lỗi của ta. Bồ tát thành tựu tác ý ấy để tự xét lỗi mình, đối với chúng sanh phát khởi từ tâm lớn, dầu có bị họ giết hại chặt chém thân thể cũng không bao giờ có lòng báo oán.

Này Điện Đắc! Lúc chánh tu hành như vậy, Bồ tát có bao nhiêu nghiệp ác từ quá khứ đều hết sạch chẳng còn thừa, nghiệp ác vị lai trọn không phát khởi.

Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp trước đức Phật Nhiên Đăng, có đức Phật Thắng Sanh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện thế gian. Cõi nước tên Quang Minh, đức Phật ấy ở tại khu rừng nơi

vương thành An Ổn. Bấy giờ có Chiên đà la tên Khả Úy hung ác, ưa giết hại, không từ tâm tay vấy máu, mọi người trông thấy đều khiếp sợ. Ngày kia Chiên đà la ấy cột bò trong nhà đi vào muốn giết thịt. Bò thấy kinh sợ bứt dây chạy thẳng đến rừng của Thắng Sanh Như Lai. Chiên đà la ấy cầm dao đuổi theo, bò quá sợ sa xuống hố sâu sắp chết rống kêu khổ sở. Chiên đà la ấy rượt đến thấy bò sa hố càng giận thêm cầm dao xuống hố sắp sửa giết bò.

Bấy giờ đức Thắng Sanh Như Lai ở trong rừng ấy có vô lượng đại chúng vây quanh, đức Phật rộng giảng dạy pháp môn duyên khởi. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não. Như duyên như vậy tất cả là khối thuần khổ lớn. Trong duyên ấy, vô minh đối với hành vô tư vô giác, hành đối với vô minh cũng vô tư vô giác, nhãn đến sanh đối với lão tử vô tư vô giác, lão tử đối với sanh cũng vô tư vô giác. Các pháp như vậy tánh nó bất khả đắc không hành, không niệm, không ngã ngã sở, bốn tánh thanh tịnh đều chẳng biết nhau.

Kẻ phàm phu chẳng nghe pháp như vậy nên chấp sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc nơi ngã, họ chấp thọ tướng hành và thức cũng vậy. Do vì chấp trước ngã và ngã sở như vậy nên họ chấp vô thường là thường, khổ là lạc, bất tịnh là tịnh, vô ngã là ngã, đó là sanh bốn điên đảo. Vì kiến chấp điên đảo nên họ bị vô minh mê hoặc chẳng chánh tư duy, theo tâm nhiễm trước bị ái dục trói buộc nên sanh tử luân hồi nối nhau chẳng dứt. Người trí vì khéo quán tướng pháp giới nên chẳng thấy có chút tướng ngã như chúng sanh thọ mạng sanh lão bệnh tử hệ phục sát hại mà có thể được.

Khả Úy Chiên đà la trong thời gian ấy vói nghe tiếng thuyết pháp của đức Như Lai liền giác ngộ, tâm giết hại ngừng dứt, bỏ dao ra khỏi hồ qua đánh lễ chân đức Phật rồi bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi muốn ở trong Phật pháp xuất gia hành đạo.

Đức Thắng Sanh Như Lai hứa khả bảo rằng:

Thiện lai Tỳ kheo! Khả Úy liền thành Sa môn đắc giới cụ túc.

Đức Phật ấy biết ý lạc của Khả Úy lần lần đã thành thực bèn rộng giảng dạy các hạnh Bồ tát. Khả Úy Sa môn nghe pháp chứng Vô sanh nhẫn trụ bực Bất thối chuyển. Con bò ấy được nghe

pháp cú duyên khởi của đức Như Lai nói, âm thanh Phật vi diệu, lòng nó vui mừng sau khi chết sanh trời Đâu Suất được thấy Di Lạc Bồ tát thành tựu chánh tín.

Này Điện Đắc! Tâm hành của các chúng sanh thậm thâm vi mật khó rõ khó biết. Vì thế nên Bồ tát muốn cầu Vô thượng Bồ đề phải khéo biết căn hành của tất cả chúng sanh. Đối với các chúng sanh, Bồ tát an trụ tâm bình đẳng, tâm vô ngại, chẳng nhiễm trước tất cả pháp, xả sở hữu, trì tịnh giới, trụ nhẫn nhục, phát tinh tấn, nhập thiền định, như thật quan sát tánh tất cả pháp.

Này Điện Đắc! Bồ tát viên mãn sáu pháp ba la mật như vậy mau chứng Vô thượng Bồ Đề. Thế nào là viên mãn? Đó là vì y chỉ Nhứt thiết trí mà tu hành vậy.

Thế nào là đại Bồ tát Pháp phục tạng?

Này Điện Đắc! Bồ tát thấy tất cả sắc biết rõ như thật bốn lai bất sanh tự tánh thanh tịnh. Vì ở nơi sắc được thiện xảo nên Bồ tát thành tựu bốn vô ngại biện đó là: pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện và lạc thuyết vô ngại biện.

Pháp vô ngại là nơi các sắc pháp như thật quan sát như thật biết rõ. Nghĩa vô ngại là nơi nghĩa của các sắc pháp không chướng ngại. Nghĩa

của sắc là gì? Đó là nghĩa đệ nhất. Gì là nghĩa đệ nhất? Đó là sắc bất khả đắc. Thành tựu trí đệ nhất nghĩa ấy gọi là nghĩa vô ngại biện. Từ vô ngại là nơi các sắc dùng trí vô ngại thiện xảo ngôn từ phân biệt thuyết pháp. Lạc thuyết vô ngại là nơi các sắc theo cơ chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trọn không nhiễm trước.

Bồ tát thành tựu trí như vậy rồi đối với khắp tất cả chúng sanh mê hoặc chấp trước sắc pháp, Bồ tát tùy theo tánh dục của họ dùng trí vô công dụng như chỗ nên mà thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng. Rộng nói đến thanh hương vị xúc và pháp cũng vậy. Đây gọi là đại Bồ tát Pháp phục tạng. Bồ tát chứng được Pháp phục tạng rồi, vì muốn điều phục các chúng sanh mê hoặc trong những cảnh giới như vậy, tùy theo ý lạc của họ nơi mỗi mỗi xứ, hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp dùng các thứ ngôn từ thiện xảo tuyên nói, biên tế của các xứ cũng bất khả đắc, trí huệ của Bồ tát cũng chẳng tổn giảm, chẳng rời pháp giới tùy thuận bất nhị, vì vô sai biệt vậy. Đây gọi là Bồ tát thiện xảo diễn nói tất cả pháp tướng vô sai biệt được Pháp phục tạng ấy rồi, có thể vì chúng sanh như chỗ nên mà thuyết pháp khiến họ được pháp tài vô tận, làm cho dứt hẳn sanh tử nghèo cùng.

Đây gọi là đại Bồ tát năm thứ phục tạng: đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Bồ tát thành tựu phục tạng như vậy vì viên mãn công đức thù thắng nên dùng ít công lực mau được Vô thượng Bồ đề.

Lúc đức Phật nói pháp môn Phục tạng ấy, Điện Đắc Bồ tát được đà la ni, năm trăm Bồ tát được Điện quang minh tam muội, ba vạn sáu ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Bấy giờ Nguyệt Tràng Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật nói trí vô công dụng, nghĩa ấy thế nào?

Đức Phật dạy:

Này Nguyệt Tràng! Nếu có Bồ tát ở trong pháp lành mà thân tâm tương ưng duyên theo tạo tác thì gọi là công dụng. Nếu có Bồ tát thân tâm điều nhu không niệm, không y, rời lìa tướng tu hành, do đã thành tựu nguyện trí thưở xưa, nơi ức thiên cõi Phật những chỗ nên ra làm các thứ thị hiện, mà đối với pháp giới không hề động chuyển, thường diễn thuyết pháp không có chút pháp tướng, dùng tứ nhiếp pháp thành thực chúng sanh, cũng không có chúng sanh được độ, nghiêm tịnh tất cả các Phật độ mà chẳng thấy Phật độ bất tịnh, thường niệm chư Phật chẳng xem sắc tướng,

đi các cõi Phật chẳng là pháp giới. Đây gọi là Bồ tát Vô công dụng trí. Vì thành tựu trí vô công dụng như vậy nên làm đầy đủ tất cả hy vọng cho các chúng sanh, mà ở nơi chỗ làm không hề nhiệm trước.

Lúc đức Thế Tôn nói trí vô công dụng ấy, cõi Đại thiên chấn động sáu cách. Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng chư thiên cõi trời Đao Lợi ở trên hư không mưa các thứ thiên hoa: mạn đà la, ưu bát la, câu vật đầu, ba đầu ma, phân đà lợi, hương chiên đàn, đều rải trên đức Phật, trống trời tự kêu, ánh sáng lớn chói khắp từ xưa chưa từng thấy. Chúng sanh nào gặp được thì thân được thanh lương.

Đức Thế Tôn bảo Điện Đắc Bồ tát:

Chư Phật quá khứ đều tại chỗ này khai thị diễn nói pháp môn như vậy. Vị lai chư Phật sẽ xuất thế cũng ở tại chỗ này diễn nói pháp môn như vậy. Hiện tại trong vô lượng vô số thế giới chư Phật vì pháp môn này chẳng đoạn tuyệt nên phóng ánh sáng lớn.

Bấy giờ, Trưởng lão A Nan rời chỗ ngồi trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này tên gì, chúng tôi phải phụng trì thế nào?

Đức Phật dạy:

Này A Nan! Kinh này tên là Vô Tận Phục Tạng, cũng tên là Thuyết Nhứt Thiết Pháp Vô Sai Biệt Tướng. Ông nên phụng trì tên kinh như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Điện Đắc Bồ tát, trưởng lão A Nan và hàng tứ chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A tu la, Càn thất bà v.v... nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI THỌ KÝ ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA THỨ HAI MƯƠI MỘT

* Tôi nghe như vậy: Lúc bấy giờ đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật tại thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ kheo một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là bậc đại A la hán mọi người quen biết. Cùng với chúng đại Bồ tát năm ngàn người, đủ đại thần thông biến hiện tự tại, chúng Vô sanh nhẫn và đà la ni. Các ngài danh hiệu là Sư Tử Bồ tát, Sư Tử Huệ Bồ tát, Diệu Chiên Đàn Bồ tát,

* Hán bộ quyển thứ 85.

Điều Ngự Bồ tát, Đại Điều Ngự Bồ tát, Quang Thắng Bồ tát, Quang Hiện Bồ tát, Quang Oai Bồ tát, Quang Nghiêm Bồ tát, Minh Giác Bồ tát, Chúng Thượng Bồ tát, Điều Ngự Chúng Sanh Bồ tát và tất cả chư Bồ tát trong Hiền kiếp: Di Lặc đại Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử làm thượng thủ.

Lại có bốn Đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn, chủ Ta Bà thế giới Đại Phạm Thiên Vương, cùng vô lượng Thiên, Long, Dạ xoa, A tu la, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già v.v...

Đại chúng vây quanh đức Như Lai Thế Tôn, vì danh xưng lớn nên nghe khắp thế gian, đó là mười đức hiệu lớn: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Là Đấng Nhứt thiết trí, nhứt thiết kiến, thành tựu thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại, thập bát bất cộng, đại từ đại bi, đủ ngũ nhãn, thần biến thọ ký, thần biến thần thông, tất cả đều viên mãn, có thể đem Tam thiên Đại thiên thế giới, đại địa thành ấp, cỏ cây rừng rậm, núi Tu Di, đại hải núi sông và cung điện chư thiên để tại đầu sợi lông khiến dừng ở hư không hoặc

một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy ý muốn mà vẫn chẳng nghiêng động.

Bấy giờ, trong thành Vương Xá, quốc vương, đại thần, Bà la môn, cư sĩ, tất cả nhơn dân đều rất tôn trọng đức Như Lai, họ đem những vật cúng dường tối thượng như âm thực, y phục, ngọa cụ, y dược cung kính dâng lên. Trong thành Vương Xá có một ảo sư tên Bạt Đà La giỏi dị luận công xảo chú thuật, là thượng thủ nhất trong hàng ảo sư. Cả nước Ma Kiệt Đà, chỉ trừ người thầy đệ lý và các hàng chánh tín Ưu bà tắc, Ưu bà di, ngoài ra những kẻ ngu muội đều bị ảo hoặc mà quy tín với ảo sư Bạt Đà La ấy.

Khi ấy, ảo sư Bạt Đà La nghe đức Như Lai công đức danh xưng bèn nghĩ rằng: Nay mọi người trong thành này đều tôn trọng ta, chỉ có Sa môn Cù Đàm còn chưa tín phục, ta nên qua đưa sức nếu Sa môn ấy quy phục ta thì người nước Ma Kiệt Đà sẽ kính trọng ta gấp bội.

Ảo sư ấy đời trước đã trồng duyên lành, thời kỳ thành thực đã đến và do sức oai thần của Phật, nên ảo sư ấy từ thành Vương Xá qua đến núi Kỳ Xà Quạt thấy ánh sáng của đức Phật tỏa ra hơn trăm ngàn mặt nhựt, mặt Phật nghiêm trang tốt đẹp như trăng tròn, thân Phật viên mãn như thân

cây ni câu đà, bạch hào thanh tịnh như châu ma ni chiếu sáng, mắt Phật sắc biếc như hoa sen xanh, cho đến Phạm Thiên Vương cũng chẳng thấy được đánh Phật, dùng sáu mươi thứ âm thanh vi diệu thanh tịnh mà thuyết pháp cho chúng sanh.

Dầu thấy oai đức đặc tôn của đức Như Lai, nhưng ảo sư Bạt Đà La vẫn còn tà mạn mà nghĩ rằng: Nay ta nên thí nghiệm Sa môn ấy, nếu thật là đáng Nhứt thiết tri kiến thì sẽ biết ý của ta. Nghĩ xong, ảo sư ấy đến lạy chân Phật mà bạch rằng: “Xin sáng mai thọ sự cúng mọn của tôi”.

Đức Phật quan sát ảo sư ấy và người thành Vương Xá đã đến thời kỳ căn khí thành thực, vì muốn thành thực họ nên đức Phật yên lặng thọ thỉnh. Ảo sư ấy thấy đức Phật thọ thỉnh rồi thì nghĩ rằng: Nay Sa môn Cù Đàm này chẳng rõ ý ta, chắc chẳng phải bậc Nhứt thiết trí, liền từ giả làm lễ lui về. Tôn giả Đại Mục Liên đang ở tại hội thấy sự ấy liền đến bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! ảo sư Bạt Đà La ấy muốn khi dối Phật và Tỳ kheo Tăng, xin đức Thế Tôn chớ thọ thỉnh.

Đức Phật bảo Đại Mục Liên:

Chớ có quan niệm như vậy. Tham sân si có thể làm sự khi dối. Nơi các sự ấy từ lâu Ta đã dứt

hết, vì Ta chứng được các pháp bốn vô sanh. Từ nhiều kiếp Ta an trụ chánh hạnh, nào có ai khi dối được Ta. Ông phải biết chỗ làm của Bạt Đà La chẳng phải chơn thật ảo hóa. Chỗ làm của Như Lai mới là chơn thật ảo hóa. Tại sao? Vì Phật hiện chứng các pháp đều như ảo hóa. Giả sử tất cả mọi loài chúng sanh đều giỏi ảo thuật như Bạt Đà La đem so sánh với Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến toán số thí dụ phần đều chẳng bằng.

Này Đại Mục Liên! ảo sư ấy có thể biến hiện Tam thiên Đại thiên thế giới này thành trang nghiêm chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thể được.

- Này Đại Mục Liên! Nay ông nên biết đức Như Lai có thể ở trong đầu một sợi lông biến hiện trang nghiêm hằng sa thế giới mà còn chưa hết sức thần của Như Lai.

Này Đại Mục Liên! Có đại phong luân tên là Toái Hoại, nó có thể làm nát Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Tỳ Lam Bà có thể làm hư hoại thế giới rồi lại có thể làm thành. Lại có phong luân tên Cổ Động có thể làm xoay lăn thế giới. Lại có phong luân tên An Trụ có thể thổi đến trời Hữu Đảnh. Lại có phong luân tên Phiêu

Tán có thể thổi tan núi Tu Di và Hắc Sơn v.v... Lại có phong luân tên Mãnh Diệm lúc kiếp hỏa có thể thổi ngọn lửa mạnh lên đến Phạm Thiên. Lại có phong luân tên Chỉ Tức lúc kiếp hỏa có thể làm tắt kiếp hỏa. Lại có phong luân tên Thanh Lương có thể khiến một cụm mây trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Biến Chú lúc kiếp hỏa có thể khiến khắp thế giới tuôn mưa lớn. Lại có phong luân tên Càn Kiệt lúc kiếp thủy ngập tràn có thể làm cho nước ấy khô cạn. Các phong luân như vậy nếu Ta kể đủ thì cùng kiếp chẳng hết.

Này Đại Mục Liên! ảo sư ấy có thể tạm dừng được các phong luân như vậy chăng?

- Không thể được, bạch đức Thế Tôn.

- Này Đại Mục Liên! Đức Như Lai có thể ở nơi các phong luân như vậy mà đi đứng ngồi nằm không hề bị dao động. Phật lại có thể đem các phong luân như vậy nạp vào trong hột cải, hiện các sự làm của phong luân mà hột cải vẫn chẳng tăng giảm, các phong luân ấy cũng chẳng phương ngại nhau.

Này Đại Mục Liên! Đức Như Lai thành tựu pháp ảo thuật không có cùng cực không có biên hạn.

Tôn giả Đại Mục Liên cùng các đại chúng nghe đức Như Lai nói như vậy đều sanh lòng hy hữu, liền đánh lễ chân Phật, đồng thanh xưng rằng: “Ngày nay chúng ta gặp bực Đạo Sư đại oai đức thần thông được lợi ích rất lớn. Nếu ai nghe oai đức thần thông của Phật, họ quyết sẽ được thiện lợi lớn phát tâm Vô thượng Bồ đề”.

Ảo sư Bạt Đà La trở về thành Vương Xá trong đêm ấy, ở chỗ rất xấu kém dơ dáy mà biến hóa làm đạo tràng rộng rãi bằng phẳng các thứ trang nghiêm phan lọng lụa là rải các hoa hương giăng các màn báu, lại hóa hiện tám ngàn hàng cây báu, dưới mỗi cây đều có tòa sư tử trái vô lượng thảm xinh đẹp. Vì muốn cúng dường chư Tỳ kheo Tăng nên lại hóa hiện trăm thức uống ăn, hóa hiện năm trăm người hầu mặc y trắng đeo đồ nghiêm sức. Hóa hiện như vậy xong, Tứ Đại thiên vương đến bảo ảo sư ấy rằng:

Sáng mai ông vì cúng dường Như Lai mà hóa hiện vô lượng đồ trang nghiêm như vậy, ông sẽ được công đức rất lớn. Chúng tôi cũng muốn giúp ông cúng dường Như Lai mà hóa hiện đạo tràng thứ hai tại đây, ông có cho phép chăng?

Ảo sư ấy nghe Tứ Đại thiên vương nói rất lấy làm kỳ lạ liền ưng thuận. Tứ Đại thiên vương

biến hiện vô lượng đồ trang nghiêm đẹp lạ gấp bội ảo sư. Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đem ba vạn thiên tử đến bảo ảo sư: “Nay ta nhơn ông cúng dường Phật nên cũng muốn trang nghiêm đạo tràng để cúng dường”. Ảo sư kinh sợ liền ưng thuận.

Vì đức Như Lai nên Thiên Đế hóa hiện điện đường như điện thù thắng của trời Đạo Lợi, lại hóa hiện những hàng cây ba lợi chất đa la cao đẹp cõi trời. Thấy sự việc ấy ảo sư trầm trồ kinh sợ ăn năn muốn nhiếp sự biến hóa của mình tận lực chú thuật mà sự ảo hóa ấy vẫn y nhiên như cũ. Ảo sư tự nghĩ: Quái lạ, từ xưa sự biến hóa của ta ẩn hiện tùy ý, mà nay nhiếp ẩn không được, đây chắc do đức Như Lai ấy mà ra. Biết tâm niệm của ảo sư, Thiên Đế bảo rằng:

Nay ông vì đức Như Lai mà trang nghiêm đạo tràng thì không thể làm ẩn mất được. Do đó mà biết rằng, có ai ở nơi đức Như Lai cho đến chỉ phát tâm chùng một niệm, do gốc lành ấy cứu cánh hay làm nhơn chứng nhập Niết bàn.

Ảo sư nghe Thiên Đế nói rất vui mừng. Sáng ngày, ảo sư đến chỗ Phật bạch rằng: “Nay tôi sắm sửa đã xong xin đức Thế Tôn thương xót”.

Đức Thế Tôn mặc y cầm bát cùng Tỳ kheo

Tăng cung kính vây quanh vào thành Vương Xá đến chỗ đạo tràng của ảo sư Bạt Đà La. Trong nước Ma Kiệt Đà, các nhà ngoại đạo, Phạm chí, Bà la môn đều muốn đức Phật bị ảo hoặc bởi ảo thuật của ảo sư ấy nên họ đều vân tập đến xem. Chư Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di muốn thấy nghe thần biến và sự tử hống của Phật nên đều câu hội.

Do thần lực, đức Phật khiến ảo sư, Tứ Vương và Thiên Đế đều riêng thấy đức Như Lai ngự tại đạo tràng của mình. Thấy sự ấy, ảo sư Bạt Đà La bỏ kiêu mạn đến lay chân Phật bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi dối Như Lai ăn năn lỗi lầm phát lồ tội mình, trước tôi vọng sanh khi dối đối với đức Thế Tôn mà ảo hóa các sự trang nghiêm, sau dầu ăn năn mà không thể thâm nhiếp cho ẩn mất được.

Đức Phật bảo:

Này ảo sư, tất cả chúng sanh và các vật dụng đều là ảo hóa cả, đó là do nghiệp ảo hóa ra. Chúng Tỳ kheo cũng là ảo hóa, đó là do pháp nó ảo hóa ra. Thân Phật cũng là ảo, vì do trí huệ ảo hóa ra. Đại thiên thế giới cũng là ảo, vì do các chúng sanh chung ảo hóa ra. Phạm là pháp thì không pháp nào chẳng là ảo, do như duyên hòa

hiệp mà ảo hóa vậy. Nay ông nên đem đồ ăn uống ảo hóa theo thứ tự mà sốt dâng.

Bấy giờ ảo sư, Tứ Vương và Thiên Đế cùng các người hầu ảo hóa các quyển thuộc đều mang đồ ăn uống dâng lên Phật và chư Tăng. Tất cả đại chúng đồng hội đều đầy đủ cả.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói kệ rằng:

Vật thực là ảo hóa
 Người ăn cũng như vậy
 Lúc hiểu bình đẳng này
 Mới gọi cúng thanh tịnh.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói:

Biết tòa là ảo hóa
 Người ngồi cũng như vậy
 Lúc hiểu bình đẳng này
 Mới gọi cúng thanh tịnh.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Kẻ hầu là ảo hóa
 Người nhận tâm cũng vậy
 Người cúng được như vậy
 Mới gọi cúng thanh tịnh.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Chớ nói cúng là cúng

Chớ cho nhận là nhận
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh.
Tôn giả An Nan Đà nói:
Vật cúng như hư không
Người nhận bất khả đắc
Xa lìa thân và tâm
Bồ thí tối thanh tịnh.
Bồ tát Quang Tràng nói kệ:
Như ảo sư Bạt Đà
Ảo hóa sự trang nghiêm
Các pháp đều như vậy
Người ngu chẳng hay biết.
Bồ tát Quang Nghiêm nói kệ:
Tòa ngồi cùng hàng cây
Do tâm ảo hóa ra
Tâm ảo với hư không
Có chút sai biệt gì.
Bồ tát Sư Tử nói kệ:
Dã can chưa từng nghe
Tiếng rống của sư tử
Lòng nó không e sợ
Kêu la trong rừng cây.

Chợt nghe sư tử rống
Không chỗ để chui trốn
Ảo sư cũng như vậy
Chẳng đứng trước Như Lai.
Thường ở trong ngoại đạo
Tự khoe giỏi hơn Phật
Ảo sư dầu biến hóa
Ảo thuật có giới hạn.
Chỗ thành tựu của Phật
Ảo thuật vô cùng tận
Tất cả hàng thiên ma
Chẳng biết được ngăn mé.
Bồ tát Sư Tử Huệ nói kệ:
Biết rõ người hầu hạ,
Ẩm thực và người ăn
Tất cả đều ảo hóa
Thiện thí không gì hơn.
Bồ tát Di Lạc nói kệ:
Như lửa được dầu tô
Càng lúc càng thêm mạnh
Thế Tôn đối ảo sư
Ảo hóa cũng như vậy.
Bồ tát Văn Thù Sư Lợi nói kệ:

Những thiện sự hội này
Như trước chưa từng làm
Tất cả pháp đều vậy
Thường đồng với thuở trước.

Bấy giờ đức Phật muốn thành thực ảo sư Bạt Đà La nên hóa hiện một Trưởng giả vào trong hội bảo ảo sư ấy rằng: “Nay ngài muốn làm gì ở đây?”.

Ảo sư ấy đáp: “Tôi sắm đồ ăn uống dâng cúng Sa môn Cù Đàm”.

Trưởng giả ấy nói: “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay đức Phật cùng chư Tỳ kheo ở tại cung vua A Xà Thế đang được dâng cúng mà ăn”.

Do thần lực của Phật làm cho ảo sư ấy thấy đức Như Lai cùng chư Tỳ kheo đang ăn tại cung vua. Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ hai vào hội bảo ảo sư rằng: “Nay ngài làm gì ở đây?”.

Ảo sư đáp rằng: “Tôi cúng dường Sa môn Cù Đàm”.

Trưởng giả nói: “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay đức Phật và chư Tỳ kheo đang đi khát thực trong đường xóm Phạm chí”.

Do thần lực của Phật làm cho ảo sư thấy Phật và chư Thánh Tăng đang đi khát thực trong đường xóm. Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ

ba vào hội bảo ảo sư rằng: “Đức Như Lai hiện nay ở tại vườn nhà y vương Kỳ Bà thuyết pháp cho hàng tứ chúng”.

Do thần lực của Phật làm cho ảo sư thấy như vậy. Đức Phật lại hóa hiện Thiên Đế Thích Đê Hoàn Nhơn đến bảo ảo sư rằng: “Hiện nay đức Như Lai đang thuyết pháp cho chư thiên tại cung trời Đao Lợi”.

Do thần lực của Phật làm cho ảo sư thấy đức Phật đang thuyết pháp tại thiên cung. Đồng thời ảo sư Bạt Đà La lại ở nơi trong khoảng bông lá cây rừng, trên tất cả các tòa sư tử, ở các nhà cửa điện đường xóm ngõ của thành Vương Xá và tất cả chỗ tốt đều thấy có đức Như Lai đầy đủ tướng hảo, trước tất cả chỗ đức Như Lai ngự đều thấy có thân mình đang quỳ lạy ăn năn phát lồ tội lỗi. Ảo sư ấy chỉ thấy có thân đức Phật ở khắp mọi nơi ngoài ra không thấy gì khác, lòng rất vui mừng hơn hở mà chứng được niệ̣m Phật tam muội. Sau khi xuất định, ảo sư Bạt Đà La chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ rằng:

Xưa tôi ở Diêm Phù
Ảo hóa không ai hơn
Nay so Phật thân thông
Chẳng bằng một phần ít.

Do đây mới biết rằng
Phật thân lực khó lường
Tùy tâm hay biến hiện
Hóa Phật như hằng sa.
Những Như Lai được thấy
Đều đủ các tướng hảo
Xin Thế Tôn chỉ rõ
Thân nào là **chơn** Phật.
Nơi chư Như Lai đây
Tôi muốn dâng cúng dường
Xin Phật dạy cho tôi
Gì là quả thù thắng.
Nếu người đối với Phật
Chẳng sanh lòng tôn trọng
Các phạm phu như vậy
Thôi thất sự an lạc.
Nay tôi ở trước Phật
Phát lồ tội phạm trước
Tôi vọng muốn thử Phật
Nguyện dứt hẳn không thừa.
Thích Phạm và đại chúng
Xin chứng biết cho tôi
Vì độ các quần sanh
Nay tôi phát đại tâm.

Dùng ánh sáng trí huệ
Giác ngộ các quần sanh
Ban cho pháp cam lộ
Cho họ đều sung mãn.
Nếu người ở nơi Phật
Thấy thần biến như vậy
Và nghe lời vui đẹp
Thắng hạnh vô ngại trí.
Nào có người trí huệ
Chẳng phát tâm Bồ đề
Xin dạy đạo Bồ đề
Và công hạnh thanh tịnh.
Những pháp nào tu hành
Nhị thừa chẳng vào được
Chỗ sở hành thế nào
Tôn trọng mà cúng dường.
Thế nào đủ oai nghi
Và lìa các nghi hối?
Thế nào nơi đa văn
Không nhàm tu vững chắc?
Thế nào vì người nói
Cho thích ưa chánh pháp
Không lòng mong lợi dưỡng
Và biết ơn báo tốt?

Thế nào với chúng sanh
Thường làm bạn bất hoại
Thế nào gần thiện hữu
Bỏ lia ác tri thức?
Thế nào gặp chư Phật
Cúng dường lòng chẳng mỏi
Thế nào là học xứ
Tôn trọng và thanh tịnh?
Thế nào định chủng tánh
Thành tựu tâm đúng lý
Và bỏ bất như lý
Đầy đủ chánh tư duy?
Thế nào không khiếp nhược
Chẳng bị ma nó nhiếp
Tư duy nơi nghĩa lý
Chẳng bỏ các chúng sanh?
Thế nào chẳng nên bỏ
Chẳng lấy mà nhiếp lấy
Được vào nơi chánh hạnh
Đầy đủ thiện phương tiện?
Thế nào tu từ bi
Thành tựu các thần thông
Chứng nơi vô ngại biện
Và được đà la ni?

Thế nào được pháp nhãn
Thanh tịnh và biện tài
Nên bỏ pháp đáng bỏ
Được vào nghĩa thậm thâm?
Thế nào nơi thiện nguyện
Tất cả đều viên mãn
Nơi các ba la mật
Mà được bất thối chuyển?
Tôi ở pháp như vậy
Sẽ nguyện siêng tu hành
Ngưỡng mong đáng Đại Bi
Vì tôi rộng giảng dạy.
Đức Phật nói kệ đáp Bạt Đà La:
Nếu rõ tất cả pháp
Đều đồng với ảo hóa
Người này thì hay hiện
Trăm ức thân chư Phật.
Xưa ở câu chi côi
Độ thoát các chúng sanh
Ví như Bạt Đà La
Không sắc hiện các sắc.
Bất sanh cũng bất diệt
Không trụ, không khứ lai
Thế Tôn biến hóa thân

Và cùng chúng Tỳ kheo
Cũng không có sanh diệt
Cho đến đại Niết bàn
Đây đều là thần biến
Bất tư nghị của Phật.
Cũng như người ảo hóa
Hiện voi, ngựa, quân trận
Mê hoặc các chúng sanh
Vọng thấy là chơn thật.
Voi, ngựa, quân như vậy
Không tánh cũng không sanh
Chư Phật không sắc tướng
Không khứ cũng không lai.
Người chấp kiến ngã như
Vọng sanh ý tưởng Phật
Chẳng nên lấy sắc tướng
Chủng tộc và sanh xứ.
Cho đến Phạm âm thanh
Mà muốn quán Như Lai
Cũng khó dùng tâm thức
Phân biệt nơi chư Phật.
Chư Phật pháp tánh thân
Siêu quá cả tam thế
Tự tánh là các tướng

Chẳng sa vào pháp số.
Chư Như Lai được hiện
Tự tánh không sanh khởi
Cũng không uẩn xứ giới
Trụ ở vô sở y.
Pháp thân Phật như vậy
Ngũ nhãn chẳng thấy được
Nếu nói tôi thấy Phật
Đó là chẳng thấy được.
Lấy không thấy làm thấy
Như dấu chim hư không
Như Phật được ông thấy
Và những Phật chưa thấy
Bình đẳng như hư không
Một tướng không sai biệt
Giới, định, huệ, giải thoát
Và giải thoát tri kiến
Tất cả chư Như Lai
Công đức không sai biệt
Đều an trụ tánh Không
Không chấp trước các pháp.
Tất cả đều ảo hóa
Không tánh cũng không sanh
Cúng dường một đức Phật

Là cúng tất cả Phật.
Pháp thân của chư Phật
Bình đẳng vô sai biệt
Chư Như Lai như vậy
Đều hay sanh phước lợi.
Cúng khắp chư Như Lai
Đều được quả báo lớn
Đồng chứng nơi bình đẳng
Thanh tịnh pháp tánh vậy.
Vì thế nên Như Lai
Không các thứ sai biệt
Như ông vừa mới hỏi
Ai là Phật chơn thật.
Phải bỏ tâm tán loạn
Lắng nghe Ta tuyên nói:
Phải trụ chánh niệm huệ
Quan sát nơi các pháp
Tất cả đều vô sanh
Vọng thấy là chơn thật
Sắc tướng nếu có sanh
Thì lẽ ra không diệt.
Thế nên chư Như Lai
Cứu cánh không có sanh
Kia cũng chẳng đã sanh

Cũng không có tán diệt.
Do đây quán Như Lai
Dùng không thấy làm thấy
Như Phật mà ông thấy
Chẳng y chỉ phương sở.
Tất cả các phàm phu
Đều y chỉ ngũ uẩn
Phải ở nơi uẩn ấy
Mà quan sát như Phật.
Chư Phật và các pháp
Cho đến các chúng sanh
Lấy vô tướng làm tướng
Không có ai y chỉ.
Nếu quan sát như vậy
Mau chứng được Bồ đề
Chư pháp đều chẳng có
Do vọng phân biệt sanh.
Nhơn duyên thể tánh Không
Vì lìa tánh tác giả
Hay liễu đạt như vậy
Nhơn duyên tác giả Không
Người này hay biết rõ
Pháp lìa nhiễm thanh tịnh
Dùng pháp nhĩn thanh tịnh

Được thấy chư Như Lai.

ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA nghe đức Phật nói kệ xong, chứng được Thuận pháp nhẫn, năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, hai trăm Bồ tát chứng Vô sanh nhẫn. Thọ trai xong, đức Thế Tôn muốn viên mãn sở nguyện cúng dường của ảo sư nên lại nói kệ:

Nơi người cúng, vật cúng
Người thọ nếu có thể
Tâm đều vô phân biệt
Đây là cúng viên mãn.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi mong đức Như Lai dùng thần lực gia trì cho ảo sư khiến sự thi thiết trang nghiêm này trong bảy ngày chẳng ảm mất.

Vì đại chúng thỉnh cầu nên đức Như Lai khiến đạo tràng của ảo sư biến hóa ấy mãi bảy ngày trang nghiêm như cũ. Bảy giờ, đức Như Lai cùng chư Tỳ kheo và đại Bồ tát, Thiên, Long, Dạ xoa, Càn thát bà v.v... cung kính vây quanh trở về núi Kỳ Xà Quật để thuyết pháp cho đại chúng. Ảo sư Bạt Đà La lại đến đánh lễ chân Phật, hữu nhiễu ba vòng đứng qua một bên mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Phật vì tôi mà dạy các đạo Bồ tát mà người siêng tu hành mau được đến đạo tràng Bồ đề.

Đức Phật dạy:

Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ hiểu, Như Lai sẽ nói cho ông.

Này Bạt Đà La! Có bốn pháp là đạo Bồ tát, nếu hay tu hành thì mau sẽ đến đạo tràng Bồ đề: Một là nơi tâm bồ đề chẳng thối thất. Hai là nơi các chúng sanh thường chẳng rời bỏ. Ba là nơi tất cả thiện căn cầu không nhàm đủ. Bốn là hộ trì chánh pháp khởi đại tinh tấn.

Này Bạt Đà La! Bồ tát lại có bốn pháp hạnh khắp thanh tịnh: Một là luật nghi thanh tịnh. Hai là lạc ý thanh tịnh. Ba là trí huệ thanh tịnh. Bốn là thọ sanh thanh tịnh.

Lại có bốn pháp chỉ riêng Bồ tát thực hành, hàng Nhị thừa chẳng vào được: Một là tu tập thiền định mà chẳng tùy sanh. Hai là nơi nghĩa thậm thâm tâm hay suy hiểu. Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi. Bốn là các thứ biện tài thuyết pháp vô tận.

Lại có bốn pháp là nơi chỗ sở hành: Một là ưa thích nhàn tịch. Hai là nhàm nơi ồn náo. Ba là nơi

các chúng sanh khởi tâm đại bi. Bốn là hay rõ các hành không có khứ lai.

Lại có bốn pháp tôn trọng cúng dường: một là chẳng tiếc thân mạng, hai là lòng thường hoan hỷ, ba là bỏ rời kiêu mạn, bốn là tu hành như lời.

Lại có bốn pháp oai nghi đầy đủ: một là biết thời, hai là biết xứ, ba là tịch tịnh, bốn là chơn thật.

Lại có bốn pháp hay lìa nghi hối: một là nơi sự ác tác phải dự phòng giữ gìn, hai là nơi người trí phải thích thân cận, ba là nơi nghĩa được nghe thường khéo suy nghĩ, bốn là chẳng do từ tâm thì chẳng cử tội người.

Lại có bốn pháp đa văn không chán: một là vì tăng trưởng chánh trí huệ cho mình và người, hai là vì có thể dứt trừ nghi hoặc của người, ba là vì hay nhiếp thọ chánh pháp của Phật, bốn là vì nơi chư Như Lai tán thán vô tận vậy.

Lại có bốn pháp đa văn vững thật: một là nghe chánh pháp rồi hay khéo hiểu rõ, hai là nghe chánh pháp rồi chẳng làm các điều ác, ba là nghe chánh pháp rồi khai thị cho người, bốn là nghe chánh pháp rồi hồi hướng Bồ đề.

Lại có bốn lợi ích của sự thuyết pháp: một là thường nhận nơi người các uống ăn thơm ngon,

hai là hằng nhận y phục các thứ cúng dường, ba là khiến quyến thuộc ma thể suy lực yếu, bốn là chư thiên hộ trì ma chẳng hại được.

Lại có bốn pháp khiến người tin ưa pháp đã nói: một là vì tâm thiếu dục, hai là thường tri túc, ba là lời nói dịu dàng, bốn là thân thuận theo pháp vậy.

Lại có bốn pháp hay diễn nói chánh pháp không có mong cầu: một là ở trong sanh tử lòng luôn lo sợ, hai là chẳng cầu thế gian lợi dưỡng thân hữu, ba là nơi các chúng sanh thường có lòng ủng hộ, bốn là nơi các Thánh chủng có thể tu tập.

Lại có bốn pháp biết ơn báo ơn: một là vì khuyển chúng sanh xu hướng Bồ đề, hai là biết nghiệp lành được làm chẳng hư mất, ba là thương chúng sanh như thân mình, bốn là hay khéo tu hành Bồ tát sự vậy.

Lại có bốn pháp nơi các chúng sanh làm bạn bất hoại: một là hay mặc giáp trụ đại nhẫn nhục, hai là phước lợi chúng sanh chẳng cầu báo, ba là nơi tâm đại bi thường chẳng thối thất, bốn là dầu bị nhiều não hại cũng chẳng bỏ chúng sanh vậy.

Lại có bốn pháp nơi các thiện hữu phải nên thân cận: một là thành tựu thiện xảo phương tiện, hai là thành tựu thù thắng ý lạc, ba là thành tựu

Bồ tát chánh hạnh, bốn là thành tựu khuyến tán Bồ đề.

Lại có bốn pháp nơi các ác hữu phải nên bỏ lìa: một là khen nói Nhị thừa, hai là khiến thối thất Bồ đề, ba là thêm lớn pháp ác, bốn là tổn hư pháp lành.

Lại có bốn pháp được gặp chư Phật: một là vì luôn dùng nhứt tâm chuyên niệm chư Phật, hai là vì khen ngợi công đức chư Phật, ba là luật nghi được thọ khắp thanh tịnh, bốn là dùng ý lạc thù thắng phát hoằng nguyện vậy.

Lại có bốn pháp cúng dường chư Phật lòng không lười mỏi: một là phải tự vui sướng nay tôi cúng dường phước điền tối thượng, hai là do tôi cúng dường nên tất cả chúng sanh cũng cúng dường, ba là hơn cúng dường rồi nên tâm Bồ đề sẽ được bền vững, bốn là do thấy ba mươi hai tướng hảo của Như Lai mà thiện căn tăng trưởng.

Lại có bốn pháp ở nơi các học xứ sanh lòng tôn trọng: một là vượt khỏi ác đạo, hai là được sanh thiện đạo, ba là tôn trọng Như Lai, bốn là viên mãn các nguyện.

Lại có bốn pháp học xứ phải học: một là nơi tâm Bồ đề thường chẳng bỏ rời, hai là nơi các chúng sanh tâm hành bình đẳng, ba là nơi các ba

la mật tinh tấn tu hành, bốn là nghe vô lượng pháp chẳng kinh sợ.

Lại có bốn pháp học xứ thanh tịnh: một là chẳng làm điều ác, hai là sâu hiểu tánh Không, ba là chẳng hủy báng chư Phật, bốn là dứt trừ các kiến chấp.

Lại có bốn pháp tam muội chủng tánh: một là vì rời ồn náo, hai là ưa tịch tịnh, ba là tâm không tán loạn, bốn là căn lành tăng trưởng vậy.

Lại có bốn pháp tâm như lý phải nên thành tựu: một là pháp lành được tu phải hồi hướng Bồ đề, hai là lòng thường yên lặng không có chấp trước, ba là nơi các môn giải thoát thường siêng tu tập, bốn là chưa hề cầu chứng Niết bàn Nhị thừa.

Lại có bốn pháp tâm bất như lý phải nên rời bỏ: một là nơi các sanh tử mà có kinh sợ, hai là nơi chỗ tu hành mà chẳng tin nhận, ba là nơi giáo pháp bí mật chẳng cầu thắng giải, bốn là nơi các thiện căn chẳng siêng tu tập.

Lại có bốn pháp tâm chánh tư duy phải khéo tu học: Một là Bồ tát vì chúng sanh cho đến chỉ vì một chúng sanh mà trong vô lượng kiếp thọ khổ sanh tử. Hai là phải trước biết rõ căn tánh của chúng sanh rồi mới thuyết pháp cho họ trừ bỏ phiền não. Ba là phải dứt tất cả ác, tu tất cả thiện,

hàng phục quân ma chúng Vô thượng Bồ đề. Bốn là phải vì chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới dùng một Phạm âm diễn nói pháp yếu.

Lại có bốn pháp không lòng khiếm nhược mà chẳng gì hại được: một là quán tất cả pháp như ảo hóa, hai là thường tương ưng với chánh trí như lý, ba là nơi các pháp không có phân biệt, bốn là nơi tất cả tướng không có chấp trước.

Lại có bốn pháp tư duy nơi nghĩa: một là biết tất cả pháp theo như duyên sanh, hai là biết không có chút pháp nào gọi là sanh khởi, ba là biết pháp duyên sanh ấy chính là không sanh khởi, bốn là biết pháp vô sanh cũng không hoại diệt.

Lại có bốn pháp chẳng bỏ chúng sanh: một là chẳng bỏ hoằng nguyện, hai là chịu đựng khổ nhọc, ba là chẳng tiếc thân mạng, bốn là hằng tu bốn nhiếp pháp.

Lại có bốn pháp chẳng nên bỏ rời: một là nơi các sự bố thí chẳng bỏ rời, hai là thành thực chúng sanh chẳng bỏ rời, ba là thường tự giác sát chẳng bỏ rời, bốn là tăng trưởng lợi lành cho người chẳng bỏ rời.

Lại có bốn pháp thường phải nhiếp thọ: một là thiện căn ít nhỏ cũng phải tu tập, hai là tăng trưởng lợi lành cho người lòng không giải đãi, ba

là nghe nói bồ thí trì giới liền hay tin nhận, bốn là chẳng cầu tất cả lợi dưỡng danh dự.

Lại có bốn pháp nhập chánh hạnh: một là thành tựu thông trí, hai là trụ đại tam muội, ba là tu tập không tánh, bốn là không chỗ chấp trước.

Lại có bốn pháp thiện xảo phương tiện: Một là Bồ tát ở nơi phát tâm lấy tâm Bồ đề làm thượng thủ nhân đến phiền não còn khiến thuận đến Vô thượng Bồ đề hướng là các thiện tâm. Hai là quan sát các chúng sanh nhân đến kẻ tà kiến đều thấy là pháp khí. Ba là biết rõ các pháp không có tự tánh. Bốn là tu tập giải thoát nơi các môn tam muội không có ý tưởng chấp trước.

Lại có bốn pháp tu tâm đại từ: một là tu tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, hai là tu tâm đại từ độ thoát chúng sanh, ba là tu tâm đại từ giác ngộ chúng sanh, bốn là tu tâm đại từ để khiến chúng sanh nhập Niết bàn.

Lại có bốn pháp tu tâm đại bi: một là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa ác đạo ở thiện đạo, hai là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh bỏ ác hạnh tập làm pháp lành, ba là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa rời Tiểu thừa vào Đại thừa, bốn là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa sanh tử được Niết bàn.

Lại có bốn pháp thành tựu thần thông: một là chẳng tiếc thân mạng vì không ái luyến, hai là rõ tất cả pháp như ảo hóa, ba là với các chúng sanh có lòng tôn trọng, bốn là tu xa ma tha không tán loạn.

Lại có bốn pháp được vô ngại biện: một là tùy thuận nghĩa chẳng tùy thuận văn, hai là tùy thuận pháp chẳng tùy thuận người, ba là liễu đạt các pháp rời lìa văn tự, bốn là y văn tự liễu nghĩa diễn thuyết vô tận.

Lại có bốn pháp được đà la ni: một là nơi các đa văn không có chán đủ, hai là nơi người đa văn cung kính cúng dường, ba là dùng các thứ danh từ diễn nói nghĩa chơn thật, bốn là tùy có giáo pháp bí mật liền chánh xu nhập.

Lại có bốn pháp hay được pháp nhẫn: một là nhiều tu thắng giải, hai là không có thối chuyển, ba là tư lương viên mãn, bốn là siêng tu không mỏi.

Lại có bốn pháp được tịnh biện tài: một là nơi người thuyết pháp không có chống nghịch, hai là tôn trọng pháp sư cung kính nghe nhận, ba là chẳng lấy đa văn mà tự kiêu mạn, bốn là nơi người ít học chẳng sanh lòng khinh tiện.

Lại có bốn pháp phải xả ly: một là nơi tham sân si phải xả ly, hai là nơi Thanh văn thừa phải

xả ly, ba là nơi Duyên giác thừa phải xả ly, bốn là nơi ý tưởng thiện pháp phải xả ly.

Lại có bốn pháp nhập nghĩa thậm thâm: một là nơi pháp hữu vi sâu đạt duyên khởi, hai là nơi nghĩa bí mật hay chánh liễu tri, ba là nơi các pháp tánh sâu sanh chánh giải, bốn là nơi tất cả pháp liễu đạt nghĩa Không.

Lại có bốn pháp làm cho sở nguyện viên mãn: một là thi la thanh tịnh, hai là trừ sạch ác nghiệp, ba là không có siểm cuống, bốn là tăng trưởng thiện căn.

Lại có bốn pháp nơi các ba la mật được chẳng thối chuyển: Một là do thiện xảo phương tiện nên nơi một ba la mật hay thông đạt khắp các ba la mật. Hai là do thiện xảo phương tiện tùy rõ một chúng sanh thì rõ khắp tất cả chúng sanh. Ba là do thiện xảo phương tiện chứng một pháp thanh tịnh thì khắp chứng tất cả pháp thanh tịnh. Bốn là do thiện xảo phương tiện biết một đức Phật thì biết rõ khắp tất cả chư Phật. Tại sao? Vì nơi pháp tánh vô sai biệt vậy.

Lúc đức Thế Tôn nói Bồ tát tứ pháp môn như vậy, ảo sư Bạt Đà La chứng Vô sanh nhẫn lòng vui mừng liền bay lên hư không cách đất bảy cây đa la. Bấy giờ, đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ

diện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật rồi trở lại thâm vào đảnh Phật. Tôn giả A Nan nghĩ rằng: Đức Như Lai hiện mỉm cười chẳng phải vô cớ. Liền đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ bạch hỏi:

Đấng Biến Tri ba cõi đều biết
Đấng oai đức trí huệ khó lường
Đã thấu Bồ đề bờ công đức
Nay hiện mỉm cười có cớ gì?
Năm loài chúng sanh ở mười phương
Tâm hành chủng tánh thượng trung hạ
Với họ Như Lai đều biết rõ
Nay hiện mỉm cười có cớ gì?
Nhơn, Thiên, bát bộ các đại chúng
Phát ra nhiều thứ âm thanh diệu
Sánh với Như Lai âm thanh tịnh
Cho đến chẳng bằng phần ca la.
Thế Tôn ánh sáng khắp mười phương
Chiếu suốt vô lượng các cõi Phật
Ánh sáng nhứt nguyệt trời ma ni
Không gì sánh được sáng của Phật.
Đã rõ tánh Không pháp thậm thâm
Không ngã, không nhơn, không chúng sanh

Hai bên hữu vô đều rời bỏ
 Khéo biết ba thuở như thủy nguyệt.
 Nay ai bước lên Vô thượng thừa
 Nói lấy chủng tánh pháp Như Lai
 Sanh trong Tam Bảo rộng lớn nhưt
 Nhon duyên mỉm cười xin Phật nói.
 Như Lai hiện cười phóng tia sáng
 Vì các thừa kia có sai biệt
 Ánh sáng trở vào vai gối Phật
 Đó là vì người Nhị thừa kia.
 Nay Phật phóng ra vô lượng quang
 Sáng ấy trở vào ngay đảnh Phật
 Đấng Thiên Trung Tôn vì người nào
 Ở nơi Phật thừa sẽ thọ ký.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

Nay ông có thấy Bạt Đà La này chăng? Quá
 chín vạn hai ngàn kiếp nơi cõi Đại Trang Nghiêm
 trong kiếp Thiện Hóa, Bạt Đà La sẽ thành Phật
 hiệu Thần Biến Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh
 Đẳng Giác. Cõi Phật ấy như dân đông đảo an ổn
 giàu vui đất bằng êm dịu như bông dâu la. Cây
 hoa, cây quả bày hàng thứ lớp, trang nghiêm với
 tràng phan bửu cái, các âm nhạc tự kêu, hơi thơm
 khắp chốn, đồ uống ăn cần dùng đều tùy niệm mà

đến, vật dụng hưởng thọ như trời Đao Lợi. Nước ấy thường hiện các thứ trang nghiêm nên hiệu là Đại Trang Nghiêm. Tất cả nhơn dân trong cõi ấy đều an trụ Đại thừa tin sâu vững chắc. Thần Biến Vương Như Lai thọ bảy ngàn tuổi, chánh pháp trụ thế đủ trăm ức năm. Lúc sắp nhập Niết bàn, đức Phật ấy thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bồ tát danh xưng rằng: “Đời sau ông sẽ thành Phật hiệu Như Thích Tối Thắng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác”.

Bấy giờ, Bạt Đà La nghe đức Phật thọ ký xong từ hư không xuống đánh lễ chân Phật bạch rằng: “Nay tôi quy mạng đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và pháp Tỳ kheo”. Bạt Đà La ân cần bạch như vậy vô lượng câu chi số trăm ngàn biến, lại bạch rằng: “Như đức Phật Thế Tôn vì ở nơi chơn như không có khác nên nói tất cả pháp không khác chơn như, nhãn đến không sai biệt, không thiếu bớt, không phân biệt, không sanh, không tác, nay tôi quy y cũng như vậy”.

Tôn giả A Nan nói với Bạt Đà La:

Nếu ông như chơn như được đức Phật nói mà quy y như vậy, nay ông há lại ở trong Phật pháp tánh có sở đắc chăng?

Bạt Đà La nói:

Thân tôi tức là Như Lai pháp tánh. Tại sao? Vì tôi và Như Lai không hai không khác, vì tất cả pháp đều chơn như vậy. Nói là chơn như thì tức là các pháp tánh vô sai biệt, tất cả chúng sanh cũng như vậy. Tôn giả nên biết nói là không hai, là không chỗ phân biệt đó là không hai. Tại sao? Vì khắp biết các pháp chỉ có danh tự, vì là Phật trí vậy.

Tôn giả bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Rất lạ kỳ, ảo sư Bạt Đà La ấy lại có trí huệ biện tài như vậy. Xưa ông ấy dùng ảo hóa mê hoặc thế gian, nay thì dùng trí huệ hoặc loạn.

Đức Phật bảo Bạt Đà La:

Ông có thật vậy chăng?

Bạt Đà La bạch Phật:

Như đức Phật đã làm những sự hoặc loạn, tôi cũng như vậy mà hoặc loạn thế gian. Tại sao? Như Phật Thế Tôn ở trong vô ngã mà nói có chúng sanh và thọ giả, đây là đại hoặc loạn ở thế gian. Như đức Như Lai đã chứng Bồ đề rồi chẳng thấy chút pháp sanh tử qua lại mà nói sanh tử qua lại. Như ý tôi thì chỉ có đức Như Lai là đại hoặc loạn thôi.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay, như lời Bạt Đà La nói, ở trong vô ngã nhân đến không có sanh tử qua lại mà chư Phật Như Lai tùy theo thể tục nói sanh tử v.v... cũng không có pháp gọi là Niết bàn, nhưng vì chúng được pháp Niết bàn mà nói Niết bàn.

Bạt Đà La bạch Phật:

Tôi xin xuất gia làm Tỳ kheo.

Đức Phật bảo Di Lặc đại Bồ tát:

Ông nên cạo râu tóc truyền giới cụ túc cho Bạt Đà La.

Tuân lời đức Phật, Di Lặc Bồ tát cho Bạt Đà La xuất gia thọ giới cụ túc. Được xuất gia rồi, Bạt Đà La bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Xuất gia đây chỉ là hình tướng chẳng phải chơn xuất gia. Nếu chư Bồ tát chơn xuất gia là lìa các tướng ở ba cõi thành thực chúng sanh mới gọi là chơn xuất gia.

Nói lời trên đây xong, có năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, đều ở nơi các lậu tâm được giải thoát. Tôn giả A Nan bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Chúng tôi phải phụng trì thể nào?

Đức Phật phán:

Kinh này tên là kinh Pháp Môn Thọ Ký Áo Sư Bạt Đà La, cũng gọi kinh Tiệm Chứng Bồ Đề Pháp Môn. Nếu có chúng sanh ở đời mạt thế muốn thấy Như Lai và làm Phật sự cho chúng sanh thì nên thọ trì đọc tụng kinh này và rộng giảng thuyết cho mọi người. Tại sao? Vì người này đã thấy Như Lai, cũng đã làm Phật sự cho người rồi. Vì thế nên ở nơi kinh này mà thọ trì đọc tụng rộng lưu thông thì là thương xót làm lợi lạc cho chúng sanh. Nếu người muốn đến Vô thượng Bồ đề cũng ở nơi kinh này siêng năng tu tập. Kinh này hay xuất sanh Vô thượng Bồ đề, vì thế nên cũng gọi là kinh Xuất Sanh Bồ Đề. Nếu người thọ trì đọc tụng kinh này thì phải biết chư Phật ở nơi thân người ấy, hướng là y kinh này tu hành như lý.

Bạt Đà La lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này cũng gọi là kinh Phát Giác Thiện Căn. Tại sao? Vì nay ở nơi Phật được nghe kinh này tất cả thiện căn đều hiện tiền vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan và Bạt Đà La cùng trời, người, đại chúng A tu la, Càn thát bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận phụng hành.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI ĐẠI THẦN BIẾN THỨ HAI MƯƠI HAI

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, câu hội cùng một ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ kheo và tám ngàn đại Bồ tát. Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát và Thương Chủ Thiên tử đều ở trong pháp hội.

Bấy giờ, Thương Chủ Thiên tử tác lễ bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai thường dùng mấy thứ thần biến điều phục chúng sanh?

* Hán bộ quyển thứ 86.

Đức Phật phán:

Này Thiên tử! Đức Như Lai dùng ba thứ thần biến điều phục chúng sanh: Một là thuyết pháp. Hai là giáo giới. Ba là thần thông.

Thế nào gọi là Như Lai thuyết pháp thần biến?

Đức Như Lai dùng vô ngại đại trí thấy đời vị lai tất cả chúng sanh tâm hành họ sai biệt, đối với Tam Bảo có tin hay không tin và nghiệp như quả báo của họ đều thấy biết rõ. Như đức Phật đã nói, nếu đời hiện tại họ tạo như ác họ sẽ đọa ác đạo, theo nghiệp mà thọ báo quyết định không sai. Nếu là chúng sanh có thiện nghiệp như duyên thế nguyện lực thì từ ác đạo ra sanh trong trời người hoặc do ba thừa Thanh văn, Duyên giác và Đại thừa mà được độ thoát. Trải bao nhiêu kiếp thọ khổ thọ vui sẽ được Niết bàn, sẽ được gặp bao nhiêu Phật, các nghiệp như vậy quyết định không sai. Hoặc là chúng sanh do thiện nghiệp như duyên thế nguyện lực sẽ sanh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới trải bao nhiêu kiếp do ba thừa ấy mà được giải thoát. Do công hạnh như vậy sẽ được thấy Phật kính thờ cúng dường. Tất cả phẩm thượng trung hạ thiện nghiệp ác nghiệp như vậy, cho đến một niệm, đức Như Lai đều biết rõ rồi thuyết pháp cho họ. Đây gọi là thuyết pháp thần biến.

Thế nào gọi là giáo giới thần biến?

Này Thiên tử! Hoặc dạy người trì giới như vậy: Đây nên làm đây chẳng nên làm, đây nên tin đây chẳng nên tin, đây nên gần đây chẳng nên gần, pháp ấy tạp nhiễm pháp ấy thanh tịnh, nhân đến đây là pháp nhiếp thọ tất cả công đức, đây là tư lương thiện đạo. Làm đạo như vậy được Thanh văn thừa Bích chi Phật thừa, làm đạo như vậy sẽ được Đại thừa. Phải lìa phi pháp, phải trụ như pháp, như lời Phật dạy quyết định không sai. Đây là nghiệp địa ngục, đây là nghiệp bàng sanh, đây là nghiệp ngã quý, đây là nghiệp nhơn thiên. Phải bỏ pháp ác, phải tu pháp thiện, đây là Thánh đạo, phải học như vậy. Những chúng sanh ấy qua lại cõi trời trong người lẫn vào Niết bàn. Đức Phật thị giáo như vậy trọn chẳng luống qua, đây gọi là Như Lai giáo giới thần biến.

Thế nào gọi là thần thông thần biến?

Nếu vì điều phục chúng sanh kiêu mạn, hoặc hiện một thân làm nhiều thân, hoặc hiện nhiều thân làm một thân, nơi núi gộp tường vách xuất nhập vô ngại. Trên thân xuất lửa dưới thân xuất nước, trên thân xuất nước dưới thân xuất lửa, vào đất như nước, đi trên nước như đất. Lấy tay sờ xoa mặt như mặt nguyệt, hoặc hiện thân lớn đến

trời Phạm Thế, cho đến rộng lớn trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, tùy theo chỗ đáng mà hiện ra để điều phục chúng sanh. Đây gọi là Như Lai thần thông thần biến.

Thương Chủ Thiên tử lại bạch rằng:

Như Lai còn có thần biến nào hơn đây chăng?

Đức Phật phán:

Này Thiên tử! Đức Như Lai còn có thù thắng thần biến.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát:

Này Văn Thù Sư Lợi! Ông nên diễn nói thù thắng thần biến của Như Lai khiến chư Bồ tát được thâm pháp nhãn xô dẹp chúng ma, cũng làm cho pháp Bồ đề của Như Lai còn lâu ở thế gian.

Văn Thù Sư Lợi bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu đức Như Lai đem nước tứ đại hải nơi Tam thiên Đại thiên thế giới để trong lòng bàn tay mà chúng sanh thủy tộc không bị nhiễu động. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu đức Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể ngôn thuyết không danh không tướng, không sắc không thanh, không hành không tác, không văn tự, không hý luận, không biểu thị, rời tâm ý thức, dứt tất cả đường ngữ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, mà

dùng ngữ ngôn khai thị, tất cả thế gian đều chẳng hiểu biết được, Sa môn Bà la môn nghe đến kinh sợ. Đây gọi là tối đại thần biến của chư Phật.

Lại nữa, nếu đức Như Lai đem Tam thiên Đại thiên thế giới nạp vào trong miệng, tứ thiên hạ không bị chướng ngại, ánh sáng như nguyệt chẳng bị che khuất vẫn an ở như cũ, chúng sanh trong ấy cũng chẳng hay biết nơi chỗ dời đi. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu đức Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể nói được không vặn tự nhãn đến rời tâm ý thức, dứt đường ngữ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, mà dùng ngữ ngôn tuyên nói hiển thị. Đây gọi là tối đại thần biến của chư Phật.

Lại nữa, thân bất cộng của Như Lai do nơi thần lực tùy theo chúng sanh thị hiện nhiều thứ thân đều làm cho họ vui mừng. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu đức Như Lai vô ngã nói ngã, không chúng sanh nói chúng sanh, không như nói như, không dưỡng dục nói dưỡng dục, không danh nói danh, không sắc thọ tướng hành thức nói sắc thọ tướng hành thức, không xứ nói xứ, không giới nói giới, dầu nói nhãn Không mà nhãn chẳng nói Không, dầu nói sắc Không mà sắc chẳng nói Không, nói

nhãn thức Không mà thức chẳng nói Không, cho đến ý Không pháp Không và ý thức Không cũng như vậy. Như Lai nói pháp vô danh, vô tướng, vô động, vô tri, vô ngôn ấy dẹp dứt tất cả tướng sanh diệt. Đây là Như Lai tối đại thần biến.

Thần biến ấy chẳng tương ưng với nhãn với sắc với nhãn thức, cho đến chẳng tương ưng với ý với pháp với ý thức. Thần biến ấy chẳng hiệp với thân tâm, vô hành vô tác, rời các cảnh giới, tất cả thế gian chẳng thể tin được. Tại sao? Vì nói thế gian thì gọi là ngũ uẩn, nơi đây kẻ phàm phu vọng chấp trước, hoặc nói uẩn thường, hoặc nói uẩn vô thường. Do nghĩa ấy mà thế gian vọng nói uẩn là thường rồi nghe nói vô thường thì chẳng tin. Họ vọng thấy uẩn là lạc rồi nghe nói khổ thì chẳng tin. Họ vọng thấy ngã rồi nghe nói vô ngã thì chẳng tin. Họ vọng thấy tịnh rồi nghe nói bất tịnh thì chẳng tin. Họ vọng thấy ngã sở rồi nghe nói không ngã sở thì không tin. Họ vọng chấp ngũ uẩn thật rồi nghe nói chẳng thật thì chẳng tin. Do đây nên thần biến của Như Lai ra khỏi tâm tướng người nghe chẳng ưa vui nên tất cả thế gian chẳng thể tin.

Lại nữa, vì siêu cảnh giới của nhãn căn chẳng phải là sắc pháp nên gọi thần biến, cho đến vì

siêu ý cảnh giới chẳng phải là ý pháp chẳng thể hiển thị, chẳng phải chỗ biết của trí nên gọi là thần biến.

Lại nữa, Không vô tướng vô nguyện chẳng thể nói mà nói Không vô tướng vô nguyện đây gọi là thần biến. Không khởi, không tác, không tánh, không tướng, không sanh, không diệt bốn lai Niết bàn chẳng thể ngôn thuyết mà nói Niết bàn đây gọi là thần biến.

Lại nữa, vì bố thí thanh tịnh ba luân nên gọi là thần biến. Đó là rời ngã tướng, lìa chúng sanh tướng chẳng niệm Bồ đề vậy. Trì giới thanh tịnh, đây gọi là thần biến, vì thân khẩu ý ba nghiệp vô sở tác vậy. Nhẫn nhục thanh tịnh, đây gọi là thần biến, vì sát na hoại diệt không chỗ chấp trước vậy. Tinh tấn thanh tịnh, đây gọi là thần biến, vì không khứ không lai, thân tâm bất động vậy. Thiền định thanh tịnh, đây gọi là thần biến, vì tâm không sở y trong ngoài tịch tĩnh như vậy. Trí huệ thanh tịnh, đây gọi là thần biến, vì chiếu sáng các pháp dứt tất cả kiến chấp vậy.

Lại nữa, pháp không tướng xuất mà nói pháp xuất ly đây gọi là thần biến. Pháp không sai biệt mà phân biệt văn tự đây gọi là thần biến. Pháp không sở hành mà nói có tu hành đây gọi là thần

biến. Pháp không lai khứ mà nói có lai khứ đây gọi là thần biến. Ở nơi nhưt đạo chúng nhập mà kiến lập các quả vị đây gọi là thần biến. Nơi pháp nhưt vị phân biệt ba thừa đây gọi là thần biến. Tất cả chư Phật chỉ là một Phật nói vô lượng Phật đây gọi là thần biến. Tất cả Phật độ chỉ một Phật độ nói vô lượng Phật độ đây gọi là thần biến. Vô lượng chúng sanh tức một chúng sanh nói vô lượng chúng sanh đây gọi là thần biến. Tất cả Phật pháp chỉ một Phật pháp nói vô lượng Phật pháp đây gọi là thần biến. Pháp chẳng thể hiển thị, hiển thị các pháp đây gọi là thần biến. Pháp vô sở đắc mà tu tập, chúng nhập đây gọi là thần biến.

Bấy giờ, Thương Chủ Thiên tử bạch Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát rằng:

Như chỗ tôi hiểu nghĩa được Ngài nói thì ở nơi tất cả pháp có bao nhiêu ngôn thuyết đều gọi là thần biến cả.

Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát nói:

Đúng như vậy, tất cả ngôn thuyết thật vô sở thuyết gọi là đại thần biến vậy.

Lúc nói pháp trên đây, có một vạn hai ngàn thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Tôn giả Xá Lợi Phất bảo Thương Chủ Thiên tử:

Ông nghe đại thần biến ấy mà chẳng kinh sợ chẳng?

Thương Chủ Thiên tử nói: Tôi tức là thần biến sao lại kinh sợ!

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: Có mật ý gì mà ông nói như vậy?

Thương Chủ Thiên tử nói:

Tất cả các pháp hoặc thiện hoặc bất thiện không động mà động, đây gọi là đại thần biến. Vì thế nên người tạo nghiệp lành sanh lên trời có oai đức lớn, nghiệp lành ấy chẳng thể nghĩ bàn, tất cả chúng sanh qua lại sanh tử cũng chẳng thể nghĩ bàn, đây gọi là đại thần biến.

Như đức Phật nói bốn thứ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn: Một là nghiệp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Hai là Rồng cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Ba là thiên cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Bốn là Phật cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Do nghĩa này mà nói tất cả pháp gọi là đại thần biến chẳng nên kinh sợ.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Nếu đức Như Lai nói đại thần biến ấy, hư không giới chừng có kinh sợ chẳng?

Tôn giả đáp: “Không có”.

Thiên tử nói: “Nếu hư không chẳng kinh sợ sao Ngài lại hỏi: Ông có kinh sợ chẳng?”.

Tôn giả nói: “Ông há lại đồng như hư không ư”?

Thiên tử nói: “Như đức Phật nói hoặc nội Không ngoại Không có phải là hư không chẳng?”.

Tôn giả nói: “Đúng vậy”.

Thiên tử nói: “Vì thế nên tất cả chúng sanh là tánh hư không”.

Tôn giả nói:

Này Thiên tử! Như lời ông nói, chẳng bao lâu ông cũng sẽ hiện thân biến như vậy. Tại sao? Vì siêu quá tất cả cảnh giới là đại thân biến vậy.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Thương Chủ Thiên tử đây từ xưa đã cúng dường chư Phật Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi nên mới thành tựu biện tài như vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả:

Này Xá Lợi Phát! Đúng như vậy, như lời ông nói. Đó là do Văn Thù Sư Lợi làm cho thành thực.

Này Xá Lợi Phát! Thuở quá khứ vô lượng kiếp có đức Phật hiệu Đẳng Tu Di Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện thế gian, nước

tên An Lạc, kiếp tên Hoan Hỷ, tất cả chúng sanh nước ấy đều đầy đủ an vui cho đến không có chút tiếng khổ não. Nước ấy bằng bốn báu kim ngân lưu ly và pha lê, đất bằng như bàn tay, sạch sẽ dịu mềm như thiên y, không chỗ tai nạn, trời người sung mãn an ổn đông nhiều khoái lạc vô lượng, do đó mà gọi là thế giới An Lạc.

Trong pháp của đức Phật Đẳng Tu Di ấy thuần là Bồ tát tinh tấn dũng mãnh trí huệ sáng suốt, được Tu đa la vương đà la ni, biện tài vô tận, thiện xảo phương tiện phân biệt thuyết pháp, thần thông trí huệ xô dẹp ma oán, giải thoát vô ngại thành tựu định nhẫn, khéo biết căn tánh đúng bệnh cho thuốc, đủ phước đức trí huệ tư lương lớn, làm bạn bất thỉnh của các chúng sanh, dùng sức thần thông đi khắp các quốc độ chư Phật, vào biển trí hành an trụ thí giới trí huệ đa văn, vô biên thiện căn phương tiện hồi hướng, trụ nơi thập lực tứ vô úy tất cả Phật pháp, du hý tam muội các thiên giải thoát. Đức Phật Thế Tôn ấy dùng chư đại Bồ tát như vậy làm quyến thuộc.

Nơi nước An Lạc ấy, bấy giờ có Chuyển Luân Vương tên Tịnh Trang Nghiêm dùng chánh pháp trị đời thống lãnh bốn thiên hạ có đủ bảy báu. Vua ấy có ngàn con trai đều phát tâm Vô thượng

Bồ đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung cũng đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Đẳng Tu Di Như Lai thọ bảy mươi câu chi tuổi. Trong trăm ngàn năm kính thờ cúng dường đức Phật Đẳng Tu Di và chúng Bồ tát những đồ ăn uống y phục đồ cần dùng. Nhà vua cùng ngàn con trai và tất cả hậu cung đều được thanh tịnh tín yêu chánh pháp, vui mừng chẳng còn có dị tâm, thường ở trước đức Phật ấy tự tay cúng dường thân cận nghe pháp. Quá trăm ngàn năm rồi, ngàn vương tử và hậu cung được thành tựu bốn chánh niệm: một là niệm Phật và Bồ tát, hai là niệm thí, ba là niệm giới, bốn là chẳng quên tâm Bồ đề. Vì được bốn chánh niệm nên ngày đêm đều thường thấy Phật và chư Bồ tát.

Thời gian sau, một hôm nhơn nghe pháp, nhà vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung đến chỗ Phật. Đức Đẳng Tu Di Như Lai muốn giáo hóa chư Bồ Tát nên ở giữa đại chúng hiện các thứ thần biến.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bạch Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Có thần biến nào hơn đây chăng?

Đức Đẳng Tu Di Như Lai nói:

Này Đại vương! Đức Như Lai còn có thù

thắng thần biến. Đó là biết rõ quá khứ đã diệt, hiện tại chẳng trụ, vị lai chưa sanh, không có tâm tâm sở mà nói pháp tâm và tâm sở ba đời. Trong pháp nhưt vị nói ba giải thoát. Nơi một diệt chúng nói bốn Thánh đế. Khai thị Không, vô tướng, vô nguyện, thành thực chúng sanh điên đảo khổ não. Nói vô tướng vô vi thành tựu Bồ đề. Nơi chẳng thủ chẳng xả nói bố thí ba la mật. Nơi vô trụ vô tác nói Trì giới ba la mật. Nơi không ngã, không pháp nói Nhẫn nhục ba la mật. Thân tâm tịch tĩnh nói Tinh tấn ba la mật. Chẳng loạn chẳng nhiếp nói Thiền ba la mật. Rời lìa bờ đây bờ kia nói Bát nhã ba la mật. Không chỗ động niệm mà thực hành phương tiện. Rời tướng nương nhờ mà tu tập tâm từ. Dùng pháp vô tác mà tu tập tâm bi. Vì lìa mừng vui mà tu tập đức hỷ. Do pháp bất trụ mà tu đức xả. Vì không chỗ thấy mà khởi Thiên nhãn. Vì không chỗ nghe mà khởi Thiên nhĩ. Không chỗ phan duyên mà khởi Tha tâm trí. Rời lìa tiền tế mà khởi Trí túc mạng. Thân tâm bất động mà khởi Thần túc. Chẳng trụ các pháp mà tu niệm xứ. Vì không sanh diệt tu bốn chánh cần. Chẳng phải căn nói căn, chẳng phải lực nói lực. Các pháp tịch tĩnh nói Bồ đề phần. Các pháp vô sai biệt nói tám Thánh đạo. Chẳng trụ tịch tĩnh mà tu xa ma tha. Viễn ly pháp tướng mà tu tỳ bát

xá na. Bỏn lai tịch diệt mà nói Niết bàn.

Lúc đức Phật Đấng Tu Di vì vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung nói pháp thần biến ấy, có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và ngàn vương tử chúng Vô sanh pháp nhân rồi do thần lực của Phật liền ở trước Phật nói kệ tán thán:

Như núi Tu Di
 Chói sáng đại hải
 Oai quang của Phật
 Chói che đại chúng.
 Như mặt nhật mọc
 Phá tất cả tối
 Hào tướng của Phật
 Chiếu khắp thế giới.
 Như mặt nguyệt tròn
 Ánh sáng rực rỡ
 Phật công đức đầy
 Huệ quang chiếu khắp.
 Ví như hoa sen
 Chẳng dính bùn nước
 Phật ở tại đời
 Không hề nhiễm trước.
 Như sư tử chúa

Gầm nơi rừng sâu
Đấng đại Pháp Vương
Rồng nơi tánh Không.
Nơi tất cả pháp
Phi hữu phi vô
Khiến rời biên kiến
Gọi sư tử hồng.
Nơi tất cả tướng
Hoặc sanh hoặc diệt
Nói không sanh diệt
Gọi sư tử hồng.
Phân biệt bờ đây
Hoặc dạy bờ kia
Chẳng trụ các pháp
Gọi sư tử hồng.
Phân biệt hai tướng
Là nhiễm là tịnh
Các pháp thanh tịnh
Gọi sư tử hồng.
Tham sân si hành
Từ phân biệt sanh
Chẳng khởi phân biệt
Gọi sư tử hồng.
Nói pháp sanh tử

Vô thường vô ngã
Từ điên đảo khởi
Gọi sư tử hồng.
Sanh tử Niết bàn
Bỏ lai tịch tĩnh
Là đại Bồ đề
Gọi sư tử hồng.
Bị kiến chấp trói
Lưu chuyển thế gian
Khai thị tánh Không
Gọi sư tử hồng.
Như Lai Đại Sư
Hiện những thần biến
Đều hay khai thị
Gọi sư tử hồng.
Nơi tất cả trái, thuận
Tâm ấy chẳng khuynh động
Thường an trụ bình đẳng
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Tùy thuận pháp thâm tịch
Của đức Phật từng dạy
Cũng chẳng chứng trong ấy
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Lìa xa các lỗi ác

Tăng trưởng các pháp lành
Trong ấy chẳng chấp trước
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Nói tiếng các pháp Không
Nói tiếng tất cả kiến
Hai thứ đều không chấp
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Tiếng vô biên Phật pháp
Tiếng các thứ phiền não
Chẳng phân biệt nơi tiếng
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Nơi thí, giới, nhân nhục
Tinh tấn và định huệ
Mà tu hành như pháp
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Chẳng bỏ tâm Bồ đề
Bình đẳng quán tất cả
Thanh tịnh đạo Bồ đề
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Như Lai tự ý nói
Khai thị các Phật pháp
Nghe pháp không nghi hoặc
Gọi tùy thuận pháp nhãn.
Nếu tôi chứng Bồ đề

Sẽ đại sư tử hồng
Diễn nói thần biến này
Như Phật nay đã nói.
Nơi ruộng phước vô thượng
Chẳng thể nghĩ bàn này
Tôi đã gieo hạt giống
Trọn không hề thôi chuyển.
Giả sử đại địa rã
Biển lớn đều khô cạn
Căn lành tôi đã trồng
Vĩnh viễn không thôi thất.
Biết rõ tâm chúng sanh
Tánh nó như hư không
Trông sâu giống Bồ đề
Được phước đức vô biên.
Chí nguyện tôi hôm nay
Chỉ đức Phật chứng biết
Trời, người, Càn thất bà
Không ai có thể biết.
Nay tôi trọn chẳng cầu
Báo chư thiên thắng diệu
Tôi sẽ được trí huệ
Như đức Phật Thế Tôn.
Tôi trong trăm ngàn năm

Thân cận cúng dường Phật
Vì phát nguyện Bồ đề
Tu vô biên hạnh này.
Nay tôi và ngàn con
Các quyến thuộc hậu cung
Nguyện thường cúng dường Phật
Đề thành thực Bồ đề.
Nay tôi được thiện lợi
Được thấy rõ chư Phật
Được nghe diệu pháp này
Ưa thích đạo Bồ đề.
Nếu ưa thích Bồ đề
Thì là thích ưa pháp
Vì thương xót chúng sanh
Nên chẳng bỏ Phật thừa.

Bấy giờ trong chúng có Bồ tát tên Pháp Tốc
Tật nói với vua Tịnh Trang Nghiêm rằng:

Này Đại vương! Nhà vua chẳng tùy thuận
thần biến của Như Lai cũng chẳng phải phát tâm
xu hướng Vô thượng Bồ đề. Tại sao? Này Đại
vương! Bồ đề ấy an trụ nơi pháp giới chẳng đến
chẳng đi, không tri không hành, chẳng phải sắc
chẳng phải tướng, chẳng thủ chẳng phải bỏ, như
họa vẽ trong hư không, không có chạm đụng, bốn
tánh thanh tịnh.

Này Đại vương! Bồ đề ấy vào tất cả chỗ vì các pháp bình đẳng vậy. Bồ đề ấy không phân biệt vì rời các tướng vậy. Bồ đề ấy tịch tĩnh vì ngăn dứt các tướng vậy. Bồ đề ấy tánh thanh tịnh vì rời chấp trước vậy. Bồ đề ấy bất động vì không tạp loạn vậy. Bồ đề ấy gọi là tâm bình đẳng vì không chỗ khởi lên vậy. Bồ đề ấy gọi là chúng sanh bình đẳng vì bốn vô sanh vậy. Bồ đề ấy gọi là bất sanh sanh vì duyên khởi vô tánh vậy. Bồ đề ấy chẳng thể hiển thị vì rời tâm ý thức vậy.

Này Đại vương! Bồ đề ấy vô sở hành vì siêu quá các cảnh giới vậy. Bồ đề ấy vô hý luận vì rời tướng tâm tư vậy. Bồ đề ấy là Không vì tánh tướng Không vậy. Bồ đề ấy vô tướng vì rời tất cả tướng vậy. Bồ đề ấy vô nguyện vì vô sở trụ vậy. Bồ đề ấy vô tác vì không nghiệp báo vậy. Bồ đề ấy vô vi vì rời ba tướng vậy.

Này Đại vương! Bồ đề ấy tánh tướng như vậy. Nếu ở nơi pháp ấy mà có chỗ nguyện cầu thì luống tự nhọc nhằn vô ích. Tại sao? Vì đúng như tánh Bồ đề ấy, Bồ tát phải nên thực hành. Có thể thực hành như vậy thì gọi là chánh hạnh.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bạch Bồ tát Pháp Túc Tật xin chỉ dạy chánh hạnh của Bồ tát. Pháp Túc Tật Bồ tát nói:

Này Đại vương! Xả bỏ các sở hữu là chánh hạnh của Bồ tát vì chúng sanh bình đẳng không phân biệt vậy. Đầu đà học giới là chánh hạnh của Bồ tát vì giới tánh bình đẳng vô sở hành vậy. Rời sân nhiệt não là chánh hạnh của Bồ tát vì nhẫn tánh bình đẳng không có tâm tướng vậy. Kiên cố dũng mãnh là chánh hạnh của Bồ tát vì tinh tấn bình đẳng rời tâm hành vậy. Tam muội giải thoát là chánh hạnh của Bồ tát vì thiên định bình đẳng không sở duyên vậy. Văn huệ tư lương là chánh hạnh của Bồ tát vì huệ tánh bình đẳng không sở niệm vậy. Sanh nơi Phạm trụ là chánh hạnh của Bồ tát vì nhiệm tịnh bình đẳng rời cả hai vậy. Khởi các thần thông là chánh hạnh của Bồ tát vì thần thông bình đẳng chẳng sanh niệm vậy. Đầy đủ biện tài là chánh hạnh của Bồ tát vì pháp nghĩa bình đẳng rời tâm tướng vậy. Thành tựu thắng giải là chánh hạnh của Bồ tát vì pháp giới bình đẳng vô sở động vậy. Tu thất giác phần là chánh hạnh của Bồ tát vì quán chiếu bình đẳng chẳng giải đãi vậy. Khởi tứ nhiếp pháp là chánh hạnh của Bồ tát vì các pháp bình đẳng đồng sự việc vậy. Tâm bình đẳng đối với chúng sanh là chánh hạnh của Bồ tát vì tâm tánh bình đẳng vô phân biệt vậy. Trang nghiêm Phật độ là chánh hạnh của Bồ tát vì thanh tịnh bình đẳng như hư không vậy.

Ba mươi hai tướng là chánh hạnh của Bồ tát vì quán pháp vô tướng nhập vào bình đẳng vậy. Thanh tịnh thân khẩu ý là chánh hạnh của Bồ tát vì rời ba nghiệp tánh bình đẳng vậy. Tùy hỷ chúng sanh là chánh hạnh của Bồ tát vì tất cả chúng sanh bình đẳng vô ngã vậy. Chẳng chán sanh tử là chánh hạnh của Bồ tát vì biết rõ như mộng tánh bình đẳng vậy. Thường tu nghiệp lành là chánh hạnh của Bồ tát vì biết nghiệp bình đẳng không nghiệp báo vậy. Kiên cố tu hành là chánh hạnh của Bồ tát vì quán tất cả pháp như ảo hóa vậy. An nhẫn các sự khổ là chánh hạnh của Bồ tát vì biết rõ bình đẳng khổ chẳng sanh vậy. Thân cận thiện hữu là chánh hạnh của Bồ tát vì nơi bạn chẳng phải bạn tâm bình đẳng vậy. Siêng tu thâm tâm là chánh hạnh của Bồ tát vì quả báo bình đẳng vô sở cầu vậy. Đa văn không chán là chánh hạnh của Bồ tát vì thuyết pháp thính pháp đều bình đẳng vậy. Chẳng xan lẫn pháp là chánh hạnh của Bồ tát vì bình đẳng thuyết pháp chẳng mong cầu vậy. Nhiếp thọ chánh pháp là chánh hạnh của Bồ tát vì bình đẳng thành thực các Phật pháp vậy. Thường cầu thật trí là chánh hạnh của Bồ tát vì đệ nhứt nghĩa để tánh bình đẳng vậy. Tâm mình khiêm hạ là chánh hạnh của Bồ tát vì tâm bình đẳng khiêm hạ đối với chúng sanh vậy. Nhiếp

khắp tất cả các công đức lành là chánh hạnh của Bồ tát vì công đức bình đẳng vô sở niệm vậy.

Vua Tịnh Trang Nghiêm nghe nói chánh hạnh của Bồ tát như vậy, nhà vua rất vui mừng hơn hờ sanh lòng ưa thích liền cử y phục và đồ nghiêm sức trên thân dâng cho Bồ tát Pháp Tốc Tật. Ngàn vương tử cũng cử đồ nghiêm sức trên thân dâng Bồ tát Pháp Tốc Tật và đồng nói rằng:

Nguyện tất cả chúng sanh thành Bồ tát hạnh được biện tài ấy. Nay chúng tôi rất sung sướng được lợi ích lành là được thấy bực thiện tri thức này để cung kính cúng dường.

Pháp Tốc Tật Bồ tát nói với vua Tịnh Trang Nghiêm:

Chỗ cúng dường của nhà vua rất hạ liệt, nên biết lại có sự cúng dường thù thắng.

Pháp Tốc Tật Bồ tát nói kệ rằng:

Chúng sanh khắp Đại thiên

Đều phát xu Bồ đề

Giả sử trọn một kiếp

Đem nam nữ bố thí

Nếu người phát đạo tâm

Tịnh tín mà xuất gia

Theo Phật để tu học

Phước này hơn phước kia.
Chư Phật thuở quá khứ
Tất cả Phật vị lai
Không ai chẳng xuất gia
Mà được thành Phật đạo.
Tất cả Phật ba đời
Đều khen pháp xuất gia
Nếu thích cúng dường Phật
Nên theo Phật xuất gia.
Dầu đầy hăng sa côi
Trân bửu dâng cúng Phật
Chẳng bằng trong một ngày
Xuất gia tu tịch tĩnh.
Người này gần Bồ đề
Xô dẹp quân chúng ma
Xuất gia chẳng phóng dật
Pháp lành luôn tăng trưởng.
Chẳng hư các căn lành
Rời xa các phiền não
Bỏ gia nghiệp phiền lụy
Thuận đạo được Thánh khen.
Xuất gia rời phiền não
Trừ não rời ma nghiệp
Tâm giải hành không nhiễm

Chẳng lâu chúng Bồ đề.

Nghe kệ xong lòng vua đối với vương vị tự tại tất cả ái dục thấy đều rời bỏ liền bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi nguyện ở trong luật pháp lành của Phật xuất gia thọ giới.

Đức Đăng Tu Di Như Lai bảo rằng:

Này Đại vương! Xuất gia không họa hoạn mà Ta thường khuyên gắng, mền luyến ở nhà chẳng phải là điều mà Phật hứa khả. Ở nơi vương vị Đại vương còn ái trước Ta sẽ dạy nhà vua an trụ như pháp.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bảo ngàn vương tử trong các con ai có thể nối giữ vương nghiệp? Các vương tử đều nói chúng tôi thích xuất gia xin vua cha cho phép. Vua bảo nếu các con xuất gia cả thời nhơn dân quốc độ bốn thiên hạ này lấy ai dưỡng dục. Nếu trong các con người nào đại bi vững chắc nên ra làm vua khiến tất cả chúng sanh an trụ pháp lành. Trong ngàn vương tử có một vị tên Niệm Đại Bi nói kệ đáp lời phụ vương:

Phụ vương nơi Phật pháp
Được nhiều công đức lành
Tôi xin lãnh ngôi vua
Cũng sẽ học như vậy.

Tôi thường tu Phạm hạnh
Trọn đời giữ tám giới
Tôi sẽ chẳng uống rượu
Chẳng thoa đeo hương hoa.
Thân bỏ đồ trang sức
Chẳng ngồi nằm tòa vàng
Chân chẳng mang giày vàng
Đầu chẳng đội mũ báu.
Chẳng mặc y phục đẹp
Chẳng xem những kỹ nhạc
Chẳng ngắm chim thú lạ
Chẳng gần các cung nữ.
Tuần khắp bốn thiên hạ
Tuyên hành mười đạo lành
Quở trách lỗi tại gia
Khen ngợi pháp xuất gia.
Bỏ tự tại kiêu ngạo
Thân cận Phật Pháp Tăng
Chẳng bỏ tâm Bồ đề
Thường chán nhàm ba cõi.
Dùng thí ái lợi hành
Đồng sự nhiếp chúng sanh
Khắp khiến ở Đại thừa
Đều sẽ được thành thực.

Ngày đêm cả sáu thời
Sẽ qua đến chỗ Phật
Đề được nghe chánh pháp
Cúng dường đức Như Lai.

Đức Đẳng Tu Di Như Lai khen Vương tử Niệm Đại Bi:

Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Vì ông thấy pháp bình đẳng nên an trụ đại bi chánh tín nơi xuất gia, trong hàng Bồ tát tại gia ông là tối thắng, cùng với công đức xuất gia không khác.

Vua Tịnh Trang Nghiêm liền lập Niệm Đại Bi nối ngôi vua, rồi cùng chín trăm chín mươi chín vương tử theo Phật xuất gia. Khi đã xuất gia rồi đức Đẳng Tu Di Như Lai dạy cho pháp thần biến như vậy, sau đó chẳng bao lâu được ngũ thần thông chứng niệm tổng trì đa văn trí huệ. Niệm Đại Bi trong ngày rằm thọ ngôi quán đảnh rồi cũng đem pháp ấy tuyên bày giáo hóa cho tất cả chúng sanh trong bốn châu thiên hạ. Có chín mươi hai câu chi chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề đồng theo Phật xuất gia tu hành an trụ Đại thừa được bất thối chuyển.

Này Xá Lợi Phất! Ông xem pháp ấy có vô lượng công đức thành thực tất cả thiện căn chúng sanh.

Này Xá Lợi Phát! Vua Tịnh Trang Nghiêm thuở xưa ấy là Thương Chủ Thiên tử đây, Bồ tát Pháp Túc Tật ấy nay là Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát. Ngàn vương tử ấy nay là ngàn Phật trong Hiền kiếp. Chính Vương tử Niệm Đại Bi ấy nay là thân Ta đây vậy.

Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ tát ấy thâm tâm chánh hạnh chẳng phóng dật nên được Vô thượng Bồ đề.

Lúc đức Phật nói pháp tu hành thuở xưa ấy, có ba vạn hai ngàn thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tôn giả Xá Lợi Phát nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Ngài và Thương Chủ Thiên tử đã lâu tu Phạm hạnh cúng dường nhiều chư Phật trồng các căn lành.

Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát nói:

Này Đại đức! Luận về Phạm hạnh gọi là tám Thánh đạo là pháp hữu vi, tôi tức vô vi nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Luận về Phạm hạnh gọi là có sở hành, tôi không sở hành nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Lại Phạm hạnh ấy gọi là hai tướng, tôi không hai tướng nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Lại Phạm hạnh ấy gọi là diệt phiền não, tôi

không phiền não cũng không sợ diệt nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Vì lung chạy theo ngũ dục nên nói Phạm hạnh, với ngũ dục tôi vốn chẳng hành nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Siêu quá ma đạo gọi là Phạm hạnh, tôi đương an trụ trong ma đạo nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Thành tựu thiện pháp gọi là Phạm hạnh, nơi thiện ác tôi đều vô sở đắc nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Chánh vị an trụ của Thanh văn và Duyên giác gọi là Phạm hạnh, tôi không sở chứng nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh. Tu Niết bàn đạo gọi là Phạm hạnh, nơi Niết bàn tôi không nguyện cầu nên tôi chẳng lâu tu Phạm hạnh.

Lại này Tôn giả Xá Lợi Phất! Tôn giả nói tôi cúng dường nhiều chư Phật. Tôn giả cho rằng đức Như Lai có thể cúng dường chăng? Tại sao? Đức Như Lai chẳng phải sắc cũng chẳng thấy được thì sao lại cúng dường được? Đức Như Lai chẳng phải thọ vì dứt tất cả thọ, đức Như Lai chẳng phải tướng vì rời lìa tất cả kiết sử, đức Như Lai chẳng phải hành vì cứu cánh vô tác, đức Như Lai chẳng phải thức vì ra khỏi tâm ý, làm sao cúng dường được Như Lai?

Lại đức Như Lai hành nơi tánh Không chẳng phải nhãn sắc giới, Như Lai trụ vô tướng tế chẳng

phải nhĩ thanh giới, Như Lai rời hai tướng chẳng phải tử hương giới, Như Lai không tướng khả tri chẳng phải thiết vị giới, Như Lai không tướng chướng ngại chẳng phải thân xúc giới, Như Lai nhập vào bình đẳng chẳng phải ý pháp giới, làm sao cứng dường được Như Lai?

Lại Như Lai gọi là pháp giới, gọi là như như, vào thật tế, trụ đại Không, chẳng động bốn tánh, dứt các hý luận, không chỗ phan duyên, chẳng trụ nơi thức, chẳng y tam giới, chẳng trụ đời này đời sau, thường tịch cực tịch, rời thân khẩu ý, không hình không tướng, không hủy không dự, không lậu không thất, như hư không, khắp tất cả, làm sao có thể cứng dường Như Lai được?

Lại này Tôn giả! Như lời Tôn giả nói trông các căn lành. Căn lành ấy chẳng phải gốc thân kiến, chẳng phải gốc tham sân, chẳng phải gốc điên đảo, chẳng phải trụ gốc ngũ uẩn lục nhập thất thức, chẳng phải gốc tám tà chín não mười nghiệp đạo bất thiện; căn lành ấy chẳng phải gốc giới học tâm học huệ học, chẳng phải là gốc xu hướng đạo, chẳng phải gốc minh giải thoát, chẳng phải gốc Tứ đế lục thông, chẳng phải gốc cửu thứ đệ định thập vô học, chẳng phải gốc ngũ căn ngũ lục thất Bồ đề phần bát Thánh đạo phần. Lại căn

lành ấy chẳng phải gốc kiết sử, chẳng phải gốc chương ngại, chẳng phải gốc ác tác; chẳng phải gốc sanh diệt kiến, đoạn thường kiến, ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến; chẳng phải gốc uân ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma; chẳng phải gốc vọng niệm, vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử ưu não; chẳng phải gốc Dục, Sắc, Vô sắc giới; chẳng phải gốc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ; chẳng phải gốc từ bi hỷ xả, chẳng phải gốc sở chứng của Thanh văn Duyên giác.

Luận về căn lành của Bồ tát là gốc Nhứt thiết trí tâm vô sở trụ, gốc không tự tác tha tác, gốc nhẫn nhục điều phục, gốc trang nghiêm thân khẩu ý, gốc đại từ đại bi, gốc thành thực tất cả chúng sanh, gốc nhiếp thọ tất cả pháp, gốc thành thực tất cả Phật pháp, gốc chẳng dứt giống Tam Bảo, gốc bỏ tất cả sở hữu chẳng cầu quả báo, gốc chứa hạp các pháp lành chẳng cầu Thích Phạm, gốc phát đại tinh tấn chẳng thích Tiểu thừa, gốc tu tập thiền định chẳng ham say, gốc lấy không gì bỏ để hành trí huệ, gốc vào khắp các hành để tu phương tiện, gốc đủ thập lực tứ vô úy, gốc được đà la ni vô ngại biện, gốc được sức thần thông thanh tịnh Phật độ, gốc đến ngồi cội Bồ đề chuyển pháp luân.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói ba thứ nghĩa quyết định ấy, tất cả đại chúng đều khen “thiện tai” đem các thứ hoa đẹp rải lên đức Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi Bồ tát mà nói rằng: “Nếu trong cõi Phật không có Văn Thù Sư Lợi thì Phật chẳng xuất thế, chẳng phải Văn Thù Sư Lợi thì chẳng thành thực được căn rộng lớn cho tất cả chúng sanh. Nếu ai được nghe pháp môn của Văn Thù Sư Lợi nói mà chẳng kinh sợ thì xa rời tất cả ma nghiệp chướng ngại, được quang minh thanh tịnh nơi Đại thừa này”.

* Bảy giờ đức Thế Tôn ở giữa đại chúng khen Thương Chủ Thiên tử:

Lành thay lành thay! Như lời ông nói. Nay Thiên tử! Ông nghe thần biến của Văn Thù Sư Lợi nói mà có thể biết rõ thì không còn kinh sợ các thần biến khác. Tại sao? Vì sự đại kinh bố của tất cả thế gian là trong ý tưởng thường mà nói vô thường, trong ý tưởng lạc mà nói khổ, trong ý tưởng ngã mà nói vô ngã, trong ý tưởng tịnh mà nói bất tịnh, trong ý tưởng có mà nói không có, trong các kiến chấp mà nói rỗng không, trong ý tưởng tịch tĩnh mà nói vô tướng, trong ba cõi mà nói vô nguyện, nơi ngã ngã sở mà nói không chấp

* *Hán bộ quyển thứ 87.*

trước. Nếu ở trong đây mà không kinh sợ thì gọi là an trụ chánh điều phục. Tại sao? Vì nếu sanh kinh sợ thì ở nơi pháp ấy chẳng thọ trì được. Đó là chấp trước nơi ngã và ngã sở, nếu không chấp trước thì vô sở trụ, nếu vô sở trụ thì vô sở động, nếu vô sở động thì vô lai khứ, nếu vô lai khứ thì vô sở thọ, nếu vô sở thọ thì vô sở thủ, nếu vô sở thủ thì vô điên đảo, nếu vô điên đảo thì vô tà kiến, nếu vô tà kiến thì vô chánh tín, nếu vô chánh tín thì vô chánh kiến, nếu vô chánh kiến thì vô chánh định, nếu vô chánh định thì vô loạn tâm, nếu vô loạn tâm thì vô trụ xứ, nếu vô trụ xứ thì vô kiến lập, nếu vô kiến lập thì vô thức tướng, nếu vô thức tướng thì vô tư duy, nếu vô tư duy thì vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì vô phan duyên, nếu vô phan duyên thì vô phân biệt, nếu vô phân biệt thì chẳng thấy tự tha, vì chẳng thấy tự tha thì không tương tục, vì không tương tục thì không nhiệt nã, vì không nhiệt nã thì không phiền nã như, vì không phiền nã như thì được thấy quang minh, vì được thấy quang minh nên được trí huệ, vì được trí huệ nên được quảng đại tâm, vì được quảng đại tâm nên ma không được dị, vì xô dẹp ma nên không chướng ngại, vì không chướng ngại thì là hiện tiền được tất cả Phật pháp.

Như vậy, này Thiên tử! Nơi tất cả pháp vô

sanh vô tác mà khai thị diễn thuyết thì gọi là tuyên nói đại thần biến.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Như chỗ tôi được hỏi, có phải Ngài đều dùng bí mật thuyết giảng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Tôn giả! Tất cả các pháp văn tự nhóm họp giả danh an lập. Văn tự vô tận tùy theo chỗ ưa thích mà tuyên nói, các pháp vô tánh tùy theo chỗ đáng nên mà hiểu.

Này Tôn giả! Tất cả pháp tự tánh ly, không tích tập không sở kiến, chỉ tùy theo chỗ ưa thích rồi như chỗ đáng nên mà tuyên thuyết, nhưng tất cả pháp không từ đâu đến cũng không chỗ đi, chẳng tại phương chẳng rời phương, không hợp không tan. Nếu dùng văn tự tuyên nói, tất cả Phật pháp tất cả chúng sanh pháp chẳng từ thân phát xuất chẳng từ tâm phát xuất, từ như duyên sanh. Như văn tự ấy không có tích tập, tâm và tâm sở pháp cũng không tích tập. Như tâm tâm sở không tích tập, tất cả phiền não chương ngại cũng không tích tập. Như phiền não chương ngại không tích tập, trí huệ cũng không tích tập. Bởi thế nên phiền não và trí huệ đều xả ly cả hai, vì phiền não và trí

huệ đều vô sở trụ vậy. Đây gọi là tuyên nói đại thần biến.

Thương Chủ Thiên tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Những gì là Bồ tát trí?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Khổ trí là Bồ tát trí vì chẳng chán các uẩn. Tập trí là Bồ tát trí vì chứa hạp căn lành. Diệt trí là Bồ tát trí vì thị hiện có sanh. Đạo trí là Bồ tát trí vì rời lìa ác đạo. Nhơn trí là Bồ tát trí vì chỗ làm chẳng hư hoại. Duyên trí là Bồ tát trí vì dứt sanh tử. Phật trí là Bồ tát trí vì khiến chứng nhập. Duyên sanh trí là Bồ tát trí vì không chấp trước. Uẩn trí là Bồ tát trí vì trừ uẩn ma. Giới trí là Bồ tát trí vì pháp giới bình đẳng. Xứ trí là Bồ tát trí vì khéo quán Không tụ. Thí trí là Bồ tát trí vì không phi thời. Giới trí là Bồ tát trí vì nhiếp các kẻ phá giới. Nhẫn trí là Bồ tát trí vì thủ hộ chúng sanh. Tinh tấn trí là Bồ tát trí vì làm nghiệp lành. Thiên định trí là Bồ tát trí vì chẳng rời định tâm. Trí huệ trí là Bồ tát trí vì biết rõ các pháp. Phương tiện trí là Bồ tát trí vì thành thực chúng sanh. Từ trí là Bồ tát trí vì cứu vớt các cõi. Bi trí là Bồ tát trí vì không mỗi một. Hỷ trí là Bồ tát trí vì vui ưa chánh pháp. Xả trí là Bồ tát trí vì

thành tựu Phật pháp. Quán sát trí là Bồ tát trí vì an trụ niệm xứ. Chánh cần trí là Bồ tát trí vì thuận bình đẳng. Thần túc trí là Bồ tát trí vì không tác dụng. Tín căn lực trí là Bồ tát trí vì rời tất cả chấp trước. Tinh tấn căn lực trí là Bồ tát trí vì xô phá tất cả phiền não. Niệm căn lực trí là Bồ tát trí vì chẳng mất chánh niệm. Định căn lực trí là Bồ tát trí vì tất cả pháp bình đẳng. Huệ căn lực trí là Bồ tát trí vì biết các căn tánh. Bồ đề phần trí là Bồ tát trí vì tự nhiên giác ngộ. Thánh đạo trí là Bồ tát trí vì cứu vớt các ác đạo. Tận trí là Bồ tát trí vì thiện căn vô tận. Vô sanh trí là Bồ tát trí vì được Vô sanh nhẫn. Niệm Phật trí là Bồ tát trí vì thành tựu thân Phật. Niệm Pháp trí là Bồ tát trí vì chuyên pháp luân. Niệm Tăng trí là Bồ tát trí vì vào chúng bình đẳng. Niệm xả trí là Bồ tát trí vì chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Niệm giới trí là Bồ tát trí vì viên mãn tất cả nguyện. Niệm Thiên trí là Bồ tát trí vì lìa tất cả ác. Chúng sanh căn trí là Bồ tát trí vì rõ biết vô lượng. Viên mãn trí là Bồ tát trí vì giới không khuyết. Chúng sanh nghiệp trí là Bồ tát trí vì như thật tương ưng. Xứ phi xứ trí là Bồ tát trí vì chẳng thấy có xứ. Thập lực trí là Bồ tát trí vì nhiếp các Thanh văn Duyên giác. Tứ vô úy trí là Bồ tát trí vì biết rõ chướng chẳng chướng. Quá khứ thể vô ngại trí là Bồ tát trí vì

không chỗ chấp trước. Vị lai thế vô ngại trí là Bồ tát trí vì tất cả pháp không chỗ đến. Hiện tại thế vô ngại trí là Bồ tát trí vì tất cả pháp vô sở trụ. Tất cả chúng sanh thọ vô lượng thân trí là Bồ tát trí vì từ ngữ ngôn sanh. Tất cả chúng sanh ngôn âm sai biệt trí là Bồ tát trí vì từ tâm sanh. Tất cả chúng sanh tâm sở động trí là Bồ tát trí vì hay biết rõ. Vô quá thất trí là Bồ tát trí vì biết rõ lỗi lầm của tất cả chúng sanh. Vô sót bạo trí là Bồ tát trí vì hay dứt tất cả đấu tranh. Bất thất niệm trí là Bồ tát trí vì an trụ chúng sanh loạn tâm. Nhiếp chúng sanh trí là Bồ tát trí vì nhiếp các kẻ giải đãi. Phật bất cộng trí là Bồ tát trí vì biết ứng hóa. Đại phương tiện trí là Bồ tát trí vì y bát nhã vậy.

Này Thiên tử! Trên đây gọi là trí của chư Bồ tát. Do trí này sẽ được vô ngại đại trí của Như Lai.

Thương Chủ Thiên tử bạch:

Bạch Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát! Thật hy hữu các Bồ tát trí ấy tôi thù thắng trong ba cõi, chẳng thể dùng ít trang nghiêm mà thành tựu được. Nếu hay phát sanh trí huệ ấy là đại thần biến. Bồ tát thế nào ở nơi pháp này có thể trang nghiêm đầy đủ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này Thiên tử! Nếu nghe nói tất cả chúng sanh

bồn lai tịch diệt mà chẳng kinh sợ thì gọi là Bồ tát trang nghiêm đầy đủ.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Bồ tát?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu hành Bồ đề mà vô sở trụ thì gọi là Bồ tát.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Ma ha tát?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đã qua khỏi các hành viên mãn đại trí là Ma ha tát.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào nói là thù thắng chúng sanh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Do trí huệ nên chẳng chấp trước các pháp, dùng sức phương tiện nhiếp thọ tất cả, nên gọi là thù thắng chúng sanh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là thanh tịnh chúng sanh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Vì chẳng cùng ở với phiền não. Vì trừ bịnh phiền não cho chúng sanh mà phát đại tinh tấn nên gọi là thanh tịnh chúng sanh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là cực thanh tịnh chúng sanh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu vì độ thoát tất cả chúng sanh mà tịnh tu đạo phẩm thì gọi là cực thanh tịnh chúng sanh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thế nào làm thế đạo sư?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu hay an trụ đạo sở hành mà thành thực vô lượng vô biên chúng sanh thì gọi là thế đạo sư.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thế nào an trụ điều phục?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu ở nơi chúng sanh đáng được điều phục mà có thể làm cho họ an trụ cứu cánh điều phục thì gọi là điều phục.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thế nào được dũng mãnh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu hay thành thực tất cả chúng sanh dẹp phá ma oán khiến ra khỏi sanh tử thì gọi là dũng mãnh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Bồ tát thế nào là khó ngăn phá được?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu hay thành mãn sở nguyện thưở xưa chẳng cầu đạo chứng của Thanh văn Duyên giác thì gọi là Bồ tát khó ngăn phá được.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ tát thắng hơn tất cả?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Dùng trí phương tiện hộ trì chánh pháp thành thực chúng sanh được sự chiêm ngưỡng của tất cả trời người thì gọi là thắng hơn.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thuyết pháp?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Y lời Phật nói xô phá tất cả tà luận dị luận thì gọi là thuyết pháp.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thuyết luật?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tự an trụ nơi giới luật có thể dứt phiền não ác nghiệp cho chúng sanh thì gọi là thuyết luật.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đầy đủ lợi ích chúng sanh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Bao nhiêu căn lành được chứa hạp đều hồi hướng tất cả thì gọi là đầy đủ lợi ích chúng sanh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là trực tâm?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đối với chúng

sanh tham sân si siểm khúc mà chẳng ghét giận thì gọi là trực tâm.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là chẳng siểm khúc?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đó là nói lời thành thật.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là rời lìa dối phỉnh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Sau khi suy gẫm kỹ rồi mới nói.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là rời lìa kiêu mạn?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đối với tất cả chúng sanh chẳng cống cao.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đại thí?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Vô thượng Bồ đề khó được đã chứa hộp còn đem bố thí cho chúng sanh huống là những vật thế gian, đây gọi là đại thí.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đủ giới?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nhẫn đến dầu

phải mất mạng cũng chẳng bỏ tâm Bồ đề, đây gọi là đủ giới.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là nhẫn?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Hay nhẫn được sự bức bách mà chẳng bức bách người đây gọi là nhẫn.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tinh tấn?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Giản trạch các pháp không có chút pháp khả đắc đây gọi là tinh tấn.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thiên định?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chẳng thấy Dục giới, đây gọi là thiên định.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là trí huệ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Không có phân biệt, đây gọi là trí huệ.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là an trụ nơi từ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Quan sát chúng

sanh giới rỗng không không có, đây gọi là an trụ nơi từ.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào an trụ nơi bi?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Biết tất cả pháp Không mà chẳng bỏ tinh tấn, đây gọi là an trụ nơi bi.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào an trụ nơi hỷ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: An trụ đại tịch lạc cầu pháp không chán, đây gọi là an trụ nơi hỷ.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào an trụ nơi xả?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chẳng nhiễm thế pháp hay cứu thế gian, đây gọi là an trụ nơi xả.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thân thanh tịnh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tùy ý sanh thân ở nơi tất cả chúng sanh bình đẳng thị hiện đây là thân thanh tịnh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ngữ thanh tịnh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Phạm chỗ thuyết

pháp đều trọn chẳng lường uổng đều có thể làm mãn túc tất cả chúng sanh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là ý thanh tịnh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tất cả chúng sanh có bao nhiêu tâm niệm, Bồ tát trong một tâm đều có thể biết rõ cả.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Thiên nhãn?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Hay thấy tất cả sắc tướng quang minh mà không chấp trước.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Thiên nhĩ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Hay nghe tất cả âm thanh mà rời lìa tướng âm thanh.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Tha tâm?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Biết rõ các tâm sanh diệt lưu chú.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Túc mạng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chẳng động thật tế mà biết rõ tiền tế.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thần thông?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chẳng động ma nghiệp mà dẹp phá các ma.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là điều phục?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Hay điều phục tất cả kẻ khó điều phục.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là thủ hộ?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chẳng bị các căn làm nhiễu loạn.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là điều thuận?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tất cả các pháp chẳng dao động được.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tịch tịnh?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Ở trong lửa phiền não mà chẳng bị cháy, độ người phiền não vì họ thuyết pháp.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là tịnh tín?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu nghe nói thân Phật là pháp sắc tướng thì trọn chẳng tin nhận chẳng bị nhiều hoại.

Thiên tử nói: Bạch Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ tát thiện xảo phương tiện?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu thấy chúng sanh có phiền não lỗi lầm thì đồng như thấy Vô thượng Bồ đề, đây gọi là Bồ tát thiện xảo phương tiện.

Lúc nói pháp trên đây có một vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn. Đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay lành thay! Văn Thù Sư Lợi khéo có thể diễn thuyết Bồ tát hạnh, đây là đã nhiếp vô lượng công đức của tất cả Bồ tát.

Thương Chủ Thiên tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi: Thuở trước Ngài cung kính cúng dường bao nhiêu Phật Thế Tôn mà được biện tài ấy?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Ví như ảo non tâm số đã dứt.

Thiên tử nói: Tâm tướng của chúng sanh còn bất khả đắc hướng là ảo non mà có tâm dứt.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chư Phật Như Lai

tánh tướng như vậy, tôi y pháp ấy mà cúng dường Như Lai.

Thiên tử nói: Ngài thực hành Đản ba la mật đã bao lâu rồi?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Như hóa nhơn do Phật hóa ra, nếu ai có hỏi thực hành Đản ba la mật được bao lâu, thì hóa nhơn sẽ đáp thế nào?

Thiên tử nói: Không thể đáp vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tôi cũng như vậy, sao lại hỏi thực hành bao lâu?

Thiên tử nói: Ngài an trụ xan lẫn chẳng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đúng vậy.

Thiên tử nói: Ý Ngài thế nào?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tôi chẳng bỏ Phật pháp chẳng rời chúng sanh nên là xan lẫn.

Thiên tử nói: Cứ như ý nghĩa mà Ngài đã nói thì Ngài cũng là phá giới chẳng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đúng vậy. Luận về người phá giới thì bị đọa ác đạo. Tôi vì độ chúng sanh khổ mà vào trong ác đạo nên gọi là phá giới.

Thiên tử nói: Ngài phát khởi tâm tôn hại chẳng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đúng vậy. Luận về tâm tổn hại thì gọi là chẳng yêu mến. Đối với phiền não và Nhị thừa tôi đều chẳng yêu mến nên gọi là tâm tổn hại.

Thiên tử nói: Có phải Ngài giải đãi chăng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đúng vậy. Tôi chẳng phát khởi ba nghiệp thân khẩu ý, không chỗ tiến cầu chẳng lấy chẳng bỏ nên gọi là giải đãi.

Thiên tử nói: Có phải Ngài tán loạn chăng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đúng vậy. Luận về người tán loạn là chẳng an trụ tâm giải thoát. Vì thành thực tất cả chúng sanh mà tôi chẳng an trụ giải thoát nên gọi là loạn tâm.

Thiên tử nói: Có phải Ngài vô trí chăng?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Đúng vậy. Luận về kẻ vô trí đồng với những người ngu làm chẳng sợ sanh tử. Đối với sanh tử tôi chẳng kinh sợ, vì muốn thành thực các chúng sanh ngu làm mà đồng sự nghiệp với họ nên gọi là vô trí.

Thiên tử nói: Ngài là bực đáng nhận sự cúng dường của thế gian.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tôi đối với tất cả sanh lòng sát hại, tôi sát hại tham sân si cho họ nên là người đáng được thế gian cúng dường.

Thiên tử nói: Như lời Ngài đã nói sẽ làm cho thế gian đều phải kinh sợ.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Này Thiên tử! Nếu thật té kinh sợ thì thế gian kinh sợ, tại sao, vì tất cả thế gian tức thật té vậy.

Thiên tử nói: Nếu có người hủy báng thuyết này thì sẽ đến chỗ nào?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Sẽ đến Niết bàn. Tại sao? Vì trong Thánh giải thoát không có văn tự nên phá hủy ngôn thuyết thì được đến Niết bàn. Do nghĩa ấy nên tất cả pháp bỏn lai giải thoát chẳng còn lại giải thoát. Vì đã giải thoát thì chẳng giải thoát lại.

Thiên tử nói: Người hủy báng chánh pháp há chẳng đọa địa ngục ư?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nếu đã giải thoát thì rời lìa các hoặc nghiệp, sao lại đọa địa ngục!

Thiên tử nói: Như lời Ngài nói, không người tán trợ.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Trong Không, vô tướng, vô nguyện tán trợ chỗ nào.

Thiên tử nói: Người tu không hành nên an trụ chỗ nào?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Nên an trụ nơi từ,

vì chúng sanh như ảo hóa tự tánh vốn Không.

Thiên tử nói: Thế nào biết rõ chúng sanh giới?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Thấy tất cả chúng sanh từ như duyên khởi chẳng đoạn chẳng thường nên biết khắp chúng sanh giới.

Thiên tử nói: Chúng sanh giới có nghĩa là gì?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Chúng sanh giới tức là pháp giới.

Thiên tử nói: Thế nào là pháp giới?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Tự tánh Không giới gọi là pháp giới.

Thiên tử nói: Sao gọi là Không giới?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Siêu quá tất cả cảnh giới là hư không giới.

Thiên tử nói: Những gì là siêu quá giới?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Là Phật cảnh giới.

Thiên tử nói: Sao gọi là Phật cảnh giới?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Nhãn giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhãn, vì nhãn sắc là cảnh giới của nhãn thức vậy. Nhĩ giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhĩ, vì nhĩ thanh là cảnh giới của nhĩ thức vậy. Cho đến ý giới là Phật

cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải ý, vì ý pháp là cảnh giới của ý thức vậy. Sắc giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải sắc cảnh giới. Cho đến thức giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải thức cảnh giới. Vô minh giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải vô minh cảnh giới. Cho đến lão bệnh tử giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải lão bệnh tử cảnh giới.

Dục giới là Phật cảnh giới vì không tướng tham vậy. Sắc giới là Phật cảnh giới vì chẳng phải đối trừ tham vậy. Vô sắc giới là Phật cảnh giới vì chẳng phải không thấy rõ vậy. Vô vi giới là Phật cảnh giới vì không hai tướng vậy. Hữu vi giới là Phật cảnh giới vì không ba tướng vậy.

Này Thiên tử! Đây gọi là Phật cảnh giới. Cảnh giới như vậy vào tất cả giới hoặc hữu biên hay vô biên đều nhiếp thọ cả. Vì khéo vào cảnh giới ấy nên Bồ tát thường đi trong tất cả cảnh giới thế gian siêu quá ma giới. Nơi Phật giới cùng ma giới Bồ tát biết rõ như thật tịch tĩnh bình đẳng nên gọi là tối đại thần biến.

Lại nữa, Bồ tát chẳng an trụ bình đẳng, dùng pháp bình đẳng thành thực chúng sanh. Thế nào là bình đẳng và phi bình đẳng? Tất cả các pháp tự

tánh Không tịch, biết rõ như vậy gọi là an trụ bình đẳng. Chẳng vào được pháp tánh Không tịch thì gọi là phi bình đẳng. Bồ tát thành thực chúng sanh phi bình đẳng như vậy mà cũng chẳng an trụ không bình đẳng.

Tất cả các pháp vô tướng bình đẳng, vô nguyện bình đẳng, vô tác bình đẳng, vô sanh bình đẳng, vô diệt bình đẳng, ly nhiễm bình đẳng, tịch tĩnh bình đẳng, vô tánh bình đẳng, diệt bình đẳng, Niết bàn bình đẳng, chúng sanh ấy chẳng biết pháp bình đẳng như vậy. Bồ tát thành thực các chúng sanh như vậy mà cũng chẳng trụ nơi bình đẳng. Vì thế nên chẳng trụ bình đẳng chẳng ly bình đẳng gọi là Bồ tát hạnh.

Thương Chủ Thiên tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ tát: Xin Ngài vì tôi mà nói những Bồ tát hạnh.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói: Bồ tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn được.

Thiên tử nói: Thế nào là Bồ tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Tham hành là Bồ tát hạnh vì tham chẳng thể nghĩ bàn. Sân hành là Bồ tát hạnh vì sân chẳng thể nghĩ bàn. Si hành là Bồ tát hạnh vì si chẳng thể nghĩ bàn. Chẳng xan lẫn là Bồ tát hạnh vì

không ý tưởng bổ thí. Chẳng phá giới là Bồ tát hạnh vì chẳng lấy giới tướng. Chẳng giận hại là Bồ tát hạnh vì không tướng nhân. Chẳng giải đãi là Bồ tát hạnh vì rời niệm tinh tấn. Chẳng tán loạn là Bồ tát hạnh vì chẳng trụ nơi định. Rời ngu si là Bồ tát hạnh vì chẳng sanh ý tưởng là trí. Không phiền não là Bồ tát hạnh vì không sở đoạn. Không tham ái là Bồ tát hạnh vì rời thân tướng. Lòng xót thương là Bồ tát hạnh vì bỏ lòng thương của nữ nhơn. Không ô nhiễm là Bồ tát hạnh vì quả trách ngũ dục. Rời phi pháp là Bồ tát hạnh vì chứa hạp căn lành. Không tiếc lẩn là Bồ tát hạnh vì xả bỏ thân mạng. Dứt các ác là Bồ tát hạnh vì không nhiệt não. Không sợ trước là Bồ tát hạnh vì rời ái phi ái. Không sợ hoại là Bồ tát hạnh vì chánh quán phiền não. Không bố úy là Bồ tát hạnh vì vào vô biên sanh tử. Đại tinh tấn là Bồ tát hạnh vì mang gánh tất cả chúng sanh. Chẳng thôi chuyển là Bồ tát hạnh vì thành mãn nguyện xưa. Các bửu hành là Bồ tát hạnh vì nhiếp Tam Bảo. Tất cả hạnh là Bồ tát hạnh vì siêng tu pháp trợ đạo. Không chướng ngại là Bồ tát hạnh vì rời nhị biên. Không lỗi lầm là Bồ tát hạnh vì được người trí khen. An trụ tâm là Bồ tát hạnh vì nhớ tất cả chúng sanh. Vô phân biệt là Bồ tát hạnh vì bình đẳng xem tất cả. Thiện trượng phu là Bồ tát hạnh

vì gánh vác không mỏi. Dũng mãnh là Bồ tát hạnh vì xô phá tất cả phiền não. Vững chắc là Bồ tát hạnh vì việc làm chẳng bỏ giữa chừng. Thắng xuất là Bồ tát hạnh vì tinh tấn chẳng thôi lui. Tùy thuận là Bồ tát hạnh vì đối với đồng lữ chẳng trái nghịch. Hoan hỷ là Bồ tát hạnh vì làm cho kẻ làm ác hoan hỷ. Tín lạc là Bồ tát hạnh vì thấy Phật nghe pháp thờ thầy vui mừng. Mãn giáp kim cương là Bồ tát hạnh vì chẳng phá luật nghi. Trang nghiêm Phật độ là Bồ tát hạnh vì thanh tịnh tâm mình. Siêu quá tất cả là Bồ tát hạnh vì nhập tối thượng thừa. Biết ơn báo ơn là Bồ tát hạnh vì chẳng dứt giống Phật. Trí huệ phương tiện là Bồ tát hạnh vì nhiếp thọ không dứt vậy.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói các Bồ tát hạnh ấy có năm trăm Bồ tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Thương Chủ Thiên tử nói: Lành thay! Ngài Văn Thù Sư Lợi khéo nói Bồ tát hạnh ấy, nếu chư Bồ tát làm được như vậy tức là đã được đức Như Lai thọ ký.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy. Nay Thiên tử! Thuở xưa lúc Ta được Bồ tát hạnh ấy, đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho Ta, lúc ấy Ta được Vô sanh pháp nhẫn. Đây gọi là Như Lai tối đại thần biến. Người đã

lâu thành tựu nghiệp thanh tịnh mới có thể tu tập Bồ tát hạnh ấy.

Thương Chủ Thiên tử bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là vô sanh? Thế nào sẽ được Vô sanh nhẫn ấy?

Đức Phật nói:

Này Thiên tử! Vô sanh ấy chẳng phải trước có sanh rồi sau nói vô sanh, chính là bản tự chẳng sanh nên gọi là vô sanh. Chẳng phải trước có khởi rồi sau nói vô khởi, chính là bản lai chẳng khởi nên gọi là vô khởi. Chẳng phải trước có tướng rồi sau nói vô tướng, chính là bản lai không có tướng nên gọi là vô tướng. Chẳng phải trước có tạo tác rồi sau nói vô tác, chính là bản lai tự chẳng tạo tác nên gọi là vô tác. Chẳng phải trước có chúng sanh rồi sau nói Không, chính là chúng sanh tánh Không nên nói là Không. Biết rõ vô sanh vô diệt vốn không chỗ nhiễm trước như vậy thì gọi là vô sanh.

Nhẫn khả tất cả chúng sanh tất cả quốc độ bản lai bất sanh như vậy thì gọi là Vô sanh nhẫn. Nhẫn khả tất cả Thanh văn và Bích chi Phật bản lai chẳng sanh như vậy thì gọi là Vô sanh nhẫn. Nhẫn khả tất cả Bồ tát tất cả chư Phật bản lai chẳng sanh như vậy thì gọi là Vô sanh nhẫn.

Nhãn khả tất cả các pháp bốn lai chẳng sanh như vậy thì gọi là Vô sanh nhãn.

Này Thiên tử! Vì các pháp chẳng sanh nên sát na sát na Không. Vì sát na Không nên gọi là vô tướng. Vì sát na vô tướng nên sắc sát na Không. Vì sắc sát na Không nên thọ tướng hành thức sát na Không. Vì thức sát na Không nên giới sát na Không. Vì giới sát na Không nên xứ sát na Không. Nếu sát na Không thì vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên vô sở nhiễm. Vì vô sở nhiễm nên tự tánh ly. Vì tự tánh ly nên gọi các pháp bốn lai tịch tĩnh. Có thể nhãn khả nhập vào bình đẳng như vậy thì gọi là được Vô sanh nhãn thọ ký Bồ đề. Người được Vô sanh nhãn này là vô sở đắc.

Thế nào gọi là hữu sở đắc? Thấy hai tướng ngã ngã sở khả đắc thì gọi là hữu sở đắc. Thấy hai tướng chúng sanh thọ giả dưỡng dục ngã hơn khả đắc thì gọi là hữu sở đắc.

Thế nào gọi là vô sở đắc? Thấy tự tánh của ngã và ngã sở biết rõ không có hai thì gọi là vô sở đắc là thành tựu Vô sanh nhãn.

Này Thiên tử! Trong vô số kiếp Bồ tát tu hành nhãn ấy thì gọi là Như Lai tối đại thần biến.

Lúc đức Phật nói nhãn ấy, cả Tam thiên Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, quang minh

lớn chiếu khắp tất cả thế giới, trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi tự kêu, giữa hư không mưa hoa đẹp, có bốn vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, chín vạn Bồ tát được Tùy thuận pháp nhân. Do thần lực của Phật làm cho Ta Bà thế giới này đồng như lúc đức Phật Nhiên Đăng vào thành Liên Hoa.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền mỉm cười, có vô lượng trăm ngàn tia sáng màu từ miệng Phật phóng ra, chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới lên đến trời Phạm Thế, che khuất cả ánh sáng nhật nguyệt. Ánh sáng ấy trở về nhiều Phật ba vòng rồi nhập vào đánh Phật.

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính nói kệ bạch Phật:

Tôi hỏi Đấng trang nghiêm
Quang minh không ai bằng
Phá các tội phiền não
Do có gì mỉm cười?
Tôi hỏi Đấng thập lực
Xô phá các ma oán
Hàng phục các ngoại đạo
Do có gì mỉm cười?

Như Lai sắc thù diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Được mười phương tôn kính
Do có gì mỉm cười?
Biển trí cây trí huệ
Khai đạo các quần sanh
Công đức lớn vô biên
Do có gì mỉm cười?
Tiếng tốt khắp ba thuở
Rời cầu được tam minh
Đã độ ba giải thoát
Do có gì mỉm cười?
Y Vương phá sanh tử
Dưới chân đủ luân tướng
Thân kim cang bất hoại
Do có gì mỉm cười?
Ai hay đủ nhân ấy
Ai tu tịnh hạnh ấy
Chí cầu Phật công đức
Nên Thế Tôn mỉm cười?
Đạo Sư hiện mỉm cười
Tất là có nhơn duyên
Lành thay diễn Phạm âm
Khiến đại chúng hoan hỷ.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

Lúc Ta nói pháp môn ấy có bảy vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, ba vạn hai ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn. Này A Nan! Ông có thấy Thương Chủ Thiên tử chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

- Này A Nan! Thương Chủ Thiên tử ấy đã từng cúng dường vô số chư Phật, khuyến phát vô lượng chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề. Thương Chủ Thiên tử ấy quá ba trăm a tăng kỳ kiếp sẽ được Vô thượng Bồ đề hiệu Công Đức Vương Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Quốc độ tên Thanh Tịnh, kiếp tên Vô Cấu. Cõi ấy đều bằng bảy báu, đất bằng phẳng có tám thêm đường, giăng những màn lưới báu nhiều thứ trang nghiêm. Cõi ấy không có tên Thanh văn Bích chi Phật và các ngoại đạo, không có ma sự phá chánh pháp, cũng không có tám nạn và các phi pháp cùng tiếng khổ não. Chúng sanh cõi ấy tùy tâm sở nguyện ẩm thực tự nhiên, y phục trân bửu đồng như trời Tha Hóa Tự Tại, thân hình kim sắc đủ ba mươi hai tướng đều an trụ Vô thượng Bồ đề, nên

gọi là thế giới Thanh Tịnh. Phật Công Đức Vương Quang Minh thọ bốn mươi tiểu kiếp. Trong Phật pháp ấy có sáu mươi hai câu chi Bồ tát do nguyện lực nên Niết bàn theo Phật ấy.

Này A Nan! Nếu có Bồ tát phát tâm Vô thượng Bồ đề được Vô sanh nhẫn ấy tất cả đều sẽ sanh thế giới Thanh Tịnh được đức Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ trong pháp hội có Thiên tử tên Quan Sát lấy hoa trời mạn đà la rải trên Phật mà nói rằng: “Lúc Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thành đạo Vô thượng, tôi sẽ sanh thế giới Thanh Tịnh làm Chuyển Luân Vương cúng thờ Phật ấy và chúng Bồ tát, được kế bổ làm Phật chúng Vô thượng Bồ đề”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

Quan Sát Thiên tử sẽ ở trong pháp của Công Đức Vương Quang Minh Như Lai làm Chuyển Luân Vương tên Thiện Kiến dùng vô lượng đồ cúng dường cung kính dâng lên Phật ấy, đầy đủ viên mãn pháp trợ Bồ đề sẽ thành Phật tại thế giới ấy hiệu Phổ Quang Minh Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Này A Nan! Vua Thiện Kiến lập trưởng tử nói

ngôi rồi theo Phật ấy xuất gia tu hành. Lúc sắp Niết bàn, đức Phật ấy thọ ký cho Bồ tát Thiện Kiến kể sẽ thành Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thương Chủ Thiên tử:

Đức Như Lai đã thọ ký Bồ đề cho Ngài.

Thiên tử nói:

Này Tôn giả! Như đức Phật biến hóa nhưn rồi thọ ký cho, tôi cũng như vậy. Như tánh chơn như chẳng tăng chẳng giảm, Thế Tôn thọ ký cũng chẳng tăng giảm.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan:

Này A Nan! Pháp môn như vậy ông phải thọ trì rộng giảng thuyết cho mọi người khiến lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh để nhiếp thọ các Bồ tát vị lai.

Tôn giả A Nan bạch Phật:

Tôi đã đành thọ, sẽ đặt tên gì và thọ trì thế nào?

Đức Phật nói:

Này A Nan! Kinh này tên là kinh Nói Đại Thần Biến, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Sở Thuyết Mật Ngữ, cũng tên là kinh Thương Chủ Sở Vấn, nên thọ trì như vậy.

Này A Nan! Nếu thiện nam thiện nữ có thể tin thọ đọc tụng rộng nói kinh này thì là đã nhiếp tất cả công đức.

Đức Phật nói kinh này xong, Huệ mạng A Nan và chúng Tỳ kheo, Thương Chủ Thiên tử và vô lượng vô biên a tăng kỳ na do tha chư Thiên tử, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát và vô lượng vô số chúng đại Bồ tát từ mười phương thế giới đến tập hợp cùng tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

*



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Vương Tử Nuyệt Bà Thủ Na

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI MA HA CA DIẾP THỨ HAI MƯƠI BA

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc nước Xá Vệ cùng năm ngàn đại Tỳ kheo Tăng câu hội và tám ngàn đại Bồ tát, danh hiệu các ngài là: Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đức Tạng Bồ tát, Di Lạc Bồ tát v.v... làm thượng thủ. Đức Thế Tôn cùng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp ở trong đại

* Hán bộ quyển thứ 88.

chúng rời chỗ đứng dậy, trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

Tôi có chút sự muốn hỏi, nếu đức Thế Tôn cho phép tôi mới dám trình bày.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp:

Cho phép ông hỏi. Đức Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt dứt lòng nghi cho ông được vui mừng.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ ở trong Phật pháp xuất gia muốn cầu Niết bàn thì phải học, phải hành, phải tu quán thế nào?

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay! Nay Ca Diếp! Nay ông có thể hỏi Như Lai nghĩa như vậy sẽ làm cho tất cả thế gian trời người được ích lợi an lạc. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ hiểu biết, Ta sẽ giải thuyết cho.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Vâng, tôi muốn được nghe.

Đức Phật nói:

Nay Ca Diếp! Thiện nam thiện nữ muốn cầu Niết bàn mà xuất gia trong chánh pháp thì phải học tịnh giới, đủ luật nghi giới, đủ chánh pháp

giáo, nơi thanh tịnh giới chẳng phạm lỗi nhỏ. Phải học như vậy:

Tùy thuận chánh pháp, rời tâm siểm khúc, xa rời tham dục, đầy đủ tầm quý, thường sợ sanh tử thích cầu xuất ly, nhằm lìa sanh tử thường nhớ Niết bàn. Hoặc ở dưới cây, trong núi, hang đá hay tại tịnh thất bắt đầu tu chánh niệm, niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, sanh khởi đầy đủ chủng tánh, đầy đủ thiện căn, đầy đủ vô lượng tịnh giới, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ, vô lượng giải thoát, vô lượng giải thoát tri kiến, đầy đủ tất cả vô biên Phật pháp bất tư nghị, đầy đủ vô đẳng vô biên công đức, thật ngữ chơn ngữ lời nói không hai chẳng phỉnh chướng sanh, làm đại y vương hay nhỏ tên độc, làm bạn bất thỉnh đủ từ bi lớn, làm đại đạo sư nói pháp thậm thâm cho họ nhập thậm thâm, nói pháp tịch diệt cho họ được tịch diệt Không vô tướng vô nguyện, không có hý luận rời các hý luận, thậm thâm khó thấy khó hiểu, pháp tánh viên ly rời hữu rời vô, vô hành vô thuyết vô tướng bình đẳng, lìa cầu thanh tịnh, không thủ không xả, hay diệt các khổ, hay dứt khát ái khiến đến Niết bàn.

Này Ca Diếp! Thầy Tỳ kheo hoặc một ngày hoặc hơn một ngày ở tại tịnh thất tâm niệm Như Lai mà suy nghĩ như vậy: Tôi được thân người xuất gia tu hành được pháp Tỳ kheo gần kề Như Lai, tôi chẳng nên giải đãi. Tại sao? Vì tu tịnh giới ấy sẽ được đạo quả. Do nhơn duyên ấy đời sau nếu có Phật xuất thế sẽ được thấy Phật. Chư Phật xuất thế khó gặp như hoa ưu đàm.

Này Ca Diếp! Thầy Tỳ kheo tu hành phải học theo chỗ tu hành của Huệ mạng Tu Bồ Đề. Này Ca Diếp! Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác khó được thấy được nghe. Ở trong chánh pháp được xuất gia đủ giới Tỳ kheo rất là hy hữu. Thiện nam thiện nữ ở trong chánh pháp xuất gia là vì hai sự việc: một là để đắc đạo quả hiện tại, hai là để được thấy vị lai Phật.

Này Ca Diếp! Có người ngu si thọ đấp ca sa mà chống trái Như Lai tự cho rằng ta được đạo quả Thánh nhơn. Người ấy hoặc ở tại hang núi hay ở tịnh thất, tâm họ tham nhớ đến tất cả thí chủ bố thí y bát cho mà nghĩ rằng: Phật chẳng hay biết chẳng thấy tâm niệm và hành động của họ.

Này Ca Diếp! Thầy Tỳ kheo hoặc ở tịnh thất hay ở hang núi, hoặc đi hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc nghĩ nhớ tham dục hay sân hận và các thứ quan

niệm ác chẳng lành, tùy họ ở chỗ nào, nơi ấy chư thần biết tâm hành của Tỳ kheo nên lòng sanh sầu ưu mà nghĩ rằng: Các Tỳ kheo này phi pháp phi nghi, họ xuất gia trong chánh pháp mà nghĩ tưởng sự bất thiện như vậy. Vì biết như vậy nên đối với chư Tỳ kheo ấy, chư thần đều làm phương tiện khiến chẳng an ổn.

Này Ca Diếp! Chư thần ấy do ít thiện căn ít trí huệ mà còn biết tâm hành của các Tỳ kheo ấy, huống là đức Như Lai trong trăm ngàn ức vô số kiếp tu hành đầy đủ trí huệ.

Này Ca Diếp! Như Lai không chỗ nào chẳng biết, không chỗ nào chẳng thấy, không gì chẳng rõ, không gì chẳng chứng nhập.

Này Ca Diếp! Như Lai đầy đủ trí huệ vô ngại, với các pháp tam thế đều biết rõ cả. Vì thế nên thiện nam thiện nữ xuất gia trong chánh pháp phải quan niệm như vậy: Chư Phật Như Lai đều biết tâm tôi, chư Phật hiện tại mười phương trong thế giới cũng đều biết tâm tôi, chớ ở trong Phật pháp mà làm Sa môn tặc.

Này Ca Diếp! Sao gọi là Sa môn tặc? Có bốn hạng Sa môn tặc:

Nếu có thầy Tỳ kheo pháp phục tề chỉnh hình giống Sa môn mà phá cấm giới làm điều bất thiện

đây gọi là giặc Sa môn thứ nhất. Nếu thầy Tỳ kheo đêm tối trong tâm suy nghĩ việc bất thiện thì gọi là giặc Sa môn thứ hai. Nếu thầy Tỳ kheo chưa đắc Thánh quả tự biết là phạm phu mà vì danh lợi nên tự xưng đắc Thánh quả như nói: Tôi được A la hán v.v... thì gọi là giặc Sa môn thứ ba. Nếu thầy Tỳ kheo khen mình chê người thì gọi là giặc Sa môn thứ tư.

Này Ca Diếp! Ví như có người đủ thế lực lớn dùng binh khí giết hại cướp giựt tất cả vàng bạc châu báu của tất cả chúng sanh Diêm Phù Đề, người này có đắc tội lớn chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Tội người ấy rất lớn.

- Này Ca Diếp! Nếu có phạm phu tự biết chưa đắc Thánh quả mà vì danh lợi tự xưng tôi được quả Tu đà hoàn, người này nếu thọ lãnh một bữa ăn thì tội nhiều hơn trên.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Hy hữu Thế Tôn! Đức Như Lai nói pháp luật ấy, ai đã được nghe mà còn dám tự xưng đắc đạo trong khi chưa được Thánh quả để thọ một chung nước.

Đức Phật nói:

Đúng như vậy! Như lời ông nói. Nếu người

muốn rời lìa sanh tử phải siêng tu hành như chữa đầu cháy.

Này Ca Diếp! Ví như có người thế lực lớn dùng khí giới cướp đoạt hết của cải của tất cả chúng sanh trong bốn châu thiên hạ, người này đắc tội nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

- Này Ca Diếp! Nếu có phàm phu vì danh lợi mà dối xưng tôi đã được quả Tư đà hàm, người này thọ lãnh một phần ăn mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca Diếp! Ví như có người thế lực lớn cướp đoạt tất cả của cải của tất cả chúng sanh trong Tiểu thiên thế giới, người này mắc tội nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

- Này Ca Diếp! Nếu có phàm phu vì danh lợi mà tự dối xưng đã được quả A na hàm mà thọ một phần ăn thì mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca Diếp! Ví như có người thế lực lớn cướp đoạt hết tài vật của tất cả chúng sanh trong Trung thiên thế giới thì mắc tội nhiều chăng?

-Bạch đức Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

- Này Ca Diếp! Nếu có phàm phu tự biết chưa được Thánh quả mà vì danh lợi nên dối xưng đã

được quả A la hán, người này thọ một phần ăn thì mắc tội hơn kia.

Này Ca Diếp! Thà cướp đoạt tài vật của tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới chớ chẳng nên dối tự xưng đã được Thánh quả để thọ đồ tín thí cho đến một phần ăn.

Này Ca Diếp! Đức Phật quan sát trong pháp Sa môn không có tội trọng nào bằng dối xưng mình được Thánh quả.

Này Ca Diếp! Trong hàng Thanh văn có bốn ác dục: Một là cầu thấy vị lai Phật. Hai là cầu làm Chuyển Luân Thánh Vương. Ba là nguyện sanh dòng Sát lợi. Bốn là nguyện sanh dòng Bà la môn. Nếu người Thanh văn mà có sở cầu, cho đến cầu Niết bàn đều gọi là ác dục. Đây gọi là thuyết bí mật của Như Lai.

Này Ca Diếp! Người Thanh văn có bốn chủng tánh thì trong tất cả thời gian, tất cả sự việc đều chẳng nên làm: một là trước ngã, hai là trước nhơn, ba là phạm giới, bốn là cầu vị lai Phật pháp.

Này Ca Diếp! Nếu có Sa môn Bà la môn trì tịnh giới, Phật sẽ vì họ mà nói Vô thượng Bồ đề, trọn không vì người ác dục kia để nói. Vì khiến người trì giới tâm chẳng siểm khúc cầu Niết bàn được an ổn nên nói pháp vô thượng cho họ.

Này Ca Diếp! Nay Phật lại nói cho các người tu hành nghe rồi vui mừng. Nếu có người đem tất cả đồ cần dùng bố thí cho tất cả chúng sanh trong tứ thiên hạ mỗi kiếp hay dưới một kiếp. Lại có người đem một bình nước thí cho người trì giới chánh mạng, công đức của người này hơn người trên vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Kẻ ác dục ấy nếu thọ lãnh đồ bố thí của người thì làm hại người hơn tất cả ác hữu oán địch.

Này Ca Diếp! Người xuất gia có phiền não vi tế lại có bốn thứ. Người có đủ phiền não ấy như mang gánh nặng vào địa ngục: Một là thấy người được lợi ích sanh lòng tật đố. Hai là nghe kinh nói cấm giới rồi trái lại hủy phạm. Ba là trái phản lời Phật che tội chẳng hối cải. Bốn là tự biết phạm giới mà thọ của cúng thí.

Này Ca Diếp! Có bốn hạng tương tự Sa môn: một là ác giới, hai là ngã kiến, ba là phi báng chánh pháp, bốn là đoạn kiến.

Này Ca Diếp! Người xuất gia có bốn thứ phóng dật vào địa ngục: Một là đa văn phóng dật, tự thị đa văn mà sanh phóng dật. Hai là lợi dưỡng phóng dật, vì được lợi dưỡng mà sanh phóng dật. Ba là thân hữu phóng dật, cậy nương thân hữu mà

sanh phóng dật. Bốn là đầu đà phóng dật, tự thị đầu đà tự cao khi người.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đòi mạng thế tương lai năm trăm năm sau, có hạng tương tự Sa môn thân mặc ca sa mà hủy diệt Vô thượng Bồ đề của đức Như Lai tu hành chứa hạp trong vô lượng vô số kiếp.

Đức Phật nói:

Này Ca Diếp! Ông chớ đem sự việc ấy hỏi Phật. Người ngu si ấy thật có lỗi ác, đức Như Lai chẳng vì họ nói. Bởi do ác dục tâm họ vọng chấp tà hạnh siểm khúc, tất cả ma sự họ đều tín thọ. Người ngu si ấy thật có lỗi ác, đức Như Lai chẳng vì họ nói.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai ở lâu nơi đời vì tôi mà thuyết pháp.

Đức Phật nói:

Này Ca Diếp! Chẳng bao lâu đức Như Lai sẽ nhập Niết bàn.

- Bạch đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai trụ thế một kiếp hoặc dưới một kiếp thủ hộ chánh pháp.

- Này Ca Diếp! Người ngu si ấy, giả sử ngàn Phật xuất thế dùng các thứ thần thông thuyết pháp giáo hóa, họ cũng chẳng dứt được ác dục.

Này Ca Diếp! Tương lai đời mạt thế năm trăm năm sau có các chúng sanh đầy đủ căn lành tâm họ thanh tịnh hay báo ơn Phật thủ hộ chánh pháp.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thà chịu đầu đội bốn châu thiên hạ tất cả chúng sanh núi sông thành áp tụ lạc mãi một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín của người ngu si ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Thà tôi chịu ngồi trên một hột mè mãi một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín phá giới của kẻ ngu si ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Thà tôi ngồi nằm đi đứng trong đại kiếp hỏa mãi một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới bất tín của kẻ ngu si ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Thà tôi chịu cho tất cả chúng sanh mắng chửi đánh đập giết hại, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới của người ngu si trộm pháp đại tặc ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi tu chút ít công hạnh

trí huệ cạn kém chẳng kham được gánh nặng như vậy. Chỉ có Bồ tát gánh vác nổi gánh nặng ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi ở nơi đây muốn nói ví dụ: Ví như có người quá già tuổi trăm hai mươi, thân mang bệnh nặng nằm liệt trên giường chẳng ngồi dậy được. Bấy giờ có một người giàu lớn nhiều của đem trâu bừa đến gọi cho người già bệnh ấy mà dặn rằng: “Tôi có duyên sự phải đi xứ khác hoặc mười năm, hai mươi năm mới về, nay ký thác châu báu này cho ông, chờ tôi trở về sẽ hoàn lại tôi”. Người già bệnh ấy không con cháu chỉ có một thân mình. Lúc người kia chưa về ông ấy chết. Bao nhiêu tài vật ký thác đều mất cả. Khi người kia trở về không biết đâu mà đòi tìm.

Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, người Thanh văn trí huệ cạn ít tu hành rất kém lại không bạn hữu chẳng thể an trụ lâu tại thế gian, nếu giao phó chánh pháp thì sẽ tán diệt chẳng lâu.

Đức Thế Tôn nói:

Lành thay, lành thay, này Ca Diếp! Ta đã biết rõ mà cố giao phó cho ông, để cho người ngu si kia được nghe việc này sẽ sanh lòng hối hận.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi lại muốn nói dụ thứ hai: Ví như có người thân sức mạnh trẻ không

bình tật thọ mạng vô lượng trăm ngàn vạn tuổi, sanh dòng lớn giàu có, giữ tịnh giới tốt, có từ bi lớn, lòng luôn hoan hỷ hay trừ phiền não cho tất cả chúng sanh, tâm chí dũng mãnh làm lợi ích cho nhiều người khiến được an lạc. Bấy giờ, có người mang nhiều châu báu đến giao mà bảo rằng: “Tôi có sự duyên phải qua phương khác nay ký thác số châu báu này nên giữ gìn kỹ hoặc mười năm, hai mươi năm, chờ đến lúc tôi trở về sẽ hoàn lại tôi”. Người ấy lãnh châu báu cất giữ kỹ đến lúc người đi xa trở về liền hoàn lại đủ.

Bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, đại Bồ tát nếu được giao phó pháp bửu thì dầu đến vô lượng ngàn ức na do tha kiếp trọn chẳng hư mất, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh chẳng dứt giống Phật, chẳng dứt Pháp luân, Tăng bảo đầy đủ.

Bạch đức Thế Tôn! Sự ấy tôi chẳng gìn giữ được, chỉ có Bồ tát mới có thể kham nhận. Nay có Di Lặc đại Bồ tát hiện diện tại pháp hội này, đức Như Lai giao phó cho Ngài. Đời vị lai năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt đều có thể thủ hộ và lưu diễn rộng rãi pháp Vô thượng Bồ đề mà đức Phật đã chứa hạp trong vô lượng a tăng kỳ kiếp. Tại sao? Vì Di Lặc đại Bồ tát này đời đương lai sẽ chứng Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như đệ nhứt thái tử của quốc vương được quán đánh lên ngôi, thi hành vương sự, trị nước đúng pháp, các quần thần đều đến châu. Cũng vậy, Di Lặc đại Bồ tát ở ngôi Pháp Vương thủ hộ chánh pháp.

Đức Phật khen Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Lành thay lành thay, đúng như lời Ca Diếp nói”. Đức Phật liền duỗi tay hữu kim sắc chói ánh sáng vi diệu được tập hợp bởi những thiện căn từ vô lượng a tăng kỳ kiếp, ngón và bàn tay Phật như hoa sen rồi xoa đánh đầu Di Lặc đại Bồ tát mà bảo rằng:

Này Di Lặc! Ta phó chúc cho ông, năm trăm năm sau đời vị lai lúc chánh pháp diệt, ông phải thủ hộ Phật Pháp Tăng bảo chớ để đoạn tuyệt.

Lúc đức Thế Tôn xoa đánh phó chúc cho Di Lặc đại Bồ tát, cả Tam thiên Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp Đại thiên thế giới. Địa thiên, hư không thiên cho đến trời Sắc Cứu Cánh đều chấp tay bạch Di Lặc Bồ tát: “Đức Như Lai đem chánh pháp phó chúc cho Thánh giả. Xin Thánh giả vì lợi ích hàng trời người mà nhận lãnh chánh pháp ấy”.

Di Lặc Bồ tát rời chỗ tịch y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Vì lợi ích mỗi một chúng sanh mà tôi còn cam thọ khổ trong vô lượng kiếp, huống là nay đức Thế Tôn đem chánh pháp giao phó để lợi ích cho hàng trời người tất cả chúng sanh mà tôi lại chẳng nhận lãnh. Bạch đức Thế Tôn! Tôi xin thọ trì, trong đời vị lai tôi sẽ diễn thuyết pháp Vô thượng Bồ đề mà đức Như Lai đã tập hợp từ vô lượng a tăng kỳ kiếp.

Lúc Di Lặc Bồ tát bạch lời này, cả cõi Đại thiên chấn động sáu cách. Di Lặc Bồ tát lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đối với các chúng sanh khác chẳng nên sanh khởi tranh luận và tăng thượng mạn. Tại sao? Vì sự nghiệp chánh của Thế Tôn là thủ hộ chánh pháp. Các hàng Thanh văn và Bích chi Phật chẳng mang vác nổi gánh nặng của Bồ tát.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Di Lặc! Như nay ông đến trước Phật tự nói thọ trì chánh pháp Như Lai và thủ hộ ở đời vị lai, thưở quá khứ trước hằng hà sa chur Phật, chur đại Bồ tát cũng như vậy, cũng tự nói thủ hộ chánh pháp.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Như Lai nói đời vị lai hạng người ngu si tự xưng Bồ tát tự xưng Sa

môn, vì danh lợi mà họ nã loạn thí chủ tri thức thân thuộc. Xin đức Thế Tôn nói lỗi ác của họ. Tại sao? Vì nếu đức Thế Tôn nói lỗi ác của họ, tôi được nghe rồi sẽ tự nhiếp tâm hành. Hàng ngu si ấy nghe lời Phật nói hoặc họ sẽ tin hiểu rằng đức Như Lai biết rõ tôi, đức Như Lai cảnh giác tôi.

Đức Phật nói:

Lành thay lành thay, này Di Lặc! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ nói cho ông về lỗi của hạng người ngu si kia. Đời vị lai năm trăm năm sau có các chúng sanh tự xưng Bồ tát, những ác dục của họ nay Ta lược nói:

Này Di Lặc! Người đủ bốn pháp tự xưng Bồ tát: một là cầu lợi dưỡng, hai là cầu danh văn, ba là siểm khúc và bốn là tà mạng. Vì đủ bốn pháp này mà tự xưng Bồ tát.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, người tự xưng Bồ tát mà hành cầu pháp. Ví như có con chó đến nhà người trước, thấy con chó đến sau liền giận ganh gầm gừ sủa cắn tự nghĩ đây là nhà ta. Người tự xưng Bồ tát cũng làm cầu pháp, họ đến nhà thí chủ sanh ý tưởng nhà mình rồi sanh tham trước, thấy có Tỳ kheo đến sau thì giận ganh đấu tranh chê bai nói xấu lẫn nhau, ngăn chia thí chủ. Những hạng người này sanh lòng tật

đồ làm nhờn ngạ quý, gây nhờn bần tiện, vì sự tự sống mà vọng xưng là Bồ tát, họ vì áo cơm mà tán thán công đức trí huệ Như Lai khiến các chúng sanh khác sanh lòng tín ngưỡng, mà họ thì phạm giới ác dục ác hành.

Này Di Lạc! Ông xem đời vị lai có những sự bổ úy lớn như vậy. Con thú sư tử thì phải rống tiếng sư tử làm việc sư tử, chẳng phải kêu tiếng dã can làm việc dã can. Với người thì tán thán xả thí tất cả tài vật mà mình thì xan lẫn tham lam. Với người thì tán thán từ bi thương mến mà mình thì sân hận; tán thán nhẫn nhục mà mình thì thù oán chẳng nhịn; tán thán tứ nhiếp mà mình chẳng thể làm bốn sự bố thí ái ngữ lợi hành và đồng sự, chỉ có nói suông mà mình chẳng thể học tập theo hạnh của Lạc Tinh Tấn Bồ tát.

Này Di Lạc! Thuở quá khứ xưa vô lượng vô biên bất khả xưng kể bất khả tư nghì vô số kiếp, có đức Phật hiệu Trí Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật ấy ra đời nhằm ngũ trược ác thế. Bảy giờ, có một Bồ tát Tỳ kheo tên Lạc Tinh Tấn đủ niệm huệ, thiếu dục tri túc, thuận Như Lai giáo. Tỳ kheo này thường đi các thôn ấp thuyết pháp cho mọi người, được

quốc vương đại thần và nhơn dân tri thức tôn trọng cung kính. Lúc muốn vào thành ấp, Tỳ kheo ấy trước quan sát nếu được tôn trọng ái ngữ tán thán rồi sau mới vào. Về sau Tỳ kheo ấy lại đi đến xứ tà kiến bất tín, nơi đây chẳng được thiện ngữ cúng dường chỉ bị giận mắng đánh đập, nhưng Tỳ kheo ấy mặc giáp nhẫn nhục an trụ đại bi chẳng bỏ chúng sanh chẳng hề giận hờn chẳng có hối hận. Các chúng sanh được Lạc Tinh Tấn Bồ tát giáo hóa đều vì chư Tỳ kheo mà làm thí chủ dâng thí áo cơm thuốc thang ngọa cụ.

Này Di Lạc! Ông xem Lạc Tinh Tấn Bồ tát có tâm lợi ích chúng sanh, thiếu dục tri túc, đại bi quan sát những tụ lạc thành ấp chỗ nào chẳng khát thực được thì thôi, chẳng đến giáo hóa người tà kiến làm đàn việt cho chư Tỳ kheo, chẳng trở lại các nhà tà kiến bất tín để khuyến hóa cho họ chánh tín, dầu bị giận mắng đánh đập cũng không giận hờn.

Này Di Lạc! Chư Bồ tát thưở quá khứ vì giáo hóa chúng sanh mà vào thôn ấp chớ chẳng vì tự nuôi sống. Lạc Tinh Tấn Bồ tát thưở xưa ấy chính là thân Ta. Vì thế nên các Bồ tát muốn vào thôn ấp để giáo hóa chúng sanh phải học theo Lạc Tinh Tấn Bồ tát, lại phải học công hạnh của chư đại Bồ tát. Chớ học làm cầu pháp.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Tỳ kheo vọng tự xưng Bồ tát, họ vào thôn ấp chẳng vì giáo hóa chúng sanh mà chỉ vì áo cơm tài vật, họ phỉ báng nhau, tự được lợi thì mừng, thấy người khác được lợi thì rầu lo hờn giận, tự cầu chẳng được thì sầu lo, thấy người cầu chẳng được thì mừng rỡ. Họ điên đảo như vậy.

Này Di Lặc! Theo pháp làm Bồ tát thì tất cả tài vật sở hữu đều nên xả thí cho tất cả chúng sanh. Tại sao? Vì do tâm đại bi phát nguyện quảng đại làm cho các chúng sanh đều được đầy đủ an vui vậy.

Này Di Lặc! Ví như ông trưởng giả chỉ có một con trai dung mạo đoan chánh, kính thuận cha mẹ, Trưởng giả rất thương yêu. Vì chút ít duyên có mà con trai ấy bị nhốt tại lao ngục. Trưởng giả hay tin đích thân vào lao ngục.

Này Di Lặc! Trưởng giả ấy vào ngục là vì sự chi?

- Bạch đức Thế Tôn! Vì để thấy con trai và tìm cách giải thoát cho con mà trưởng giả ấy vào ngục.

- Này Di Lặc! Nơi lao ngục tức là sanh tử, trưởng giả ấy là dụ các đại Bồ tát, con trai ấy là lệ

cho ý tưởng xem tất cả chúng sanh như con một của chư Bồ tát.

Này Di Lặc! Như trưởng giả ấy vào lao ngục để thấy con và cứu nó; cũng vậy, Bồ tát vào tụ lạc để giáo hóa chúng sanh cho họ được giải thoát chớ chẳng vì áo cơm.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau có các Tỳ kheo chẳng tu thân, chẳng tu tâm, chẳng tu giới, chẳng tu huệ, họ vào các thôn ấp tụ lạc cầm hương hoa theo cho người làm tin để cầu áo cơm tài vật.

Này Di Lặc! Theo pháp Tỳ kheo chẳng nên làm sự hạ tiện như vậy. Tỳ kheo vào tụ lạc phải vì cầu pháp cầu thiện tri thức, chớ có siểm khúc chớ có kiêu mạn, phải nói pháp ngữ chớ nói thế sự, chớ nói ruộng nhà vui khổ đắc thất, việc vua quan, việc giặc cướp, việc thành ấp quân đội, việc nam nữ cưới gả. Chỉ nên nói chánh pháp, khen công đức Phật, khen nói chánh pháp, khen nói Thánh Tăng, nói những pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ.

Này Di Lặc! Nếu thiện nam thiện nữ đem trân bửu tài vật đầy cõi Đại thiên bố thí cho tất cả chúng sanh, nếu có người vì chúng sanh nói một bài kệ bốn câu chánh pháp cho họ nghe hiểu thì

được phước đức nhiều hơn trên vô lượng vô biên vô số lần.

Này Di Lặc! Ông xem Tỳ kheo ấy vào tu lạc được lợi ích rất lớn.

Này Di Lặc! Khi Tỳ kheo vào thành ấp chớ xa rời tán thán Tam Bảo mà luận nói thế sự. Tại sao? Vì tất cả châu báu tài vật thế gian không làm cho người khỏi sanh già bệnh chết lo buồn khổ não được. Chỉ có chánh pháp là đem lại lợi ích lớn làm cho người thoát rời sanh già bệnh chết lo buồn khổ não. Đây gọi là pháp vi mật của Như Lai.

Đức Phật nói kệ:

Trong khắp cõi Đại thiên
Đầy trân bửu tài vật
Đem bố thí tất cả
Được phước đức mỏng ít.
Nói một kệ chánh pháp
Phước đức này rất nhiều
Đồ dùng trong tam giới
Đem cho hết một người
Chẳng bằng thí một kệ
Công đức này tối thắng
Công đức này hơn kia
Hay rời khổ sanh tử.

Này Di Lặc! Nếu có đại Bồ tát đem trân bửu đầy vô biên thế giới dâng cúng chư Phật Như Lai, được công đức không bằng Bồ tát dùng lòng đại bi nói bốn câu kệ chánh pháp cho một chúng sanh.

Đức Thế Tôn nói kệ tụng rằng:

Đem trân bửu đầy khắp
Hằng hà sa thế giới
Đề dâng chư Như Lai
Chẳng bằng một pháp thí.
Thí bửu phước dầu nhiều
Chẳng bằng một pháp thí
Một kệ phước còn thắng
Nhiều kệ phước nan tư.

Này Di Lặc! Trong bàn tay hữu Như Lai có tia sáng tên Nhứt thiết công đức trang nghiêm. Phật dùng tia sáng ấy có thể làm đầy đủ tất cả những đồ vật ưa thích cho tất cả chúng sanh cần ăn có ăn, cần uống có uống, cần áo có áo, cần xe có xe, cần châu báu có châu báu, tất cả vật cần dùng đều có thể ban cho.

Này Di Lặc! Tất cả chúng sanh đều được thỏa mãn vui thích mà chẳng giải thoát được sanh tử. Vì thế nên, đức Như Lai chẳng ban đồ vật ưa

thích thế gian cho chúng sanh, mà Như Lai ban cho họ pháp bảo xuất thế vô thượng, nghe theo pháp ấy họ cứu cánh rời lìa khổ lụy. Do đó, các ông nên học theo vô thượng pháp thí của Như Lai, chớ trọng tài thí thế gian vậy.

Này Di Lặc! Đòi vị lai năm trăm năm sau lúc chánh pháp diệt, có các Tỳ kheo tự xưng Bồ tát mà thân làm bất thiện, khẩu tạo bất thiện, ý gây bất thiện; thân phạm cấm giới, khẩu phạm cấm giới, ý phạm cấm giới, đã tạo nghiệp bất thiện nên không có quả Sa môn.

Này Di Lặc! Phật vì các thiện nam thiện nữ phát tâm Bồ đề mà dạy Bồ tát thiện căn chẳng sa đọa vào tam ác đạo và các chỗ nạn. Các thiện nam thiện nữ phải chuyên cần tinh tấn đầy lòng từ quý thường sợ sanh tử, luôn có lòng lo sợ những chỗ thác sanh mà nghĩ rằng tôi làm thế nào cho các chúng sanh lục đạo trong ba cõi mau được giải thoát sanh tử. Tại sao? Vì đại Bồ tát phát nguyện hứa cứu độ tất cả chúng sanh lục đạo tam giới làm cho họ đều được giải thoát. Kẻ chẳng an ổn làm cho an ổn, kẻ chưa Niết bàn làm cho được Niết bàn.

Này Di Lặc! Phật quan sát tất cả thế giới, là trời, là người, là ma, là Phạm, là Sa môn, là Bà la

môn, trong số ấy chẳng có một ai có thể mang vác gánh nặng như vậy bằng chur Bồ tát.

Này Di Lặc! Ví như có người đầu đội Tam thiên Đại thiên thế giới núi sông đất đá suốt một kiếp hay dưới một kiếp hoặc đến trăm ngàn kiếp, ý ông nghĩ sao, người ấy có đại lực chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Người ấy có sức rất lớn.

- Này Di Lặc! Sức tinh tấn của đại Bồ tát còn hơn người ấy nhiều. Bồ tát phát nguyện độ tất cả chúng sanh cho được vui Niết bàn.

Này Di Lặc! Ví như bao nhiêu sự nghiệp của tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, có người tức thời làm nên xong cả. Sự nghiệp ấy có lớn chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất lớn.

- Này Di Lặc! Sự nghiệp của Bồ tát còn to lớn hơn nhiều. Bồ tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sanh được giải thoát.

Này Di Lặc! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai còn thơ bé dung mạo đoan chánh hiếu thuận cha mẹ. Trưởng giả cùng con trai ấy và thê thiếp quyền thuộc tài vật đều bị nhốt vào ngục vua. Đại vương bảo trưởng giả: Cách đây một trăm do tuần có thành tên ấy, người phải đi đến thành ấy nội

bảy ngày, rồi nội bảy ngày phải về đến đây. Được như vậy, ta sẽ thả người cùng vợ con quyền thuộc tài vật và ban cho quan tước. Nếu quá bảy ngày, người từ thành ấy về chẳng đến đây ta sẽ giết người và con trai một của người, còn tài vật quyền thuộc người sẽ nhập vào của quan.

Này Di Lạc! Ông nghĩ thế nào, trưởng giả ấy gắng sức đi mau là vì yêu tự thân vì yêu con trai một hay là vì tiếc thế thiếp quyền thuộc tài vật mà cố cần khổ để về đến chỗ vua cho kịp thời gian?

- Bạch đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của Phật nói thì người ấy chẳng nhớ đến uống ăn ngủ nghỉ chỉ nhớ đi mau. Tại sao? Vì người ấy tự tiếc thân mạng mà cố sức đi mau.

- Này Di Lạc! Nếu tất cả chúng sanh siêng tu tinh tấn đều như người ấy, đem sự tinh tấn chung ấy muốn so với sự tinh tấn của Bồ tát thì trăm ngàn muôn ức phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một. Tại sao? Vì chúng sanh thuận dòng sanh tử còn Bồ tát nghịch dòng sanh tử khiến chúng sanh an trụ nơi Niết bàn bất động.

Này Di Lạc! Ví như có người dùng mãnh đại lực hơn lực sĩ trước, người này lấy hết nước bốn đại hải và các sông đem về để vào ao A Nậu Đạt, người này làm việc ấy có là hy hữu chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Rất hy hữu.

- Nay Di Lặc! Bồ tát tinh tấn làm việc khó rất hy hữu còn hơn kia nhiều. Bồ tát dùng tâm đại bi hóa độ tất cả chúng sanh khiến an trụ Vô thượng Bồ đề, việc đây là khó. Người hay tin được Phật Pháp và Tăng, việc đây là khó. Người hay tin nghiệp quả thiện ác, việc đây là khó. Lúc tham sân si phát khởi hay làm cho diệt dứt, việc đây là khó. Hay rời thân thuộc phát tâm thiếu dục cầu xuất gia đi đến bảy bước, việc đây là khó. Thân mặc ca sa trong chánh pháp chánh tín xuất gia rời lìa lửa dục, việc đây là khó. Chẳng phạm cấm giới, việc đây là khó. Hay rời ồn ào tu hạnh viễn ly, việc đây là khó. Tin các pháp Không, việc đây là khó. Ở trong thâm pháp được Nhu thuận nhẫn, việc đây là khó. Chứng ba môn giải thoát, việc đây là khó. Chứng quả Tu đà hoàn đến quả A la hán, việc đây là khó. Tại sao? Vì gọi là việc khó là ở trong chánh pháp chánh tín xuất gia được quả Sa môn.

Nay Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các chúng sanh phát tâm Bồ đề ở trong chánh pháp xuất gia học đạo luống không chỗ được, họ bỏ sự nghiệp Bồ tát mà làm việc phàm ngu. Những gì là sự nghiệp Bồ tát?

Này Di Lặc! Sự nghiệp Bồ tát có hai mươi pháp, nếu Bồ tát chẳng thành tựu hai mươi pháp ấy thì chẳng ngồi được nơi đạo tràng. Đây là hai mươi pháp: một là rời lòng xan lẫn, hai là tu bố thí, ba rời nhiệt não, bốn là tu tịnh giới, năm là rời sân hận, sáu là tu nhẫn nhục, bảy là rời giải đãi, tám là đại tinh tấn, chín là rời loạn tâm, mười là niệm huệ tu vô y định, mười một là tu thâm thâm nhẫn, mười hai là đầy đủ Bát nhã ba la mật, mười ba là hành Không hạnh, mười bốn là hành vô tướng hạnh, mười lăm là hành vô nguyện hạnh, mười sáu là thành cảnh giới vô nguyện, mười bảy là chẳng bỏ tất cả chúng sanh, mười tám là tu hành đại bi, mười chín là chẳng nhớ tướng Nhị thừa Thanh văn Duyên giác, hai mươi là tâm thích thành tựu Như Lai trí huệ. Bồ tát thành tựu hai mươi công nghiệp này thì có thể ngồi đạo tràng.

Này Di Lặc! Đại Bồ tát lại có bốn thứ tất định thệ: Một là thệ tất định thành Phật chuyển pháp luân. Hai là thệ làm cho chúng sanh sanh tử được giải thoát. Ba là thệ làm cho vô lượng chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề. Bốn là xả bỏ sự vui tự thân làm cho chúng sanh được vui vô lậu.

Này Di Lặc! Ví như hai người giỏi y phương, giỏi chú thuật, biết rành độc dược, biết rành cam

lộ. Bấy giờ một người ở trong đại chúng lấy độc dược tự ăn để hiện tướng hy hữu, ăn độc rồi đau khổ chẳng an lại tìm cam lộ chú thuật mong trừ độc khí, nhưng tìm mãi chẳng được cam lộ, bị độc khí quá thịnh nên chết. Người thứ hai nói rằng tôi chẳng thể ăn được độc dược, vì chẳng ăn độc dược nên chẳng cần cam lộ, chẳng muốn ở giữa chúng làm tướng hy hữu để rồi thân phải khổ não.

Này Di Lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Bồ tát tại gia xuất gia nói rằng: Như chỗ tôi thuyết pháp hay trừ được các tội. Nói như vậy xong, họ trở lại tập hợp ác nghiệp rồi nói tôi lại sám hối. Phật bảo người ấy gọi là tử như ở trong chánh pháp. Sao gọi là tử, vì ở nơi chánh pháp họ đọa lạc hư mất vậy.

Lại có Bồ tát tâm thanh tịnh nói rằng: Tôi chẳng phạm tội chẳng cần sám hối, tôi sẽ sám hối tội nghiệp quá khứ và vị lai, còn hiện tại thì chẳng phạm. Cũng như người chẳng ăn độc dược chẳng cần cam lộ.

Này Di Lặc! Nói là độc dược là ở trong chánh pháp mà phạm giới luật. Các ông chớ làm người ăn độc.

Này Di Lặc! Lại có bốn pháp khiến Bồ tát rời lìa Nhứt thiết trí, còn lìa quả Thanh văn hưởng là

Nhứt thiết trí: Một là chẳng biết ơn, hai là siểm khúc, ba là vọng ngữ, bốn là phạm giới.

Lại có bốn pháp mà Bồ tát phải gặp xa rời quá trăm do tuần: Một là lợi dưỡng, hai là ác hữu, ba là ác chúng, bốn là đồng tại một chỗ cợt cười hay sân hận đấu tranh.

Bồ tát chẳng nên có ác tâm với các Bồ tát khác.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ tát đánh mắng chạt chém tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới, Bồ tát này có mắc tội nhiều chăng?

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát đánh một chúng sanh còn mắc tội nhiều huống là cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới. Bạch đức Thế Tôn! Đối với chúng sanh Bồ tát chẳng nên sanh khởi lòng sân hận.

- Này Di Lặc! Tội ấy còn ít hơn Bồ tát sân hận với Bồ tát khác lại phải thôi thát Bồ đề nhiều kiếp. Ví như trụ gỗ, nếu dùng cỏ hay đất thì chẳng chặt đứt được, phải dùng búa bèn. Cũng vậy, thiện căn của Bồ tát những tội khác không làm mất hết được, duy sanh lòng sân hận với Bồ tát khác thì có thể dứt diệt các thiện căn. Vì thế nên học cung kính, đối với hàng Bồ tát sơ phát tâm phải tôn trọng xem họ như Phật.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi phải tu hành tôn trọng cung kính tất cả chúng sanh hướng là đối với Bồ tát. Tại sao? Vì Bồ tát phải bỏ giận hại mà hành nhẫn nhục, phải rời siểm khúc mà hành tâm thanh tịnh, phải xa rời hữu vi mà hành công hạnh vô thủ vô ngã, phải chẳng quý của báu mà trọng pháp hạnh, nên chẳng cầu y thực mà cầu pháp tài, phải rời tất đố khi thấy người giàu lớn nên hoan hỷ tán trợ, chẳng phải vì cầu danh mà làm Sa môn phải học công đức của Sa môn, chẳng phải nói suông mà nên tu thật hạnh, bỏ lợi dưỡng thiếu dục tri túc để cầu Phật công đức, chẳng vì lợi lộc mà vào tụ lạc, niệm tưởng Nhứt thiết trí khi vào tụ lạc, chẳng vì áo cơm mà vào tụ lạc làm sự siểm khúc, phải làm chánh hạnh tán thán bốn Thánh chủng, chẳng học theo tâm phàm phu hạ liệt mà nên học Phật hạnh, chẳng ngó lỗi người chỉ nên tự điều phục, tu xa ma tha và tỳ bát xá na, rời sự ác nơi ba nghiệp mà thường tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, rời sự phá giới nên học Ba la đề mộc xoa, chẳng y tựa Phật Pháp và Tăng để tự nuôi sống, thường tán thán công đức chơn thật của Như Lai, chẳng vì cầu bố thí mà vì cầu chánh pháp, thường tán thán chánh pháp tu tập đúng như chánh pháp, tán thán Thánh Tăng y tựa bất thối Tăng chẳng y tựa Tăng hữu vi thế gian, chẳng cầu tất cả vật

dụng thế gian mà chỉ cầu chánh pháp, chẳng cầu thế sự mà chỉ cầu pháp xuất thế, rời siểm khúc hành công hạnh chơn thật, chẳng thích ở mãi một chỗ mà phải như nai rừng chẳng ở chỗ nhứt định, rời sự vui sướng thế gian mà cầu công đức của Phật, nên rời ngủ nghỉ đầu hôm cuối đêm đọc tụng kinh điển, xa bỏ ồn náo thường hành viễn ly, với các công đức chẳng có ý tưởng chán nhàm, cầu các công đức lòng chẳng tạm thôi, phải rời cầu pháp mà làm pháp sư tử hồng, làm bạn cứu cánh chẳng làm bạn giả tạm, bỏ thói vô ơn mà thường làm việc báo ơn, chẳng vì tài lợi mà làm thân hữu nên dùng tịnh tâm mà làm thân hữu, bỏ tâm hư dối mà làm hạnh chơn thật, bỏ pháp hạ liệt nên cầu thành tựu chơn thân Phật, với chư Như Lai nên phải cung kính chẳng sanh kiêu mạn, bỏ lời lưỡng thiệt lòng miêng trái nhau nên nói lời thành thật vô nhị, chẳng làm Bồ tát mà lại siểm khúc nên dùng tịnh tâm thực hành chỉ quán, bỏ tánh ngã mạn nên phải cung kính, rời bất tịnh thực nên trì tịnh giới ăn dùng của người dưng thí, phải bỏ tà niệm mà niệm pháp chư Phật, rời kiến chấp ngã nhờn mà tu Không hạnh, rời vọng giác quán mà tu vô tướng hạnh, rời thân siểm khúc mà tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, chẳng cầu tài lợi mà diễn thuyết pháp, dùng tâm đại bi mà thuyết

chánh pháp, chẳng vì tài vật mà làm thân hữu mà vì pháp làm thân hữu, chẳng vì tự lợi mà vì lợi tha khiến chẳng tổn hại, hành hạnh tịch tĩnh rời siểm khúc, chẳng làm siểm khúc mà đi khát thực, chẳng làm siểm khúc mà mặc y phần tảo. Tại sao? Vì người đủ mười hai hạnh đầu đà là người chẳng cầu tất cả lợi dưỡng thế gian vậy.

Đức Thế Tôn khen Di Lặc Bồ tát:

Lành thay, lành thay, này Di Lặc! Ông cầu Phật công đức lòng không chán đủ mà làm sư tử hồng. Ông đã trông các thiện căn nơi chư Phật quá khứ nên nói được pháp ấy, nói được công đức ấy.

Lúc Di Lặc đại Bồ tát nói pháp như vậy, trong chúng có năm trăm Tỳ kheo đứng dậy bỏ đi. Tôn giả Ma Ha Ca Diếp hỏi chư Tỳ kheo ấy đương nghe thuyết pháp chư Tỳ kheo muốn đi đâu?

Chư Tỳ kheo ấy đáp rằng:

Bạch Đại đức Ca Diếp như Di Lặc Bồ tát nói pháp ấy rất sâu khó được. Chúng tôi tự nghĩ chẳng tu được pháp ấy mà muốn về hoàn tục. Tại sao? Vì của tín thí khó tiêu vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát khen chư Tỳ kheo ấy:

Lành thay, lành thay! Này các thiện nam tử! Đó là chỗ các ông nên làm. Nếu tự xét chẳng

tiêu được của tín thí thì nên một ngày hoàn tục trăm lần, mà chẳng nên phá giới rồi thọ người dưng thí.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Những người nào nên thọ tín thí?

Đức Phật phán:

Này Văn Thù! Nếu là người tu thiền giải thoát, Phật cho phép người này thọ tín thí.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói với năm trăm Tỳ kheo ấy:

Nay các ông phải mau tu hành, Phật ra đời khó gặp phải an trụ trong Phật pháp.

Năm trăm Tỳ kheo ấy bạch rằng:

Bạch Văn Thù Sư Lợi! Chúng tôi phải tu hành thế nào?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói:

Này chư thiện nam tử! Các ông nên quán sát như vậy: Không một pháp hiệp, không một pháp tan, không một pháp sanh, không một pháp diệt, chẳng thọ một pháp, chẳng xả một pháp, chẳng tăng một pháp, chẳng giảm một pháp. Tu hành như vậy thì ở nơi các pháp vô sở đắc, vì vô sở đắc

nên không có khứ, vì không khứ nên không có lai, vì không lai nên không có trụ. Đây gọi là vô lai vô khứ vô trụ vô bất trụ vậy.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói pháp ấy, năm trăm Tỳ kheo ở trong các lậu, tâm được giải thoát.

* Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Đời vị lai năm trăm năm sau những Bồ tát nào hành siểm khúc?

Đức Phật nói:

Này Ca Diếp! Có rất đông người hành siểm khúc gần ác hữu, ít đọc tụng kinh điển, chỉ cầu y thực.

- Lành thay đức Thế Tôn! Xin vì lợi ích cho nhiều người mà nói lỗi của Bồ tát siểm khúc chẳng siêng tu hành ấy, khiến Bồ tát ấy nghe Phật nói lỗi ấy rồi tự nhiếp tâm hành cho được thanh tịnh.

- Này Ca Diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Bồ tát gần ác hữu, ít đọc kinh điển, chỉ làm công việc cúng dường xá lợi, dùng hương hoa anh lạc phan lọng đèn sáng cúng dường tháp miếu thờ xá lợi của Như Lai.

Này Ca Diếp! Phật vì người tại gia vô trí

* Hán bộ quyển thứ 89.

khiến họ trồng căn lành mà nói cúng dường xá lợi. Các người ngu ấy chẳng hiểu ý Phật mà chỉ làm công việc đó.

Này Ca Diếp! Phật ở trong chúng trời người thường nói pháp tu xa ma tha và tỳ bát xá na để tự điều phục, trong đời sẽ có hàng Bà la môn cư sĩ chánh tín ưa thích cúng dường xá lợi. Này Ca Diếp! Các người ngu ấy bỏ việc đọc tụng kinh điển tu thiên trí huệ mà chỉ cúng dường xá lợi để nuôi sống.

Này Ca Diếp! Nếu có Bồ tát đem hương hoa đèn sáng đầy cõi Đại thiên, chất cao đến Phạm Thiên, tim đèn như núi Tu Di để cúng dường Như Lai. Lại có Bồ tát tịnh tâm trì giới nơi tôn sư học tập thọ trì đọc tụng bốn câu kệ tịnh tâm tu hành cho đến bảy bước được công đức hơn trên vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Nếu có Bồ tát đem hoa hương đèn sáng đầy cõi Đại thiên ngày đêm sáu thời cúng dường Như Lai suốt trăm ngàn năm. Lại có Bồ tát bỏ nơi ồn náo rất sợ ba cõi, vì lợi ích chúng sanh mà phát tâm xu hướng nơi tịch tĩnh, cất chân bảy bước được công đức hơn trên vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Theo ý ông nghĩ thế nào, vì hóa

độ chúng sanh mà Như Lai nói như thế chẳng? Ông chớ quan niệm như vậy. Nên biết đức Như Lai nói đúng thật, vì Như Lai hiện thấy biết rõ.

Này Ca Diếp! Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất tư nghị vô số kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Diệu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy cũng tên Diệu Hoa.

Này Ca Diếp! Diệu Hoa Như Lai có chín mươi sáu ức trăm ngàn Thanh văn đại chúng. Đương thời có Chuyển Luân Thánh Vương tên Ni Di trị nước đúng pháp chủ bốn thiên hạ, đủ ngàn con trai dũng kiện oai mãnh. Sau đó, lại có hai con trai bỗng nhiên hóa sanh ngồi kiết già tên Đạt Ma và Thiện Pháp. Vua Ni Di thỉnh Phật Diệu Hoa và Tỳ kheo tặng mỗi tám vạn bốn ngàn năm thọ tứ sự cúng dường. Vua bỏ việc nhà chỉ lo sắm đồ cúng dường, cứ sau bảy ngày đều dâng y mới cho tất cả Tỳ kheo, các thứ uống ăn tùy theo ý thích. Vua xây tinh xá nhiều rộng tùy ý thích mà ở. Mỗi Tỳ kheo vua cấp bảy người hầu, dâng trăm thứ thực phẩm.

Vua Ni Di tạo tinh xá vuông tám mươi do tuần, tô vẽ vi diệu hơn cả thế gian. Đức Diệu Hoa

Như Lai và Tỳ kheo Tăng an trụ trong tinh xá ấy. Từ dưới đất mọc các thứ hoa thơm đẹp khiến toàn tinh xá ấy hoa ngập đến gối. Vua Ni Di ở nơi tinh xá công đức bất tư nghị ấy cung kính cúng dường đức Diệu Hoa Như Lai mãn tám vạn bốn ngàn năm. Ngày tối hậu, sau khi đức Diệu Hoa Như Lai thọ trai xong, hai vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp cùng quyến thuộc và tứ chúng đến lễ chân Phật mà bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Còn có thiện căn công đức nào hơn thiện căn công đức cúng dường của Đại vương Ni Di này chăng?”.

Lúc hai vương tử lễ chân Phật, cả Đại thiên thế giới đều chấn động. Đệ tử thị giả của Phật tên Thông Đạt Pháp đánh lễ bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Duyên có gì đại địa chấn động, do nhơn duyên gì hai Vương tử đây lễ Phật rồi quỳ yên”.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói với thị giả Thông Đạt Pháp:

Này thiện nam tử! Chẳng nên hỏi điều ấy. Nếu Như Lai nói hai vương tử ấy tâm thanh tịnh, tâm thâm nhẫn đại bi lễ chân Như Lai, thì tất cả trời người sẽ đều mê mất.

Đức Diệu Hoa Như Lai bảo đệ tử Thanh văn thần thông đệ nhất tên Na La Diên rằng:

Này thiện nam tử! Ông hiển thị thần lực đỡ hai vương tử ấy dậy.

Na La Diên Tỳ kheo tuân lệnh Phật đứng dậy đến dùng tay hữu nắm một đồng tử, lại dùng tay tả nắm một đồng tử muốn đỡ đứng dậy mà mãi không động, cho đến dùng tận đại thần lực cũng chẳng lay động được một phần sợi lông. Bấy giờ do thần lực của Na La Diên cả Tam thiên Đại thiên thế giới đại địa đều chấn động, núi sông đều lay chuyển mà chẳng làm động được hai vương tử ấy. Na La Diên lại nhờ thần lực của Phật Diệu Hoa khiến hằng hà sa thế giới ở hạ phương đều chấn động mà chẳng làm động được một phần sợi lông của hai vương tử ấy.

Tỳ kheo Na La Diên lễ Phật bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Phải chăng tôi đã mất sức thần thông. Vì hai vương tử này còn là đồng tử chưa được bao nhiêu tuổi nay mọp lay trước Phật mà tôi dùng hết sức thần thông chẳng đỡ dậy nổi”.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

Này Na La Diên! Ông chẳng mất thần thông. Cảnh giới của Bồ tát bất tư nghị. Tất cả Thanh văn và Duyên giác chẳng làm lay động được, chẳng suy lường được.

Này Na La Diên! Giả sử tất cả chúng sanh

trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều có đủ sức thần thông như ông mãi đến ức kiếp cũng chẳng đỡ nổi hai đồng tử này khiến họ đứng dậy.

Lúc Phật Diệu Hoa nói lời trên đây, trong đại chúng có bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Các chúng sanh ấy nghĩ rằng: Thần lực của Bồ tát rất hy hữu, chưa được Nhưt thiết trí mà có thần lực như vậy, thần lực của đại Thanh văn không làm lay động được, huống là lúc thành Phật đạo. Vì thế chúng ta phải hành đạo Bồ tát thế chúng Như Lai vô thượng trí huệ.

Bấy giờ, bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh suy nghĩ như vậy rồi tâm họ an trụ vững chắc nơi Vô thượng Bồ đề. Trong đại chúng ấy có một Bồ tát tên Thiện Huệ lễ Phật Diệu Hoa rồi bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Xin Phật làm cho hai đồng tử này dậy, những chỗ họ bạch hỏi xin đức Phật giải đáp”.

Đức Phật Diệu Hoa liền từ trong hư không phát ra âm thanh lớn vang khắp hằng hà sa thế giới của chư Phật mười phương, tất cả thế giới được âm thanh ấy vang đến đều chấn động sáu cách. Đức Phật Diệu Hoa lại phóng quang minh lớn chiếu khắp mười phương.

Nghe âm thanh của Phật, hai vương tử đứng dậy. Lúc hai đồng tử đứng dậy khắp Đại thiên thế giới các kỹ nhạc của nhơn thiên chẳng đánh tự kêu, trong hư không mưa hoa đẹp. Hai vương tử nhiễu Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật rồi cung kính chấp tay chiêm ngưỡng đức Diệu Hoa Như Lai.

Đức Diệu Hoa Như Lai bảo Thiện Huệ Bồ tát:

Này thiện nam tử! Hai vương tử này lễ chân Ta rồi hỏi như vậy: Còn có sự bố thí nào được thiện căn công đức hơn công đức thiện căn của vua Ni Di. Hai vương tử bạch hỏi Ta vậy rồi cúi mọp lặng yên.

Thiện Huệ Bồ tát bạch Phật Diệu Hoa:

Nguyện đức Thế Tôn giải nói chỗ hỏi của hai vương tử, để cho hàng trời người được an lạc.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

Này Thiện Huệ! Nay ông lắng nghe sẽ vì ông mà nói. Này Thiện Huệ! Nếu có Bồ tát an trụ tịch tĩnh thực hành hạnh viễn ly ít biết các pháp, được Vô sanh nhẫn thì công đức hơn công đức của vua Ni Di đã làm vô lượng vô biên.

Này Thiện Huệ! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới, mỗi chúng sanh đều tạo công

đức như vua Ni Di, bao nhiêu công đức của tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới ấy cũng chẳng bằng công đức của Bồ tát tu hạnh viên ly an trụ tâm thanh tịnh, chánh niệm tương ưng, tỏ ngộ các pháp Không, không khứ không lai. Chút ít công đức của trí nhân này hơn công đức trước cả ngàn vạn ức phần cho đến cả toán số phần.

Này Thiện Huệ! Như tất cả chúng sanh trong hằng hà sa thế giới đều làm phước đức như vua Ni Di, các chúng sanh ấy tạo phước đức mãn hằng hà sa kiếp. Ông nghĩ thế nào, công đức này có nhiều chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói ví dụ chẳng thể nghĩ bàn, công đức thiện căn như vậy bất tư nghị.

- Này Thiện Huệ! Nay Ta bảo ông, người có trí huệ thành tựu thâm nhân thì có thể tin lời Phật nói. Bao nhiêu thiện căn công đức của tất cả chúng sanh ấy tập hợp chẳng bằng thiện căn của hai vương tử này dùng tâm thanh tịnh lễ chân Phật, cho đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ.

Bấy giờ trong đại chúng của đức Phật Diệu Hoa có tám vạn bốn ngàn Tỳ kheo đồng thanh phát ngôn:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy hỷ công

đức của người ấy thành tựu thâm pháp nhãn tin các pháp Không, tâm ưa viễn ly xu hướng tịch tĩnh cất chân bảy bước phát tâm Vô thượng Bồ đề thành tựu trí huệ chúng tôi đều tùy hỷ.

Đức Phật Diệu Hoa tán thán chư Tỳ kheo:

Lành thay, lành thay, này chư Tỳ kheo! Các ông do thiện căn tùy hỷ bất tư nghị này sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương hằng hà sa đời, sau đó sẽ thành đạo Vô thượng Bồ đề.

Bây giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp cùng hàng đại chúng đồng thanh bạch đức Phật:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi tùy hỷ người ấy phát tâm thành tựu thâm pháp nhãn tin các pháp Không, viễn ly tịch diệt, tự tánh thanh tịnh.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp:

Thuở ấy vương tử Đạt Ma bạch đức Phật Diệu Hoa: “Bạch đức Thế Tôn! Có đủ những pháp gì mà Bồ tát bố thí chẳng mong báo đáp, chẳng sanh lòng tật đố, tâm chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, hoàn thành công hạnh vô thượng của Như Lai được thâm pháp nhãn thành vô thượng trí?”.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

Này thiện nam tử! Bồ tát có đủ bốn pháp thì được như chỗ ông nói: Một là tin các pháp Không.

Hai là viễn ly. Ba là thâm nhẫn. Bốn là chánh niệm. Bồ tát có đủ bốn pháp này thì bồ thí chẳng mong báo, lòng chẳng tật đố, chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, được thành tựu hạnh Như Lai vô thượng, thành nên thâm nhẫn đủ trí vô thượng.

Lại có bốn pháp, Bồ tát nếu đủ bốn pháp này thì được viên mãn trí vô thượng, đó là: Bồ tát cầu đa văn, được đa văn rồi vào các tụ lạc thành áp thuyết pháp, không hề hy vọng cho đến chẳng nhận một câu khen hay, lòng không hề tham muốn, trong tất cả hạnh bồ thí của chư Phật dạy pháp thí là đệ nhất, Bồ tát an trụ đệ nhất bồ thí lòng vui mừng, chẳng cầu bồ thí tài vật thế gian. Tại sao? Đây thiện nam tử! Trong vô số a tăng kỳ thế giới mười phương, chư Phật Như Lai và Tỳ kheo Tăng chẳng thiếu đồ dùng thế gian. Nếu có Bồ tát giữ giới thanh tịnh, tu tập chánh pháp, có tâm đại bi chẳng cầu lợi dưỡng thì được tất cả chư Phật nhớ ghi. Nếu có Bồ tát hay nói bốn câu kệ, nói văn tự của bài kệ đều tự tánh Không, tất cả các pháp cũng tự tánh Không, Bồ tát này được thiện căn công đức hơn thiện căn công đức trước trăm ngàn vạn ức phần cho đến a tăng kỳ phần.

Diệu Hoa Như Lai bảo hai vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp:

Bồ tát có đủ bốn pháp thì được thành hạnh vô thượng của Như Lai: một là đi chỗ vô thượng, hai là nói pháp vô thượng, ba là thí vật vô thượng, bốn là tin pháp vô thượng.

Hai vương tử nghe đức Diệu Hoa Như Lai nói pháp trên đây rồi liền vọt lên hư không cao bảy cây đa la, đồng thanh nói kệ tán thán đức Phật:

Như Lai biết các hành
 Dạy chúng sanh bố thí
 Mà chẳng chấp nơi thí
 Đây là vô thượng thí.
 Hay thành nhân vô thượng
 Trong ấy không có ngã,
 Không hơn, chúng sanh, mạng
 Hy hữu đại tinh tấn.
 Diễn nói pháp như vậy
 Hay thành thâm pháp nhân
 Và được vô thượng hạnh
 Cũng được vô thượng trí.
 Dứt hẳn các dục nã
 Đại trí huệ thanh tịnh
 Chẳng còn thọ hậu hữu
 Nói các hạnh viễn ly.
 Khiến an trụ tịch tĩnh

Tu tập Không giải thoát
Cũng chẳng sanh phân biệt
Thường siêng làm bố thí.
Chẳng sanh khởi phân biệt
Đây là vô cầu tế
Xa rời các danh tự
Nói thanh tịnh thì la.
Khiến đi chỗ tịch diệt
Đây là đệ nhứt giới
Chỗ giác tri tịch diệt
Thường tu hành trí nhẫn.
Chẳng phân biệt chúng sanh
Đây là thanh tịnh nhẫn
Rời tất cả phân biệt
Tu kiên cố tinh tấn.
Rời tất cả hữu vi
Phật nói tinh tấn này
Hay thành pháp viễn ly
Đốt cháy tất cả sự.
Đoạn dứt những hữu vô
Vô phân biệt thiền này
Chẳng sanh các phiền não
Chẳng đây, chẳng phải kia.
Trung gian cũng chẳng trụ

Là đệ nhứt trí huệ
Rời xa cả tam thế
Tu tập tịch diệt tướng.
Lại quan sát tướng ấy
Tướng ấy sanh chỗ nào
Vì thế biết vô tướng
Tán thán Phật công đức.
Diễn nói pháp đệ nhứt
Tâm ấy không dị niệm
Nghe thọ Phật chánh pháp
Nói danh tự vô tận.
Tự tánh thể chẳng thành
Quán cảnh giới không thật
Thì tâm ấy giải thoát
Cảnh giới được tự tại.
Nếu sanh ý tướng này
Tôi là người thuyết pháp
Thì bị ma nó trói
Chẳng biết các pháp tướng.
Nếu muốn được Bồ đề
Và người cầu Thanh văn
Cầu Duyên Giác Bồ đề
Phải tu học pháp này.
Diễn nói một giải thoát

Trí huệ vô biên lượng
 Chớ phát nguyện hạ liệt
 Nên nguyện vô thượng trí.
 Nếu cầu thân như vậy
 Tướng hảo tự trang nghiêm
 Như thân Phật kim sắc
 Nên cầu vô thượng trí.
 Sanh khởi tất cả pháp
 Tác giả bất khả đắc
 Các pháp từ duyên sanh
 Tự tánh không tự tánh.

Lúc hai Vương tử ở hư không nói kệ ấy, vua Ni Di từ đô thành đi ra, các địa thần, hư không thần đều đến tập họp. Bảy giờ có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, a tăng kỳ chúng sanh gieo trồng căn lành. Hai Vương tử từ hư không xuống lễ Phật bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng phát tâm Vô thượng Bồ đề dùng hình Tỳ kheo hành đạo Bồ tát. Bạch Thế Tôn! Người chơn phát tâm tin tất cả pháp vô sanh. Bạch Thế Tôn! Người chơn phát tâm chẳng trước các pháp. Tại sao? Vì có trước thì pháp chẳng sanh, thế nên nói rời tâm trước pháp thì

được vô sanh ấy. Bạch Thế Tôn! Vô sanh này cũng chẳng nên nói là vô sanh. Tại sao? Vì có ngôn thuyết thì có sanh diệt. Nếu có đủ tịnh trí thì không sanh diệt, chỗ không sanh diệt là cứu cánh tận. Vì thế nên dùng bình đẳng tế phát tâm Vô thượng Bồ đề chẳng nhớ nghĩ nơi pháp, cũng không pháp được pháp chẳng được. Được pháp bình đẳng như vậy cũng không được bình đẳng. Tại sao? Vì tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh vậy.

Lúc Diệu Hoa Như Lai vì hai vương tử nói pháp ấy, trong đại chúng có mười ngàn chúng sanh được Vô sanh pháp nhẫn. Vua Ni Di và ngàn vương tử cùng năm ngàn đại thần đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Thọ trai xong rửa bát rồi, đức Diệu Hoa Như Lai ở trong đại chúng bảo vua Ni Di: “Nay Ta thuyết pháp”. Vua và đại chúng nghe Phật sẽ thuyết pháp đều vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, hai Vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp nghe Phật sẽ thuyết pháp do tâm tịnh tín rời lìa lửa dục, cần cầu xuất gia liền xuất thành muốn đến chỗ Phật và nói kệ rằng:

Tất cả chư Như Lai
Tán thán pháp xuất gia
Tại gia nhiều cầu uế
Hư mất pháp bạch tịnh.

Tăng trưởng pháp bất thiện
Hủy diệt các thiện pháp
Tại gia nhiều tội lỗi
Xuất gia rời nhiễm ô.
Giả sử trăm ức kiếp
Thọ dục không chán đủ
Tại gia như chết mất
Thọ dục không chán đủ.
Như biển thọ các dòng
Chẳng bao giờ biết đủ
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết đủ.
Như lửa cháy cỏ khô
Không lúc nào biết chán
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết chán.
Bị tham dục nó buộc
Phá hư cả thế gian
Thế nên phải rời buộc
Để phát tâm xuất gia.
Tại gia đủ các lỗi
Chẳng được đạo vô thượng
Xuất gia tu viên ly
Mới chứng được Bồ đề.

Quá khứ chư Như Lai
Đã nhập đại Niết bàn
An trụ pháp tịch tĩnh
Chúng được đại Bồ đề.
Nên phải theo học Phật
Xu hướng chỗ tịch tĩnh
Bỏ ân ái ly gia
Rồi mới được an ổn.
Tất cả cõi Đại thiên
Trần bửu đầy trong ấy
Đem khối trần bửu ấy
Tại gia dưng chư Phật
Nếu dùng tâm vô não
Biết tội lỗi tại gia
Học chư Phật Như Lai
Xuất gia cầu trí huệ
Đã cầu xuất gia rồi
Rời xa các lửa dục
Cắt chân đi bảy bước
Hơn trần bửu cúng trên.
Công đức cúng trần bửu
Chẳng bằng một phần này
Thế nên người xuất gia
Được chư Phật tán thán.

Thành tựu đại trí huệ
Xa rời các trói buộc
Lìa tất cả chấp trước
Mới chứng vô thượng đạo.
Mau ở chỗ tịch tĩnh
Dứt trừ các ái dục
Tất cả độc rồi lòng
Dứt hết chẳng còn thừa.
Học theo Phật Như Lai
Biết các pháp như thật
Mau xa rời tại gia
An trụ pháp tịch tĩnh.
Nếu muốn cầu Phật đạo
Tu tập hạnh viễn ly
Phải học ở tịch tĩnh
Chẳng nên ưa tại gia.
Đây là cảnh giới Phật
Trụ xứ của Thánh nhơn
An trụ được đạo này
Thì hay được Bồ đề.
Tham dục hại chúng sanh
Nếu người cầu viễn ly
Phải rời lìa tại gia
Tu tập hạnh tịch tĩnh

Muốn chứng pháp cam lộ
Chuyên pháp luân vô thượng
Dẹp xô các ma oán
Nên tu hạnh tịch tĩnh.

Nói kệ xong, hai Vương tử thẳng đến chỗ đức Phật Diệu Hoa đánh lễ hữu nhiều ba vòng, chấp tay cung kính bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Nay chúng tôi ở chỗ đức Như Lai muốn cầu xuất gia, mong Phật thương xót nhận cho chúng tôi xuất gia.

Đức Diệu Hoa Như Lai biết hai Vương tử tín tâm thanh tịnh cầu pháp xuất gia liền cho xuất gia, an trụ pháp Tỳ kheo. Vua Ni Di nghe hai Vương tử xuất gia liền truyền ngôi cho thái tử rồi cùng chín trăm chín mươi chín vương tử, tám vạn bốn ngàn phu nhon, năm ngàn đại thần và vô số nhon dân dùng tâm tin thanh tịnh, rời lửa tham dục, đến lễ Phật cầu được xuất gia, an trụ pháp Tỳ kheo.

Thái tử lên ngôi vua bảy ngày tự nghĩ rằng: Tôi trọn chẳng rời bỏ tâm Nhứt thiết trí, nào cần gì ngôi vua của báu để cho tham dục nó trói buộc. Tôi trọn chẳng bỏ Vô thượng Bồ đề. Suy nghĩ rồi phát tâm xuất gia, trong ngày rằm đi khắp bốn thiên hạ và nói kệ rằng:

Phụ vương cùng quyến thuộc
Thấy đều đã xuất gia
Vô lượng ức chúng sanh
Vì pháp cũng xuất gia.
Nay tôi thích xuất gia
Chẳng ưa ở ngũ dục
Nhứt tâm cầu xuất gia
Muôn đến chỗ Như Lai.
Ai phát tâm xuất gia
Rời lìa lửa tham dục
Phải mau theo tôi đi
Gặp Phật rất khó được.
Chẳng phát tâm xuất gia
Chẳng rời được lửa dục
An tâm tại cư gia
An trụ nơi thật pháp.

Lúc tân vương nói kệ tuyên cáo rời, trong bốn thiên hạ không một ai ưa tại gia đều phát tâm nguyện cầu xuất gia. Đức Diệu Hoa Như Lai biết tất cả chúng sanh trong tứ thiên hạ lòng tin thanh tịnh, thích muốn xuất gia, liền hiện hóa Phật và hóa Tỳ kheo Tăng khắp tất cả thành ấp tụ lạc. Khắp tứ thiên hạ không có một ai ở tại gia, tất cả đều dùng lòng tin thanh tịnh rời lửa dục được xuất gia làm Tỳ kheo.

Sau khi toàn thể dân chúng bốn thiên hạ xuất gia, cõi đất ấy chẳng cần gieo trồng tự nhiên sanh ngành mẽ, các rừng cây tự nhiên sanh y phục, tất cả chư Thiên cung cấp hầu hạ. Hai Vương tử Đạt Ma và Thiện Pháp trong sáu mươi ba ức năm dững mãnh tinh tấn chẳng nằm, cầu Nhứt thiết trí, niệm Nhứt thiết trí được tam muội tên Biên chí, chỗ hai Vương tử ngồi tu tên Kim cang xứ, chỗ ấy toàn bằng kim cang, mười phương chư Phật thuyết pháp đều nghe và thọ trì lại hay giảng nói cho mọi người. Bấy giờ tất cả dân chúng trong tứ thiên hạ nếu là người tu theo thừa Thanh văn thì không một ai còn thân phàm phu mà chết, kẻ tội giải đãi cũng được quả A na hàm sanh trời Tịnh Cư. Những người tu theo thừa Duyên giác, khi mạng chung sanh trong thế giới không Phật, trong dòng đại tộc đủ các căn, do sức thiện căn trước tự rời lửa dục tu xuất gia sau bảy ngày thành Duyên giác đạo làm lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh rồi nhập Niết bàn. Những người tu theo thừa Bồ tát thì được ngũ thông, đủ bốn tâm vô lượng, bốn biện tài, được đà la ni.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp:

Ông chớ có ý nghĩ gì khác. Thuở ấy vua Ni Di là thân Ta đây, Thái tử kia nay là Di Lặc Bồ tát,

Đạt Ma Vương tử là Văn Thù Sư Lợi và Thiện Pháp Vương tử nay là Hư Không Tạng Bồ tát.

Này Ca Diếp! Ông xem quốc độ của Phật Diệu Hoa thuở xưa ấy thanh tịnh toàn những chúng sanh đầy đủ thiện căn như vậy.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật Diệu Hoa thọ bao nhiêu?

Đức Phật nói:

Đức Diệu Hoa Như Lai thọ tám kiếp, sau khi đức Như Lai ấy diệt độ chánh pháp trụ thế mãn một kiếp. Tất cả chư Thiên cúng dường xá lợi vì không có người tại gia. Bảy giờ hai Tỳ kheo Đạt Ma và Thiện Pháp thiếu dục tri túc chẳng cúng xá lợi chẳng lễ Phật tháp. Chư Thiên và tân học Tỳ kheo trăm ngàn đại chúng bảo nhau rằng: “Hai Tỳ kheo ấy tà kiến, chẳng tin Phật xá lợi, chẳng cúng dường, chẳng lễ Phật tháp”.

Hai Tỳ kheo hỏi chư Thiên và đại chúng rằng: “Ý các Ngài nghĩ thế nào, cúng dường thế nào là chơn cúng dường Như Lai và do sự có gì mà xá lợi Như Lai được cúng dường”.

Đại chúng đáp: “Do tu giới, định, huệ, giải thoát và giải thoát tri kiến mà xá lợi được cúng dường”.

Hai Tỳ kheo nói: “Tu giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến là chơn cúng dường Như Lai chớ chẳng phải cúng xá lợi”.

Chư Tỳ kheo tân học đồng nói: “Đúng như vậy, đúng như lời hai Ngài nói. Thế nào là tướng của giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, xin giải bày cho”.

Hai Tỳ kheo Đạt Ma và Thiện Pháp nói: “Tướng vô tác là giới tướng, nhãn đến tướng vô tác là giải thoát tri kiến tướng”. Hai Tỳ kheo lại hỏi đại chúng rằng: “Ý các Ngài thế nào, vô tác hay cúng dường vô tác chẳng?”.

Đại chúng đáp: “Không vậy”.

Hai Tỳ kheo nói: “Chơn cúng dường là không Phật tướng, không thấy Phật hà hưởng cúng dường. Nếu cúng dường Phật thì nên cúng dường tự thân”.

Đại chúng hỏi: “Thế nào là cúng dường tự thân?”.

Hai Tỳ kheo đáp:

Phải như là Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cúng dường tự thân được tất cả chúng sanh cúng dường. Như sở học của Phật, phải học theo như vậy: hộ trì cấm giới, tích chứa các thiện pháp, tu

duy các pháp, chớ lấy pháp tướng. Nếu có thể tự cúng dường như vậy thì được trời người cúng dường. Nếu muốn cúng dường Phật xá lợi thì nên tự cúng dường. Như đức Phật Như Lai đủ các công đức nên xá lợi Phật được cúng dường, nếu người thành tựu được công đức như vậy thì gọi là cúng dường Phật. Chẳng khởi tướng tướng gọi là cúng dường Phật. Hoặc nhiều hay ít, chẳng sanh phân biệt gọi là cúng dường Phật. Chẳng phải hậu thế đi, chẳng phải kim thế đến; chẳng phải thử ngạn, chẳng phải bỉ ngạn; chẳng phải thường, chẳng phải đoạn; chẳng phải thủ, chẳng phải xả gọi là cúng dường Như Lai. Chẳng tăng chẳng giảm, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng tận chẳng bất tận gọi là cúng dường Như Lai. Chẳng tâm chẳng tâm số pháp, chẳng ức tướng chẳng ngã, chẳng thủ chẳng thọ, chẳng tránh luận chẳng phải chẳng tránh luận, chẳng hủy chẳng tán, chẳng hai chẳng nhập gọi là cúng dường Như Lai. Cũng chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi gọi là cúng dường Như Lai. Thân vô sở tác, khẩu vô sở tác, ý vô sở tác, nơi thân khẩu ý cầu bất khả đắc gọi là cúng dường Như Lai. Không quá khứ tướng, vị lai hiện tại tướng bất khả đắc, vô y vô trước vô sở cầu tướng, cũng chẳng phân biệt gọi là cúng dường Như Lai. Không Phật tướng, không Pháp tướng,

không Tăng tướng, không như không tự không tha tướng gọi là cúng dường Như Lai.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô sanh, chẳng nên dùng sanh mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô tác, chẳng nên dùng tạo tác mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là không hai tướng, chẳng nên dùng hai tướng mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô lậu, chẳng nên dùng hữu lậu mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là Không tướng, chẳng nên dùng thân kiến, mạn kiến, đoạn thường kiến, ngã ngã sở kiến, hữu kiến, vô kiến mà sắm sửa cúng dường Như Lai. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô tướng, chẳng nên dùng có tướng mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô nguyện, chẳng nên dùng tướng có nguyện cầu mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô hữu, chẳng nên dùng tướng hữu mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng bất động, chẳng nên dùng tướng động mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng vô hành, chẳng nên dùng hành mà sắm sửa cúng dường.

Chơn Như Lai thân gọi là tướng ly tham, chẳng nên dùng tham mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng ly sân, chẳng nên

dùng sân mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân gọi là tướng ly si, chẳng nên dùng si mà sắm sửa cúng dường Như Lai. Chơn Như Lai thân đủ giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, chẳng nên dùng phá giới, loạn tâm, ngu si, mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân đủ từ bi hỷ xả, chẳng nên dùng tâm sân, tâm nã, tâm tật đố, tâm tán loạn mà sắm sửa cúng dường. Chơn Như Lai thân đủ thí giới nhân tấn thiền huệ, chẳng nên dùng xan phá sân giải tán si mà sắm sửa cúng dường.

Lúc hai Tỳ kheo Đạt Ma và Thiện Pháp ở trong đại chúng nói pháp ấy, có bốn trăm hai mươi vạn chúng sanh được Vô sanh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn chúng sanh được trí thanh tịnh quả A na hàm, hai trăm ba mươi vạn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp:

Này Ca Diếp! Ông quan sát xem hai Tỳ kheo ấy tâm thanh tịnh như vậy. Ông nên học theo thâm nhẫn của hai Chánh sĩ ấy cùng với phương tiện hay giỏi.

Này Ca Diếp! Lúc hai Tỳ kheo ấy ở trong đại chúng nói pháp như vậy, các Tỳ kheo nghe pháp rồi đều an trụ thâm nhẫn đều làm hạnh thiếu dục

tri túc chẳng cúng dường xá lợi và tháp miếu Phật. Tại sao? Vì các Tỳ kheo đều ưa thích thâm pháp. Sau đó bảy ngày tất cả Phật pháp đều ẩn mất, các Phật xá lợi ở trong bình cũng ẩn mất.

Này Ca Diếp! Ông nên học theo thâm nhân của các Chánh sĩ ấy.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Ma Ha Ca Diếp:

Nên biết đời mạt thế năm trăm năm sau, có chư Bồ tát và chư Tỳ kheo chẳng tu thân, chẳng tu tâm, chẳng tu giới, chẳng tu huệ, họ vì sanh sống mà cúng dường Phật tháp và Phật xá lợi; chẳng vì Niết bàn, chẳng vì ly dục mà sắm sửa cúng dường. Họ tự phạm cấm giới ngu si vô trí.

Xá lợi của Như Lai do huân tu giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, họ vì sanh sống mà cúng dường tôn trọng. Ở nơi xá lợi của Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri rời lìa tham sân si, họ đủ tham sân si vì mạng sống mà bày sự cúng dường. Tự thân họ đủ xan tham, tật đố, sân khuê, giải đãi, tán loạn, ngu si; nếu có đại thí chủ chánh trụ chánh tâm, họ vì sanh sống mà khuyến hóa khiến cúng dường xá lợi Như Lai.

Này Ca Diếp! Ta vì giáo hóa các thiện nam tử thiện nữ nơn mới đầu phát tâm nên dùng sức thần thông lưu xá lợi lại khiến họ cúng dường

được thọ vui như thiên để làm như cho vị lai mãi đến Niết bàn. Các người ngu si kia ở trong Phật pháp dầu được xuất gia mà chẳng hiểu Phật pháp, lại bỏ chánh hạnh xuất gia chuyên lo cúng dường tháp miếu xá lợi để sanh sống. Họ vì áo cơm vì lợi dưỡng vì danh văn mà cúng dường Phật xá lợi.

Những gì gọi là nghiệp hạnh của Tỳ kheo? Như trên đã nói nghiệp hạnh của Sa môn có hai thứ: một là tu thiên, hai là tập tụng. Nói như vậy là vì nhập đạo chớ chẳng phải thuyết cứu cánh.

Này Ca Diếp! Nếu có tác nghiệp mà có thể hết các nghiệp thì gọi là nghiệp của Sa môn. Không tác không tụng không thiên, không tác không vô tác, không niệm không chẳng niệm, vô tận vô sanh, chúng ba môn giải thoát chẳng ở tam giới, không lai không khứ, đây là nghiệp Sa môn. Các chúng sanh kia rời lìa chánh nghiệp Sa môn mà tập các nghiệp khác. Các phước nghiệp kia là để giáo hóa hàng tại gia. Các người tại gia thuận giáo pháp Như Lai sẽ được quả A na hàm. Hạng người ngu si kia ở trong Phật pháp đi xuất gia, họ còn chẳng tu hành pháp tùy thuận hướng là có thể được. Không bao giờ họ có thể được.

Này Ca Diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có

hàng tương tợ Sa môn, y phục hình mạo giống tượng Sa môn mà giới chẳng tương tợ, định chẳng tương tợ, huệ chẳng tương tợ. Ví như có người biết giỏi phương thuốc và chú thuật, họ dùng chú thuật chú một ca sa cho người bảo mặc vào, người kia sanh tham liền mặc áo ấy đến bảy ngày hoặc tám ngày thân thể nóng thiêu như khối lửa. Cũng vậy, Tỳ kheo thấy y phục đẹp liền thọ nhận mặc vào, sau đó hoặc trong nhà trong xóm hoặc trong rừng y phục ấy nóng lên như lửa đốt cháy căn lành của người.

Này Ca Diếp! Ông nghĩ thế nào, người ấy mặc ca sa có lợi ích chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không lợi ích.

- Này Ca Diếp! Đúng như vậy. Ca sa của Phật do sự tập hợp của giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến vô lượng a tăng kỳ thiện căn. Đời sau có người mặc Thánh y hình tợ Sa môn đi vào các thôn ấp, có hàng tín tâm Bà la môn trưởng giả cư sĩ thấy người ấy mặc pháp phục cho là Sa môn đều cùng tôn trọng cúng dường cung kính. Người ngu si ấy do mặc ca sa mà được cúng dường sanh lòng vui mừng khi mạng chung đọa địa ngục bị lửa thiêu đốt, lá sắt nóng đỏ làm y phục, hòn sắt cháy đỏ làm món ăn, nước sắt nóng chảy làm đồ

uống, ngồi nằm giường sắt nóng.

Này Ca Diếp! Ông xem ca sa pháp phục có oai đức rất lớn như vậy, mà kẻ ngu si kia mặc ca sa thọ lạc phóng dật tạo ác nghiệp, mạng chung đọa địa ngục.

Này Ca Diếp! Phật thường bảo rằng: Thà đốt nóng lá sắt làm y phục chớ chẳng đem thân phá giới mà mặc ca sa, thà nuốt sắt nóng chớ chẳng đem thân phá giới mà ăn của tín thí.

Này Ca Diếp! Ông xem người phá giới ăn của tín thí có lỗi như vậy, thế nên các ông phải tu học giới pháp thanh tịnh.

Này Ca Diếp! Ông nghĩ thế nào, hoặc trời, hoặc rồng, hoặc Dạ xoa, hoặc Càn thát bà, hoặc A tu la, hoặc Ca lâu la, hoặc Khẩn na la, hoặc Ma hầu la già, hoặc người, hoặc phi nhơn, có ai làm được thân tượng Như Lai chăng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể làm được, vì sắc thân Như Lai bất tư nghị không sắc tượng, nên các hạng chúng sanh ấy chẳng làm được.

- Này Ca Diếp! Đời sau năm trăm năm sau, có các Tỳ kheo chẳng tu thân tâm giới huệ, nếu ở trên vải lụa tường vách họ tạo hình tượng Như Lai để tự sanh sống, do nghiệp tạo tượng nuôi sống ấy họ tự cao tự mạn khi người.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Bạch Thế Tôn! Vua Ba Tư Nặc tạo tượng Phật được phước nhiều chăng?

- Nay Ca Diếp! Được phước rất nhiều. Vua Ba Tư Nặc tạo tượng Như Lai cúng y vô giá chẳng cầu lấy báo y phục ăn uống.

Nay Ca Diếp! Người ngu si đời sau vì sanh sống mà tạo tượng Như Lai.

Nay Ca Diếp! Người bán súc vật còn là nghiệp ác. Huống là người ngu si tạo hình tượng Như Lai rồi đổi với hàng bạch y mà rao bán để tự sanh sống.

Nay Ca Diếp! Ví như trẻ nít vô tri bỏ cam lộ mà uống độc dược. Cũng vậy, kẻ ngu si kia tạo tượng Như Lai vì sanh sống mà đem rao bán, đây gọi là độc. Nói độc đây là ở trong chánh pháp chính tham là độc đó. Kẻ ngu si kia vì lòng tham mà sanh khởi giận ghét đấu tranh lẫn nhau chê bai lẫn nhau, đều tự nói tôi tu cúng dường Phật tượng. Họ nhơn tranh luận mà đọa địa ngục.

Nay Ca Diếp! Ví như có người không phương tiện giỏi lúc vào chiến đấu với kẻ địch đao kiếm của họ cầm trở lại thương tổn họ. Cũng vậy, người ngu si kia không phương tiện giỏi, họ nhơn nơi chánh pháp mà đọa địa ngục.

Này Ca Diếp! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn dùng bảy báu tạo tháp Như Lai trang nghiêm thành tựu, mỗi tháp báu cao rộng tốt đẹp như núi Tu Di, họ tạo tháp như vậy khắp đầy hằng sa thế giới. Ông nghĩ thế nào, người tạo tháp ấy được phước nhiều chăng?

- Bạch Thế Tôn! Tạo tượng tháp Như Lai bằng bốn ngón tay được phước vô lượng huông là tạo tượng tháp Phật như núi Tu Di, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn được.

- Này Ca Diếp! Nếu có Bồ tát quán Phật thân được thâm pháp nhẫn thì được công đức hơn kia vô lượng vô biên. Nếu lại có người an trụ tịnh giới đem bốn câu kệ nói cho người khác hiểu được nghĩa thú cũng được phước đức vô lượng vô biên.

Này Ca Diếp! Quán Phật thân thế nào? Nếu Bồ tát muốn quán Phật thân thì nên học theo Đại Tinh Tấn Bồ tát.

Thuở xưa vô số a tăng kỳ kiếp, có Phật Thế Tôn hiệu Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Sau khi Phật Quang Minh nhập Niết bàn có Bồ tát tên Đại Tinh Tấn dòng Bà la môn đọa chánh vô tử. Trong

chánh pháp của Phật Quang Minh chư Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành đúng như pháp, chư Tỳ kheo ấy đều tạo lập hình tượng Như Lai.

Bấy giờ, có một Tỳ kheo họa tượng Như Lai trên lụa trắng màu sắc trang nghiêm đầy đủ tướng tốt rồi mang đến chỗ Đại Tinh Tấn Bồ tát. Thấy tượng ấy, Đại Tinh Tấn Bồ tát rất vui mừng mà nói rằng: “Hình tượng Như Lai còn đẹp lạ dường này huông là thân của đấng Như Lai Chánh Biến Tri. Nguyên đời sau tôi được sắc thân nghiêm đẹp như vậy”. Đại Tinh Tấn Bồ tát tự nghĩ rằng nay tôi không thể ở tại gia, vì người ở tại gia chẳng thể thành tựu thân như vậy.

Khi ấy, Đại Tinh Tấn Bồ tát tuổi mới mười sáu đầy đủ các căn, Bồ tát đến chỗ cha mẹ kính lễ thưa xin được tùy hỷ cho xuất gia trong Phật pháp. Cha mẹ bảo: “Chớ nói lời ấy. Tại sao? Vì nay chúng ta tuổi già chỉ có con là trai duy nhất, nếu con xuất gia, chúng ta sẽ chết mất”.

Đại Tinh Tấn nói: “Con phải phương tiện cho cha mẹ còn mà con được xuất gia”.

Cha mẹ nói: “Con muốn làm gì?”.

Đại Tinh Tấn nói: “Từ ngày nay con chẳng ăn, chẳng lên giường, ghé nằm ngò, chẳng ăn tô du, chẳng uống các thứ nước, việc lành việc dữ

miệng chẳng nói ra lời, đến chùng nào được xuất gia mới thôi”. Thừa với cha mẹ như vậy xong, Đại Tinh Tấn nín lặng và quỳ luôn tại chỗ.

Ngày thứ nhất nín lặng chẳng ăn uống, cha mẹ tụng các chú thuật đem các thức ăn đến, Đại Tinh Tấn chẳng chịu ăn cũng chẳng nói.

Ngày thứ hai, cha mẹ cùng quyến thuộc của mẹ năm trăm người đem các thức ăn uống đến và tụng các chú thuật mong chịu ăn, Đại Tinh Tấn còn không ngó đến huống là ăn uống.

Ngày thứ ba, cha mẹ cùng năm trăm quyến thuộc của cha đem các thức ăn uống đến khuyên bảo, Đại Tinh Tấn cũng nín lặng chẳng ăn chẳng uống, chẳng nhìn ngó đến.

Ngày thứ tư, năm trăm bạn thân đem các thức ăn uống đến nài nỉ hết lời, Đại Tinh Tấn vẫn quỳ yên nín lặng.

Ngày thứ năm, cha mẹ đem hết kho báu vàng bạc lưu ly bửu vật và tám vạn bốn ngàn thể nữ trang sức xinh đẹp đến trước Đại Tinh Tấn. Cha mẹ và các bạn thân đều năm trăm người khuyên bảo rằng nên ở tại gia tùy ý dùng tất cả của cải ấy bố thí làm phước và cùng vui chung với các thể nữ. Đại Tinh Tấn ở giữa đại chúng vẫn nín lặng chẳng ngó đến.

Ngày thứ sáu, Đại Tinh Tấn dứt các sự nhớ tưởng chỉ niệm tưởng đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Bấy giờ, cha mẹ bạn thân cùng tám vạn bốn ngàn thể nữ đồng khóc than lễ Đại Tinh Tấn, mà Đại Tinh Tấn vẫn chẳng nhìn ngó đến.

Chỗ Đại Tinh Tấn ở có một Trạch thần hiện đại thần lực ở giữa hư không nói kệ rằng:

Lòng Tinh Tấn vững chắc
 Khó động như Tu Di
 Chẳng bỏ tâm xuất gia
 Vì cầu được Bồ đề.
 Đại địa có thể nghiêng
 Lửa có thể ở nước
 Tất cả có thể chuyển
 Chẳng động được Bồ tát.
 Các người chớ cần khổ
 Mà tạo nghiệp bất thiện
 Chúng sanh không huệ nhãn
 Lâu dài ở sanh tử.
 Vì lợi ích quần sanh
 Nên cầu được Bồ đề
 Lòng kia thích xuất gia
 Tất sẽ thành Chánh giác.
 Chẳng cầu phước thế gian

Mà tu Bồ tát đạo
Nguyện thành trí vô thượng
Cứu tế chúng sanh khổ.
Tam thiên Đại thiên giới
Trong ấy đầy châu báu
Cùng các cõi thượng diệu
Lòng kia chẳng tham trước.
Các người tâm ngu si
Gây tạo nghiệp bất thiện
Các người phải tự hối
Bồ tát chẳng ở tục.

Mọi người nghe lời bảo của thiên thần đều hối lỗi. Cha mẹ bảo Đại Tinh Tấn rằng: “Cho phép con tùy ý xuất gia, nên ăn uống chớ để phải chết”.

Cả bảy ngày chẳng ăn uống mà Đại Tinh Tấn nhan sắc chẳng biến đổi trái lại còn tươi đẹp sáng sủa hơn, nội tâm chỉ như tâm niệm tướng thân của Như Lai Chánh Biến Tri. Trên không chur Thiên tán hoa cúng dường. Sau đó bảy ngày, Đại Tinh Tấn rời bỏ gia nghiệp như bỏ nước miếng, nước mũi. Cha mẹ bạn thân quyến thuộc và tám vạn bốn ngàn thể nữ buồn khóc đưa đi.

Đại Tinh Tấn cảm bức lựa họa tượng Phật vào núi sâu nơi vắng vẻ không người và cảm thú rồi giăng treo tượng Phật lên, trái cỏ làm chỗ ngồi,

kiết già đoan tọa trước tượng Phật chánh thân chánh niệm quán Phật. Quán kỹ rồi tự nghĩ rằng: Đức Như Lai hy hữu vi diệu như vậy, họa tượng còn đoan nghiêm thù thắng huông là thân hình của Như Lai. Tôi phải quán Phật thế nào?

Bấy giờ, Lâm thần biết tâm niệm của Bồ tát liền thưa rằng: “Ngài muốn quán Phật thì nên quán họa tượng. Quán họa tượng ấy chẳng khác Như Lai, đây gọi là quán Phật, cũng gọi là thiện quán”.

Đại Tinh Tấn nghĩ rằng: Nay tôi quán họa tượng này đồng với Như Lai thế nào? Rồi lại suy nghĩ: Tượng Phật phi giác phi tri, tất cả các pháp cũng vậy: phi giác phi tri. Tượng Phật chỉ có danh tự, tất cả các pháp cũng như vậy: chỉ có danh tự. Danh tự ấy tự tánh Không tịch vô sở hữu, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy: phi chúng phi đắc phi quả, phi người chúng phi người đắc phi người đắc quả, phi người an trụ, phi khứ phi lai, phi sanh phi diệt, phi cấu phi tịnh, phi sắc phi phi sắc, phi hết tham phi hết sân phi hết si, phi âm nhập giới, phi sơ phi trung phi hậu, tất cả các pháp cũng đều phi, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy phi giác tri phi tác, tất cả các pháp cũng như vậy, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng Phật ấy phi thấy phi nghe phi ngửi, phi nếm phi giác xúc, phi hay biết, phi thở hít, tất cả các pháp cũng như vậy. Thân Như Lai cũng như vậy.

Họa tượng ấy chẳng thuộc Dục, Sắc, Vô sắc giới, tất cả các pháp cũng như vậy. Họa tượng ấy phi sơ trung hậu, phi thử bỉ, phi hành phi chẳng hành, phi thủ xả, phi tác phi tụng, phi thật hư, phi sanh tử Niết bàn, tất cả các pháp cũng như vậy. Thân tướng Như Lai cũng như vậy.

Kiệt già đoạn tọa quán thân Như Lai như vậy trải ngày đêm Bồ tát Đại Tinh Tấn thành tựu ngũ thần thông, đủ bốn vô lượng tâm, được vô ngại biện tài, nhập Phổ quang tam muội hiện đại quang minh, thành tựu thiên nhãn quá hơn hơn nhãn, dùng thiên nhãn ấy thấy đông phương vô số chư Phật, được tịnh thiên nhĩ chỗ thuyết pháp của chư Phật Thế Tôn đều nghe nhận được cả. Đại Tinh Tấn siêng tu tinh tấn mãi bảy ngày dùng trí làm món ăn chẳng ăn đồ thế gian, chư Thiên tán hoa cúng dường. Lúc ấy, Đại Tinh Tấn chẳng mặc ca sa chẳng thấy Phật chẳng thọ giới pháp chỉ nhứt tâm nhớ niệm Nhứt thiết trí.

Này Ca Diếp! Bồ tát phải quán thân Như Lai như vậy: phi quán phi chẳng quán. Bồ tát nên quán họa tượng Phật như Đại Tinh Tấn Bồ tát đã

quán. Quán như vậy thành đại trí huệ. Dùng trí huệ ấy thấy được hết vô số Phật mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp. Đại Tinh Tấn Bồ tát ra khỏi núi đến xóm làng nói pháp cho mọi người. Một hội thuyết pháp có hai vạn chúng sanh an trụ Vô thượng Bồ đề, vô lượng vô số chúng sanh an trụ công đức Thanh văn Duyên giác. Cha mẹ và thân thuộc đều an trụ bất thối chuyển vô thượng đạo.

Này Ca Diếp! Đại Tinh Tấn Bồ tát thuở xưa ấy nay là thân Ta. Vì thế nên Bồ tát phải học theo Đại Tinh Tấn và chư đại Bồ tát khác. Đời mạt thế, năm trăm năm sau có các thiện nam tử thiện nữ nơn cầu Bồ tát đạo mà không có tâm phương tiện tốt, họ nhiều tham trước, ở nơi tường vách họ họa hình tượng Như Lai để cầu lợi dưỡng, họ nói riêng mình tôi cúng dường không ai cúng dường. Do tu thiện chút ít rồi họ tự cao mạn khinh người, nơn nơi cúng dường tượng Phật để tự sanh sống.

Này Ca Diếp! Thuở vị lai ấy, chúng sanh chẳng tu tam muội, chẳng đọc tụng kinh chỉ lo cúng tượng để tự sanh sống, nơn cúng tượng mà từ nơi thí chủ họ được nhiều lợi dưỡng: ăn uống, y phục, đồ nằm và thuốc men. Này Ca Diếp! Ông xem các Bồ tát phá giới ấy an trụ giới bất tịnh mà

tự xưng đa văn, họ chẳng tụng đọc kinh điển, chỉ nhưn cúng hình tượng để tự nuôi sống.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng:

Đấng Thế Tôn hy hữu, đấng Thiện Thế hy hữu, đức Như Lai nói rộng về lỗi siểm khúc của các phàm phu ngu si. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhưn được nghe lời này, chẳng ai là chẳng an trụ giới thanh tịnh.

Bạch đức Thế Tôn! Nguyên pháp này ở lâu nơi đời vị lai cho người phá giới được nghe mà sanh lòng tầm quý, vì họ sẽ tự nghĩ rằng đức Như Lai biết rõ tôi thấy rõ tôi, do đây mà tà pháp của họ làm sẽ được dứt hẳn.

Đức Phật bảo:

Này Ca Diếp! Lời nói của Như Lai đây là vì các thiện nam tử thiện nữ nhưn ấy, họ nghe pháp này của Ta sẽ tu hành rời lìa tà ác. Ta vì họ mà nói pháp như vậy.

Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Di Lạc Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, tất cả thế gian trời người, Bát bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI ƯU BA LY THỨ HAI MƯƠI BỐN

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ kheo một ngàn hai trăm năm mươi người và năm mươi vạn đại Bồ tát câu hội. Bấy giờ, đức Thế Tôn như long tượng vương chăm chú quan sát hội chúng rồi bảo chư đại Bồ tát rằng:

Các thiện nam tử! Ai có thể ở đời mặt thế hộ trì chánh pháp nhiếp thọ pháp Vô thượng Bồ đề

* Hán bộ quyển thứ 90.

được Như Lai tập hợp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp và an trụ bí mật dùng các phương tiện để thành thực chúng sanh.

Liên đó, Di Lạc Bồ tát rời chỗ trịch y vai hữu gôi hữu chẩm đất chấp tay cung kính bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể hộ trì pháp Vô thượng Bồ đề của đức Như Lai tập hợp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp.

Sư Tử Huệ Bồ tát cũng làm lễ bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể an trụ bí mật dùng các phương tiện thành thực chúng sanh.

Vô Tận Ý Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể dùng quảng đại nguyện độ thoát vô tận các chúng sanh giới.

Bạt Đà La Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh được nghe tên tôi đều được thành thực không ai luống công.

Diệu Đức Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh chỗ nguyện cầu thanh tịnh đều được đầy đủ.

Vô Úy Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể nhiếp thọ vô biên thế giới chúng sanh mà làm lợi ích cho họ.

Kim Cang Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế

Tôn! Tôi có thể ở trong ác đạo độ các chúng sanh cho họ giải thoát.

Trừ Chướng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể giải thoát chúng sanh khỏi phiền não trói buộc.

Trí Tràng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể diệt trừ vô minh che tối cho các chúng sanh.

Pháp Tràng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thường làm pháp thí độ thoát chúng sanh.

Nhựt Tràng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể dùng an lạc thành thực chúng sanh.

Nguyệt Tràng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể dùng các công đức thành thực chúng sanh.

Thiện Nhân Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể ban cho các chúng sanh tự tánh an lạc.

Quán Tự Tại Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể ở trong các ác đạo cứu vớt chúng sanh.

Đắc Đại Thế Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế

Tôn! Tôi có thể độ các chúng sanh chưa được độ trong các ác đạo.

Phổ Hiền Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh nhớ biết quá khứ đã trải qua chịu các sự khổ liền được giải thoát.

Thiện Số Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể điều phục tất cả chúng sanh khó điều phục.

Diệu Ý Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể độ những người ưa pháp Tiểu thừa cho họ thành thực.

Thiện Thuận Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thành thực chúng sanh hạ liệt ít trí.

Quang Tích Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể cứu vớt kẻ bị đọa súc sanh đạo khiến họ được giải thoát.

Bất Tư Nghị Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thương xót thành thực chúng sanh ngã quý khiến họ được giải thoát.

Đại Oai Lực Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa ác đạo.

Vô Tránh Luận Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh mà chỉ cho họ con đường giải thoát.

Hiền Cát Tường Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể cứu cánh đoạn trừ chúng sanh khổ não.

Nguyệt Quang Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể ban cho các chúng sanh cứu cánh an lạc.

Nhựt Quang Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh kẻ chưa thuần thục được thành thục.

Vô Cấu Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh có chí nguyện gì đều được viên mãn.

Đoạn Nghi Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể độ thoát tất cả chúng sanh hạ liệt.

Vô Khả Úy Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể nhiếp thọ các chúng sanh xung tán lợi ích.

Huệ Thắng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể tùy thuận các chúng sanh thắng giải khiến họ đều được thành thục.

Quang Minh Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể hằng dùng chánh cần cứu giúp chúng sanh.

Vô Lượng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế

Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh nơi tất cả pháp chỉ cho họ con đường vô vi.

Vô Sở Úy Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể đều hay thị hiện theo các thứ chí nguyện của chúng sanh.

Bửu Thắng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể chỉ cho các chúng sanh khỏi trần bửu vi diệu.

Diệu Huệ Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh thấy tôi họ đều vui mừng và đều được thành tựu.

Bửu Tạng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể độ thoát chúng sanh rời lìa các chướng ngại.

Bửu Hiền Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh tự biết túc mạng đều được thành tựu.

Bửu Thủ Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể đem các trần bửu ban cho chúng sanh khiến họ đều an lạc.

Thắng Ý Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể làm cho chúng sanh rời lìa hẳn sự bần cùng.

Hỷ Kiến Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn!

Tôi có thể bố thí cho các chúng sanh tất cả đồ họ ưa thích.

Kim Cang Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khai thị chánh đạo cho các chúng sanh.

Phước Tướng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể làm vui đẹp lòng chúng sanh khiến họ giải thoát.

Pháp Siêu Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể trừ sạch cấu nhiễm mà diễn thuyết chánh pháp.

Vô Cấu Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể yêu thương hộ trì các chúng sanh khiến họ đều thành thực.

Pháp Hiện Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thường dùng chánh pháp độ thoát chúng sanh.

Không Tịch Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khiến các chúng sanh diệt trừ độc phiền não.

Nguyệt Thắng Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể chỉ chỗ nơi chánh pháp cho các chúng sanh.

Sư Tử Ý Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế

Tôn! Tôi có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sanh.

Đồng Tử Quang Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể từ chỗ ty hạ cứu vớt các chúng sanh.

Giác Cát Tường Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể khai thị chánh đạo đóng kín cửa ác đạo.

Kim Quang Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thị hiện thân tướng để thành thực chúng sanh.

Cát Tường Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thường làm lợi ích cho các chúng sanh.

Tri Thế Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa địa ngục.

Cam Lộ Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể làm cho các chúng sanh vượt khỏi sanh tử.

Võng Minh Bồ tát bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể đời mạt thế sau vì các chúng sanh mà thị hiện quang minh diệt trừ phiền não.

Tôn Giả Xá Lợi Phất nghe chư Bồ tát tụng

mãnh phát hoằng thệ thành thực chúng sanh như vậy, khen chưa từng có, bạch đức Phật rằng:

Đấng Thế Tôn hy hữu! Chư đại Bồ tát này bất tư nghị có đủ đại bi phương tiện thiện xảo dùng mãnh tinh tấn để tự trang nghiêm. Tất cả chúng sanh không ai lường được, không ai ngăn trở được, không gì che chướng ánh sáng các ngài được.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi phải ca ngợi sự chưa từng có của chư đại Bồ tát. Đó là có ai đến xin các ngài đầu mắt tai mũi thân thể tay chân tất cả vật, các ngài đều vui cho cả chẳng hề tham tiếc.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thường suy nghĩ rằng có người nào hay bức bách được chư đại Bồ tát để cầu xin tất cả tài vật trong thân ngoài thân mà tâm họ không khiếp nhược, nên biết người ấy là Bồ tát an trụ bất tư nghị giải thoát vậy.

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phất! Đúng như lời ông nói. Trí huệ phương tiện cảnh giới tam muội của chư đại Bồ tát ấy, tất cả hàng Thanh văn, Bích chi Phật không thể biết được.

Này Xá Lợi Phất! Chư đại Bồ tát ấy hay hiện được thần thông biến hóa của Phật, làm đầy đủ chỗ muốn cầu của tất cả chúng sanh, mà ở nơi các pháp, tâm các ngài không xao động. Nếu có

chúng sanh thích làm cư sĩ kiêu mạn phóng dật, vì thành thực họ, đại Bồ tát hiện thân đại cư sĩ oai đức để thuyết pháp giáo hóa họ. Nếu có chúng sanh cậy thế lực lớn mà tự kiêu mạn, vì điều phục họ, đại Bồ tát hiện thân Na la diên đại lực để giáo hóa họ. Nếu có chúng sanh chí cầu Niết bàn, vì độ thoát họ, Bồ tát hiện thân Thanh văn mà giáo hóa. Nếu có chúng sanh thích quán duyên khởi, vì độ thoát họ, Bồ tát hiện thân Duyên giác mà giáo hóa. Nếu có chúng sanh chí cầu Bồ đề, vì độ thoát họ, Bồ tát hiện thân Phật khiến họ nhập Phật trí.

Như vậy, này Xá Lợi Phất! Chư Bồ tát ấy dùng những phương tiện thành thực chúng sanh đều khiến an trụ trong Phật pháp. Tại sao? Vì chỉ có Như Lai trí huệ giải thoát cứu cánh Niết bàn, không còn thừa nào khác mà được độ thoát, vì lẽ ấy mà gọi là Như Lai. Vì như thật giác liễu Như nên gọi là Như Lai. Vì biết rõ các chúng sanh nhiều thứ nguyện cầu đều hay thị hiện nên gọi là Như Lai. Vì thành tựu tất cả căn bản thiện pháp, dứt trừ tất cả căn bản bất thiện nên gọi là Như Lai. Vì hay khai thị con đường giải thoát cho chúng sanh nên gọi là Như Lai. Vì hay khiến chúng sanh an trụ chánh đạo mà xa rời tà đạo nên gọi là Như Lai. Vì diễn thuyết nghĩa như thật không của các pháp nên gọi là Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Bồ tát biết các thứ chí nguyện của chúng sanh như vậy rồi theo chỗ đáng nên mà thuyết pháp cho họ được giải thoát, vì hàng ngu phu khai thị thật trí, chẳng động pháp giới mà hay hiện các thứ trang nghiêm khiến các chúng sanh thứ đệ sẽ được đến bờ Niết bàn.

Lại này Xá Lợi Phát! Bồ tát tại gia an trụ tâm từ mẫn chẳng tổn hại nên tu hai thứ bố thí: một là pháp thí, hai là tài thí. Bồ tát xuất gia nên tu bốn thứ bố thí: một là bút thí, hai là mặc thí, ba là kinh bản thí, bốn là thuyết pháp thí. Vô sanh pháp nhẫn Bồ tát nên an trụ ba thứ bố thí: một là bố thí ngôi vua, hai là bố thí vợ con, ba là bố thí đầu mình tay chân, bố thí như vậy gọi là đại thí, là cực diệu thí.

Tôn Giả Xá Lợi Phát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát ấy ở nơi tham sân si chẳng e sợ chẳng?

Đức Phật phán:

Này Xá Lợi Phát! Tất cả Bồ tát có hai điều phạm giới: một là tương ưng với sân mà phạm, hai là tương ưng với si mà phạm, đây gọi là đại phá giới. Còn tương ưng với tham mà phạm thì lỗi vi tế khó bỏ rời, tương ưng với sân mà phạm thì lỗi thô trọng dễ bỏ rời, tương ưng với si mà

phạm thì lỗi rất nặng càng khó bỏ rời. Tại sao? Vì tham kiết hay làm chùng tử các cõi, sanh tử dây dưa nối nhau chẳng tuyệt, vì lẽ ấy nên vi tế khó dứt. Nhơn sâu mà phạm thì đọa ác đạo có thể trừ được mau. Nhơn si mà phạm bị đọa trong tám đại địa ngục khó thoát được.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ tát phạm ba la di thì nên đối trước mười vị Tỳ kheo thanh tịnh rồi dùng tâm chất trực mà ân trọng sám hối. Phạm tăng tàn thì đối trước năm Tỳ kheo mà ân trọng sám hối. Nếu bị nữ nhơn nhiễm tâm đụng chạm và nhơn nhìn nhau mà sanh ái luyến thì nên đối trước một hai Tỳ kheo thanh tịnh mà ân trọng sám hối.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ tát phạm ngũ nghịch, phạm ba la di, phạm tăng tàn, phạm tháp, phạm Tăng và những tội khác thì nên đối trước ba mươi lăm Phật mà ân trọng sám hối. Nên tự xưng rằng:

Tôi tên là... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật.

Nam mô Bửu Quang Phật.

Nam mô Long Tôn vương Phật.

Nam mô Tinh Tấn Quân Phật.

- Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật.
Nam mô Bửu Hỏa Phật.
Nam mô Bửu Nguyệt Quang Phật.
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật.
Nam mô Bửu Nguyệt Phật.
Nam mô Vô Cấu Phật.
Nam mô Ly Cấu Phật.
Nam mô Dũng Thí Phật.
Nam mô Thanh Tịnh Phật.
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật.
Nam mô Ta Lưu Na Phật.
Nam mô Thủy Thiên Phật.
Nam mô Kiên Đức Phật.
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
Nam mô Quang Đức Phật.
Nam mô Vô Ưu Đức Phật.
Nam mô Na La Diên Phật.
Nam mô Công Đức Hoa Phật.
Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông
Phật.
Nam mô Tài Công Đức Phật.
Nam mô Đức Niệm Phật.
Nam mô Thiện Danh Xung Công Đức Phật.

Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.

Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.

Nam mô Đâu Chiến Thắng Phật.

Nam mô Thiện Du Bộ Phật.

Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật.

Nam mô Bửu Hoa Du Bộ Phật.

Nam mô Bửu Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật

Tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn hy hữu như vậy thường ở tại đời. Chư Thế Tôn ấy nên thương nhớ tôi. Hoặc tôi đời này hoặc tôi đời trước, từ đời vô thủy sanh tử đến nay đã tạo những tội: hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ, hoặc vật của tháp hoặc vật của Tăng vật tứ phương Tăng hoặc tự mình lấy hoặc bảo người lấy thấy lấy tùy hỷ, năm tội vô gián hoặc tự mình làm hoặc bảo người làm thấy làm tùy hỷ, mười bất thiện đạo hoặc tự mình làm hoặc bảo người làm thấy làm tùy hỷ... Những tội đã làm hoặc có che giấu hoặc chẳng che giấu, đáng đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh các ác đạo khác biên địa hạ tiện và kẻ ác kiến, bao nhiêu những tội đã làm như vậy nay đều sám hối.

Nay chư Thế Tôn nên chứng biết tôi nên ghi

nhớ tôi, tôi lại ở trước chư Phật Thế Tôn bạch lời như vậy: Hoặc tôi đời này hoặc tôi đời khác từng làm bố thí hoặc giữ tịnh giới nhân đến thí cho súc sanh thiếu đói chừng một vắt cơm, hoặc tu tịnh có những thiện căn, thành tựu chúng sanh có những thiện căn, tu hành Bồ đề có những thiện căn và trí vô thượng có những thiện căn, tất cả hội họp so đếm tính lường thấy đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, như chư Thế Tôn quá khứ vị lai và Phật hiện tại hồi hướng thế nào tôi cũng chí thành hồi hướng như vậy.

Các tội đều sám hối
 Các phước đều tùy hỷ
 Và công đức chư Phật
 Nguyên thành trí vô thượng
 Khứ lai hiện tại Phật
 Tối thắng trong chúng sanh
 Biên vô lượng công đức
 Nay tôi quy mạng lễ.

Này Xá Lợi Phất! Bồ tát nên quán tưởng ba mươi lăm đức Phật ấy làm thượng thủ, lại nên đánh lễ tất cả Như Lai, phải làm pháp sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ tát nếu diệt trừ được tội chướng ấy thì chư Phật liền hiện thân cho thấy, vì để độ tất cả chúng sanh nên thị hiện các thứ tướng

như vậy mà ở nơi pháp giới cũng chẳng di động, tùy theo các thứ ưa thích của tất cả chúng sanh đều làm viên mãn, đều được giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phất! Nếu Bồ tát nhập Đại bi tam muội thì có thể thị hiện địa ngục súc sanh ngã quỷ để thành thực chúng sanh. Nếu Bồ tát nhập Đại trang nghiêm tam muội thì có thể hiện thân trưởng giả để thành thực chúng sanh. Nếu Bồ tát Nhập thù thắng tam muội thì có thể thị hiện thân Chuyển Luân Vương để thành thực chúng sanh. Nếu Bồ tát nhập Xí nhiên oai quang tam muội thì có thể thị hiện Đế Thích, Phạm Vương sắc thân thù diệu để thành thực chúng sanh. Nếu Bồ tát nhập Nhứt hướng tam muội thì có thể thị hiện thân Thanh văn để thành thực chúng sanh. Nếu Bồ tát nhập Thanh tịnh tam muội thì có thể thị hiện thân Bích chi Phật để thành thực chúng sanh. Nếu Bồ tát nhập Tịch tĩnh tam muội thì có thể thị hiện sắc thân chư Phật để thành thực chúng sanh.

Bồ tát nhập tất cả pháp tự tại tam muội như vậy, tùy chí nguyện của mình mà hiện các thứ sắc thân để thành thực chúng sanh, mà ở nơi pháp giới cũng không di động. Tại sao? Vì dầu Bồ tát tùy thuận chúng sanh mà thị hiện nhiều thứ để thành thực họ, nhưng Bồ tát chẳng thấy tướng sắc

thân cũng chẳng thấy tướng chúng sanh, do vì vô sở đắc vậy.

Này Xá Lợi Phát! Ý ông nghĩ sao, như lúc đại sư tử vương gầm rống thì các dã can nhỏ kia có làm được như vậy chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không làm được.

- Này Xá Lợi Phát! Như chỗ mang nặng của đại hương tượng, con lừa kia có mang nổi chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không mang nổi.

- Này Xá Lợi Phát! Như oai đức tự tại của Đế Thích và Phạm Vương, người bần tiện kia có được chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không có được.

- Này Xá Lợi Phát! Như đại lực kim sí điều vương bay liệng vận động, các chim nhỏ kia có bay như vậy được chẳng?

- Bạch đức Thế Tôn! Không bay như vậy được.

- Này Xá Lợi Phát! Chư Bồ tát ấy có những sức lực thiện căn dũng mãnh, y nơi trí xuất ly dứt các tội cấu, xa rời ưu hối được thấy chư Phật và được các tam muội cũng như vậy. Các tội chướng như vậy chẳng phải hàng phạm phu, Thanh văn và Duyên giác mà dứt trừ được. Bồ tát nếu hay

xung danh chư Phật ấy ngày đêm thường hành ba thứ pháp trên thì dứt các tội, rời ưu hối, được thấy chư Phật và chứng các tam muội.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu Ba Ly từ thiên định dậy đến chỗ Phật đánh lễ chân Phật, hữu nhiễu ba vòng, đứng qua một bên bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi ở chỗ vắng ngồi một mình suy nghĩ rằng đức Thế Tôn nơi giới học thanh tịnh Ba la đề mộc xoa vì hàng tam thừa Thanh văn, Duyên giác và Bồ tát mà bảo rằng: Thà mất mạng chớ chẳng bỏ giới.

Bạch đức Thế Tôn! Hoặc lúc Phật tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, thế nào gọi là Thanh văn, Duyên giác Ba la đề mộc xoa, thế nào gọi là Bồ tát thừa Ba la đề mộc xoa?

Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật nói trong những người trì luật tôi là đệ nhất. Tôi sẽ làm sao hiểu được nghĩa Tỳ ni thiện xảo. Tôi từ bên Phật nghe dạy thọ trì đến vô sở úy rồi sau đó mới có thể rộng nói lại cho người. Nay chư Bồ tát đến hội họp và Tỳ kheo Tăng cũng đã vân tập. Mong đức Như Lai nói rộng quyết định Tỳ ni dứt trừ nghi hối.

Đức Phật phán:

Này Ưu Ba Ly! Nay ông nên biết hàng Thanh

văn và chư Bồ tát học giới thanh tịnh chỗ phát tâm chỗ tu hành khác nhau.

Này Ưu Ba Ly! Có Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ tát thừa gọi là phá giới. Có Bồ tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh văn thừa gọi là phá giới.

Thế nào là người Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ tát thừa gọi là phá giới?

Này Ưu Ba Ly! Người Thanh văn thừa cho đến chẳng nên phát khởi một niệm còn thọ thân sau, đây gọi là Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới, nhưng ở nơi Bồ tát thì gọi là đại phá giới.

Thế nào là người Bồ tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh văn thừa gọi là phá giới?

Này Ưu Ba Ly! Đại Bồ tát tu hành Đại thừa có thể trong vô lượng a tăng kỳ kiếp kham chịu thọ thân chẳng hề chán khổ, đây gọi là Bồ tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh văn thừa gọi là đại phá giới.

Vì lẽ trên ấy mà Như Lai vì người Bồ tát thừa nói bất tận hộ giới, vì người Thanh văn thừa nói tận hộ giới. Như Lai vì người Bồ tát thừa nói khai giá giới, vì người Thanh văn chỉ nói giá giới. Như Lai vì người Bồ tát thừa nói thâm tâm giới, vì người Thanh văn thừa nói thứ đệ giới.

Thế nào là người Bồ tát trì bất tận hộ giới và người Thanh văn trì tận hộ giới? Người Bồ tát thừa dầu trì tịnh giới mà ở nơi các chúng sanh phải nên tùy thuận, còn người Thanh văn chẳng nên tùy thuận. Thế nên Bồ tát trì bất tận hộ giới còn Thanh văn trì tận hộ giới.

Thế nào gọi là người Bồ tát thừa trì khai giá giới, còn người Thanh văn thừa trì giá giới? Chư Bồ tát nếu ở trong Đại thừa phát nguyện tu hành buổi sáng có chỗ phạm giới mà buổi trưa chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi trưa có chỗ phạm giới mà buổi chiều chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi chiều có chỗ phạm giới mà buổi tối chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi tối có chỗ phạm giới mà buổi khuya chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi khuya có chỗ phạm giới mà cuối đêm chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu cuối đêm có chỗ phạm giới mà buổi sáng chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, thế nên người Bồ tát thừa trì khai giá giới, dầu có sai phạm thì chẳng nên thất niệm vọng sanh ưu hối tự não loạn tâm mình. Người Thanh văn thừa nếu có phạm giới thì là phá hoại Thanh văn tịnh giới. Tại sao? Vì người Thanh văn trì giới dứt trừ phiền

não như chữa đầu cháy, bao nhiêu chí nguyện chỉ cầu Niết bàn, do đó nên gọi Thanh văn thừa trì duy giá giới.

Lại này Ưu Ba Ly! Thế nào là Bồ tát trì thâm nhập giới và người Thanh văn thừa trì thứ đệ giới?

Người Bồ tát thừa trong hàng sa kiếp thọ ngũ dục lạc du hí tự tại chưa hề bỏ rời tâm Bồ đề, Bồ tát như vậy chẳng gọi là mất giới. Tại sao? Vì Bồ tát khéo giữ gìn an trụ tâm Bồ đề, cho đến trong mộng tất cả kiết sử chẳng làm khổ hại được, bao nhiêu phiền não lần lần sẽ hết, chẳng nên một đời bèn hết kiết sử. Người Thanh văn thừa thành thực thiện căn như chữa đầu cháy, cho đến chẳng ưa thọ sanh dầu chỉ một niệm. Vì thế nên người Đại thừa trì thâm nhập giới nói có khai giá gọi là bất tận hộ. Người Thanh văn thừa trì thứ đệ giới nói duy giá gọi là tận hộ.

Này Ưu Ba Ly! Người cầu Đại thừa nơi Vô thượng Bồ đề rất là khó được, có đủ đại trang nghiêm mới thành tựu được. Thế nên đại Bồ tát dầu vô lượng a tăng kỳ kiếp qua lại sanh tử mà trọn chẳng có lòng chán lìa. Vì lẽ ấy nên Như Lai quan sát vì người Đại thừa chẳng nên một mặt nói pháp yếm ly, chẳng nên một mặt nói pháp mau chứng Niết bàn, mà phải nên nói pháp vô nhiễm

vi diệu thậm thâm tương ưng với từ và hỷ, pháp không buộc chấp xa rời ưu hối, pháp tánh Không, vô chương vô ngại, Bồ tát được nghe rồi ở trong sanh tử không có lòng chán mỏi mà quyết định viên mãn Vô thượng Bồ đề.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ tát tham tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ tát sân tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ tát si tâm tương ưng mà phạm giới, trong ba thứ phạm ấy người nào nặng hơn?

Đức Phật dạy:

Này Ưu Ba Ly! Nếu Bồ tát tu hành Đại thừa trong hằng sa kiếp mà tham tâm tương ưng phạm giới tội này còn nhẹ, nếu một niệm sân tâm phạm giới thì tội rất nặng. Tại sao? Vì tham tâm phạm giới thì nhiếp thọ chúng sanh, còn sân tâm phạm giới thì vứt bỏ chúng sanh.

Này Ưu Ba Ly! Bao nhiêu kiết sử hay nhiếp thọ chúng sanh, nơi đây Bồ tát chẳng nên có lòng e sợ.

Này Ưu Ba Ly! Như đức Phật đã nói: tham dục khó bỏ vì lỗi ấy vi tế, sân hận dễ bỏ vì lỗi này thô nặng, si khó bỏ rời lỗi thô nặng hơn.

Này Ưu Ba Ly! Ở trong phiền não, nếu là tội phạm vi tế khó xả ly, chư Bồ tát phải nên kham nhẫn. Nếu là tội phạm lớn nặng dễ xả ly, phiền não này dầu là trong mộng, Bồ tát chẳng nên nhẫn thọ. Vì lẽ ấy nên người Đại thừa hơn tham mà phạm giới, Phật nói người này chẳng gọi là phạm, nên hơn sân mà phạm là đại phạm giới là tội lỗi lớn, là đọa lạc lớn, rất chướng nạn đối với Phật pháp.

Này Ưu Ba Ly! Nếu chư Bồ tát ở trong Tỳ ni mà không thiện phương tiện, hơn tham phạm giới thì sợ còn hơn sân phạm giới lại không sợ. Nếu chư Bồ tát ở trong Tỳ ni có thiện phương tiện, hơn tham phạm thì không sợ còn hơn sân phạm thì rất sợ.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả các pháp cứu cánh Tỳ ni điều phục chỗ nào?

Đức Phật nói:

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu hàng phàm phu biết rõ các pháp cứu cánh Tỳ ni thì đức Như Lai trọn chẳng nói về điều phục, vì họ chẳng biết nên đức Như Lai vì họ lần lượt nói các pháp Tỳ ni để cho họ rõ biết các pháp cứu cánh Tỳ ni.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã nói quyết định Tỳ ni này. Ngài Văn Thù Sư Lợi ở trong pháp này còn chưa nói. Lành thay, xin đức Như Lai bảo ngài Văn Thù Sư Lợi vì chúng tôi mà nói một ít.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ tát:

Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông nên nói nghĩa cứu cánh Tỳ ni thiện xảo. Ông Ưu Ba Ly đây muốn được nghe.

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói với Tôn giả Ưu Ba Ly:

Tất cả các pháp cứu cánh tịch diệt, vì tâm tịch diệt nên gọi là cứu cánh Tỳ ni. Tất cả các pháp vô ngã, vì không nhiễm trước nên gọi là bất hồi Tỳ ni. Tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh vì không điên đảo nên gọi là tối thắng Tỳ ni. Tất cả các pháp như như thật tế vì rời các kiến chấp nên gọi là thanh tịnh Tỳ ni. Tất cả các pháp bất lai bất khứ vì vô phân biệt nên gọi là bất tư nghị Tỳ ni. Tất cả các pháp vô trụ vô trước vì niệm niệm diệt nên gọi là tịnh chư đạo Tỳ ni. Tất cả các pháp trụ hư không tế vì lìa các tướng nên gọi là tự tánh viên ly Tỳ ni. Tất cả các pháp không quá khứ, vị lai, hiện tại vì bất khả đắc nên gọi là tam thế bình đẳng Tỳ ni. Tất cả các pháp chẳng an lập được vì tâm bình

đăng nên gọi là vĩnh đoạn nghi hoặc Tỳ ni.

Này Tôn giả Ưu Ba Ly! Đây gọi là pháp giới cứu cánh Tỳ ni. Chư Phật y nơi đây mà thành đạo. Nếu thiện nam tử ở trong pháp ấy mà không khéo quán sát thì là xa rời Như Lai tịnh giới vậy.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói nghĩa tất cả pháp bất tư nghị.

Đức Phật phán:

Này Ưu Ba Ly! Pháp của Văn Thù Sư Lợi nói là y nơi nghĩa bất tư nghị vô ngại giải thoát. Vì thế nên phạm chỗ thuyết pháp rời lìa tâm tướng thì gọi là tâm giải thoát. Vì làm cho người tăng thượng mạn được rời lìa tăng thượng mạn vậy.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là người tăng thượng mạn trong Thanh văn thừa và Bồ tát thừa?

Đức Phật dạy:

Này Ưu Ba Ly! Nếu có Tỳ kheo suy nghĩ rằng: Tôi dứt tham dục thì gọi là tăng thượng mạn; tôi dứt sân hận dứt ngu si thì gọi là tăng thượng mạn; pháp tham dục khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn; pháp sân hận khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng

mạn; pháp ngu si khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn; rằng có sở đắc là tăng thượng mạn, rằng có sở chứng là tăng thượng mạn, rằng có giải thoát là tăng thượng mạn; thấy các pháp Không là tăng thượng mạn, thấy vô tướng là tăng thượng mạn, thấy vô nguyên là tăng thượng mạn; thấy vô sanh là tăng thượng mạn, thấy vô tác là tăng thượng mạn; thấy có các pháp là tăng thượng mạn, thấy pháp vô thường là tăng thượng mạn; rằng các pháp không nào cần tu tập là tăng thượng mạn, đây gọi là người Thanh văn thừa tăng thượng mạn.

Nếu chư Bồ tát suy nghĩ rằng: Tôi nên phát tâm cầu Nhứt thiết trí là tăng thượng mạn, tôi nên tu hành sáu ba la mật là tăng thượng mạn, rằng chỉ y Bát nhã ba la mật mà được giải thoát không còn pháp nào khác mà được xuất ly là tăng thượng mạn, pháp này thậm thâm pháp này chẳng phải thậm thâm là tăng thượng mạn, pháp này thanh tịnh pháp này chẳng thanh tịnh là tăng thượng mạn. Đây là pháp chư Phật, đây là pháp Duyên giác, đây là pháp Thanh văn là tăng thượng mạn. Pháp này nên làm pháp này chẳng nên làm là tăng thượng mạn. Đây là thâm pháp đây chẳng phải thâm pháp là tăng thượng mạn. Đây là pháp gần đây chẳng phải pháp gần là tăng

thượng mạn. Đây chánh đạo đây tà đạo là tăng thượng mạn. Nơi Vô thượng Bồ đề tôi mau được u, tôi chẳng mau được u là tăng thượng mạn. Tất cả pháp bất tư nghị không ai biết được mà tôi có thể biết rõ là tăng thượng mạn... Cho đến nơi Vô thượng Bồ đề bất tư nghị mà mồng tâm suy gẫm là đại chấp trước, đây gọi là người Bồ tát thừa tăng thượng mạn vậy.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Tỳ kheo rời lìa tăng thượng mạn?

Đức Phật dạy:

Này Ưu Ba Ly! Nếu ở nơi tất cả pháp bất tư nghị mà không chỗ chấp trước thì gọi là cứu cánh không tăng thượng mạn.

Muôn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tất cả hý luận từ tâm khởi
 Chẳng nên phân biệt pháp phi pháp
 Như vậy thấy pháp bất tư nghị
 Người này ở đời thường an lạc.
 Phạm phu mê hoặc theo tâm chuyển
 Nhiều kiếp luân hồi trong các cõi
 Nếu biết pháp tánh đều vô tánh

Đây gọi chơn thật bất tư nghị.
Nếu có Tỳ kheo niệm chư Phật
Chẳng phải nghĩ tốt chánh niệm tốt
Nơi Phật vọng sanh tướng phân biệt
Mà phân biệt này không chơn thật.
Nếu có suy gẫm nơi pháp Không
Phàm phu như vậy trụ tà đạo
Chỉ dùng văn tự nói nơi Không
Văn tự cùng Không nào có được.
Nếu có tư duy pháp tịch tĩnh
Tâm này chẳng có vốn vô sanh
Tâm hành giác quán đều hý luận
Vô niệm gọi là thấy các pháp.
Tất cả các pháp không tư niệm
Có tâm có niệm đều Không cả
Nếu người ưa thích quán sát Không
Nơi vô niệm ấy chớ sanh niệm.
Pháp đồng cỏ cây vô tri giác
Nếu rời nơi tâm bất khả đắc
Chúng sanh tự tánh vô sở hữu
Tất cả các pháp đều như vậy.
Như như ánh sáng mắt được thấy
Đêm tối không sáng thì không thấy
Nếu mắt tự hay thấy hình sắc

Cớ gì chờ duyên mới hay thấy.
Mắt thường như các ánh sáng kia
Hay thấy các thứ màu xanh đỏ
Nên biết tánh thấy nương các duyên
Vì thế biết mắt chẳng hay thấy.
Dẫu có nghe âm thanh đẹp ý
Nghe xong liền mất mà không dừng
Suy tìm chỗ đi chẳng thể được
Do phân biệt sanh tướng âm thanh.
Tất cả pháp chỉ lời và tiếng
Trong ấy giả đặt ra văn tự
Tiếng ấy không có pháp phi pháp
Kẻ ngu chẳng biết vọng chấp trước.
Phật vì thế gian khen bố thí
Mà bố thí vốn bất khả đắc
Trong không chỗ nói mà diễn nói
Thế nên Phật pháp bất tư nghị.
Phật thường khen nói trì tịnh giới
Cũng không chúng sanh người phá giới
Tánh của phá giới như hư không
Thanh tịnh trì giới cũng như vậy.
Phật nói nhãn nhục là tối thắng
Vô kiến vô sanh là nhãn tánh
Thật không chút pháp để được sân

Do đây gọi là thù thắng nhãn.
 Phật nói ngày đêm thường tinh tấn
 Thức ngủ luôn giác là vô thượng
 Dầu trải nhiều kiếp siêng tu hành
 Nhưng nơi sở tác không tăng giảm.
 Thiên định giải thoát và tam muội
 Khai thị thế gian môn như thật
 Pháp tánh bốn lai vô sở động
 Tùy thuận giả nói các thiên định.
 Quan sát biết rõ gọi trí huệ
 Rõ biết các pháp gọi người trí
 Các pháp tự tánh vô sở hữu
 Cũng không người quan sát biết rõ.
 Phật thường khen nói tu khổ hạnh
 Ưa thích đầu đà pháp tịch tĩnh
 Biết được các pháp bất khả đắc
 Thì gọi người trí túc thanh tịnh.
 Phật nói địa ngục các sự khổ
 Chết đọa trong ác đạo ghê rợn
 Vô lượng chúng sanh khởi lòng nhàm
 Thật không ác đạo qua lại được.
 Dao, trượng, mâu, sóc khí cụ khổ
 Cũng không có người hay tạo tác
 Do vì phân biệt mà thấy có

Vô lượng khổ sở bức thân họ.
Vườn rừng các thứ hoa đẹp nở
Cung điện châu báu chói sáng nhau
Cũng không có người là tác giả
Đều từ phân biệt vọng tâm sanh.
Các pháp hư ngụy phỉnh thế gian
Phàm phu chấp trước sanh điên đảo
Giống như phân biệt những ảo hóa
Nơi đó thủ xả thấy đều Không.
Phật nói phát tâm đại Bồ đề
Lợi ích thế gian rất thù thắng
Mà thật Bồ đề bất khả đắc
Cũng không người phát tâm Bồ đề.
Tâm tánh thanh tịnh thường quang minh
Chơn thật không ngụy không trần nhiễm
Phàm phu phân biệt sanh tham trước
Mà phiền não kia bỗng lai Không.
Các pháp tự tánh thường tịch tĩnh
Nào có tham dục và sân si
Chẳng thấy chỗ sanh tham ly dục
Mới gọi là thật được Niết bàn.
Biết rõ các pháp như hư không
Thường ở thế gian vô sở úy
Tâm ấy chưa từng sanh nhiễm trước

Do đây thành tựu đại Bồ đề.
Trong vô số kiếp tu các hạnh
Độ thoát vô lượng các chúng sanh
Chúng sanh tự tánh vô sở đắc
Thật không chúng sanh để được độ.
Ví như thế gian nhà ảo thuật
Hóa ra vô biên ngàn ức người
Rồi lại hại các hóa nhơn ấy
Nơi ảo hóa ấy không tăng tồn.
Tất cả chúng sanh như ảo hóa
Cầu biên tế kia bất khả đắc
Nếu biết tánh vô biên như vậy
Người này ở đời không chán mỏi.
Rõ biết các pháp như thật tướng
Thường đi sanh tử tức Niết bàn
Ở trong dục lạc thật không nhiễm
Điều phục chúng sanh nói ly dục.
Đại bi lợi ích các chúng sanh
Mà thật không nhơn, không thọ giả
Chẳng thấy chúng sanh mà lợi ích
Nên biết việc ấy là rất khó.
Như đưa tay không đỡ trẻ thơ
Bảo là có vật cho nó mừng
Xòe tay trông rỗng không thấy gì

Nơi đây trẻ thơ lại kêu khóc.
Như vậy chư Phật nan tư nghị
Thiện xảo điều phục loài chúng sanh
Biết rõ pháp tánh vô sở hữu
Giả danh an lập dạy thế gian.
Dùng đại từ bi khuyên bảo rằng:
Ở trong ngã pháp rất an lạc
Người nên xuất gia bỏ ân ái
Sẽ được Sa môn quả thù thắng.
Họ đã xuất gia siêng tu tập
Như chỗ tu hành được Niết Bàn
Lại quán các pháp tướng như thật
Thật không các quả để được chứng
Quả vô sở hữu mà được chứng
Nơi đây mới sanh lòng hy hữu
Hay thay Đấng đại bi Đạo Sư
Hay nói pháp tương ưng như thật.
Tất cả các pháp như hư không
An lập trăm ngàn danh cú nghĩa
Hoặc nói tên là thiên giải thoát
Hoặc gọi căn lực hoặc Bồ đề.
Mà căn lực ấy bản vô sanh
Thiền định Bồ đề cũng chẳng có
Vô sắc vô hình chẳng lấy được

Chỉ dùng phương tiện dạy chúng sanh.
Phật nói tu hành có chỗ chứng
Nên biết xa rời tất cả tướng
Nếu bảo trong ấy có sở đắc
Đây là chẳng chứng quả Sa môn.
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Sẽ ở chỗ nào nói được chứng
Nói rằng được chứng là không được
Biết rõ như vậy mới gọi được.
Chúng sanh đắc quả gọi thù thắng
Phật nói chúng sanh bốn bất sanh
Còn không chúng sanh để có được
Sao lại sẽ có người đắc quả.
Ví như ruộng tốt không hột giống
Trong ruộng chẳng hề có mọc mầm
Như vậy chúng sanh bất khả đắc
Sẽ ở chỗ nào mà nói chứng.
Tất cả chúng sanh tánh tịch diệt
Không có ai được căn bản nó
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Người này diệt độ hẳn không thừa.
Quá khứ vô số trăm ngàn Phật
Không có ai hay độ chúng sanh
Nếu chúng sanh ấy là có thật

Cứu cánh không thể được Niết bàn.
Tất cả các pháp đều tịch diệt
Chưa từng có pháp nào được sanh
Nếu hay thấy các pháp như vậy
Người này đã xuất ly tam giới.
Thế nên Phật Bồ đề vô ngại
Trong ấy cứu cánh vô sở hữu
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Phật gọi là người ly dục hẳn .

Lúc đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, hai trăm Tỷ kheo tăng thượng mạn dứt hết các lậu tâm được giải thoát, sáu vạn Bồ tát được Vô sanh nhẫn.

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nên gọi kinh này tên là gì? Chúng tôi phải thọ trì thế nào?

Đức Phật phán:

Này Ưu Ba Ly! Kinh này tên là Quyết Định Tỷ Ni, cũng tên là Tội Diệt Tâm Thức, ông phải phụng trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Ưu Ba Ly cùng chúng Tỷ kheo, Văn Thù Sư Lợi và chư đại Bồ tát, tất cả thế gian trời người, A tu la v.v... nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI PHÁT THĂNG CHÍ NGUYỆN THỨ HAI MƯƠI LĂM

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở thành Ba La Nại chỗ tiên nhơn ở trong vườn Thí Lộc cùng chúng đại Tỳ kheo một ngàn người và năm trăm Bồ tát. Lúc ấy, trong chúng có nhiều Bồ tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp kém ít, ưa ồn ào luận nói việc đời, thích ngủ nghỉ, nhiều hý luận, rộng lo nhiều việc, tham trước các thứ, làm những sự chẳng nên làm, quên

* Hán bộ quyển thứ 91.

mất chánh niệm tu tập tà huệ, siêng nơi việc hạ liệt, làm sự mê hoặc.

Di Lạc Bồ tát ở trong pháp hội thấy chư Bồ tát như thế, Ngài nghĩ rằng chư Bồ tát này đều đã thối chuyển nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ đề. Nay tôi nên làm cho họ giác ngộ mở tỏ sanh lòng vui mừng. Suy nghĩ như vậy xong, lúc sáng sớm từ thiên định dậy, Di Lạc Bồ tát đến chỗ chư Bồ tát ấy thăm hỏi rồi dùng lời dịu dàng mà nói pháp yếu cho họ vui mừng. Như đó Di Lạc Bồ tát bảo họ rằng:

Các ông ở nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ đề được tăng trưởng mà chẳng thối chuyển chẳng?

Chư Bồ tát ấy đồng bạch rằng:

Bạch Tôn giả! Nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ đề chúng tôi chẳng tăng trưởng chỉ có thối chuyển. Tại sao? Vì tâm chúng tôi thường bị nghi hoặc che ngăn nên nơi Vô thượng Bồ đề chẳng hiểu biết được. Thế nào là chúng tôi sẽ làm Phật hay chẳng làm Phật ư? Nơi pháp đọa lạc chúng tôi cũng chẳng rõ được. Thế nào là chúng tôi sẽ đọa lạc hay chẳng đọa lạc ư? Vì những lẽ ấy nên thiện pháp muốn sanh thường bị nghi hoặc làm rồi mờ.

Di Lạc Bồ tát bảo rằng:

Các ông nên cùng tôi đến trước đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đức Như Lai ấy là Đấng biết tất cả thấy tất cả, thành tựu đầy đủ trí vô ngại tri kiến giải thoát. Đức Phật dùng sức phương tiện biết rõ sở hành của tất cả chúng sanh, sẽ vì các ông theo căn tánh mỗi người mà nói pháp cho.

Trong chúng năm trăm người có sáu mươi Bồ tát cùng Di Lạc Bồ tát đến chỗ Phật đồng lay chân Phật buồn cảm rơi lệ chẳng dậy được. Di Lạc Bồ tát kính lễ Phật xong lui qua một bên.

Đức Phật phán:

Các thiện nam tử nên dậy chớ có buồn khóc sanh nhiệt não nhiều. Thuở xưa các ông gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sanh các ông ưa thích giận mắng hủy nhục chướng não tổn hại, tùy ý mình mà phân biệt, chẳng biết được nghiệp báo sai khác, thế nên nay các ông bị nghiệp chướng ràng buộc ngăn che mà ở nơi thiện pháp chẳng tu hành được.

Nghe lời đức Phật dạy, chư Bồ tát ấy đứng dậy trịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Như Lai vì chúng tôi mà nói nghiệp chướng ấy. Chúng tôi

biết tội sẽ tự điều phục. Từ nay chúng tôi chẳng dám tái phạm.

Đức Phật phán:

Này các thiện nam tử! Thuở xưa trong pháp của đức Câu Lưu Tôn Như Lai các ông từng xuất gia tu hành, các ông tự thị đa văn tu trì tịnh giới thường có lòng kiêu mạn phóng dật. Các ông lại hành đầu đà thiếu dục tri túc, ở nơi công đức này lại sanh chấp trước. Bảy giờ có hai Tỳ kheo thuyết pháp có nhiều thân hữu danh tiếng lợi dưỡng. Với hai Pháp sư ấy, vì lòng tham ganh mà các ông vọng ngôn dèm chê là hành dâm dục sự. Các thân hữu của hai pháp sư ấy bị các người ly gián nói phạm trọng tội nên đều nghi hoặc chẳng còn lòng tín thọ. Các người ấy đối với hai pháp sư không lòng tùy thuận dứt mất thiện căn. Do ác nghiệp ấy, các ông phải đọa A tỳ địa ngục trong sáu mươi trăm ngàn năm, ác nghiệp chưa hết lại đã đọa Đẳng hoạt địa ngục bốn mươi trăm ngàn năm, kế đọa Hắc thành địa ngục hai mươi trăm ngàn năm, kế đọa Thiêu nhiệt địa ngục sáu mươi trăm ngàn năm. Rời khỏi địa ngục được thân người trong năm trăm đời sanh manh đui mù, vì nghiệp tàn dư nên đời đời nhiều ngu độn quên mất chánh niệm che chướng thiện căn phước đức

kém ít, hình dung thô xấu thiếu khuyết chẳng ai ưa nhìn, thường bị chê bai khinh tiện cợt đùa khi ghét, luôn luôn sanh tại biên địa bần cùng hạ tiện, tài vật hao mất sanh sống gian nan. Từ thân đó chết, thời kỳ pháp sắp diệt đời mạt thế năm trăm năm sau lại sanh làm người tại biên địa hạ liệt thiếu thốn lạnh đói bị người khinh chê quên mất chánh niệm chẳng tu pháp lành, dầu có tu hành bị nhiều lưu nạn, dầu tạm thời phát khởi ánh sáng trí huệ nhưng vì nghiệp chướng nên liền ẩn mất. Sau năm trăm năm mạt thế ấy các nghiệp chướng mới tiêu diệt, sau đó các ông sẽ được sanh thế giới Cực Lạc, đức A Di Đà Phật sẽ vì các ông mà thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Nghe lời đức Phật dạy, chư Bồ tát ấy cả mình lông dựng lên rất hồi hận, bèn tự gạt lệ bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi phát lộ sám hối tội lỗi. Chúng tôi thường đối với người Bồ tát thừa khinh mạn ghét ganh và các nghiệp chướng khác, nay đối trước đức Phật sám hối tội lỗi. Chúng tôi ở trước đức Thế Tôn phát hoằng thệ nguyện:

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi ở nơi người Bồ tát thừa thấy có trái phạm mà cử bày lỗi người, là khi đối đức Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi đối với người Bồ tát thừa mà cợt đùa chê ghét khùng bố khinh tiện, là khi đối đức Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi thấy Bồ tát tại gia Bồ tát xuất gia dùng ngũ dục lạc vui hưởng, chúng tôi trọn chẳng rình tìm lỗi họ mà thường kính tin tưởng là giáo sư, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, đối với người Bồ tát thừa nếu chúng tôi bỏn xẻn nhà thân hữu và các lợi dưỡng cùng nãi nhiều thân tâm cho họ khổ sở là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, với người Bồ tát thừa nếu chúng tôi dùng một lời thô làm cho họ chẳng vui là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, với người Bồ tát thừa nếu chúng tôi ngày đêm sáu thời chẳng siêng lễ kính họ là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, vì bảo hộ những hoàng thế này nên chúng tôi chẳng tiếc thân mạng, nếu chẳng như vậy là khi đối đức Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, với hàng Thanh văn và Bích chi Phật nếu chúng

tôi dùng lòng khinh mạn bảo họ chẳng hơn tôi là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi chẳng khéo xô phục thân mình tưởng là hạ liệt như hạng Chiên đà la và như loài chó là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi tự khen và chê người là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, nếu chúng tôi chẳng ghê sợ chỗ đấu tranh mà đi tránh xa trăm do tuần mau như gió thổi mạnh là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, ở nơi những công đức trì giới đa văn đầu đà thiếu dục tri túc, nếu chúng tôi tự khoe khoang là khi đối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tể, tu pháp lành chúng tôi chẳng tự kiêu căng, phạm tội nghiệp chúng tôi hồ thẹn phát lộ, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai.

Đức Phật khen:

Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử khéo nói pháp giác ngộ như vậy, khéo phát thệ nguyện

rộng lớn như vậy. Hay dùng tâm quyết định như vậy để an trụ trong ấy thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng.

Đức Phật lại bảo Di Lặc Bồ tát:

Này Di Lặc! Nếu có Bồ tát muốn tịnh trừ các nghiệp chướng nên phát thệ nguyện rộng lớn như vậy.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Có thiện nam tử thiện nữ nơn hộ trì thệ nguyện ấy sẽ được viên mãn bất thối chuyển chăng?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn hành đạo Bồ tát hộ trì thệ nguyện ấy thì họ thà bỏ thân mạng chớ trọn không để kém khuyết cho thối chuyển.

Di Lặc Bồ tát lại bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đời mạt thế, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ tát hành bao nhiêu pháp để an ổn không não nhiễu mà được giải thoát?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Đời mạt thế, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ tát thành tựu bốn pháp thì

an ổn không nhiều nảo mà được giải thoát: Một là nơi chúng sanh chẳng tìm lỗi họ. Hai là thấy chư Bồ tát có chỗ trái phạm trọn chẳng cử lộ. Ba là nơi nhà thân hữu và thí chủ chẳng chấp trước. Bốn là dứt hẳn lời thô cộc.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chẳng tìm lỗi lầm người
Cũng chẳng cử tội người
Rời thô cộc bỏn xẻn
Người này được giải thoát.

Này Di Lặc! Lúc pháp sắp diệt Bồ tát nên thành tựu bốn pháp thì an ổn không nảo nhiều mà được giải thoát: Một là chẳng nên thân cận người giải đãi. Hai là bỏ rời tất cả chúng ồn náo ở riêng rảnh vắng. Ba là thường tu tinh tấn. Bốn là dùng thiện phương tiện điều phục thân mình.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nên rời bỏ giải đãi
Xa lìa những ồn náo
Tịch tĩnh thường tri túc
Người này sẽ giải thoát.

Nói kệ xong, đức Thế Tôn bảo Di Lặc Bồ tát:

Này Di Lặc! Vì thế nên thưở mặt thế năm trăm năm sau, Bồ tát muốn tự không nhiều não được giải thoát, người muốn trừ diệt tất cả các nghiệp chướng phải nên rời bỏ chỗ ồn náo ở trong rừng tịch tĩnh a lan nhã, các loại việc chẳng nên làm mà làm cùng lười nhác biếng trễ đều phải xa lìa, chỉ tự xét mình chẳng tìm lỗi người, thích điềm tĩnh nín lặng, siêng tu công hạnh tương ưng với Bát nhã ba la mật, nếu muốn ở nơi các chúng sanh vì thương xót làm lợi ích nhiều cho họ thì phải dùng tâm không hy vọng mà thanh tịnh thuyết pháp.

Lại này Di Lặc! Nếu lúc Bồ tát dùng tâm không hy vọng mà hành pháp thí, chẳng trước danh văn lợi dưỡng quả báo, lấy sự lợi ích người làm trên hết. Thường vì chúng sanh mà rộng tuyên chánh pháp thì sẽ được thành tựu hai mươi thứ lợi ích đó là: chánh niệm thành tựu, trí huệ đầy đủ, có sức kiên trì, trụ hạnh thanh tịnh, sanh tâm giác ngộ, được trí xuất thế, chẳng bị các ma được dịp tiện, ít tham dục, không có sân hận, cũng chẳng ngu si, được chư Phật ghi nhớ, phi nhơn thủ hộ, vô lượng chư thiên giúp thêm oai đức, quyến thuộc thân hữu không ai ngăn phá được, lời nói ra người đều tín thọ, chẳng bị oan gia rình tìm dịp tiện, được vô sở úy, nhiều sự

khoái lạc, được các người trí khen ngợi, giỏi thuyết pháp mọi người kính ngưỡng.

Bồ tát như vậy lại được thành tựu hai mươi thứ lợi ích đó là: biện tài chưa sanh mà được sanh, biện tài đã sanh trọn không quên mất, thường siêng tu tập, được đà la ni, dùng ít công dụng khéo hay lợi ích vô lượng chúng sanh, dùng ít công dụng khiến các chúng sanh khởi tâm tăng thượng cung kính tôn trọng, được thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi, siêu quá tất cả ác đạo bố úy, lúc mạng chung tâm được hoan hỷ, hiển dương chánh pháp, xô dẹp dị luận, tất cả sự hào quý, oai đức tôn nghiêm còn chẳng thể rình trông được hưởng là các chúng sanh ít phước hạ liệt, các căn thành tựu không ai chối che được, đầy đủ nhiếp thọ ý lạc thù thắng, được xa ma tha tỳ bát xá na, các hạnh khó làm đều được viên mãn, phát khởi tinh tấn, khắp hộ trì chánh pháp, mau được lên bậc bất thối chuyển, trong tất cả công hạnh tùy thuận an trụ.

Lại này Di Lạc! Ông quan sát đời mạt thế năm trăm năm sau có chư Bồ tát rất là vô trí, lúc họ hành pháp thí nếu được lợi dưỡng thì sanh lòng vui mừng, lúc chẳng được lợi dưỡng thì chẳng vui. Lúc họ vì người thuyết pháp, họ nghĩ rằng làm sao khiến các thân hữu đàn việt quy thuộc nơi

tôi. Họ lại nghĩ làm sao khiến các Bồ tát tại gia xuất gia đối với tôi, họ sanh lòng tịnh tín cung kính cúng dường y phục ẩm thực ngọa cụ thuốc thang. Chư Bồ tát này vì tài lợi mà vì người thuyết pháp, nếu không được lợi dưỡng thì họ chán mỏi.

Này Di Lặc! Ví như có người tâm thích sạch sẽ, hoặc bị đem dây rắn chết chó chết người chết sinh thú tử máu đeo vào cổ, người này khổ não rất gớm nhằm mê muội chẳng an. Cũng vậy, người thuyết pháp đời mạt thế năm trăm năm sau nơi chỗ không lợi dưỡng không thuận lòng, họ không có thú vị, họ sanh lòng chán mỏi bỏ đi mà nghĩ rằng ở nơi đây ta thuyết pháp vô ích. Tại sao? Vì các người nơi đây đối với tứ sự cần dùng của tôi họ chẳng lo đến, ở đây nói pháp làm gì cho nhọc mệt uổng công. Các Pháp sư này tự cầu cúng dường cung cấp tôn trọng mà nhiếp thọ chúng xuất gia và tại gia chớ chẳng vì pháp và sự lợi ích người mà nhiếp thọ. Các Pháp sư này tự cầu tứ sự lợi dưỡng mà đối hiện dị tướng vào vương thành quốc ấp tự lạc chớ chẳng vì lợi ích thành thực chúng sanh mà làm pháp thí.

Này Di Lặc! Đức Phật chẳng nói người có mong cầu là làm pháp thí thanh tịnh. Tại sao? Vì lòng có mong cầu thì pháp không bình đẳng. Đức

Phật chẳng nói người tâm tham ô mà hay thành thực được chúng sanh. Tại sao? Vì tự mình chưa thành thực mà hay thành thực người không bao giờ có. Đức Phật chẳng nói người tôn trọng cúng dường an lạc tự thân tham nhiếp vật bất tịnh mà làm sự lợi ích. Tại sao? Vì người cầu tự thân an ổn đầy đủ vui sướng mà nhiếp thọ chúng hội thì chẳng thể khiến người an trụ chánh tín. Đức Phật chẳng nói người dối trá là ở a lan nhã tịch tĩnh, người phước đức mỏng ít là thiếu đức, người tham vị ngon là tri túc, cầu nhiều thức ăn ngon là khát thực. Đức Phật chẳng nói người khát cầu các thứ y phục đẹp là trì phẩn tảo y. Đức Phật chẳng nói người mà hàng tại gia xuất gia không ai quen biết là người lìa ồn náo. Đức Phật chẳng nói người siểm khúc gặp Phật ra đời mà tìm lỗi dở của người là tu hành đúng lý, người làm nhiều sự tổn hại là giới tự thanh tịnh, người tăng thượng mạn là đa văn đệ nhứt. Đức Phật chẳng nói người ưa bề đảng là trụ luật nghi, người tâm cống cao là tôn kính Pháp sư, người ý ngữ khinh đùa là thuyết pháp giỏi, người cùng thế tục giao tạp là có thể ở trong Tăng chúng mà rời lìa các lỗi lầm. Đức Phật chẳng nói bỏ bớt thặng phước điền là bố thí chẳng mong báo, người cầu báo ơn là nhiếp các sự việc tốt, người cầu cung kính lợi dưỡng là chí thích

thanh tịnh, người nhiều vọng chấp là xuất gia. Đức Phật chẳng nói người phân biệt bỉ ngã là ưa trì giới, người chẳng tôn kính là nghe pháp, người ưa thích sách thế tục chú ếm ngôn luận là yêu chánh pháp. Đức Phật chẳng nói người ở nơi tánh Không chẳng có thắng giải là có thể xuất ly sanh tử, người nhiều chấp trước là rời lìa các hành. Đức Phật chẳng nói người ở nơi Bồ đề phần an trụ hữu sở đắc là chứng trí. Đức Phật chẳng nói người không thể lực là thành tựu nhân nhục, người không bị quấy nhiễu là mặc giáp nhân nhục, người ít phiền não là luật nghi thanh tịnh, người hành phương tiện là tu hành đúng pháp. Đức Phật chẳng nói người ưa nói chuyện là an trụ nhứt tâm, người ưa kinh doanh sự đời là chẳng tôn chánh pháp, người chí nguyện thanh tịnh là đọa các ác đạo, người tu tập trí huệ là làm hành ồn náo. Đức Phật chẳng nói phương tiện tương ưng là siểm khúc, chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ, không chấp trước là hủy báng chánh pháp, người hộ chánh pháp mà tiếc thân mạng, việc làm hạ liệt là không thắng mạn.

Này Di Lặc! Đời mạt thế sau sẽ có Bồ tát độn căn thiếu trí siểm khúc hư cuồng an trụ nơi tặc hạnh, ông phải thủ hộ họ.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đòi mạng thế trong năm trăm năm sau, chỉ có sáu mươi Bồ tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn chư Bồ tát khác.

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Đòi mạng thế năm trăm năm sau có chư Bồ tát phần nhiều bị nghiệp chướng trói buộc. Các nghiệp chướng ấy hoặc có tiêu diệt hoặc lại tăng trưởng.

Này Di Lặc! Trong hàng năm trăm Bồ tát đây có hai mươi Bồ tát nghiệp chướng kém ít, năm trăm năm sau sẽ sanh lại nơi thành ấp tụ lạc chợ phố núi đồng này, dòng giống hào tôn có oai đức lớn, thông minh trí huệ phương tiện khéo hay, tâm ý điều nhu thường có lòng từ mẫn làm nhiều lợi ích, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu, số thuật công xảo đều giỏi, tự ẩn dấu tài đức mình mà an trụ hạnh đầu đà công đức, sanh chỗ nào đều bỏ nhà vì đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi kiếp chứa hộp Vô thượng Bồ đề hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, ở a lan nhã trong rừng vắng rảnh, thường siêng tu tinh tấn chẳng cầu lợi dưỡng, khéo nhập vào tâm hành của tất cả chúng sanh, chú thuật ngôn luận đều biết rõ cả, nơi các nghĩa lý nghe ít hiểu nhiều, biện tài trí huệ đều đầy đủ. Ở nơi pháp này chư Bồ tát ấy

siêng năng tu tập được đà la ni vô ngại biện tại, ở trong hàng tứ chúng tuyên nói chánh pháp, do sức oai đức gia bị của Phật nên ở nơi pháp của Phật nói mười hai bộ kinh đều được thông thạo biện tài tự tại. Hai mươi Bồ tát tài giỏi ấy ở nơi Hòa thượng A xà lê được nghe vô lượng trăm ngàn kệ kinh đều có thể thọ trì, sẽ nói thế này: Pháp môn này của tôi là tôi đích thân nghe thọ với Hòa thượng A xà lê ấy không có nghi hoặc.

Này Di Lặc! Vào thời kỳ ấy có hàng Bồ tát tại gia Bồ tát xuất gia vì không có trí huệ thiện xảo phương tiện nên đối với pháp được nói bởi Bồ tát thọ trì chánh pháp này, họ chê cười khinh hủy phỉ báng rằng: Pháp như vậy là do các người dùng lời khôn khéo tùy ý chế tạo ra thật chẳng phải của Như Lai tuyên nói, chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng thể tin ưa phát tâm hy hữu. Do đây nên có vô lượng chúng sanh đối với các Pháp sư này đều sanh lòng phỉ báng bỏ đi mà bảo nhau rằng: Chư Tỳ kheo ấy không có khuôn mẫu nhiều tà thuyết, chẳng y cứ kệ kinh, chẳng y cứ giới luật, như tuồng ca hát xướng kỹ, mọi người chớ nên tin ưa phát tâm hy hữu, chẳng phải là chánh pháp vậy.

Này Di Lặc! Những người ngu ấy bị ma nó nhiếp trì đối với pháp này họ chẳng hiểu được mà cho là chẳng phải của Như Lai nói, với chư Tỳ

kheo trì pháp họ phỉ báng tạo nghiệp hoại pháp do đây sẽ đọa ác đạo.

Này Di Lặc! Vì lẽ ấy nên chư Bồ tát có trí huệ thiện xảo muốn hộ chánh pháp phải ẩn tài đức mình, với các chúng sanh nhiều phân biệt phải cần hộ niệm chớ để họ sanh lòng ác bất thiện.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đời mạt thế năm trăm năm sau có chư Bồ tát rất vô trí ở trong đại chúng phỉ báng chánh pháp và người trì pháp, nơi trong ấy sẽ có biện tài và đà la ni mà họ chẳng tin thọ được.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như có người khát nước đi đến suối ao để uống, trước đó người ấy đã đem phân dơ đổ xuống ao này rồi, lúc sắp uống họ ngửi nước ao nghe mùi hôi thúi nên chẳng uống. Đây là họ tự làm dơ uế mà đổ lỗi tại nước đến đổi bảo rằng rất lạ sao nước này quá hôi thúi. Họ chẳng biết lỗi tại họ trở lại oán trách nước ao.

Bạch đức Thế Tôn! Như nước ao ví dụ cho chư Tỳ kheo trì pháp do thần lực Phật mà khéo giải thuyết nơi pháp nhãn này. Còn người ngu si đem phân dơ đổ xuống ao rồi không nhớ biết lúc sau muốn uống, lại trách nước hôi là dụ cho chư Bồ tát vô trí trong đời mạt thế năm trăm năm sau

đối với chánh pháp và người trì pháp sanh lòng phỉ báng, rồi sau đó lại đến người trì pháp nghe thuyết chánh pháp, họ chẳng tự biết lỗi vì nghi hoặc ô nhiễm ý căn nên họ khi dễ chê cười pháp sư, khinh hủy chánh pháp, tìm tòi chỗ dở nói lời ô nhục nhằm chán bỏ đi.

Đức Thế Tôn khen rằng:

Lành thay, lành thay, Di Lặc khéo nói ví dụ như vậy. Này Di Lặc! Nên biết có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều tuyên nói, lại có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều cấm ngăn.

Những gì là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói: đó là tương ưng với lợi ích chẳng phải tương ưng với bất lợi, tương ưng với chánh pháp chẳng phải tương ưng với pháp, tương ưng với phiền não diệt tận chẳng phải tương ưng với phiền não tăng trưởng, tương ưng với Niết bàn công đức chẳng phải tương ưng với sanh tử quá lậu. Đây là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói. Nếu chư Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người muốn thuyết pháp nên an trụ nơi biện tài này. Các thiện nam tử thiện nữ nơn có lòng tin thuận, đối với người như vậy nên sanh ý tưởng như Phật, coi là giáo sư và thánh thọ chánh pháp nơi người ấy. Tại sao? Vì chỗ nói của người ấy là

chỗ nói của chư Như Lai, là lời thành thật của tất cả chư Phật vậy.

Này Di Lặc! Nếu có ai phỉ báng bốn biện tài này cho rằng chẳng phải Phật nói, chẳng có lòng cung kính tôn trọng, người này do lòng oán ghét nên đối với bốn biện tài của tất cả chư Phật Như Lai đã nói sanh lòng phỉ báng, họ phỉ báng pháp rồi gây nghiệp hoại pháp, tạo nghiệp hoại pháp rồi họ phải đọa ác đạo. Vì thế nên, này Di Lặc! Nếu có thiện nam tử tịnh tín vì muốn thoát khỏi tội nghiệp phỉ báng chánh pháp nên chẳng vì ghét bỏ người mà ghét bỏ chánh pháp, chẳng vì người có lỗi mà quy lỗi nơi chánh pháp, chẳng vì oán người mà oán cả chánh pháp.

Này Di Lặc! Thế nào là bốn thứ biện tài mà tất cả Như Lai ngăn cấm? Đó là tương ưng với phi lợi ích mà chẳng tương ưng với lợi ích, tương ưng với phi pháp mà chẳng tương ưng với pháp, tương ưng với phiền não mà chẳng tương ưng với phiền não diệt tận, tương ưng với sanh tử mà chẳng tương ưng với công đức Niết bàn.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Phật đã dạy, nếu có biện tài tăng trưởng sanh tử thì chẳng phải là chỗ tuyên nói của chư Như Lai. Tại sao đức

Phật nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ tát, đức Phật lại khen ngợi nhiếp thủ sanh tử mà hay viên mãn pháp Bồ đề phần, những biện thuyết ấy há chẳng phải là chỗ nói của Như Lai ư?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Nếu có lời nói rằng Bồ tát vì viên mãn thành tựu Bồ đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói dùng các phiền não làm sự lợi ích. Lời nói trên đây là tương ưng với lợi ích hay với phi lợi ích, là tương ưng với pháp hay với phi pháp?

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Nếu là chánh thuyết thì tương ưng với lợi ích và pháp, vì hay làm cho pháp Bồ đề phần của Bồ tát được viên mãn.

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Nếu nói Bồ tát vì viên mãn pháp Bồ đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ tát, biện thuyết như vậy là chỗ tuyên nói của chư Phật Như Lai. Tại sao? Này Di Lặc! Chư Bồ tát ấy được pháp tự tại các phiền não được phát khởi không có lầm lỗi, đây là Bồ tát thiện xảo phương tiện, chẳng phải là cảnh giới của Thanh văn Duyên giác.

Này Di Lặc! Nếu có phiền não chẳng làm lợi ích được cho người, chẳng hay làm viên mãn Bồ đề phần, chẳng tương ưng với lợi ích, chẳng tương ưng với pháp lúc nó phát khởi chỉ làm nhơn duyên cho thiện căn hạ liệt, trong trường hợp này Bồ tát thà bỏ thân mạng chớ chẳng tùy theo các phiền não ấy mà thực hành.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ tát khác vì được trí lực nên ở nơi các phiền não hiện có phan duyên, có Bồ tát khác vì không trí lực nên ở nơi các phiền não tăng trưởng chấp trước.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của đức Phật nói, nếu chư Bồ tát thưở mặt thế năm trăm năm sau muốn lìa sự trói buộc của các nghiệp chướng, tự không tổn hại mà được giải thoát, người này sẽ sanh tín giải sâu ở trong Bồ tát hạnh, với lỗi lầm của người chẳng sanh phân biệt, chí cầu công đức chơn thật của Như Lai.

Đức Phật phán:

Đúng vậy. Này Di Lặc! Vì thế nên phải sanh tín giải sâu ở trong phương tiện hạnh của chư Bồ tát. Tại sao? Vì phương tiện hạnh của huệ hành Bồ tát rất khó tín giải vậy.

Này Di Lặc! Ví như vị Tu đà hoàn thị hiện

phàm phu hạnh. Hàng phàm phu với Tu đà hoàn ngôi vị đều sai biệt. Người phàm phu vì sự trói buộc của tham sân si mà đọa ác đạo, mà người Tu đà hoàn hay khéo liễu đạt tham sân si trọn chẳng bị sa đọa ba ác đạo. Huệ hành Bồ tát cũng như vậy, ở nơi tập khí tham sân si chưa dứt mà cũng khác với sơ nghiệp Bồ tát. Tại sao? Vì tâm của huệ hành Bồ tát chẳng bị phiền não che lấp chẳng đồng với các sơ nghiệp Bồ tát. Độn hành Bồ tát không có thiện xảo đồng với phàm phu chẳng xuất ly được.

Này Di Lặc! Tất cả trọng tội, huệ hành Bồ tát dùng sức trí huệ đều hay xô diệt, cũng chẳng như đó mà đọa ác đạo. Ví như có người đem củi gỗ ném vào khối lửa lớn, luôn luôn thêm củi, do đó ngọn lửa càng thêm sáng không hề tắt. Cũng vậy, này Di Lặc, huệ hành Bồ tát dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não luôn luôn thêm củi gỗ phiền não, do đó khối lửa trí huệ thêm sáng mãi không hề tắt.

Này Di Lặc! Đúng vậy, sức trí huệ thiện xảo phương tiện của huệ hành Bồ tát rất khó biết rõ.

* Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

* *Hán bộ quyển thứ 92.*

Bạch đức Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ tát đã xuất gia rồi mà chưa được sức trí huệ, nay muốn được thì nên xả bỏ pháp gì nên tu pháp gì để cho huệ lực chưa sanh thì được sanh, huệ lực đã sanh thì tăng trưởng.

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát đã xuất gia rồi muốn huệ lực được tăng trưởng, nên đối với lợi dưỡng biết rõ tội lỗi của nó và cần xả ly. Với những lỗi ưa ồn náo nói chuyện thế tục, ưa ngủ nghỉ làm nhiều công việc thích hý luận đều phải xa rời. Phải bỏ lợi dưỡng mà tập thiểu dục, bỏ nơi ồn náo mà thích vắng lặng, bỏ chuyện đời mà quán thật nghĩa, đầu hôm cuối đêm phải xa rời ngủ nghỉ để quan sát tư duy tùy hành tu tập, xả bỏ các công vụ và các hý luận mà tu đạo xuất thế, thương nhớ chúng sanh.

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát đã xuất gia rồi chưa được huệ lực mà muốn được thì phải bỏ và tu như vậy. Tại sao? Vì chẳng bỏ lợi dưỡng để tu thiểu dục mà muốn sanh huệ lực chưa sanh, muốn tăng trưởng huệ lực đã sanh thì chẳng bao giờ có. Chẳng bỏ ồn náo chẳng thích ở vắng lặng chẳng bỏ chuyện đời chẳng quán thật nghĩa mà muốn sanh và trưởng huệ lực cũng chẳng bao giờ có.

Đầu hôm cuối đêm ham ưa ngủ nghỉ chẳng giác ngộ nhiếp niệm tư duy, chẳng bỏ công vụ ưa hý luận, chẳng tu đạo xuất thế, với chúng sanh chẳng thương nhớ mà muốn sanh huệ lực chưa sanh và trưởng huệ lực đã sanh cũng đều chẳng bao giờ có. Tại sao? Vì Bồ tát trí lực từ nhơn duyên sanh, nếu không nhơn duyên thì trọn chẳng sanh được. Nhơn duyên hòa hiệp mới được sanh sức trí huệ.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng, nếu lúc quán sát hay khiến Bồ tát thích xa lìa chẳng phát sanh nhiệt nã?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát nên quan sát lợi dưỡng vì sanh tham dục vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hư mất chánh niệm sanh sân khúê vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì quan niệm đắc thất sanh ngu si vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hay sanh tâm cao hạ tật đố vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xan lẫn ham ưa sanh cuồng hoặc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì gây nên ưa thích sanh siểm khúc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ bốn Thánh chủng không tầm quý vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tất cả chư Phật chẳng hứa khả, quen phóng dật sanh cao mạn vậy, nên quan sát

lợi dưỡng vì bỏ thặng phước điền khởi khinh mạn làm ma đảng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì là căn bản các điều ác mà phá hư các điều lành vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì nhiều sự tham trước như sương tuyết vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xem chờ nhan sắc sanh ưu não vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì yêu mến đồ vật tổn hoại bị lòng lo rầu nhiễu loạn vậy, nên quán lợi dưỡng vì ở nơi bốn niệm xứ nhiều quên mất làm kém hao bạch pháp vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi bốn chánh cần nhiều thối thất hay khiến tất cả tha luận thặng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tự khoe nói đã được thần thông trí huệ sanh sự sai trái vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì trước sau đắc thất sanh lòng oán ghét vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì giận ghét nhau nói lỗi lầm nhiều giác quán vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì lo sanh sống mà kinh doanh nghiệp đời so tính suy tư giảm mất sự an lạc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì với những thiện căn cho đến thiên định giải thoát tam muội tam ma bát đề lòng như dâm nữ hay thối thất vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ rời trí đức đoạn đức đọa vào các ác đạo địa ngục súc sanh ngã quỷ vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì cùng Đề Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca đồng pháp đồng trụ phải đọa ác đạo vậy.

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát quan sát tội lỗi của lợi dưỡng như vậy rồi thích ưa thiếu dục chẳng sanh nhiệt não. Tại sao? Vì Bồ tát thiếu dục thì chẳng sanh tất cả tội lỗi có thể làm pháp khí thanh tịnh của Phật, chẳng hệ thuộc tại gia hay xuất gia, an trụ ý nguyện chơn thật tối thắng, chẳng làm ty hạ cũng chẳng kinh sợ vì rời lìa sự lo sợ đọa lạc ác đạo vậy, không gì che lấp được vì bỏ sự say đắm vậy, vì được thoát khỏi các cảnh giới ma vậy, được tất cả chư Phật ngợi khen, chư thiên và mọi người cũng sẽ kính mến, với các thiên định cũng chẳng nhiễm trước vì an trụ biên tế vậy, lòng dạ chất trực không siểm khúc, ở trong ngũ dục chẳng phóng dật vì thấy lỗi của nó, tu hành đúng pháp hay an trụ Thánh chủng, người đồng Phạm hạnh cũng sẽ mến ưa.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ tát trí huệ thông sáng ở nơi công đức này có thể biết như vậy, do ý nguyện thù thắng nên bỏ lợi dưỡng, do ý nguyện thù thắng an trụ thiếu dục, vì dứt tham ái mà phát khởi vậy.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi ở trong ồn náo, lúc quan sát Bồ tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt não?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát nên quan sát lỗi của ồn náo có hai mươi thứ, lúc quán sát hay khiến Bồ tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt nảo. Thế nào ưa nơi ồn náo có hai mươi điều lỗi?

Một là chẳng hộ thân nghiệp, hai là chẳng hộ khẩu nghiệp, ba là chẳng hộ ý nghiệp, bốn là nhiều tham dục, năm là thêm ngu si, sáu là ưa nói chuyện đời, bảy là rời lời xuất thế, tám là với phi pháp tôn trọng tu tập, chín là bỏ lìa chánh pháp, mười là thiên ma được dịp tiện, mười một là nơi hạnh bất phóng dật chưa từng tu tập, mười hai là nơi hạnh phóng dật thường có lòng nhiễm trước, mười ba là nhiều giác quán, mười bốn là tôn giảm đa văn, mười lăm là chẳng được thiên định, mười sáu là không có trí huệ, mười bảy là mau chóng được các phi Phạm hạnh, mười tám là chẳng mến Phật, mười chín là chẳng mến Pháp, hai mươi là chẳng mến Tăng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bỏ rời những tham sân
Chẳng ở nơi ồn náo
Nếu có chuyên ở đó
Là lỗi chẳng nên làm.

Kiêu mạn và giác quán
Đều do ồn náo sanh
Người không giới không hạnh
Khen tặng nơi ồn náo.
Kẻ ngu thích thể luận
Thối thất đệ nhưt nghĩa
Phóng dật nhiều giác quán
Lỗi này chẳng nên làm.
Tỳ kheo bỏ đa văn
Ngôn luận chẳng đúng lý
Tôn giảm các thiên định
Thường tư duy thế gian.
Người ham ưa tư duy
Làm sao được tịch tĩnh
Lòng họ thường phóng dật
Lìa hẳn các chỉ quán.
Mau được phi Phạm hạnh
Ồn ào không luật nghi
Họ chẳng mến nơi Phật
Cũng chẳng mến Thánh chúng.
Vất bỏ pháp ly dục
Say mê lời phi pháp
Ta thường bỏ ngàn thân
Tay chân và đầu mắt

Vì cầu đạo vô thượng
Nghe pháp không chán đủ
Các người phi pháp này
Nghe chút ít liền bỏ.
Xưa Ta làm quốc vương
Vì cầu bốn câu kệ
Cả vợ con của báu
Đều hay đem bố thí
Nào có bực trí giả
Mà chẳng siêng nghe pháp
Ta thường bỏ tất cả
Những hý luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn kiếp
Khó được giải thoát vậy
Các ông nên ưa thích
Chí cầu pháp vi diệu.
Nếu người ưa giải thoát
Các công đức tối thắng
Những sự nghiệp thế gian
Đều chẳng nên hỏi đến.
Áo com không lợi tốt
Cũng chẳng chứng Niết bàn
Nên ngợi khen tối thắng
Chư Tỳ kheo thiện lai.

Phải trải tòa mời ngồi
Cùng nhau nói pháp yếu
Thân người rất khó được
Tùy phân tu bạch pháp
Độc tụng và thiền định
Ông phải hỏi như vậy
Đức Phật nhập Niết bàn
Chánh pháp sẽ hoại diệt
Tỳ kheo nhiều phóng dật
Ưu đông bỏ rảnh vắng
Vì uổng ăn lợi dưỡng
Ngày đêm luận sự đời.
Người ngu ở trong mộng
Kinh sợ và trôi đắm
Tự biết phạm tội nhiều
Sẽ đọa ba ác đạo
Nên sanh lòng hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng
Hoặc ở a lan nhã
Chí cầu đạo vô thượng.
Chẳng nên thấy lỗi người
Tự khoe tôn thắng nhứt
Kiêu căng góc phóng dật
Chớ khinh kẻ hạ liệt.

Họ ở trong chánh pháp
Lần lượt sẽ giải thoát
Tỳ kheo đầu phá giới
Mà sâu tin Tam Bảo
Đây là nhơn giải thoát
Chẳng nên thấy lỗi họ
Khó dẹp phục tham sân
Chớ kinh sợ phóng dật.
Thói quen nên phải vậy
Vì thế chẳng nên nói
Nếu Tỳ kheo thanh tịnh
Rình tìm lỗi của người
Rất là chẳng chơn thật
Chẳng gọi tu chánh pháp
Người tu hành đúng pháp
Phải nên tự quan sát.
Chư Tỳ kheo cầu đạo
Bỏ rời ngôn luận ác
Thường dùng tâm hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng.
Di Lạc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Ham thích ồn ào bèn có vô lượng tội lỗi như vậy thói thất công đức không được lợi ích thêm lớn phiền não sa đọa ác đạo rời

lìa bạch pháp. Nào có Bồ tát cầu pháp lành được nghe tội lỗi này mà chẳng thích ở riêng rảnh vắng.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của sự nói chuyện đời, nếu lúc quán sát Bồ tát nên an trụ nghĩa quyết định, do quán sát nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát phải nên quán sát nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ tát an trụ quyết định nghĩa, do quán nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não. Những gì gọi là ưa nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi?

Một là lòng sanh kiêu tứ chẳng kính đa văn, hai là ở nơi các tranh luận sanh nhiều chấp trước, ba là mất chánh niệm tác ý đúng lý, bốn là làm sự chẳng nên làm thân nhiều tháo động, năm là mau chóng cao hạ hư hoại pháp nhãn, sáu là tâm thường cương cường chẳng huân tu thiên định trí huệ, bảy là nói phi thời bị ngôn luận ràng buộc, tám là chẳng thể kiên cố chứng Thánh trí, chín là chẳng được trời rồng cung kính, mười là bị người biện tài thường có lòng khinh rẻ, mười một là bị người thân chứng quả trách, mười hai là chẳng an trụ chánh tín thường có lòng hối hận, mười ba là

lòng nhiều nghi hoặc dao động chẳng an, mười bốn là như hàng xướng kỹ theo dõi âm thanh, mười lăm là nhiệm trước các dục lạc theo cảnh lưu chuyển, mười sáu là chẳng quan sát chơn thật phỉ báng chánh pháp, mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại nguyện, mười tám là tâm chẳng điều thuận bị người chê bỏ, mười chín là chẳng biết pháp giới tùy thuận ác hữu, hai mươi là chẳng rõ các căn hệ thuộc phiền não.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Kiêu ngạo nơi đa văn
Chấp trước các tranh luận
Thất niệm bất chánh tri
Đây là lỗi chuyện đời.
Xa rời chánh tư duy
Thân tâm chẳng tịch tĩnh
Thôi thất nơi pháp nhãn
Đây là lỗi thế thoại.
Tâm họ chẳng điều thuận
Xa rời xa ma tha
Và tỳ bát xá na
Đây là lỗi thế thoại.
Chẳng tôn kính Sư trưởng

Ưu thích các thế luận
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thế hoại
Chư thiên chẳng cung kính
Long thần cũng như vậy
Thối thất nơi biện tài
Đây là lỗi thế hoại.
Bực Thánh thường quở trách
Các người đam mê ấy
Luống uổng nơi thọ mạng
Đây là lỗi thế hoại.
Các hành đều khuyết giảm
Xa lìa đại Bồ đề
Mạng chung sanh ưu não
Đây là lỗi thế hoại.
Nghĩ hoặc tâm dao động
Như gió thổi động cỏ
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thế hoại.
Ví như người xướng kỹ
Khen nói là dũng kiện
Người ấy cũng như vậy
Đây là lỗi thế hoại.
Theo dõi ngữ ngôn đời

Nhiễm trước các cảnh dục
Thường làm những tà đạo
Đây là lỗi thế thoại.
Mong cầu lòng chẳng toại
Siểm khúc nhiều tranh luận
Xa rời các Thánh hạnh
Đây là lỗi thế thoại.
Người ngu được chút lợi
Lòng họ thường dao động
Như khỉ vượn tháo nhiều
Đây là lỗi thế thoại.
Nhiều thói thất trí huệ
Không có lòng giác ngộ
Bị kẻ ngu nhiếp trì
Đây là lỗi thế thoại.
Mê hoặc nơi mắt tai
Nhấn đến ý cũng vạy
Thường cùng phiền não chung
Đây là lỗi thế thoại.
Kẻ ngu ưa thế thoại
Trợn đời thường luống qua
Chẳng bằng suy nhứt nghĩa
Được lợi ích vô biên.
Ví như vị ngọt mía

Dầu chẳng rời vỏ đốt
Cũng chẳng theo vỏ đốt
Mà được vị ngọt ngon.
Vỏ đốt như nói chuyện
Nghĩa lý như vị ngọt
Vì thế bỏ hư ngôn
Suy gẫm nơi thật nghĩa.
Chư Bồ tát trí huệ
Hay biết lỗi thế thoại
Nên thường thích suy gẫm
Công đức đệ nhất nghĩa.
Pháp vị và nghĩa vị
Giải thoát vị đệ nhất
Ai là người có trí?
Mà lòng chẳng ưa thích.
Vì thế nên phải bỏ
Các ngôn luận vô lợi
Thường ưa siêng suy gẫm
Đệ nhất nghĩa thù thắng.
Pháp đệ nhất như vậy
Được chư Phật ngợi khen
Vì thế người trí sáng
Nên vui siêng tu tập.
Di Lạc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai khéo hay nói lời của thế thoại và công đức lợi ích suy gẫm nghĩa thù thắng, nào có Bồ tát chí cầu trí huệ chơn thật của Phật mà lại còn ưa chuyện trò sự đời hư cuống.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của ngũ nghi, nếu lúc quán sát Bồ tát nên phải phát khởi tinh tấn chẳng sanh nhiệt não?

Đức Phật phán:

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát nên quán sát ngũ nghi có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ tát phát khởi tinh tấn ý nguyện chẳng mỗi: một là giải đãi lười nhác, hai là thân thể trầm trọng, ba là nhan sắc tiêu tụy, bốn là thêm tật bệnh, năm là hơi nóng ẩm kém yếu, sáu là ăn chẳng tiêu hóa, bảy là thân thể sanh mụn ghẻ, tám là chẳng siêng tu tập, chín là thêm lớn ngu si, mười là trí huệ yếu kém, mười một là da thừa tối đục, mười hai là phi nhờn chẳng kính, mười ba là việc làm ngu độn, mười bốn là phiền não ràng buộc, mười lăm là phiền não che lấp tâm trí, mười sáu là chẳng thích pháp lành, mười bảy là bạch pháp tổn giảm, mười tám là làm việc hạ tiện, mười chín là ghét ganh tinh tấn, hai mươi là bị người khinh rẻ.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
 Thân nặng không nghi kiểm
 Giải đãi ít kham nhiệm
 Nhan sắc không sáng nhuần
 Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
 Người ấy nhiều bệnh não
 Tích tập nhiều phong nhiệt
 Tứ đại ngược trái nhau
 Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
 Ăn uống không tiêu hóa
 Thân thể không sáng nhuần
 Tiếng nói chẳng trong suốt
 Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
 Thân họ sanh ghẻ chốc
 Ngày đêm thường say ngủ
 Các trùng độc nảy sanh
 Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
 Thối thất hạnh tinh tấn
 Thiếu hụt các của báu
 Nhiều mộng không giác ngộ
 Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
 Lưới si mê thêm lớn
 Thích ưa các kiến chấp
 Mạnh chắc khó đối trị

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Tôn giảm các trí huệ
Thêm lớn các ngu si
Chí ý thường hạ liệt
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Họ ở a lan nhã
Mà lòng thường biếng lười
Quý thần được tiện lợi
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Mù mờ mất chánh niệm
Phúng tụng chẳng thông thuộc
Thuyết pháp nhiều lãng quên
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Do si sanh mê lầm
An trụ trong phiền não
Lòng họ chẳng an vui
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Công đức đều tôn giảm
Thường sanh lòng lo buồn
Thêm lớn các phiền não
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Xa rời các thiện hữu
Cũng chẳng cầu chánh pháp
Thường đi trong phi pháp

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Chẳng mong cầu pháp lạc
Tôn giảm các công đức
Xa rời các bạch pháp
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Tâm người ấy khiếp nhược
Ít khi có hoan hỷ
Tay chân thường ôm gậy
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Tự biết mình giải đãi
Ghét ganh người tinh tấn
Thích rao nói lỗi người
Là lỗi ưa ngủ nghỉ.
Người trí hiểu lỗi ấy
Thường xa rời ngủ nghỉ
Kẻ ngu thêm kiến chấp
Vô ích tổn công đức.
Người trí thường tinh tấn
Siêng tu đạo thanh tịnh
Thoát khổ được an lạc
Chư Phật thường ngợi khen.
Các kỹ nghệ thế gian
Và công xảo xuất thế
Đều do sức tinh tấn

Người trí phải tu tập.
Nếu người hướng Bồ đề
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ
An trụ sức tinh tấn
Giác ngộ sanh tâm quý.
Vì thế những người trí
Thường sanh lòng tinh tấn
Bỏ rời sự ngủ nghỉ
Gìn giữ giống Bồ đề.
Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Kẻ ưa ngủ nghỉ có vô lượng lỗi lầm như vậy. Nếu người nào được nghe mà chẳng sanh lòng lo lắng nhằm lìa để phát khởi tinh tấn, nên biết rằng người này rất ngu si. Nếu Bồ tát có chí cầu Vô thượng Bồ đề nghe nói cú nghĩa chơn thật công đức lợi ích như vậy mà đối với pháp lành chẳng phát khởi tinh tấn an trụ các phần Bồ đề lại sanh lòng giải đãi thì không bao giờ có.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi trong các sự vụ mà lúc quan sát khiến chư Bồ tát chẳng kinh doanh sự vụ?

Đức Phật dạy:

Này Di Lặc! Hàng Bồ tát sơ nghiệp phải nên

quan sát người ưa kinh doanh sự vụ có hai mươi điều lỗi, lúc quan sát như vậy có thể làm cho Bồ tát chẳng kinh doanh sự vụ mà siêng tu tập Phật đạo. Những gì là hai mươi lỗi về kinh doanh sự vụ?

Một là ham thích nghiệp hạ liệt thế gian. Hai là bị chư Tỳ kheo chuyên đọc tụng tu hành khinh rẻ. Ba là bị chư Tỳ kheo chuyên tu thiền định quở trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp sanh tử lưu chuyển từ vô thủy. Năm là luống thọ sự cúng thí của các cư sĩ có lòng tin bố thí. Sáu là lòng tham ưa tài vật. Bảy là thường ưa rộng mở sự vụ thế gian. Tám là tưởng nhớ gia nghiệp mà lòng thường lo lắng. Chín là tánh tình hung dữ phát ngôn thô lỗ. Mười là lòng thường tưởng nhớ gia nghiệp. Mười một là ham thích món ngon thêm lớn tham dục. Mười hai là các nơi không lợi dưỡng thì chẳng sanh lòng hoan hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp nào hại chướng ngại. Mười bốn là thường ưa thân cận các Ưu bà tắc và Ưu bà di. Mười lăm là chỉ nhớ ăn mặc mà qua ngày đêm. Mười sáu là luôn hỏi việc làm ăn thế gian. Mười bảy là thường ưa nói lời phi pháp. Mười tám là cậy mình kinh doanh sự vụ mà sanh kiêu mạn. Mười chín là chỉ tìm lỗi người mà chẳng tự quan sát. Hai mươi là đối với người thuyết pháp ôm lòng khinh rẻ.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

An trụ nghiệp hạ liệt

Rời xa hạnh thù thắng

Thôi thất lợi ích lớn

Là lỗi ưa sự vụ.

Bị chư đại Tỳ kheo

Tụng kinh và tham thiền

Khinh khi và quở trách

Là lỗi ưa sự vụ.

Thường tạo nghiệp sanh tử

Xa rời nhơn giải thoát

Luông thọ của tín thí

Là lỗi ưa sự vụ.

Thích nhận các của báu

Chẳng được thì lo khổ

An trụ hạnh hạ liệt

Là lỗi ưa sự vụ.

Người ấy nhiều ái nhiễm

Qua lại nhà dâm nữ

Như chim chui vào lồng

Là lỗi ưa sự vụ.

Thường lo rầu gia nghiệp

Luôn ôm lòng nóng khổ

Lời nói người chẳng tin

Là lỗi ưa sự vụ.
Chẳng thích nghe thầy dạy
Chống trả lại khinh tiện
Hủy phạm giới thanh tịnh
Là lỗi ưa sự vụ.
Lòng họ nhiều nhớ tưởng
Siêng toan lo nghiệp đời
Chẳng thể tu định huệ
Là lỗi nhiều sự vụ.
Lòng tham thường xí thạnh
Thích ưa những ngon đẹp
Không hề biết tri túc
Là lỗi nhiều sự vụ.
Được lợi lòng vui mừng
Thất lợi lòng buồn lo
Tham lẫn không từ tâm
Là lỗi nhiều sự vụ.
Hại người không xót thương
Thêm lớn những nghiệp ác
Dây ái cột chặt nhau
Là lỗi nhiều sự vụ.
Xa rời các Sư trưởng
Gần gũi các bạn dữ
Chê đui người trì giới

Là lỗi nhiều sự vụ.
Ngày đêm không tưởng khác
Chỉ nhớ đến ăn mặc
Chẳng thích các công đức
Là lỗi nhiều sự vụ.
Thường hỏi chuyện thế gian
Chẳng ưa lời xuất thế
Say mê các tà thuyết
Là lỗi nhiều sự vụ.
Tự thị biết công việc
Khinh mạn chư Tỳ kheo
Chẳng khác kẻ cuồng say
Là lỗi nhiều sự vụ.
Thường rình tìm lỗi người
Chẳng thấy lỗi của mình
Khinh chê người có đức
Là lỗi nhiều sự vụ.
Người ngu si như vậy
Không có phương tiện hay
Khinh mạn người thuyết pháp
Là lỗi nhiều sự vụ.
Sự nghiệp hạ liệt ấy
Có đủ những lỗi làm
Đâu có người trí huệ

Lại ưa học tập nó.
 Nghiệp thanh tịnh thù thắng
 Đầy đủ các công đức
 Đây là chỗ người trí
 Ưa thích thường học tập.
 Nếu kẻ ưa sự đời
 Người trí nên quở trách
 Như người bỏ thất bửu
 Tham lấy những sỏi đá
 Thế nên người trí sáng
 Nên bỏ sự nghiệp đời
 Phải cầu pháp thắng thượng
 Chư Phật thường khen ngợi.
 Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Chư Bồ tát ấy bỏ rời hạnh
 nghiệp tinh tấn thù thắng mà phát khởi sự vụ hạ
 liệt thế gian, nên biết họ là kẻ thiếu trí giác huệ
 cạn kém.

Đức Phật dạy:

Nay Di Lặc! Nay Ta bảo thật ông: Nếu có Bồ
 tát chẳng tu công hạnh, chẳng dứt phiền não,
 chẳng tập thiền tụng kinh, chẳng cầu đa văn, Ta
 gọi người ấy chẳng phải người xuất gia.

Nay Di Lặc! Nếu có người siêng tu công hạnh

trí đoạn, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm nghiệp thế gian, chẳng kinh doanh sự vụ, Ta gọi người này an trụ lời dạy Như Lai. Nếu là Bồ tát thì chẳng nên ưa nghiệp thế gian kinh doanh sự vụ. Nếu ưa làm thì Ta gọi là kẻ an trụ sanh tử. Vì thế nên chư Bồ tát phải xa rời.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ tát kinh doanh nhiều sự vụ xây tạo tháp bảy báu khắp cõi Đại thiên cũng chẳng làm cho Ta hoan hỷ, cũng chẳng phải cung kính cúng dường Ta.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ tát ở nơi pháp tương ưng với ba la mật, cho đến thọ trì bài kệ bốn câu rồi đọc tụng tu hành giảng nói cho người, đây mới là cung kính cúng dường Ta. Tại sao? Vì chư Phật Bồ đề từ đa văn mà xuất sanh chớ chẳng phải từ các sự vụ.

Này Di Lặc! Nếu Bồ tát kinh doanh nhiều sự vụ khiến các Bồ tát trì tụng tu hành giảng thuyết đồng kinh doanh sự vụ, nên biết đó là tăng trưởng nghiệp chướng không có phước lợi. Tại sao? Vì ba thứ phước nghiệp đã được nói đều từ trí huệ mà phát sanh. Vì thế nên Bồ tát kinh doanh sự vụ đối với chư Bồ tát trì tụng tu hành diễn thuyết chẳng nên làm chướng ngại. Chư Bồ tát trì tụng diễn thuyết đối với chư Bồ tát tu thiền định chẳng

nên làm chướng ngại lưu nạn.

Này Di Lặc! Chư Bồ tát kinh doanh sự vụ trong một Diêm Phù Đề nên cúng dường thân cận thừa sự một Bồ tát đọc tụng tu hành điển thuyết. Chư Bồ tát trong một Diêm Phù Đề đọc tụng tu hành điển thuyết nên thân cận thừa sự cúng dường một Bồ tát chuyên cần tu thiền định. Thiện nghiệp như vậy được Như Lai tùy hỷ được Như Lai hứa khả.

Nếu thừa sự cúng dường Bồ tát siêng tu trí huệ sẽ được khỏi phước đức vô lượng. Tại sao? Vì nghiệp trí huệ là vô thượng tối thắng siêu hơn tất cả hành nghiệp của tam giới. Vì thế nên có Bồ tát nào phát khởi tinh tấn thì nên siêng tu tập trí huệ.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã khéo nói những lỗi lầm của hàng sơ nghiệp Bồ tát ưa thích ồn ào nói chuyện thế gian ngủ nghỉ và nhiều sự vụ.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của hý luận mà lúc quan sát khiến chư Bồ tát sẽ an trụ tịch tĩnh không có những tranh luận.

Đức Phật dạy:

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ tát hý luận có vô

lượng vô biên lỗi lầm nay Ta lược nói hai mươi lỗi:

Một là hiện tại sanh nhiều khổ não, hai là tăng trưởng sân khuê thối thất nhân nhục, ba là bị kẻ oán thù làm hại, bốn là ma và dân ma đều vui mừng, năm là thiện căn chưa sanh đều chẳng sanh, sáu là thiện căn đã sanh hay bị thối thất, bảy là thêm lòng oán ghét đấu tranh, tám là gây nghiệp địa ngục ác thú, chín là sẽ mắc quả xấu ác, mười là lưỡi chẳng dịu mềm nói năng cứng rít, mười một là giáo pháp được thọ chẳng thể ghi nhớ, mười hai là với kinh chưa từng nghe khi nghe không hiểu được, mười ba là bị chư thiện tri thức bỏ rời, mười bốn là mau gặp các ác tri thức, mười lăm là tu hành đạo hạnh khó được xuất ly, mười sáu là thường phải nghe lời không vừa ý, mười bảy là sanh vào chỗ nào cũng nhiều nghi lầm, mười tám là thường sanh chỗ nạn chẳng được nghe chánh pháp, mười chín là tu hành bạch pháp thì bị chướng ngại, hai mươi là chỗ thọ dụng bị nhiều oán ghét. Bồ tát ham hý luận có hai mươi lỗi như vậy.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Hiện đời thường khổ não
Mất nhân nhiều sân hận
Oán thù sanh lòng hại

Là lỗi ưa hý luận.
Ma và quyền thuộc ma
Đều sanh lòng hoan hỷ
Hư mất các pháp lành
Là lỗi ưa hý luận.
Lành chưa sanh chẳng sanh
Thường ở trong đấu tranh
Gây tạo nghiệp ác đạo
Là lỗi ưa hý luận.
Thân hình nhiều thô xấu
Sanh vào nhà hạ liệt
Phát ngôn lời cứng rít
Là lỗi ưa hý luận.
Nghe pháp chẳng nhớ được
Hoặc nghe chẳng lọt tai
Thường xa rời thiện hữu
Là lỗi ưa hý luận.
Gặp gỡ các ác hữu
Tu hành khó xuất ly
Thường nghe lời trái ý
Là lỗi ưa hý luận.
Tùy họ sanh chỗ nào
Thường ôm lòng nghi làm
Chẳng hiểu được giáo pháp

Là lỗi ưa hý luận.
Thường sanh trong bát nạn
Xa rời chỗ không nạn
Có đủ sự vô ích
Là lỗi ưa hý luận.
Pháp lành nhiều chương ngại
Hư mất chánh tư duy
Thọ dụng bị oán ghét
Là lỗi ưa hý luận.
Các lỗi lầm như vậy
Đều do nơi hý luận
Vì thế nên người trí
Phải mau xa rời nó.
Những người ưa hý luận
Khó chứng đại Bồ đề
Vì thế nên người trí
Cũng chẳng nên thân cận.
Chỗ hý luận tranh cãi
Phát sanh nhiều phiền não
Người trí phải xa rời
Cách xa trăm do tuần.
Cũng chẳng cất nhà ở
Gần những chỗ hý luận
Vì thế người xuất gia

Chẳng ở nơi tranh luận.
Xuất gia không ruộng nhà
Vợ con và tôi tớ
Cũng không có chức vị
Cớ chi sanh tranh luận.
Xuất gia ở tịch tĩnh
Thân mặc toàn pháp phục
Tiên thần đều kính thờ
Phải tu tâm nhẫn nhục.
Những người ưa hý luận
Thêm lớn lòng độc hại
Sẽ phải đọa ác thú
Vì thế phải nhẫn nhục.
Tù cấm và xiềng xích
Hình phạt và đánh khảo
Các sự khổ như vậy
Đều do nơi tranh luận.
Những người ưa hý luận
Thường gặp ác tri thức
Danh tiếng bị hư mất
Luôn không lòng hoan hỷ.
Nếu người bỏ tranh luận
Không ai rình gặp dịp
Quyền thuộc chẳng trái lìa

Thường được gặp thiện hữu.
Nơi đạo được thanh tịnh
Nghiệp chướng hết không thừa
Xô dẹp các quân ma
Siêng tu hạnh nhân nhục.
Tranh luận nhiều tội lỗi
Vô tranh nhiều công đức
Nếu là người tu hành
Phải an trụ nhân nhục.

Di Lạc Bồ tát bạch rằng:

Hy hữu Thế Tôn có thể khéo nói lỗi lầm của hý luận như vậy khiến chư Bồ tát sanh lòng giác ngộ.

Bạch đức Thế Tôn! Đời mạt thế sau trong năm trăm năm, có Bồ tát nghe nói lỗi hý luận như vậy hay sanh lòng ưu hối rời lìa phiền não chẳng?

Đức Phật dạy:

Này Di Lạc! Đời mạt thế sau trong năm trăm năm ít có Bồ tát hay sanh ưu hối lìa phiền não, có nhiều Bồ tát tâm cương cứng chẳng tôn kính nhau, ôm lòng tăng thượng mạn phải trái lẫn nhau, họ nghe nói nghĩa thú thậm thâm công đức thù thắng như vậy, dầu họ thọ trì đọc tụng diễn thuyết, nhưng vì nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng sanh được công đức thù thắng, nên họ

chẳng tin, nghi hoặc kinh điển này rồi chẳng còn thọ trì diễn thuyết. Bấy giờ ma Ba Tuần thấy sự ấy, muốn gạt gẫm liền hiện hình Tỳ kheo đến chỗ họ bảo rằng: “Các kinh điển ấy là do người thế tục giỏi văn từ chế tạo ra, chẳng phải do Như Lai tuyên nói. Tại sao? Vì công đức lợi ích trong kinh ấy nói các Ngài đều chẳng được”. Do lời gạt gẫm của ma Ba Tuần mà họ sanh lòng nghi hoặc đối với kệ kinh thậm thâm tương ưng với nghĩa lợi tánh Không này rồi phát khởi tranh luận chẳng còn thọ trì đọc tụng diễn thuyết.

Này Di Lặc! Các người ngu si ấy chẳng biết được rằng do nghiệp chướng của họ nên chẳng được công đức thù thắng, lúc nghiệp chướng tiêu rồi họ quyết định sẽ được.

Di Lặc Bồ tát bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói công đức lợi ích của đức A Di Đà Phật và Cực Lạc thế giới. Nếu có chúng sanh phát mười tâm nguyện, tùy mỗi tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, khi mạng chung người ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Bạch đức Thế Tôn! Những gì là phát mười tâm nguyện, do tâm ấy niệm Phật A Di Đà mà sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của đức Phật ấy?

Đức Phật dạy:

Này Di Lặc! Mười tâm nguyện như vậy chẳng phải kẻ phàm ngu bất thiện đủ phiền não mà phát được. Những gì là mười tâm nguyện?

Một là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ không làm tổn hại.

Hai là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại bi không làm bức não.

Ba là đối với chánh pháp của Phật phát khởi tâm ưa thích thủ hộ chẳng tiếc thân mạng.

Bốn là đối với tất cả pháp phát sanh thẳng nhận không có tâm chấp trước.

Năm là phát tâm nguyện thanh tịnh cung kính tôn trọng chẳng tham lợi dưỡng.

Sáu là phát tâm cầu Phật Như Thích thiết chủng trí không hề quên mất bất luận thời gian nào.

Bảy là đối với tất cả chúng sanh phát tâm tôn trọng cung kính không hạ liệt.

Tám là chẳng ham thế luận đối với Bồ đề phần sanh tâm quyết định.

Chín là tâm thanh tịnh trông các thiện căn không tạp nhiễm.

Mười là đối với chư Phật Như Lai rời bỏ các

tướng phát khởi tâm tùy niệm.

Này Di Lặc! Đây là mười tâm nguyện. Do phát mười tâm nguyện ấy mà Bồ tát sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Này Di Lặc! Trong mười tâm nguyện ấy, tùy thành tựu một tâm nào rồi ưa muốn sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu người này chẳng được vãng sanh thì không bao giờ có.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

Hy hữu Thế Tôn hay khai thị diễn nói công đức chơn thật của Như Lai, phát khởi chí nguyện thù thắng của Bồ tát.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh này sẽ đặt tên là gì? Chúng tôi sẽ thọ trì như thế nào?

Đức Phật dạy:

Này A Nan! Kinh này tên là kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nguyện Thù Thắng, cũng gọi là kinh Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn. Các ông nên thọ trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Di Lặc Bồ tát và chư Thanh văn tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A tu la, Càn thát bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHÁP HỘI THIỆN TÝ BỒ TÁT THỨ HAI MƯƠI SÁU

* Tôi nghe như vậy: Một lúc đức Phật ở tại Trúc Viên Ca Lan Đà, nơi thành Vương Xá. Bấy giờ có đại Bồ tát tên Thiện Tý đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân Phật rồi ngồi qua một phía. Đức Phật bảo Thiện Tý Bồ tát:

Này thiện nam tử! Đây là sáu ba la mật mà chư Bồ tát phải có đủ: Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật,

* Hán bộ quyển thứ 93.

Thiền na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Thế nào là Bồ tát đầy đủ hành Đàn na ba la mật?

Này Thiện Tý! Nơi các tụ lạc, Bồ tát chánh mạng cầu tài vật mà chẳng tà mạng cầu. Bồ tát tùy thuận chẳng nghịch chẳng khôn bực chúng sanh để cầu tài vật mà hành bồ thí. Chẳng vì sự cung kính, cúng dường, danh xưng v.v... mà hành bồ thí. Chẳng phải vì sợ, vì thẹn, vì quả báo, vì sanh thiên cũng chẳng đua siểm mà hành bồ thí. Bồ tát lấy tâm bình đẳng cúng dường cung kính tôn trọng tán thán tất cả mọi người không luận người quen kẻ lạ, với người trì giới, người hủy giới không sanh lòng khen chê. Cũng đối với người trì giới hủy giới, người quen người lạ, người thân người chẳng thân, người oán người chẳng oán, Bồ tát luôn kính trọng yêu thương tin ưa, tùy chỗ mình có mà bồ thí đúng chỗ. Có ít thí ít, có nhiều thí nhiều, có thô thí thô, có tế thí tế, có diệu thí diệu, có chẳng diệu thí chẳng diệu. Hoặc đem đồ ăn đồ dùng giá trị trăm ngàn thí cho người, hoặc một phần mười sáu của một tiền đem thí cho người, lòng Bồ tát hoan hỷ đồng đều không sai khác.

Này Thiện Tý! Bồ tát ấy đối với kẻ khát thực, người cần ăn thì thí cho món ăn vì đầy đủ sức

Nhứt thiết trí vậy. Người cần uống thì thí cho món uống vì đầy đủ sức dứt sự khát ái của chúng sanh vậy. Người cần y phục thì thí cho y phục vì được y phục tầm quý vô thượng vậy. Người cần xe cộ thì thí cho xe cộ vì được Bồ tát thừa Phật thừa vậy. Người cần hương thơm thì thí cho hương thơm vì được hương trì giới chánh giác vậy. Người cần hoa đẹp thì thí cho hoa đẹp vì được hoa thất giác của Phật vậy. Người cần hương bột thì thí cho hương bột vì được hương trừ diệt bất thiện cho tất cả chúng sanh vậy. Người cần hương xoa thì thí cho hương xoa vì được thân không thiếu giới hương vậy. Người cần dù thí cho dù vì dứt lửa nóng phiền não cho chúng sanh vậy. Người cần dép giày thí cho dép giày vì thọ vui trí huệ vô lượng vậy. Người cần giường nằm thí cho giường nằm vì khiến chúng sanh được sức khoái lạc của giường nằm Đế Thích Phạm vương và chư Thánh vậy. Người cần chỗ ngồi thí cho chỗ ngồi vì ngồi cội Bồ đề mà các ma kiết sử chẳng phá hoại được chỗ ngồi ấy vậy. Người cần nhà thí cho nhà vì khiến chúng sanh được nơi che chở không bị kinh sợ mà được sức vô ngã vậy. Đem vườn tốt thí cho Phật Tăng vì được sức thiên định tịch tĩnh vô thượng vậy, đem đồ cúng vi diệu các thứ trang nghiêm thí cho

Phật tháp miếu vì được sức đại trọng phu có đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo vậy, tháp đèn sáng trong tháp Phật hoặc nơi đường tối vì được Phật nhãn soi sáng vô lượng vậy, đem những kỹ nhạc cúng dường Tam Bảo vì được thiên nhĩ vô lượng vậy, đem y bát bồ thí vì được trì giới đoan nghiêm vô thượng vậy, đem quạt và chậu rửa tắm thí cho người vì khiến chúng sanh được mát mẻ sạch sẽ vậy, đem giấy viết mực và tòa cao thí cho vì được trí huệ lớn vô thượng vậy, đem thuốc cho người bệnh vì trừ bệnh kiết sử cho chúng sanh vậy, đem ruộng đất thí cho người khiến chúng sanh được thế giới cam lộ của tam thừa vậy, xây tạo tháp và hình tượng vì khiến chúng sanh nghe chánh pháp vậy, có bao nhiêu đồ vật mau đem thí cho người vì được sức thần thông mau lẹ vậy, bồ thí thanh tịnh vì ở trong đạo vô thượng không bị lưu nạn vậy, bồ thí luôn chẳng tuyệt vì được sức biện tài vô ngại chẳng dứt vậy, tùy ý bồ thí vì khiến chúng sanh được sức đại bi vậy, chẳng bức người lấy của rồi đem dùng bồ thí vì khiến các ma ngoại chẳng hoại loạn được mà tự nhiên được thành đạo vô thượng vậy.

Muốn bồ thí, Bồ tát phải nên hành bồ thí như đã được nói ở trên. Nếu không có tài vật Bồ tát nên sanh lòng bồ thí, muốn được khai thị vô

lượng vô biên chúng sanh, có sức hay không có sức, bố thí như trên là hạnh lành, là diệu thắng của tôi, là bửu vật của tôi hay khiến tất cả chúng sanh đều được thành tựu mọi sự khoái lạc thế gian, đó là được vui hòa hiệp hay xả thí tất cả không có hồ nghi, bao nhiêu nguyện cầu đều được thành tựu, được hạnh an lạc.

Nếu các chúng sanh thế gian hy vọng được những vật cần dùng tôi sẽ cho họ đầy đủ, vàng bạc trân bửu y phục tiền của chất đống như núi, món uống ăn như biển cả vô lượng vô biên. Trong ngày đêm sáu thời, Bồ tát ấy đem công đức quả báo do mình tài thí pháp thí đã được nguyện cùng chung với tất cả chúng sanh, khiến quá khứ vị lai hiện tại tất cả chúng sanh có hạnh nghiệp đều được sanh thế giới vi diệu và được vui xuất thế. Bồ tát ấy dầu làm bố thí như vậy mà trọn chẳng mong cầu quả báo, khai thị phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sanh vào pháp lành.

Lúc bố thí, Bồ tát ấy nguyện cho chúng sanh được độ, được giải thoát, được Nhứt thiết trí, được tất cả Phật pháp vậy. Hoặc bố thí rồi cũng nguyện cho chúng sanh được độ được giải thoát được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp vậy.

Bố thí như vậy nếu không đủ sức chẳng thể học, chẳng thể xả tài vật, Bồ tát này nên suy nghĩ

như vậy: Nay tôi phải siêng tinh tấn thêm lần lần dứt trừ cấu nhơ tham lam lẫn tiếc, tôi phải siêng tinh tấn thêm lần lần học xả thí tài vật cũng thường khiến lòng bố thí của tôi thêm rộng lớn trọn không giải đãi lui sụt lòng thường hoan hỷ.

Bồ tát như vậy phát tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là Bồ tát vô lượng vô số đại thí đại xả đại xuất ly. Tại sao? Vì bố thí như vậy, trong các thứ bố thí là thù thắng đệ nhất, khiến đời vị lai ở trong tất cả chúng sanh thế gian, tôi sẽ mưa pháp vũ, mưa cam lộ vũ, thí pháp vũ, thí cam lộ vũ, xuất pháp vũ, xuất cam lộ vũ.

Này Thiện Tý! Hành thí như vậy đại Bồ tát chẳng cho là khó mà lấy làm vui mau đầy đủ Đàn na ba la mật.

Này thiện nam tử! Bồ tát chẳng thể tự đem thân thể tay chân thịt xương thí cho người xin, hoặc tự cắt hay bảo người cắt. Tại sao? Nếu thành nghiệp ấy thì sẽ khiến người xin kia mắc vô lượng tội nơi đại địa ngục. Đại Bồ tát chẳng nên tự tiếc thân thể chi tiết. Tại sao? Vì muốn khiến người xin xa rời nghiệp bất thiện rộng lớn vậy.

Nếu có người xin đến Bồ tát cầu đồ cần dùng, nếu không có, Bồ tát chẳng nên ép bức cha mẹ vợ

con quyến thuộc tôi tớ để lấy tài vật khiến họ thêm nghèo thiếu rồi đem bố thí. Tại sao? Vì đại Bồ tát muốn hành tâm đại từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh vậy.

Này Thiện Tý! Với chúng sanh khác Bồ tát chẳng nên có lòng xan lẫn, chẳng ép bức chúng sanh khác để lấy tài vật bố thí, việc làm này chẳng được chư Phật khen ngợi, huống là tự cắt chi tiết thân mình để thí cho người. Đây gọi là Bồ tát đầy đủ Đàn na ba la mật.

Này Thiện Tý! Thế nào là đại Bồ tát đầy đủ Thi la ba la mật?

Này Thiện Tý! Đối với tất cả chúng sanh, nhân đến trọn đời, Bồ tát tự chẳng sát sanh, dạy người chẳng sát sanh, nguyện chẳng sát sanh. Tự chẳng trộm cướp, dạy người chẳng trộm cướp, nguyện chẳng trộm cướp. Tự chẳng tà dâm, dạy người chẳng tà dâm, nguyện chẳng tà dâm. Tự chẳng vọng ngữ, dạy người chẳng vọng ngữ, nguyện chẳng vọng ngữ. Tự chẳng uống rượu, dạy người chẳng uống rượu, nguyện chẳng uống rượu. Trong năm giới ấy Bồ tát kiên trì chuyên niệm chẳng trễ chẳng thiếu siêng năng tinh tấn. Bồ tát dứt lìa hẳn những sự khủng bố người khác những sự bắt trói giam nhốt cầm tù đánh đập

hình lục. Cũng xa rời lương thiện ác khẩu vọng ngôn ý ngữ.

Bồ tát suy nghĩ như vậy: Với tất cả chúng sanh tôi phải yêu nhớ họ như cha mẹ yêu nhớ con một. Nếu cha mẹ tôi dùng các sự khổ cung tên dao gậy giết hại tôi, tôi trọn chẳng thù chẳng báo. Tôi đối với tất cả chúng sanh phải như cha mẹ thương nhớ con một. Ví như cha mẹ vợ con ly biệt đã lâu, một mai gặp mặt thì lòng vui mừng hơn hờ vô lượng, Bồ tát thấy chúng sanh lòng Bồ tát cũng vui mừng như vậy.

Bồ tát trì giới bất sát vì muốn khiến chúng sanh được an trụ giới bất sát bực Vô học vậy. Bồ tát trì giới không trộm cướp vì muốn chúng sanh được an trụ giới không trộm cướp bực Vô học vậy. Bồ tát trì giới bất tà dâm vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất dâm bực Vô học vậy. Bồ tát trì giới bất vọng ngữ vì muốn chúng sanh an trụ thật ngữ bực Vô học vậy. Bồ tát trì giới không uống rượu vì muốn chúng sanh được an trụ giới không uống rượu bực Vô học vậy.

Bồ tát trì giới chẳng khùng bố vì muốn được thành kim cương định vậy. Bồ tát trì giới chẳng bắt trói vì muốn chúng sanh dứt dây kiết sử vậy. Bồ tát trì giới chẳng nhốt tù vì muốn chúng sanh ra

khỏi ngũ đạo vậy. Bồ tát trì giới chẳng đánh đập vì muốn xa rời các ma kiết sử lưu nạn để được pháp định vậy. Bồ tát trì giới chẳng hình lục vì khiến thân khẩu ý được nghiệp chẳng còn phải gìn giữ vậy.

Bồ tát trì giới chẳng lưỡng thiệt vì được chúng hòa hiệp chẳng hoại vậy. Bồ tát trì giới chẳng ác khẩu vì được năm thứ Phạm âm thanh vậy. Bồ tát trì giới chẳng ỷ ngữ vì muốn được phát ngôn thuyết pháp không chướng ngại vậy.

Bồ tát trì giới tìm cầu úy tử chúng sanh vì khiến chúng sanh thoát ly sanh lão bệnh tử ưu sầu bi não hết khùng bố vậy. Bồ tát trì giới tiếc gìn tài vật người khác chẳng cho sót mất vì được Bồ đề giác định vậy. Bồ tát cứu thoát chúng sanh bị bắt bớ vì được chẳng thiếu pháp định vậy.

Bồ tát khuyên người buông thả vì được tâm tự tại vậy. Bồ tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì ngôi tòa Bồ đề phá hoại tất cả ma kiết sử vậy. Thấy chúng sanh bị tù ngục, Bồ tát hoặc tự thả hay khuyên người thả vì được tâm tự tại không chướng ngại vậy. Thấy chúng sanh sẽ bị đánh đập, Bồ tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn vô sở úy vậy. Thấy chúng sanh sẽ bị hình lục, Bồ tát hoặc tự mình thả hay

khuyên người thả vì được bốn thứ pháp thân vậy.

Bồ tát trì giới chẳng cuống ngữ vì ngồi tòa sư tử nơi cội Bồ đề tất cả các ma kiết sử chẳng lưu nạn được mà đắc pháp định vậy. Bồ tát giới hòa đấu tranh chuyên sanh hoan hỷ vì được Thánh chúng chẳng hoại vậy. Bồ tát trì giới ái ngữ vì muốn chúng sanh nghe lời tốt sanh vui mừng ưa thích vậy. Bồ tát thuận theo ái ngữ để nói vì muốn lời nói chẳng luống vậy. Bồ tát trì giới nói lời ca ngợi chư Phật vì được oai đức Thánh như thành tựu đại chúng vậy.

Bồ tát thọ trì, trong ba thời, năm vóc quy mạng tam thể vô lượng vô biên chư Phật Pháp Tăng và Bồ tát giới vì được chỗ ngồi sư tử nơi cội Bồ đề chẳng bị phá hoại chuyên an trụ tín tinh tấn niệm định huệ được pháp định vậy. Bồ tát thọ trì, trong ba thời, quét dọn nhiều tháp vì được đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Bồ tát thọ trì giới tán thán Phật pháp vì được chuyên pháp luân vô thượng vậy. Bồ tát thọ trì giới tán thán Phật Tăng vì được đại chúng vi nhiều vậy. Bồ tát thọ trì giới ba thời quy y Tam Bảo vì muốn khiến chúng sanh được quy y vô thượng vậy.

Bồ tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cho tất cả thế gian thường có Phật Pháp và Bồ tát Tăng

chẳng lúc nào không vì muốn được vui Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ tát thọ trì giới trong ba thời khuyên thỉnh tất cả chư Phật thuyết pháp vì được ở mười chỗ mưa pháp vũ vậy. Bồ tát thọ trì giới trong ba thời sám hối các tội trừ bỏ các thứ ô uế vì dứt tất cả tập khí ái nhiễm vậy. Bồ tát thọ trì giới trong ba thời hòa hiệp tất cả thiện căn vì khiến tất cả ba la mật đầy đủ vậy.

Bồ tát thọ trì giới trong ba thời tưởng nhớ bao nhiêu điều nguyện lành tốt của chư Phật chư Bồ tát Thanh văn Duyên giác dưới đến lục đạo chúng sanh suốt ba đời khắp tất cả mọi nơi mọi chỗ ở thế gian vì được diệu dụng Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cầu giới Bồ tát vì được chánh quyết định Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ tát thọ trì giới tất cả thiện căn vô thượng đạo vì được quyết định Phật trí lực vô sở úy vậy. Bồ tát thọ trì giới cung cấp cha mẹ Sư trưởng vì được pháp định vô thắng vậy.

Nếu thấy người nghèo cùng kinh sợ Bồ tát liền thọ trì giới chẳng khùng bố cung cấp bố thí vì được phương tiện luận nghị không bị phá hoại trở nạn vậy. Bồ tát thọ trì giới cứu hộ kẻ bị nạn quan quyền giặc cướp nước lửa vì được các lực ba la mật vậy. Bồ tát nếu thấy thần túc của Phật Bồ tát

Thanh văn Duyên giác liền trì giới tùy hỷ vì được thần lực vô thượng vậy.

Bồ tát thọ trì giới thủ hộ thân khẩu ý ba nghiệp của mọi người vì được sức trí biết tha tâm vô lượng của Như Lai vậy. Bồ tát nếu thấy người phóng dật thất niệm như là quên mất điều nghĩa tam thừa hiện tại vị lai liền nguyện phát khởi ghi nhớ thọ trì chẳng mất. Bồ tát thọ trì giới nghe pháp chứa hạp pháp và thuyết pháp vì được tứ vô ngại biện tài vậy.

Bồ tát thọ trì giới tất cả ba nghiệp thân khẩu ý nhiếp thọ phụng hành tất cả thiện căn vì muốn cho tất cả chúng sanh được độ được giải thoát vì được Nhưt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Những thiện căn như vậy nguyện vì tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ phụng hành, vì khiến chúng sanh được giải thoát được Nhưt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ tát trì giới như vậy chẳng thiếu khuyết, chẳng hủy phá, chẳng hoang dật. Nếu là người không lực thế tu học được thì nên suy nghĩ như vậy: Nay tôi sẽ siêng tinh tấn thêm, hằng ngày lần lần xa rời các sự bất thiện sát hại. Nay tôi lại gắng tinh tấn thêm hằng ngày lần lần học trì giới tốt cho thêm lớn đầy đủ nhân đến trọn đời chẳng hề giải đãi chẳng hề lo sầu.

Này Thiện Tý! Đại Bồ tát phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu đạo Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề như vậy thì gọi là thiện căn trì giới vô lượng vô biên. Tại sao? Vì trì giới như vậy là tối thắng đệ nhất trong tất cả thiện giới. Bồ tát thọ trì giới này muốn cho tất cả thế gian có bao nhiêu chúng sanh đều phát khởi giới vô lậu phát khởi giới vô học sanh giới vô lậu sanh giới vô học.

Này Thiện Tý! Đại Bồ tát trì giới như vậy chẳng lấy làm khó mà làm vui thích mau đầy đủ Thi ba la mật.

Thế nào là đại Bồ tát đầy đủ Sẵn đề ba la mật?

Này Thiện Tý! Hoặc tự quyền thuộc hay chúng sanh khác đến đoạt mạng sống của Bồ tát, trong sự ấy Bồ tát trọn không có lòng giận thù. Hoặc có người đến đoạt tài vật của Bồ tát nhân đến đoạt vợ con hay dùng các sự ác sự khổ hại Bồ tát như ác khẩu, lường thiệt, vọng ngôn, ỷ ngữ, khùng bố, trối cột, nhốt tù, đánh đập, hình lục... bấy giờ Bồ tát cũng chẳng sanh lòng giận thù. Đối với các sự ác khổ làm hại mình như vậy. Bồ tát suy nghĩ rằng: Đây là nghiệp báo ác bất thiện của tôi, tôi tự gây tôi tự thọ, hoặc đời trước hoặc đời nay đã làm rồi nên bây giờ thọ lấy quả báo, tại

sao ở nơi quả báo của mình mà tôi lại giận người.

Này Thiện Tý! Bồ tát suy nghĩ như vậy: Nếu có kẻ đến đoạt mạng sống của tôi cho đến đánh đập hình lục tôi, với trong các sự khổ ác ấy tôi chẳng nên giận hại lại người. Tại sao? Vì đời nay bị chút khổ não còn chẳng vui vẻ chịu đựng được sao trở lại giận hại người để rồi đời sau sẽ phải chịu lấy tội báo vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức nhiều sự khổ não hơn.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Vì có mạng sống nên đoạn mạng sống, vì có tài vật nên đoạt tài vật, vì có vợ con nên đoạt vợ con, vì có nhĩ căn nên nghe ác khẩu lường thiệt vọng ngôn ý ngữ, vì có thân thể nên có khủng bố bất trối tù rạt đánh đập hình lục, nay tôi tự thọ lấy sự khổ của mạng sống của nhĩ căn và thân thể của mình tại sao lại giận hại người.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Thân thể này tất cả sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý; tức là địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại; tức là vật của mình, là pháp giới, là tự tánh; tức là pháp phá hoại, pháp dứt diệt, pháp hư mất, là pháp khổ, pháp khổ xúc, là pháp thọ khổ, nay ở nơi pháp hoại pháp khổ này sao tôi lại sanh lòng giận thù hại người. Tại sao? Vì tức là vật của mình là pháp

giới là tự tánh vậy.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Nội nhân nhĩ tử thiệt thân ý chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở, ngoại nhân nhĩ tử thiệt thân ý cũng chẳng phải ngã ngã sở, người có trí sáng suốt đâu nên ở nơi sáu căn nội ngoại chẳng phải ngã ngã sở này mà trang nghiêm ái nhiễm làm hại người.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Trong loài người khổ ít, ngã quý khổ nhiều, súc sanh khổ nhiều hơn, địa ngục khổ não vô lượng vô biên không thể kể hết. Còn chẳng muốn thọ khổ ít trong loài người, huống là thọ khổ vô lượng trong ba ác đạo, vì thế nên tôi không nên giận thù hại người.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Nay tôi nếu có thể làm lợi ích cho một người còn chẳng nên có lòng giận thù hại người, huống là tôi sẽ đem pháp nghĩa lợi ích cho tất cả thế gian vô lượng chúng sanh mà phát đại trang nghiêm, đại trang nghiêm xong được Phật thọ ký thăng lên Đại thừa được đầy đủ Phật pháp vô thượng. Trong Phật pháp ấy chẳng nên chẳng nhẫn chịu, chẳng nên giận thù hại người mà nên thực hành nhẫn nhục lợi ích cho người, khéo hòa giải tranh chấp chẳng hề ganh ghét.

Này Thiện Tý! Nếu thiện nam thiện nữ dầu bị khổ đau vô lượng như ở địa ngục vô gián, đối với oan gia còn chẳng nên giận thù trả oán huống là ở trong loài người bị khổ chút ít mà nên sanh lòng giận thù hại người. Đối với kẻ đến gây hại mạng chửi bêu xấu, thiện nam thiện nữ này đều phải nhịn chịu phát khởi lòng từ bi thuần tịnh không cầu ướ, vì muốn được Phật tâm vậy. Nếu bị khủng bố bắt đánh giam tù, Bồ tát đều phải nhịn chịu phát khởi lòng từ bi vì muốn trong một niệm phá vỡ vô trứng vô minh tối tăm vậy.

Bồ tát chịu khổ thực hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh dứt trừ sân ái vậy. Lúc bị cắt tai, Bồ tát hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh nghe chánh pháp sanh lòng tin vậy. Lúc bị xẻo mũi, Bồ tát hành tâm nhẫn từ vì thọ giới hương đoa nghiêm vô thượng vậy. Lúc bị chặt chân, Bồ tát hành tâm nhẫn từ vì được bốn thần túc của Như Lai vậy. Lúc bị chặt tay, Bồ tát hành tâm nhẫn từ vì muốn nhiếp thủ tất cả chúng sanh được tịch tĩnh vậy. Lúc bị xẻ rời thân thể, Bồ tát hành tâm nhẫn từ vì muốn đầy đủ sáu ba la mật vậy. Lúc bị móc mắt, Bồ tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được huệ nhãn vậy. Lúc bị chặt đầu, Bồ tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được đầu trí huệ của Phật vậy.

Bồ tát suy nghĩ nhẫn nhục như vậy nguyện cho chúng sanh được độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp. Nhẫn nhục như vậy chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại, chẳng hoang dật. Nếu không lực thể chẳng thể học tập như vậy, Bồ tát này nên suy nghĩ rằng: Nay tôi nên siêng tinh tấn thêm luôn luôn lần lần xa dứt tâm chẳng nhẫn nhục mà học tập nhẫn nhục lần lần, khiến tâm nhẫn nhục của tôi thêm rộng lớn đầy đủ, cho đến trọn đời chẳng hề giải đãi ưu sầu.

Đại Bồ tát như vậy phát tâm Bồ đề, nhớ tâm Bồ đề, tu tâm Bồ đề, hy vọng Bồ đề, nguyện cầu Bồ đề, Bồ tát này phát khởi chánh hạnh vô lượng vô biên a tăng kỳ thiện căn nhẫn nhục như vậy muốn cho tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu nhẫn nhục, phát khởi vô học nhẫn nhục, sanh vô lậu nhẫn nhục, sanh vô học nhẫn nhục. Đại Bồ tát hành nhẫn nhục như vậy chẳng lấy làm khó mà là vui thích mau đầy đủ Sằn đề ba la mật.

Thế nào là đại Bồ tát đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật?

Này Thiện Tý! Bồ tát phải suy nghĩ như vậy: Nay mười phương này mỗi phương đều có vô lượng thế giới mỗi thế giới có vô lượng vô biên

chúng sanh tụ tập, nay tôi nên phát trang nghiêm khiến chúng sanh này được lợi ích rộng lớn được vui rộng lớn. Lại vì quan sát biết pháp sở duyên lợi ích khoái lạc của vô lượng chúng sanh, vì phát khởi pháp thiện căn nên tôi trong vô lượng ngày đêm, hoặc tâm phóng dật, hoặc móng niệm khác, hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm thường tăng trưởng phước đức, trong mỗi niệm phát khởi vô lượng vô biên tư lương thiện căn Bồ đề. Nay tôi nên biết vì trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn Bồ đề thì thành Vô thượng Bồ đề không khó. Do duyên cơ này mà tôi thấy Bồ đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo Vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Ở trong vô lượng vô biên thế giới, nếu Bồ tát có thể làm cho chúng sanh trong một thế giới được rời lìa tất cả khổ, tôi còn ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn, huống là có thể làm cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa những khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử.

Này Thiện Tý! Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Trong một niệm nếu Bồ tát muốn cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa tất cả khổ, Bồ tát này cũng ở trong một niệm phát khởi thêm lớn được vô lượng thiện căn, huống là muốn

khiến suốt vị lai tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên vô số thế giới trừ là khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại phải suy nghĩ rằng: Nếu có người muốn được pháp Thanh văn Duyên giác, trong mỗi niệm người này còn được phát khởi thêm lớn vô lượng vô biên thiện căn, huống là người muốn thành tựu đầy đủ Phật pháp vô lượng vô biên oai lực. Người này do bốn môn bốn duyên bốn cảnh giới trong ngày đêm, hoặc tâm phóng dật hoặc sanh niệm khác hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm tu tập tứ vô lượng vô biên thiện căn phát khởi thêm lớn tư lương Bồ đề. Nay tôi nên biết trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tư vô lượng thiện căn thì thành Vô thượng Bồ đề không khó. Vì thế nên tôi thấy Bồ đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo Bồ đề trọn đời chẳng nên giải đãi.

Ví như bốn đại hải, hoặc nam bắc trên dưới đều dễ biết được bờ mé, biển lớn tư lương Bồ đề tứ vô lượng thiện căn rất khó biết ngăn mé, nay tôi cố chí lại chẳng ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tư lương Bồ đề tứ vô lượng thiện căn, vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Nếu có sư tử, chồn, sói, kên, khách, quạ, chim, muỗi, ruồi, rận, chét, đã được đạo vô thượng rồi, huống là ta hiện nay sanh trong loài người mà lại giải đãi. Vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Đã có trăm người ngàn người thành đạo vô thượng rồi, huống nay riêng mình tôi chẳng được thành. Mười phương thế giới hiện tại vị lai có hằng sa chư Phật Thế Tôn hiện thành sẽ thành, thế nên nay tôi trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Bồ tát này lại nên suy nghĩ rằng: Nếu có chánh pháp do Phật nói hoặc do Thanh văn nói do Bồ tát nói nhần đến hoặc do kẻ cuồng ngu vì Phật mà nói, như là Đản na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiên na ba la mật, Bát nhã ba la mật, Bồ tát này vì đầy đủ Phật pháp muốn thành đạo vô thượng muốn được Nhứt thiết trí, ở nơi chánh pháp ấy siêng tu tinh tấn như cứu cháy đầu học trì tụng thuộc suy gẫm nhận hiểu vì người mà giải nói, trí huệ tinh tấn nhứt tâm tư duy. Nếu trong tất cả chúng sanh có chỗ nào thuyết pháp dầu cho bị nạn đao gậy, Bồ tát này vẫn có đến chỗ ấy nghe thuyết pháp.

Hoặc có chúng sanh tu nghiệp báo vui, hoặc vui hiện đời hay vui đời sau, bấy giờ Bồ tát liền dùng pháp lành diệu nghĩa đúng như pháp đề tá trợ, với pháp lành ấy tự mình cũng lại siêng tinh tấn hơn. Bồ tát này tự đem thân thể mình bố thí cho chúng sanh khiến nó được tự tại; ví như tứ đại, trong ấy tất cả chúng sanh được tự tại tùy ý thọ dụng, Bồ tát đem thân thể bố thí cho người tự tại thọ dụng cũng như vậy, trí huệ tinh tấn như tâm tư duy. Bồ tát này dầu cho có nạn đao gây thương ở trong Phật Pháp Tăng và đối với các Sư trưởng già bệnh khổ nghèo cùng luôn cung kính cúng dường hầu hạ siêng năng tinh tấn như cứu cháy dầu.

Tùy tâm chúng sanh, Bồ tát này dùng bố thí ái ngữ lợi ích và đồng sự tùy theo chỗ nên mà nhiếp thủ họ: người muốn được Thanh văn thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Thanh văn, người muốn được Duyên giác thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Duyên giác, người muốn được Bồ tát thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Bồ tát, trí huệ tinh tấn như cứu cháy dầu.

Vì thiện pháp vì nhơn duyên sáu ba la mật nên Bồ tát chẳng kể lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng, gió thổi, nắng đốt, người hại, nắng nheo, chê bai, mồi nhục, ngủ nghỉ các sự khổ não, trong những

sự việc ấy nhấn đến trọn đời Bồ tát chẳng hề nhớ đến, trí huệ tinh tấn như cứu cháy đầu, dầu bị nạn đao gậy cũng chẳng hề giải đãi.

Vì nhơn duyên đạo Vô thượng nên Bồ tát này có thể chịu các sự khổ, như là khổ ác đạo A tu la trong nhơn gian, Bồ tát chẳng cho đó là khó, trí huệ tinh tấn như cứu cháy đầu. Bồ tát này bền vững tinh tấn ý chí vững chắc muốn ra khỏi thế gian thành sức tinh tấn vô thượng của Phật, muốn được Tỳ lê gia ba la mật, xu hướng Tỳ lê gia ba la mật, nguyện cho chúng sanh đắc độ giải thoát, vì được Như từ thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Bồ tát tự nghĩ rằng: Nay tôi xu hướng Tỳ lê gia ba la mật rồi nguyện cho chúng sanh đắc độ giải thoát để được Như từ thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Tinh tấn như thế chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại chẳng hoang dật.

Nếu là người không đủ sức học tập đầy đủ thì nên suy nghĩ rằng: Nay tôi phải siêng năng tinh tấn mãi mãi lần lần dứt trừ giải đãi, khéo học tinh tấn làm cho tinh tấn ấy lần lần rộng lớn đầy đủ, trọn đời chẳng giải đãi chẳng lo rầu. Bồ tát như vậy phát khởi tâm Bồ đề, nhớ tâm Bồ đề, tu tâm Bồ đề, hy vọng Bồ đề, nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là vô lượng vô biên vô số thiện tinh tấn ba la mật.

Tại sao? Vì tinh tấn như vậy là tối thắng đệ nhất trong những thiện pháp tinh tấn khác, muốn tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu tinh tấn, phát khởi vô học tinh tấn, sanh vô lậu tinh tấn, sanh vô học tinh tấn vậy.

Này Thiện Tý! Bồ tát như vậy hành tinh tấn chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật.

* Thế nào là đại Bồ tát đầy đủ hành Thiên na ba la mật?

Này Thiện Tý! Bồ tát nếu thấy sắc chẳng lấy tướng sắc, hoặc có lúc nhãn căn bị ngoại cảnh kéo dắt thì phải chánh hành thủ hộ chẳng cho duyên theo chẳng để tâm mê si tham trước thế gian, hộ trì giới này bảy giờ đầy đủ nhãn căn giới. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp cũng chánh hành thủ hộ như vậy.

Lúc đi đứng nằm ngồi nói nín, Bồ tát này chẳng xa rời tâm tịch định, khéo gìn tay chân không có tán loạn, thường có lòng tầm quý khéo gìn khẩu nghiệp, an tường nhìn thẳng lòng luôn tịch tĩnh, chẳng ưa cười đùa, khéo ngự phục nghiệp thân khẩu ý khiến thường tịch tĩnh. Ở chỗ

* Hán bộ quyển thứ 94.

khuất vắng hay nơi hiển lộ đều không tâm niệm khác. Với bốn sự cần dùng lòng thường biết đủ, dễ nuôi dễ đủ dễ sai dễ bảo. Khéo hành tịch tĩnh xa rời ồn náo. Với những lợi suy, hủy dự, xưng cơ, khổ lạc không tâm niệm sai khác chẳng cao chẳng hạ, mạng và phi mạng cũng không tâm sai khác, không giận không thương, bình đẳng xem oán thân đồng như con đờ. Nơi nhẫn và chẳng nhẫn lòng thường bình đẳng. Với tiếng Thánh tiếng phàm, tiếng tịch tiếng loạn cũng bình đẳng không tâm niệm sai khác. Ở trong sắc yêu ghét, lòng chẳng cao hạ rời lìa nhiễm ái và giận ghét vậy. Ở trong thanh hương vị xúc và pháp cũng như vậy, tâm thường bình đẳng không sai khác.

Bồ tát này xem sắc dục như bộ xương do ức tưởng tà mà phát khởi tâm sắc dục. Xem sắc dục như khối thịt nhiều oán ghét, xem sắc dục như lửa đuốc nóng khổ rời xa an vui, xem sắc dục như trái trên cây nhiều kẻ ham ưa, xem dục như mượn nhờ không được tự tại, xem dục như mộng giây phút hoại diệt, xem dục như nhọt độc trong điên đảo khổ mà tưởng là vui, xem dục như lưỡi câu làm ác nghiệp đọa ác đạo, xem dục như sông tro thêm nhiều dục nhiễm chẳng biết chán đủ. Bồ tát quan sát như vậy rời rời lìa pháp dục ác bất thiện có giác có quán ly sanh hỷ lạc thành hạnh Sơ

thiền. Lìa giác quán nội tịnh tâm ở một chỗ, không giác không quán định sanh hỷ lạc thành hạnh Nhị thiền. Lìa hỷ, hành xả niệm chánh trí nhứt tâm, thân hành lạc, năng hành năng xả như chư Thánh như thành hạnh Tam thiền. Bỏ ý khổ lạc, trước dứt ưu hỷ, hành xả niệm tịnh thành hạnh Tứ thiền. Với tất cả chúng sanh suy tưởng được vui thành vô lượng vô biên từ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng khỏi khổ thành vô lượng vô biên bi tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng mừng tùy hỷ thành vô lượng vô biên hỷ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng xả bỏ khổ lạc thành vô lượng vô biên xả tâm.

Bồ tát này chẳng suy nghĩ tướng sắc, thành tựu hạnh không xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng Không, thành tựu hạnh Thức xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng thức, thành tựu hạnh Vô sở hữu xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng vô sở hữu xứ, thành tựu hạnh Phi hữu tướng phi vô tướng xứ tịch tĩnh. Bồ tát này ở nơi hơi thở ra vào, hoặc tùy theo hoặc an trụ, lúc dài biết dài lúc ngắn biết ngắn, thành tựu hạnh xuất tức, nhập tức tịch tĩnh.

Bồ tát này tư duy quán tướng thân bất tịnh, thành tựu hạnh bất tịnh tịch tĩnh. Tư duy tướng vô thường lỗi sanh lão bệnh tử, thành tựu hạnh tướng vô thường tịch tĩnh. Tư duy trong món ăn khởi

phát tướng vô thường lỗi họa, thành tựu hạnh tướng món ăn bất tịnh. Tư duy rõ ràng trong các thế giới thành ấp tụ lạc các thứ trang sức là tướng quyết chắc sẽ hư hoại, thành tựu hạnh thế gian chẳng đáng vui tịch tĩnh.

Bồ tát này bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh sơ thắng xứ. Bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh đệ nhị thắng xứ.

Bồ tát này tư duy thân thể mình hoặc chết; hoặc thiêu thành tro thành đất, bị nước cuốn trôi, hoặc nát mất mòn mất, hoặc đứt ba cõi, đây gọi là bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh đệ tam thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy thành tựu hạnh đệ tứ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc xanh vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ ngũ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc đỏ vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ lục thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc vàng vô lượng vô biên ưa

thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ thất thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc trắng vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ bát thắng xứ.

Bồ tát này nhập vào nhưt thiết xứ vô lượng vô biên địa thủy hỏa phong thanh hoàng xích bạch hư không và thức chẳng nghĩ nhớ tướng khác, thành tựu hạnh nhập thập nhưt thiết xứ.

Lúc nhập vào pháp khô, Bồ tát này tâm duyên tất cả thiện căn, những là đại từ đại bi, nhiếp trì chánh pháp chẳng dứt Tam Bảo trang nghiêm thân Phật thanh tịnh Phạm âm, xưa đã thệ nguyện giáo hóa chúng sanh tịnh Phật thế giới, ngôi tòa Bồ đề chuyển diệu pháp luân, dứt trừ tất cả kiết sử của chúng sanh. Trong tâm Bồ tát duyên lấy cảnh giới như vậy.

Lúc Bồ tát này nhập thiên định, rời lìa chỗ an trụ của bốn thức, chẳng y tựa nơi địa đại thủy đại hỏa đại phong đại không đại thức đại, cũng chẳng y tựa đời nay đời sau, lúc nhập định đều không chỗ y tựa như vậy. Bồ tát này lúc nhập thiên trong lòng ưa thích, vì muốn nhập vào định giải thoát vô thượng vậy.

Bồ tát này tu hành thiên định vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì muốn

được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy. Hoặc tư duy hoặc lúc tư duy rồi, vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Nơi thiên định này nếu là người không đủ sức học tập, thì phải suy nghĩ rằng: Tôi nên mãi mãi lần lần siêng tinh tấn thêm để xa rời tâm loạn động, mãi mãi lần lần tinh tấn thêm chuyên học nhứt tâm, khiến nhứt tâm ấy thêm lớn rộng đầy đủ, trọn đời không giải đãi không lo rầu.

Bồ tát này phát khởi tâm Bồ đề, nhớ tâm Bồ đề, tu tâm Bồ đề, hy vọng Bồ đề, nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ tát vô lượng vô biên thiện căn thiên định, muốn khiến tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu thiên định, phát khởi vô học thiên định, sanh vô lậu thiên định, sanh vô học thiên định. Đại Bồ tát hành thiên định này chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Thiên ba la mật.

Này Thiện Tý! Thế nào là đại Bồ tát đầy đủ Bát nhã ba la mật?

Nếu có người thông minh trí huệ học rồi hay thọ trì, nghe rồi hay tụng tập. Giỏi học tương nghĩa thậm thâm của các pháp và cũng hay phân biệt, đúng như pháp được nghe, nghe rồi hay suy

gãm ý nghĩa.

Có những người được như trên đây, thì Bồ tát phải thân cận cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, dầu đến bị dao gậy cũng chẳng xa rời. Bồ tát này vì học vấn vì liễu nghĩa vì tư duy nghĩa vì cúng dường cung kính Sư trưởng Hòa thượng nên dầu đến gần chết cũng trọn chẳng sợ tránh các sự khổ não khôn nạn như là: đói khát, rét nóng, muỗi mòng, trùng độc, gió thổi, nắng phơi, đánh đập, mắng nhiếc, chê bai.

Bồ tát này đối với chánh pháp tướng là khối châu báu, với người thuyết pháp tướng là kho châu báu, với người nghe pháp tướng là khó gặp, với người gạn hỏi tướng là huệ mạng, với người học nhiều tướng là trừ vô minh sanh trí huệ, với người phân biệt các pháp tướng là trăm ngàn đời sanh huệ nhãn.

Bồ tát này nghe các pháp ấy xong thọ trì tu học rộng phân biệt rồi biết ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới, tứ đế, thập nhị nhơn duyên, tam thế tam thừa. Bồ tát này biết hai giới: hữu vi giới và vô vi giới. Nếu là pháp sanh trụ diệt là hữu vi giới. Nếu pháp không sanh trụ diệt là vô vi giới. Bồ tát này lại biết ba giới: thiện giới, bất thiện giới và vô ký giới. Nếu chẳng tham với chẳng tham, chẳng sân

với chẳng sân, chẳng si với chẳng si thì gọi là thiện giới. Nếu tham với tham, sân với sân, si với si, thì gọi là bất thiện giới. Trừ thiện và bất thiện các pháp khác gọi là vô ký giới.

Lại biết ba giới: Dục giới Sắc giới và Vô sắc giới. Dục giới là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A tu la, Nhơn loại, Tứ Thiên Vương Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, ở trong đây nếu dục nhiễm tham trước sân khüế ngu si hy vọng muốn được, tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Dục giới. Sắc giới là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Phạm Vương Thiên, Thiếu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiếu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Thiếu Quả Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Lượng Quả Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Vô Nã Thiên, Thiện Kiến Thiên, Diệu Thiện Kiến Thiên, A Ca Nhị Tra Thiên, nếu ở trong đây sắc nhiễm ngu si hy vọng muốn được, tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Sắc giới. Vô sắc giới là Không Xứ Thiên, Thức Xứ Thiên, Vô Sở Hữu Xứ Thiên, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên, nếu ở trong đây vô sắc nhiễm ô ngu si hy vọng muốn được, tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Vô sắc giới.

Lại biết bốn giới: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới và vô vi giới. Lại biết sáu giới: dục giới, khuê giới, hại giới, xuất ly giới, bất khuê giới và bất hại giới. Lại biết sáu giới: địa thủy hỏa phong không và thức. Quan sát địa giới đến thức giới là tướng vô thường biến hoại không bền không chắc, nếu vô thường thì là khổ, nếu khổ thì là vô ngã, đây gọi là biết sáu giới.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết năm ấm: sắc thọ tưởng hành và thức ấm. Sắc như bọt nước, thọ như bóng nước, tưởng như ngựa hoang, hành như cây chuối, thức như huyễn hóa, đều là sanh diệt chẳng ở được lâu, đây gọi là biết ngũ ấm.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết sáu nhập bên trong: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý nhập. Nhãn nhập đến ý nhập đều là pháp khổ, già, chết, Không, vô ngã, vô ngã sở, ba độc hỷ hưng sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não cũng hay hỷ hưng các pháp khổ não, đây gọi là biết sáu nhập bên trong. Lại biết sáu nhập bên ngoài: sắc được mắt thấy, tiếng được tai nghe, hương được mũi ngửi, vị được lưỡi nếm, xúc được thân cảm giác và pháp được ý biết. Sắc đến pháp, tánh chẳng bền chắc không nơi y chỉ cũng không

thế lực, tất cả vô thường chẳng phải thật, chẳng như thật, như huyễn như hóa, đây gọi là biết sáu nhập bên ngoài.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt và Đạo Thánh đế. Năm âm, sáu giới, sáu nhập bên trong và sáu nhập bên ngoài gọi là Khổ đế. Khổ ấy vô thường như oán tặc, như nhọt, như tên độc, như tù trói nhốt, như chén bễ hư, chẳng tự tại là vô ngã, hiểu rõ như vậy thì gọi là biết Khổ thánh đế.

Những gì là Tập Thánh đế? Đó là tham, sân, si, mạn, ngã mạn, duyên chấp ngã, quyết định chấp ngã thường trụ chẳng hư hoại, ngã tức là sắc ngã khác với sắc, ngã tức là tướng ngã khác với tướng, ngã là tướng phi tướng ngã khác tướng phi tướng; ngã là âm ngã khác với âm, trong ngã có âm trong âm có ngã; ngã là giới nhập ngã khác giới nhập trong ngã có giới nhập, trong giới nhập có ngã; ngã là thọ ngã khác với thọ, ngã là vô thọ ngã khác vô thọ; ngã là thức ngã khác với thức; ngã là sắc thiếu ngã khác sắc thiếu, ngã là sắc đa ngã khác sắc đa; ngã là thường, ngã là vô thường, ngã là thường vô thường, ngã là phi thường phi vô thường; ngã là hữu biên, ngã là vô biên, ngã là

hữu biên vô biên, ngã là phi hữu biên phi vô biên; sau khi chết như đi, sau khi chết chẳng như đi, sau khi chết như đi cũng chẳng như đi, sau khi chết phi như đi phi chẳng như đi; mạng tức là thân thân tức là mạng; chúng sanh này từ nơi nào đến, đi đến nơi nào; các chúng sanh này tức là đoạn diệt chẳng phải có tương tục; tự tác tự thọ, tha tác tha thọ; chấp có ngã thì có ngã sở, có ngã sở tức là có ngã, nhiếp thủ như vậy chấp ngã chấp thân; hoặc kiết hoặc sử hoặc ngã hoặc ngã sở, ngã thọ gốc tham sân si, hoặc tổng ba nghiệp thân khẩu ý, hoặc tội nghiệp, hoặc phước nghiệp, hoặc nghiệp Dục giới, hoặc nghiệp Sắc giới, Vô sắc giới, đây gọi là Tập Thánh đế.

Thế nào là diệt thánh đế? Nếu tham sân si dứt hết, ngã và ngã sở dứt hết, thọ lấy ba cõi dứt hết thì gọi là Diệt Thánh đế.

Những gì là Đạo Thánh đế? Nếu thấy Khổ, Tập, Diệt tận, suy gẫm tất cả lỗi họa hữu vi, thấy Niết bàn tịch tĩnh chỗ làm đã xong, lúc an trụ pháp như vậy chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, đây gọi là đạo Thánh đế.

Biết tứ Thánh đế như vậy, lúc Bồ tát tư duy phân biệt tứ Thánh đế thấy pháp hữu vi là khổ, là

vô thường, là Không, là vô ngã, thấy pháp vô vi có thể làm chỗ che chở, làm nhà ở, làm chỗ nương, dầu quan sát như vậy mà chẳng chứng Niết bàn. Bồ tát biết bốn Thánh đế như vậy.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết mười hai môn duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Nếu chẳng biết chẳng thấy tứ Thánh đế và mười hai môn duyên thì gọi là vô minh. Nếu có ba nghiệp thân khẩu ý nghiệp, phước nghiệp tội nghiệp, Dục giới nghiệp Sắc giới Vô sắc giới thì gọi là hành. Nếu có tâm ý và thức thì gọi là thức. Nếu có thọ tướng tư xúc tư duy thì gọi là danh. Nếu có tứ đại năng tạo có sắc sở tạo từ ca la lã đến hóa sanh, hoặc tác sắc chẳng phải tác sắc thì gọi là sắc, vì danh và sắc hiệp nhau nên gọi là danh sắc. Nếu có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý thì gọi là lục nhập. Nếu nhãn duyên sắc sanh ra nhãn thức đến ý duyên pháp sanh ra ý thức, ba thứ hòa hiệp sanh ra xúc thì gọi là xúc. Nếu có khổ thọ, lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ thì gọi là thọ. Nếu có ái nhiễm thì gọi là ái. Nếu có ái kiến giới thủ thì gọi là thủ. Nếu có sắc thọ tướng

hành thức thì gọi là hữu. Nếu hữu này phát khởi thì gọi là sanh. Nếu có suy biến thì gọi là lão. Nếu có diệt hoại thì gọi là tử.

Bồ tát phân biệt tư duy mười hai như duyên như vậy, thấy nghe hay biết địa thủy hỏa phong không và thức cả sáu đại giới ấy chẳng phải là ngã chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải là sáu đại giới chẳng sanh ái trước cũng chẳng hy vọng. Thấy nghe hay biết Niết bàn chẳng phải ngã chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải Niết bàn chẳng sanh ái trước, cũng chẳng phải hư vọng. Bồ tát này thấy các pháp từ như duyên khởi lên liền biết ba giải thoát môn, rộng tu học thấy Không vô tướng và vô tác. Bồ tát này thấy các pháp từ như duyên khởi lên liền biết tịch diệt lạc. Siêng năng tu học rộng phân biệt rồi thì vô minh dứt, vô minh dứt thì hành dứt, đến sanh dứt thì lão tử dứt. Bồ tát này dầu quán mười hai như duyên khởi diệt mà chẳng chứng tịch diệt. Bồ tát biết mười hai như duyên như vậy.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi nhứt tâm tu học rộng phân biệt xong thì biết tam thế: quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu pháp sanh rồi diệt mất thì gọi là đời quá khứ. Nếu pháp chưa sanh chưa khởi thì gọi là đời vị lai. Nếu pháp sanh rồi mà

chưa diệt mất thì gọi là đời hiện tại. Bồ tát này nghĩ đến đời quá khứ các bất thiện căn khinh hủy đáng ghét trái bỏ rời lìa nó, đời vị lai các bất thiện căn sẽ thọ quả báo bất thiện chẳng thích chẳng ưa chẳng thể vừa ý, đời hiện tại các bất thiện căn sẽ khiến nó chẳng sanh khởi. Bồ tát này hay nhiếp hộ ba nghiệp thân khẩu ý và sáu tình căn thường phát khởi thiện nghiệp không để gián đoạn các thiện căn quá khứ.

Bồ tát này phát tâm Bồ đề, chuyên niệm tâm Bồ đề, hy vọng Bồ đề, muốn được Bồ đề. Dùng tâm thâm trọng ưa thích cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ tát này thường chẳng rời lìa tâm ấy trọn chẳng giải đãi thất niệm phóng dật. Nếu là đời quá khứ ám giới nhập v.v... tức là diệt tận chẳng thật, chẳng còn, không ngã, không ngã sở. Nếu là đời vị lai ám giới nhập v.v... là chưa sanh, chưa khởi, không ngã, không ngã sở. Nếu là đời hiện tại ám giới nhập v.v... là niệm niệm chẳng dừng ở. Tại sao? Vì thế pháp không có một niệm an trụ vậy. Nếu có một niệm thì trong một niệm ấy cũng có sanh trụ và diệt, chính sanh trụ diệt này cũng chẳng an trụ. Như trong sanh trụ diệt có ám giới

nhập bên trong bên ngoài thì nội ngoại ám giới nhập này cũng có sanh trụ diệt. Nếu chẳng an trụ như vậy tức là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Nếu đời quá khứ diệt mất chẳng thật chẳng còn thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời vị lai chưa sanh chưa khởi thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời hiện tại niệm niệm chẳng trụ thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu thấy tam thể chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở thì gọi là người trí huệ chơn thật. Chẳng thấy ngã ngã sở là ngã ngã sở thì ở nơi các cõi hành không ngã, không ngã sở, hành tướng ly dục, hành tướng đoạn dứt, hành tướng diệt mất. Dầu hành như vậy mà chẳng chứng Niết bàn. Đây gọi là Bồ tát biết tam thể.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết ba thừa: Thiên thừa, Phạm thừa và Thánh thừa. Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên và Tứ thiên gọi là Thiên thừa. Từ bi hỷ và xả gọi là Phạm thừa. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định gọi là Thánh thừa. Bồ tát này luôn luôn tu tập ba thừa ấy giáo hóa chúng sanh khiến họ an trụ ba thừa, mà tự thân Bồ tát chẳng chứng giải thoát. Đây gọi là Bồ tát biết ba thừa.

Bồ tát này lại còn biết ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Đại thừa.

Thế nào là Thanh văn thừa? Người căn bực nhuyển giải thoát, trong một niệm rời lìa hàng ba cõi, thích muốn xuất thế, muốn được Niết bàn, thấy chỗ tịch diệt chuyên cần tinh tấn như cứu cháy đầu, nếu là người chưa hiểu tứ Thánh đế muốn dùng tên trí huệ bắn đích tứ Thánh đế muốn chứng muốn hiểu dùng lòng ưa muốn tinh tấn, đây gọi là Thanh văn thừa.

Thế nào là Duyên giác thừa? Người căn bực trung giải thoát muốn được tịch tĩnh ở riêng một chỗ để tự lợi ích nhập định tịch tĩnh phương tiện phân biệt mười hai nhơn duyên muốn được đạo Duyên giác muốn chứng Duyên giác, đây gọi là Duyên giác thừa.

Thế nào là Đại thừa? Người căn bực thượng giải thoát muốn khiến tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát vì được Như thuyết trí đủ tất cả Phật pháp sáu ba la mật muốn lợi ích tất cả thế giới muốn dứt tất cả chúng sanh khổ não, ở trong ngũ dục lạc của tất cả thế giới tâm thường khinh tiện hướng là tại thế gian vô lượng khổ, muốn cho chúng sanh trì giới vô thượng, muốn được nghe thấy kinh Đại thừa thọ trì phân biệt tư duy tu tập

đọc tụng thông thuộc chuyên cần tinh tấn. Nếu có Bồ tát tu bốn nhiếp pháp phải đến thân cận, muốn cho chúng sanh nhiếp lấy chơn trí huệ an trụ trong tứ nhiếp, thường muốn được nghe các pháp yếu thậm thâm thọ trì phân biệt, muốn khiến tất cả chúng sanh nhập thiên định, tự bỏ sự vui của mình để lợi ích chúng sanh, muốn dùng sức của mình tùy theo sở thích của người mà làm cho họ an trụ trong ba thừa, dầu giáo hóa ba thừa mà tự mình an trụ trong đạo vô thượng chẳng hư chẳng động như kim cương, thường nguyện được Vô thượng Bồ đề, nguyện cầu Bồ đề, đây gọi là Đại thừa. Đây gọi là Bồ tát biết ba thừa.

Bồ tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết phương tiện, nơi Phật Pháp và Tăng năm vóc gieo xuống đất dùng đây làm nghiệp hạnh, với chỗ mình làm thì nguyện cầu đạo vô thượng, quy y như vậy phát tâm Bồ đề, lúc đi đứng ngồi nằm ăn uống tắm rửa đều không có tâm niệm khác mà chỉ nguyện cầu Vô thượng Bồ đề, thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ tát này lúc mới nhập định hay nhập định rồi thường nguyện tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp, ở trong tất cả thế giới chuyên muốn điều phục tất cả chúng sanh, muốn trong tất cả chúng

sanh không ai hơn mình được, muốn được tối
 thắng, muốn giáo giới tất cả chúng sanh, muốn tất
 cả chúng sanh được tịch diệt, muốn ở trong tất cả
 pháp được thành Chánh giác đủ tất cả Phật pháp,
 phát tâm Bồ đề thường tu học rộng lớn như vậy.
 Bồ tát này có làm bao nhiêu thiện căn đều nguyện
 cho tất cả chúng sanh rời lìa bố úy ra khỏi ba ác
 đạo dứt vô lượng khổ đoạn trừ các phiền não để
 được Niết bàn. Hiện tại vị lai ai muốn được
 Thanh văn thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện
 tại vị lai ai muốn được Duyên giác thừa nguyện
 cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được
 Đại thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Nguyện
 thỉnh cầu hiện tại vị lai tất cả chư Phật Như Lai
 trụ thế một kiếp thuyết pháp. Nguyện Thánh
 chúng theo Phật trụ thế luôn được hòa hiệp. Bồ
 tát này suy nghĩ rằng: Mọi nơi tất cả chúng sanh
 nếu tu thiện căn, hoặc muốn sanh trong người hay
 trên trời hoặc muốn an trụ trong ba thừa, tôi đều
 nguyện cho họ được đầy đủ cả.

Bồ tát này do vì pháp yếu thậm thâm vô
 thượng nên trong ba thời luôn đọc tụng thông
 thuộc suy nghĩ pháp ấy. Nay tôi quy y tất cả chư
 Phật tôn Pháp và Thánh Tăng, đầu mặt lễ kính.
 Chư Phật oai đức không ai hơn, tướng Phật rất
 đẹp. Bồ tát này thường nghĩ rằng nguyện khắp

mọi nơi thường có chư Phật không có chỗ nào trống, để tôi khuyến thỉnh trụ thế một kiếp tuyên nói pháp vi diệu. Thường quở trách các điều ác hoặc đã hay sẽ làm, nay tôi đã rời lìa tất cả sự ác dầu là trong khoảng một niệm. Nguyện đem tất cả thiện căn khiến các chúng sanh thọ mạng vô lượng an trụ trong tất cả thiện pháp, mau chuyển pháp luân như chư Bồ tát. Khiến chư Thánh nhơn được giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến. Nguyện cho Phật pháp thường trụ tại thế gian để lợi ích chúng sanh. Kẻ sanh trong ngũ đạo đều được thiện căn. Kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy. Bồ tát này có bao nhiêu nguyện lành đều khiến các chúng sanh cùng mình được oai đức vi diệu oai đức thiện diệu. Tất cả Phật Pháp Tăng Tam Bảo hiện tại và vị lai đều khiến trụ thế một kiếp không các lưu nạn, chư Bồ tát bửu mau được đủ sáu ba la mật mau thành Vô thượng Bồ đề cũng không lưu nạn. Muốn cho tất cả chúng sanh dứt trừ bố úy khổ não hành các hỷ lạc, dứt tất cả bất thiện căn thành tất cả thiện căn, theo đúng sở nguyện thành tựu ba thừa mau đủ sáu ba la mật thọ mạng vô lượng được giải thoát thành đạo vô thượng. Bồ tát kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy.

Bồ tát này thường nguyện cho tất cả chúng sanh dứt các khổ não. Tất cả chư Phật ở tại tất cả thế gian nhân đến pháp thân, nguyện đem thân mình phụng thí chư Phật, muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ thành đạo vô thượng, tại chỗ thọ sanh tín kính Tam Bảo, dùng hương hoa trời cúng dường hằng sa chư Phật Thế Tôn cũng cúng dường Pháp và Tăng chư Bồ tát, khiến đồ cúng lượng như núi Tu Di. Trong tất cả thế gian tất cả chúng sanh nếu có cần dùng những thất bửu phòng nhà y phục đồ uống ăn thuốc men giường nệm, đều cung cấp đầy đủ không để thiếu. Nếu có người thích nhân nhục tinh tấn trì giới, tôi sẽ tùy theo sở thích của họ mà giải thuyết khiến họ thành tựu thắng pháp cho Tam Bảo đầy đủ, tu sáu ba la mật mau thành Phật đạo, rời lìa ác pháp khéo hành thật nghĩa, thân khẩu ý ba nghiệp chẳng thôi Bồ đề thích nơi Bồ đề. Mọi nơi mọi chỗ thấy Phật và Bồ tát thường học thiện căn. Đặt chúng sanh trong thiện pháp. Bồ tát này tự biết đến những thiện căn của người, xu hướng trí huệ tư duy trí huệ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát để được Nhất thiết trí đủ tất cả Phật pháp. Bồ tát này có trí huệ như vậy.

Nếu là người không đủ sức tu học như vậy thì phải tự tư duy: Nay tôi nên chuyên tinh tấn thêm

mỗi lúc lần lần dứt trừ vô minh, lần lần học trí huệ ấy, khiến trí huệ ấy thêm rộng lớn đầy đủ, đến trọn đời không hề giải đãi lo rầu.

Bồ tát phát tâm Bồ đề như vậy, niệm tâm Bồ đề như vậy, tu tâm Bồ đề như vậy, hy vọng tâm Bồ đề như vậy. Bồ tát này có vô lượng vô biên thiện trí huệ. Tại sao? Vì trí huệ này là tối thắng đệ nhất trong các thiện trí huệ, khiến tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu trí huệ, phát khởi vô học trí huệ, sanh vô lậu trí huệ, sanh vô học trí huệ.

Này Thiện Tý! Bồ tát này hành trí huệ ấy chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đủ Bát nhã ba la mật.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Tý Bồ tát vui mừng tán thán: Lành thay lành thay, tin thọ phụng hành.

*

MỤC LỤC

<i>Ban chứng minh</i>	5
<i>Ban cố vấn</i>	7
<i>Ban biên tập - Ban thực hiện</i>	9
▪ PHÁP HỘI PHẬT THUYẾT NHON XỬ THAI THỨ MƯỜI BA	11
- PHẨM BỒ TÁT HẠNH THỨ NHỨT	11
- PHẨM ĐA VẤN THỨ HAI	23
- PHẨM BÁT THÔI THỨ BA	30
- PHẨM CỤ THIỆN CĂN THỨ TƯ	68
- PHẨM THẦN THÔNG LỰC THỨ NĂM	104
- PHẨM ĐẠI BI THỨ SÁU	113
- PHẨM ĐÁP NẠN THỨ BẢY	137
- PHẨM PHÚ LÂU NA THỨ TÁM	152
▪ PHÁP HỘI HỘ QUỐC BỒ TÁT THỨ MƯỜI TÁM	155
▪ PHÁP HỘI ÚC GIÀ TRƯỞNG GIẢ THỨ MƯỜI CHÍN	253
▪ PHÁP HỘI VÔ TẬN PHỤC TẶNG THỨ HAI MƯƠI	301
▪ PHÁP HỘI THỌ KÝ ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA THỨ HAI MƯƠI MỘT	335
▪ PHÁP HỘI ĐẠI THẦN BIẾN THỨ HAI MƯƠI HAI	373
▪ PHÁP HỘI MA HA CA DIẾP THỨ HAI MƯƠI BA	435
▪ PHÁP HỘI ƯU BA LY THỨ HAI MƯƠI BỐN	509
▪ PHÁP HỘI PHÁT THẮNG CHÍ NGUYỆN THỨ HAI MƯƠI LĂM	545
▪ PHÁP HỘI THIỆN TÝ BỒ TÁT THỨ HAI MƯƠI SÁU	601

*



TRÍ TỊNH TOÀN TẬP

KINH ĐẠI BỬU TÍCH

Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

(Trọn bộ 9 quyển – Quyển 5)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÝ BÁ TOÀN

Biên tập:

NGUYỄN THẾ VINH

Trình bày:

Ban Văn hóa chùa Hoàng Pháp

Đôi tác liên kết:

Chùa Vạn Đức

In 1000 quyển, khổ 19x26cm, tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, Q. Tân Bình, Tp. HCM. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2318-2014/CXB/17-66/HĐ, cấp ngày 05-11-2014. QĐXB số: 2010-2014/QĐ-NXBHĐ. Mã số ISBN: 978-604-86-3124-6. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2014.

